



Muốn thỉnh sách này, xin liên lạc:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave.

San Martin, CA 95046 – USA

Tel: (408) 683-0647

Hoặc theo E-mail trên web site:

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

[www.phuocthien.net](http://www.phuocthien.net)

**SÁCH BIẾU**

*Mùa Vu Lan Đinh Hợi 2007*

**XIN LUU Ý:**

Quý Đạo tâm nào chịu khó đọc sách này cho người mù hoặc không biết chữ nghe, hay là giới thiệu cho bằng hữu mượn xem để độ các vị ấy thì sẽ hưởng phần công quả lớn.

Diễn giả: LÂM XƯƠNG QUANG

## Tựa

Nguyên truyện Thất Chơn này, xưa có bốn cũ, mà câu văn chẳng đặng rành rẽ, nghĩa lý chẳng đặng minh bạch, sợ người coi chẳng hiểu thấu, nghe chẳng đặng thông mà bỏ qua, và trong truyện chẳng đặng mở mang, nhiều câu vắn tắt, khó rõ diệu mầu, thấy tưởng như việc thường, chẳng hiểu chỗ báu trọng. Tôi rất muốn mở mang trong truyện báu mà chưa đặng y như lời nguyện.

May đâu năm nọ tôi ở tỉnh Vân Nam rồi qua tỉnh Tứ Xuyên, đến nhà thờ của ông Thừa Tướng ở nghỉ chơn. Nhớ tưởng lời lẽ trong bộ Thất Chơn, thầm xét thấu nghĩa lý diệu mầu, trọn mấy ngày biên sắp thành thơ tên là “Thất Chơn Nhơn Quả truyện”. Hiệp theo lời tục mà bày tỏ chuyện xưa; do trong thế sự nhân tình đặng chỉ dẫn người lâm lỗi; đem việc tội phước mà tinh ngộ lòng người, lấy Đạo diệu mầu mà mở mang cho hậu thế. Thiệt lời khuyên lành răn dữ, có ích xiết bao!

Khi đó có ông Vương Đạo Hội coi thấy đặng vui mừng, biểu tôi gắng sức ra công mà sửa cho trọn bộ. Tôi thấy ông có ý khắc bản ấn tống nên tôi hết lòng xét duyệt, xong đưa ông xem luôn chẳng nghi. Ông thường nói với tôi rằng: “Sách này thật đặng đứng bậc nhất trong sách dạy tu hành chơn lý.”

Tôi hỏi: “Xưa nay cũng có nhiều kinh sách nói việc tu chơn, sao chọn sách này làm bực nhứt?”

Ông đáp: “Kinh sách tu chơn tuy nhiều, mà lời nói vọng cũng rất nhiều. Hoặc lấy phép lực mà nói Đạo, hoặc mượn tiên phật mà làm cớ để dụ người không biết, lầm hiểu mà ham thành tiên phật. Không xét trong thâm tâm tánh mạng của mình thì tu làm sao cho thành đặng? Lấy xảo dối đời, nói việc cao xa, làm cho người khó mà minh biện. Sách nói tu hành như vậy thì dùng sao đặng? Vì vậy mà cho sách này là bậc nhứt. Vả lại, sách này từ đầu đến cuối đã không một lời dối, lại thêm khuyên nhủ lòng người bước nới đường đất chắc cầu theo lẽ thiệt chơn, trong việc đời nhiều chỗ thế tục thường nghe, nên lẽ giả chơn chắc thiệt hiện bày, đặng để sốm.”

Tôi xét lại trong thiên hạ, ai mà gặp Thất Chơn này là người hữu hạnh, rán xem tìm cho thấu nghĩa lý cùng chỗ cứu cánh diệu mầu. Sách này là sách của các vị tiên phật, trước kia cũng có lâm trần, mà biết hồi đầu tinh ngộ, thật là nో lương phƯƠNG. Cũng như lấy kim vàng thử bệnh người, thấu trong gan phổi, há chẳng cho sách này là đứng bực nhứt sao?”

Ông lại biểu để thêm hai chữ Nhơn Quả thật rất hay! Than ôi! Ông Vương Đạo Hội đặng biết sách này là chỗ tri âm ngàn đời. Người đời sau có ai đọc sách này mà hiểu biết như ông vậy chẳng? Ông hiểu sách này của Thất Chơn thì ông là tri âm ngàn đời của Thất Chơn, lại muốn khắc bản in truyền cho đời sau, thì ông cũng là tri âm của tu chơn đời sau. Ông một mình mà đặng làm tri âm hai đời, đặng bậc đạo cả, thiệt là người chí chơn chẳng sai!

HUỲNH VINH LƯỢNG

## XIN CHƯ HIỀN LUU Ý

Lời tựa bên đây của ông Huỳnh Vinh Lượng làm ra. Ông khảo duyệt sách này làm nên truyện Thất Chơn. Nay tôi hậu học Lâm Xương Quang kinh diễn. Nhơn tôi học ít đức hèn mà nhờ ơn trên cảm hóa giúp sức, ngày nọ tôi lấy bộ Thất Chơn ra coi từ thi chí chung, thấy nhiều chỗ nhiệm mầu và thấy bảy vị Thất Chơn xét thấu việc đời đều giả mới kiềm néro thoát thân cho đếnặng thành tiên, chịu lầm điều thiêng tân vạn khổ cũng vì muốn ra khỏi lười mê. Tôi nghĩ thấu đặng rồi, lụy sa tình cảm, thầm rằng: nay là đời văn minh, chư hiền hay xem truyện cùng tiểu thuyết là muốn cho mở mang trí hóa, biết chỗ quấy mà tránh, chỗ phải mà theo. Vì vậy, tôi rán lập chí giải bộ Thất Chơn này, hiến cho chư hiền xem. Anh em chị em mình là gốc ở Kim Bàn xuống đây (Xin xem Kinh “Ngọc Lộ Kim Bàn” cuốn nhì thì rõ tích này) hãy gắng chí xem cho kỹ, đặng tìm căn mà nhớ tích một khối chơn tánh hóa ra 96 ức nguyên nhơn, đồng lanh mạng xuống trần, đã qua hết hai ngươn mà trở về có 4 ức, còn lại 92 ức chưa về, may gặp Thất Chơn này có lẽ sẽ về đặng, chờ bấy lâu vì niệm sai một chút mà luân chuyển đến nay, là tại mê trong tù tửu sắc tài khí mà bỏ liều quên Mẹ. Nghĩ vậy tôi chua xót, không đành coi truyện này một mình, và e chữ Hán ít người hiểu đặng, lại trong đó có vua quan, dân dã, nghèo khó, điếm đàng, côn đồ, lăng tử đều đặng ăn năn tu thành chánh quả, nên tôi rán diễn quốc âm cho chư hiền dễ xem, mau hiểu.

Bởi tôi thiển bạ thiếu sức không dám điều biện, nên xin bảy vị Thất Chơn ở trong không trung, xui lòng trên dưới, sớm thức tỉnh hồi đầu, tôi nguyện lấy lời thô tiếng kịch diễn ra, xin chư hiền coi học làm theo mấy lời vàng ngọc của bảy vị này, kịp giác ngộ ăn năn mà giải thoát vòng biển ái: suy nghĩ cuộc đời, nhiều việc ấm lạnh mới phấn chí ăn chay tu niệm, thì ắt có ngày sẽ đặng tiêu diêu phần tánh mạng. Sau đây, chư hiền coi có câu nào chưa êm, xin vui lòng miễn chấp.

Còn trong tựa trước có dùng chữ “TRI ÂM” là chỉ người tu hành. Ai biết thấu chỗ diệu mầu, theo hạnh của Thất Chơn, bền lòng sắt đá mà làm, tuy người hậu học mặc dầu mà chẳng khác “TRI ÂM” của đời trước.

Tựu này diễn năm Trung Hoa dân quốc thứ 23, năm Giáp Tuất 1934 tháng 3 ngày mồng 1, tại chùa Quan Âm đường.

LÂM XƯƠNG QUANG  
kính diễn.

# THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

TOÀN BỘ

## HỒI THÚ NHỨT

\*\*\*\*\*

Liên bần khốn, ngẫu thi trắc ẩn,  
Nhập mộng mị, minh chỉ tiền trình.

Nghĩa là:

Thương người khó nghèo, liền ra lòng trắc ẩn,  
Đem vào chiêm bao, chỉ tỏ việc đưỡng trược.

Có bài kệ rằng:

Làm lành phải giữ thiệt lòng cam,  
Đừng muốn lời khen giả chí ham,  
Hư dối tiếng chê nào kháặng,  
Trở thành bị nói việc gian tham.

Mấy câu thi trên đây, ý nói việc làm lành phải giữ chắc  
thiệt, bằng làm chi muốn cho người biết mà khen, muốn  
đặng việc tốt cho mình, đó là hư dối; ham tiếng khen chẳng  
có lòng chơn thiệt, còn người nghèo khó cậy nhờ chẳng  
đặng, tuy có tiền bao nhiêu cũng khó nên việc lành thiệt.  
Đã chẳng làm nên việc lành, trước mặt có chỗ lầm sai, sao  
lại đặng hưỡng phước mà than thở?

Thuở đời Tống gần hết, tỉnh Thiểm Tây, huyện Hàm  
Dương có một “Đại Ngụy Thôn”, trong thôn ở hơn mấy  
trăm nhà, hết nửa phần mang họ Vương là một tộc lớn.

Trong tộc họ Vương có một người đàn bà góa, hơn 40  
tuổi sanh đặng một trai, một gái đều gả cưới rồi, bà ở tâm

tánh từ hòa, lòng hay háo thiện, hễ thấy con ai cũng như  
con mình thường hay kêu con con, vì vậy trẻ nhỏ biết  
chứng, hễ khóc thì kêu Má Má, bà nghe liền ứng nói: Má  
đây con! Má đây con!

Người người kêu bà là “Vương Má Má”. Trong nhà  
giàu có, bình sanh hay làm việc lành, thương người tu hành,  
thường hay trai tăng bố thí, bái Phật tụng Kinh, nên ai cũng  
biết bà là người lành.

Thường ngày thầy chùa hay tới quyên tiền, kẻ nghèo  
khổ hằng bữa xin ăn. Khi đó nhầm tiết mùa Đông, trời mưa  
rất lớn, Vương Má Má ra đứng trước cửa, thấy hai người ăn  
mày đi đến xin bà trợ giúp, bà trách rằng: “Sao không đi  
làm mà ăn? Để đi xin cực khổ. Chắc làm biếng lấm, ham  
nhàn du hí, ai có cơm tiền dư mà cho bây?”. Bà nói dứt lời  
có mấy thầy chùa đến quyên tiền, bà lật đật lấy tiền gạo  
đem cho.

Hai người ăn mày thấy vậy hỏi rằng: “Bà sao ham thí  
cho thầy chùa mà không giúp kẻ nghèo khổ? Cớ sao vậy?”.

Vương Má Má nói: “Chẳng phải ta ham thí cho thầy  
chùa, vì thầy biết tụng kinh, biết tu hành, ta bố thí tiền gạo  
cho người, người tụng kinh tiêu tai cầu thọ cho ta. Còn giúp  
đỡ cho bọn bầy chẳng qua là ở trước nhà ta nói giỡn cho  
vui, nào có ích chi đâu?”.

Hai người ăn mày nói: “Trong kinh dạy rằng làm ơn  
chẳng cầu trả, còn cầu trả chẳng phải làm ơn. Nay bà cho  
một chén gạo ít đồng tiền mà mong cầu cho tiêu tai thêm  
tuổi, như vậy sợ bà lầm chẳng?” Nói rồi bỏ đi.

Có bài kệ rằng:

Bố thí chay tăng thiết việc lành,

Đói nghèo khổ cực phải thương dành,  
Chỉ cho tăng đao, không thương khó,  
Mất chỗ công lành trước tớ rành.

Hai người ăn mày thấy bà chẳng chịu cho, nói rồi bỏ đi. Tới xóm trước thấy một cái cửa lầu sơn đỏ, liền kêu một tiếng lớn: “Gia gia cầu giúp!”. Nhà ấy là nhà ông họ Vương tên là Hỷ, hiệu là Thanh Đức, mặt đỏ râu dài thần sắc hắn hòi có chí lượng lớn, ước chừng 40 tuổi ngoài. Lúc nhỏ có học thi thơ, công danh chẳng đậu, bỏ văn tập võ, thi đậu Võ Khôi, làm quan Hiếu Liêm.

Bữa nọ trời mưa lớn, Hiếu Liêm cùng người vợ là Châu Thị với con tên Thu Lan, đang ngồi vây bếp lửa đốt hơ, vắng nghe bên ngoài cửa: Gia gia cầu giúp! Ông nghe liền ra coi, thấy hai người ăn mày, ông hỏi rằng: “Việc cầu gia già tết giúp, hay là gia già cầu tết giúp?”

Hai người đáp rằng: Việc chẳng khá tớ, nói rõ ắt sinh nghi.

Ông nghe nói chẳng nhầm lẽ rồi cũng chẳng hỏi nữa, lại thầm tưởng đương khi mưa lớn dãy đầy trời đất, núi khuất chim bay không thấy, đường không người đi, sao lại thấy hai người mặc áo mỏng chịu lạnh? Ông liền động lòng trắc ẩn, bèn nói: “Mưa lớn lạnh lắm hai người đi saoặng? Thôi ở lại đây, bên cửa tôi có cái nhà trống, trong nhà có ván nhô nằm nghỉ cũng đặng, thỉnh hai anh vô nghỉ chớn, để hết mưa sẽ đi”.

Hai người đáp rằng: “Như vậy tốt lắm!”. Ông liền mở cửa cho hai người vô nghỉ, rồi trở vào nhà biểu tôi tớ dọn cơm cho hai người ăn.

Có bài kệ rằng:

Ít người trọng nghĩa đặng khinh tài,  
Chịu rước khổ nghèo thỉnh đáo lai,  
Chỉ có khi xưa Vương Võ Cử,  
Bình sanh khẳng khái biết dồi mài.

Hai người ăn mày ở tại nhà Võ Cử (Hiếu Liêm) hai bữa mới hết mưa, ý muốn dời, liền thấy Võ Cử đi đến, có đưa tờ gái tên Ngọc Khuê bưng một mâm rượu. Ông nói rằng: “Mấy ngày rày tôi không rảnh cùng hai anh chuyện vãn, vậy xin mời hai anh uống chén rượu luận đàm việc ấm lạnh, chưa biết hai anh chịu không?”

Hai người đáp rằng: “Rất hay!”

Rồi ông kêu Ngọc Khuê dọn tiệc mời ăn, hai người cũng không từ nhượng lẽ, liền ngồi dùng hết hai bầu rượu. Tiệc đã vừa say, ông hỏi rằng: “Tôi chưa biết hai anh tên họ chi? Bình sanh làm nghề gì? Xin hai anh tớ bày.”

Đáp rằng: “Anh em tôi từ bé đến nay chưa biết buôn bán nghề chi, cũng không muốn tạo việc bó buộc. Tôi tên là Vô Tâm Xương, anh đây tên Kim Trọng.”

Võ Cử hỏi: “Ý tôi muốn giúp chút tiền vốn cho hai anh làm sanh lợi qua ngày thì khá hơn đi xin ăn khó nhọc, không biết ý hai anh tính sao?”

Kim Trọng nói: “Không đặng! Tôi bình sanh hay quen đạm bạc du nhàn, chẳng muốn việc ràng buộc tay chân.”

Ông nghe Kim Trọng nói biết không chịu, lại hỏi Vô Tâm Xương rằng: Anh Kim Trọng không chịu sanh lợi, còn anh chịu chẳng?

Vô Tâm Xương đáp: Tôi còn hơn anh đó nữa! Có nghe trong sách nói: “Gia kê hữu thực thang oa cận. **Dã hạc vô**

**lương thiên địa khoan**”. Nghĩa là: Gà nhà tuy có lúa ăn mà nồi nước sôi gần một bên, chẳng biết bữa nào vô đó. **Con hạc tuy ở rừng không lương thực mà trời đất rộng rãi bay cao bay thấp tự lòng, khỏi ai ngăn đón.** Như tôi thọ của này là cái mồi ràng buộc mà nhục cầu lợi nhỏ, ắt thân này phải lao lực, saoặng chổ tiêu diêu?

Vương Võ Cử than rằng: Tỉnh thay! Nghe hai anh nói thật thanh nhàn, chí đủ cao xa. Tôi xem hết cuộc đời trong thiên hạ, nhiều người trọng việc quan tước, lấy chổ tiền bạn ân ái mà làm vui. Như hai anh nay theo việc thanh nhàn, vui riêng đạo đức, nào ai biếtặng.

Vô Tâm Xương nói: Bạn tôi thật chẳng cầu ai biết, nguyện Trời Đất hay mà thôi; như muốn cầu người biết thì chẳng vào chổ xin ăn này.

Vương Võ Cử nghe nói lời siêu quần trên bức, chẳng dám khuyên nữa, rồi biểu Ngọc Khuê dọn dẹp bàn tiệc, mời vào nhà trong.

Bữa sau hai người thưa đi, Vương Võ Cử đưa ra ngoài xóm cách một dặm đường, trong lòng còn mến chẳng đành trở lại, đưa thêm một đỗi, liền thấy cái cầu giữa đường, ông thầm tưởng: xóm này chẳng có cầu, giống như cảnh lợ. Trong ý sanh nghi, ngó lại liền thấy Đại Ngụy Thôn mù mù xa lăm, ông đương suy nghiệm, kế vắng nghe Vô Tâm Xương kêu: Ông Hiếu Liêm! mau lại đây nói chuyện. Hiếu Liêm ngó lại thấy hai người ngồi tại đầu cầu, nghe Kim Trọng vỗ tay ca, ấy là muốn mở rộng cái ý của Hiếu Liêm.

Ca rằng:

Của tiền tụ tán hề; áo mao lâu cũng hoại!  
Có ai như ta hề; gởi thân cho thế ngoại!

Chẳng thiếu tiền lương hề; khỏi mặc nợ oan trái!  
Chẳng nói hơn thua hề; chẳng luận hưng cùng bại!  
Chẳng giao việc tục hề; khỏi bị người chê dại!  
Một áo bá nạp hề; năm năm thường mặc hoài!  
Rách lại vá lành hề; dơ giặt phơi tự toại!  
Ban ngày mặc lên hề; tối thay làm mền cái!  
Chẳng sợ trộm tham hề; cũng không người quấy dại!  
Thường giữ tiêu diêu hề; một lòng chơi thượng giái!  
Ai biết ý ta hề; thời phải cúi đầu lại!  
Phép ta vô cùng hề; khiến người ngàn năm toại!  
Tiếc người chẳng biết hề; đem ơn trở làm hại!

Vương Hiếu Liêm nghe ca dứt rồi Vô Tâm Xương nói: Hiếu Liêm có lòng đưa xa đáng đai một chén rượu. Dứt lời, trong tay áo lấy ra bầu rượu rót một chén mời Hiếu Liêm uống. Ông uống luôn ba chén, liền quì lạy tạ ơn dường như uống đặng linh đơn, cười luôn ba tiếng khí tượng hân hoan rồi nằm trên cầu mê man như ngủ. Xảy đâu Vô Tâm Xương chạy lại kêu: Đừng ngủ! Đừng ngủ! Đi chơi cùng ta xem coi cảnh lạ. Vương Hiếu Liêm lúc đó say rồi, chiêm bao mơ màng đi theo Vô Tâm Xương một đỗi, thấy có tòa núi cao cản lại giữa đường, Hiếu Liêm nói: Núi cao làm sao lên đặng? Trong lòng còn sợ khó. Kim Trọng nói: Theo đường của ta tự nhiên lên đặng. Hiếu Liêm liền theo Kim Trọng một khắc tới đảnh, rất xinh bằng phẳng, có một cái ao lớn, trong ao có bảy bông sen vàng, xinh tốt lạ thường.

Hiếu Liêm thấy trong lòng ham muốn, khen rằng: Bông sen tốt quá! làm sao hái cho tôi một bông. Ông nói vừa rồi Vô Tâm Xương nhảy xuống ao, bảy bông sen đều hái hết, đưa cho Vương Hiếu Liêm mà rằng: Giao hết cho người, phải gìn giữ cẩn thận, bảy bông sen này có bảy vị chơn

nhơn là: Khưu, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn. Bảy người cùng Hiếu Liêm có duyên thầy trò, ắt có ngày gặp nhau đặng mở dạy đường Đạo. Vậy phải nhớ hoài mới chẳng phụ lòng ta cho người bảy bông sen này.

Hiếu Liêm muốn trở về nhà bèn hỏi rằng: Chừng nào gặp hai anh nữa?

Vô Tâm Xương đáp: “Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng tùng ly xứ ngô, kiều biên liễu vạn duyên.”

Hiếu Liêm nghe dứt liền bước chon xuống núi, xảy bị bên đường cắn sợi dây vấp té xuống núi.

Đừng nói lên cao mà chẳng dễ,  
Phải biết xuống thấp mới gian nan.

## HỒI THÚ HAI

\*\*\*\*\*

Vạn Duyên kiều, Lữ Tổ thân truyền Đạo,  
Đại Ngụy thôn, Hiếu Liêm giả trúng phong.

Nghĩa là:

Chỗ cầu Vạn Duyên, Lữ Tổ truyền Đạo cho Hiếu Liêm,  
Thôn Đại Ngụy, Hiếu Liêm giả trúng phong (mà tu hành).

Có bài kệ rằng:

Rỗi tỉnh cũng như đặng báu trân,  
Không thông nhà kín sẽ sáng lẩn,  
Thân này chẳng tính kiếp nay độ,  
Còn đợi kiếp nào độ lấy thân?

Khi đó Vương Hiếu Liêm đem bảy bông sen ôm trong lòng dời chon xuống núi bị dây vấp, giựt mình tỉnh sợ muôn việc đều không; thiệt là một giấc chiêm bao, mở mắt thấy ở tại nhà mình lại thấy con Thu Lan đứng một bên. Ông ho một tiếng Thu Lan nghe mừng kêu: Cha tỉnh rồi! Kinh động bà Châu Thị lật đật hỏi thăm: Tướng công tỉnh say rồi chẳng?

Hiếu Liêm gật đầu nói rằng: Việc rất kỳ quái!

Bà nói: Việc này tại mình làm mê nào có chi kỳ quái?

Ông rằng: Tôi rõ ràng đưa khách ra đi, sao mà còn nằm trong nhà đây?

Châu Thị đáp rằng: Tướng công thiệt quá! Bữa trước ông đưa hai người ăn mày hơn nửa ngày không về, tôi sai người đi kiểm mấy lần không thấy trong lòng không yên, mượn chú Vương Mậu cùng con Ngọc Khuê chạy kiểm nữa mới thấy ông nằm trên cầu, cách hơn hai chục dặm, mê

man bất tỉnh, lấy xe chở ông về ngủ đến bữa nay gần hai ngày rồi. Xin ông từ đây đến sau phải giữ gìn bốn phận, rượu phải ít uống. Những người chẳng quen, ông chở khai chơi bời, vì mình thọ tước triều đình xóm làng đều kinh. Nếu say xưa nầm bờ bụi còn gì thể diện? Thất chỗ oai nghi, bị thiên hạ chê cười mà hổ với người đồng bạn. Xin ông tự hối.

Hiếu Liêm nghe bà nói lật đật ngồi dậy tạ ơn rằng: Nay tôi nghe lời bà khuyên cũng như thuốc hay mà cứu đặng người hết bệnh, tôi nào chẳng dám ghi lòng. Thiệt bữa trước tôi nghĩ hai người bạn khó chắc là hai vị thần tiên.

Bà nói: Thế ông chưa tỉnh! Hai người ăn mày rõ ràng sao ông lại nói thần tiên?

Ông đáp: Bởi nghe lời nói của người, hoặc việc làm, xét hạnh nết, nên biết chắc là thần tiên.

Bà hỏi: Y nói điều chi? Làm những việc gì mà chắc phải thần tiên?

Ông liền nhắc việc giúp tiền buôn bán sanh lợi, khôi chõ đi xin đặng làm ăn thong thả, hai người cũng không chịu, mà lại thuật chuyện con gà và con hạc. Qua bữa sau đưa có ít bước mà coi lại hơn mấy mươi dặm, ngâm mấy bài ca, cùng cho uống rượu, lên hái bông sen, chừng trở lại vấp dây té xuống. Thuật hết đầu đuôi cho bà nghe, v.v... Uống có ba chén rượu mà say hết mấy ngày như vậy chẳng phải thần tiên có việc lạ hay sao?

Bà rằng: Tôi thường nghe người nói trong thế gian có nhiều người chẳng tốt, hoặc làm tà thuật thâu đường, mới khởi hơn mấy bước, mà xa cách mấy mươi dặm! Lại bỏ thuốc mê trong rượu, thấy người có tiền làm bộ đai mồi

mình uống mê man đặng lấy tiền bạc quần áo của người. Như mình không giữ trước thì sau ắt phải bị họa.

Bà nói rồi, ông xét nghĩ rằng: Tánh ý đàn bà không có rộng, nếu biện nói hoài sợ gây ra nhiều chuyện, thà thuận ý đặng rảnh việc mình. Liên tùy theo lời bà, đáp rằng: Mấy lời của bà thiệt đáng vàng ngọc, tôi nào dám chẳng tuân. Châu Thị nghe nói liền trả ra, rồi ông một mình ngồi trong thư phòng tư tưởng lời nói của ông Kim Trọng cùng Vô Tâm Xương chỉ dạy, suy nghĩ việc đó mấy ngày.

Có một lúc nọ đương ngủ, nửa đêm thịnh không ngồi tĩnh ngộ rằng: Kim Trọng 金重 hai chữ hiệp lại là chữ “Chung” 鍾, còn Vô Tâm Xương 無心昌 không có hai chấm [vô tâm] ở trong [chữ Xương] thành chữ “Lữ” 吕, rõ ràng “Chung, Lữ” hai ông tiên [trong Bát tiên] tới mà độ mình!

Tôi nay thiệt không duyên phận, báu để trước mặt mà bỏ qua, tưởng đi xét lại thật chẳng sai, rõ ràng ông Hớn Chung Ly 漢鍾離 với ông Lữ Động Tân 呂洞賓. Thấy mình lầm rồi, than rằng: Tiếc thay! Tiếc thay! Lại nhớ khi từ biệt ông có nói mấy lời: “Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng tùng [tòng] ly xứ ngộ, kiều biên liễu vạn duyên”.<sup>1</sup>

Dũ Lan hiệu đính và chú thích.

<sup>1</sup> Hội kỳ nguyên bất viễn, 會期原不遠  
(Gặp kỳ hẹn vốn không xa)

Chỉ hữu lưỡng cá tam, 只有兩個三 (Chỉ có 2 cái 3)

Nghĩa chữ “bất viễn” là chẳng xa, việc chỉ về gần. Chữ “lưỡng cá tam” nghĩa là 2 cái 3, chắc là mồng 3 tháng 3. Chữ “ly xứ ngộ” nghĩa là chỗ lìa mà đặng gặp, chắc là phải tầm chỗ khi mình ly biệt thì đặng gặp. Chữ “liễu vạn duyên” nghĩa là rồi hết muôn việc chắc ý vậy.

Hiếu Liêm xét nghĩ đặng rồi trong lòng vui mừng. Ngày tháng như thoi đưa, máy quang âm như tên bắn, chẳng bao lâu hết mùa Đông, rồi Xuân đến.

Có bài kệ rằng:

Một năm khí tượng một năm dài,  
Muôn việc tranh đua thiệt rất sai,  
Trẻ nhỏ nhi đồng mau lẹ lớn,  
Coi rồi lại thấy bạc đầu hoài.

Ông Hiếu Liêm đợi qua hết năm rồi đến ngày mùng 3 tháng 3, lén một mình ra khỏi nhà, y theo đường cũ, đi tới chỗ cầu, đợi hồi lâu chẳng thấy hai ông đến, đứng lại cầu ngó mông lung, xảy nghe sau lưng có người kêu rằng: Hiếu Liêm đến sớm vậy? Ông nghe ngó lại thiệt thấy hai người khi trước rõ ràng, lật đật chạy lại nắm tay áo nói rằng: Từ khi hai vị Đại Tiên đi rồi đệ tử tưởng nhớ trông đợi không quên. Vô Tâm Xương cùng Kim Trọng nghe nói đi lại đầu cầu ngồi. Hiếu Liêm quì trước thưa rằng: Đệ tử thiệt mất thịt thân phàm, chẳng biết được Tiên chơn hạ giáng, tôi

Nhưng tòng ly xứ ngộ, 仍從離處遇  
(Nhân khi rời quê hương mà gặp gỡ)  
Kiều biên liễu vạn duyên. 橋邊了萬緣  
(Bên cầu dứt muôn duyên)

thịt lầm lõi, xin cầu xá tội. Ngày nay đặng thấy hai vị Đại Tiên, thiệt là tam sanh hữu hạnh; cầu nguyện chỉ dạy chỗ đường mê, đặng lên bờ giác ngộ, đệ tử cảm ơn không cùng, xin thầy đừng bỏ. Nói rồi lạy hoài không thôi.

Hai ông thấy vậy cười lớn, trong miệng thấy hơi kim quang chiếu sáng cải đổi hình dung. Ông bên tả bối hai đầu tóc, bận áo dài, mặt như táo đỏ, mắt sáng tự sao, râu dài tới bụng, tay cầm quạt lông. Bên hữu một ông bịt khăn cửu lương, bận áo bào vàng, mặt tròn như trăng, mắt sáng tự đèn, râu năm chòm tới gối, tay cầm song kiếm. Quả thiệt là Hớn Chung Ly cùng Thuần Dương Lữ Tổ. Hiếu Liêm lạy hoài chẳng dám ngó lên.

Lữ Tổ nói rằng: Đời thương cổ lòng người chơn thiêt, phong tục thuần lương, trong việc học Đạo trước dạy phép thuật đặng giữ mình, sau mới truyền huyền công tu dưỡng.

Còn đời nay thế tục suy đồi, lòng người chẳng giống như xưa, bằng trước truyền phép thuật, ắt phải trở hại mình. Nên trước truyền huyền công tu dưỡng, chẳng tranh phép thuật thân mới đặng an, không dùng biến hóa thì chỗ Đạo thành; hễ Đạo thành thì muôn việc đều thông, tuy chẳng cầu pháp thuật, mà pháp thuật đặng hiển. Thiệt là Đạo toàn chơn.

Ông giảng dạy việc toàn chơn diệu lý nói rằng: Đây gọi toàn chơn là trước sau trọn việc chơn, không có ý giả. Người đời ai mà không có lòng chơn? Như đặng chỗ chơn mà không giữ để nó đổi ý giả nhận làm việc chơn thì đó chẳng phải là chơn rồi. Còn ai mà chẳng có ý chơn? Nếu như chẳng giữ để xen tạp việc đối thì mất chỗ chơn. Ai lại không có tình chơn? Nếu chẳng giữ để nó tư niêm, các việc nhiệm lậu thì sai mất chỗ chơn. Bởi cái Tâm, Ý, Tánh, khi

ban đầu thiệt chơn, vì tại chẳng tập sửa chế, để tán kẽ biến đổi việc huyễn mị thì thành ra chõ giả, phải mất chõ chơn. Ba việc ấy do tại chõ: Thiên Tánh, Lý Tánh và Bổn Tánh, ba cái tánh ấy thường hay bền tốt; hễ có phát ra thì tại chõ thiên lương làm việc chi thường thấy tự nhiên như nguyện.

Vì cái lòng là chủ cái ý; tình là khách của ý. Hễ lòng có ý chơn, tình chơn, thì trong tình ý thấy đặng lòng chơn do lòng phát ra ý thiêt, do ý thiêt mới có tình ngay thì may thiên cơ hiện đủ! Như vậy mà người chẳng chơn sao đặng? Vì tại người không có Tâm Chơn thì chẳng có ý thiêt, ý chẳng thiêt, tình chẳng ngay, làm chi cũng khó nêu đặng.

Thường thấy người học Đạo, khi vọng niệm tự dấy động, hay tưởng nhớ các việc: hễ có ý riêng thì lòng chẳng đặng chơn. Còn lúc tình thì dục tưởng theo hoài, hễ có cái niệm thì lòng chẳng đặng thiêt, chõ động tịnh cũng đều vọng, thì tư dục chẳng dứt. Như vậy làm sao đặng thành? Vì tại lòng chẳng chơn sanh mối nghi hoặc, hoặc trọn không chơn ý, nửa chơn nửa giả; đương khi việc chơn giả là trời người tương tiếp, người thú hai đường, nên hư tại đó, ý tình chẳng cho qua đặng, như mười mắt xem, mười tay chỉ. Cho nên người học Đạo phải có 3 việc sợ, 4 việc biết<sup>2</sup> vì vậy mà nhà tối chẳng khá khinh.

Còn như mình muốn nghiệm xét chõ Đạo chơn, trước phải hỏi cái Tình, như Tình chơn thì khá biết Tâm Ý cũng

<sup>2</sup> Ba việc sợ là: sợ mạng Trời, sợ người có đức, sợ lời Thánh nhơn. Còn bốn việc biết là: trời biết, đất biết, người biết, quỉ thần biết. Bởi vậy người tu phải hăng sợ một mình tuy chõ không ai, nhưng chẳng dám làm điều quấy vì tuy không người biết nhưng trời đất quỉ thần biết. Làm được vậy thì tự nhiên thể đồng trời đất. Người không tu cũng vậy. (LXQ)

đồng chơn; bằng như chưa đặng chơn, thì các việc đều còn giả. Nên việc tu chơn phải lấy Ý làm trước. Bởi cái Ý nó hay thông hiểu các việc, tưởng đâu thì nhiễm đó, hễ Ý thành, Lòng thành, Tình thiêt, thì tự nhiên chắc đặng chơn thiêt.

Còn như muốn biết việc chơn cùng chẳng chơn, thì trước xem lời nói, bằng lời nói không chắc thì chẳng phải lòng chơn. Xét việc làm, như việc làm chẳng tuân lanh các lời trên dạy, cực khổ không cam, thì biết ý chẳng phải thiêt.

Bởi vậy việc tu là tu trừ cái Tâm ngoài Tâm; cái Ý ngoài Ý; Tình ngoài Tình; chẳng tham chẳng nhiễm, đều bỏ ra ngoài, quyết phải sửa bẽ trong làm nhứt. Đương khi khởi muôn điều chi, nói quấy việc chi, không nhầm lẽ Đạo thì phải thâu cái chí Thiên lương, bỏ dứt Tâm phàm, đừng cho nghỉ tưởng, hai lòng xen tạp tình ý chẳng cho rối loạn (Thí như mình muốn làm ruộng, thì phải cày bừa cho kỹ, cỏ đào cho sạch gốc thì tự nhiên không sanh lại). Như vậy mới gọi là thiêt, trong ngoài một mảy không giả, gọi là Toàn Chơn.

Lữ Tổ đem lẽ Toàn Chơn dạy cho Hiếu Liêm rồi biểu Hiếu Liêm quì day mặt hướng Nam. Lữ Tổ lấy tay xỉ trong mặt lần thứ nhứt cũng không có sắc buồn. Lần thứ nhì xỉ một cái mạnh cũng để ý tự nhiên. Qua lần thứ ba, ông xỉ thiệt mạnh khiến Hiếu Liêm trật chơn té ngửa mà Hiếu Liêm cũng cười, liền đứng dậy lại, thưa rằng: Thân khó đặng sanh mà may sanh; Đạo khó đặng gặp mà may gặp. Nay nhờ Trời mở hội, đường Huỳnh Đạo đặng nghe, nhờ phụ mẫu hiệp thành thân, ơn trọng thầy cứu mạng. Lữ Tổ nghe nói dứt lời, biết Hiếu Liêm thấu đặng huyền cơ, bèn chỉ qua việc tu: Luyện kỹ, trúc cơ, an lư, lập đảnh, thể

dược<sup>3</sup> hưởn đơn, hỏa hầu, sưu thêm,<sup>4</sup> các việc công phu dạy đủ. Vương Hiếu Liêm thọ giáo tu hành. Lữ Tổ nói rằng: Như trò đạo thành rồi phải mau qua Sơn Đông độ bảy vị Thất Chơn. Bảy vị đó khi trước là 7 cái bông sen vàng đưa cho trò đó! Lữ Tổ dặn dò xong rồi cùng Chung Tổ sửa mình: Một ông cầm song kiếm, một ông cầm quạt lông, vụt một cái hóa ra hai con hạc, hai vị liền cõi đi mất.

Vương Hiếu Liêm ngó theo trên không trung, quì lạy rồi trong lòng còn tư tưởng hai tiên, lại thấy Vương Mậu với Ngọc Khuê chạy tới nói rằng: Tôi vâng lệnh bà đến kiểm ông, định chắc ở đây, may quá đặng gặp, mau thỉnh ông về, sợ bà trông đợi. Hiếu Liêm theo về, trong lòng thầm nhớ lời Lữ Tổ dạy Đạo, thâu thúc không rời. Về đến nhà vào phòng nằm nghỉ.

Bà Châu Thị nghe ông về, vô hỏi thăm, hỏi đôi ba lần không thấy trả lời, dường như có ý tưởng nhớ việc chi, bà thấy vậy khuyên ông rằng: Mấy lần rồi không tiếc thân thể, cứ buông khơi ra ngoài, khiến cho tôi lo sợ, e có ngày thất hư phẩm hạnh. Hiếu Liêm đương tư tưởng việc huyền công chẳng hề nghe tới. Bà lại khuyên nói một hồi lâu chừng đến câu thất hư phẩm hạnh, ông liền đáp theo: Thất hư phẩm hạnh? Thất hư phẩm hạnh? Bà nghe ông nói lời

<sup>3</sup> 採藥 thể được đúng ra là: thái được = hái thuốc.

<sup>4</sup> Sưu thêm = 抽添 đúng ra là: trừu thiêm = nói tắt của

trừu diên thiêm hống 抽鉛添汞. Vận dụng hỏa hầu gọi là trừu thiêm. Phép này còn gọi là hoàn tinh bổ não, làm sau phép khám ly giao cấu.

trái lý không nhầm, chắc trong mình có bệnh nên chẳng hỏi nữa, liền trở ra. Ông lại trong lòng tưởng rằng: Nghĩ việc khiên triền còn khuấy rối như vậy, tu sao đặng thành công? Khó đặng liễu Đạo! Nếu chẳng lập phép đoạn dứt trần duyên này e trọng đời khó đặng giải thoát. Thầm tưởng hồi lâu, tính ra một kế: Hễ thấy ai tới thì trong miệng làm như nói không ra tiếng, việc nhà đều không ngó ngàng tới nữa, nằm tại thư phòng làm như người mất trí.

Ăn mặc không cần, ngơ ngơ như người thất vọng. Bà thấy vậy lo râu chẳng xiết, mỗi ngày hỏi thăm mấy lần, thấy ông bua lúa ba la nói nghe chẳng rõ, cứ ngẩn ngơ lắc đầu; bà không biết làm sao, liền sai Ngọc Khuê đi thỉnh bạn hữu của ông đặng hỏi coi cớ sao vậy. Mấy người bạn cùng ông thường hay thương mến tin cậy, có việc thỉnh thì đến liền. Khi đó thấy người đến thư phòng hỏi thăm rằng: Hiếu Liêm nay khá bớt chẳng? Hiếu Liêm nghe hỏi lắc đầu lấy tay khoát, nói nghe không đặng. Mấy người thấy vậy biết là có bệnh, mà chẳng hiểu bệnh chi. Có một người nói: Tôi coi bệnh của ông giống bệnh trúng phong bất ngữ, chẳng biết phải không? Xóm bên đông có ông Trương Hải Thanh làm thuốc có tiếng, vậy thỉnh đến coi mạch thì biết căn bệnh. Châu Thị nghe nói, sai Ngọc Khuê đi thỉnh, hồi lâu thầy đến. Bạn hữu đứng dậy mời thầy uống nước rồi thuật lại chứng bệnh cho thầy nghe, thỉnh thầy coi mạch. Lúc thầy coi mạch rồi, biết mạch không bệnh, mà cũng y lời mấy ông nói rằng: Thiệt quả bệnh trúng phong bất ngữ, để tôi hốt ít thang chắc mạnh. Nói rồi liền biên toa.

Vì ông Võ Cử thiệt không bệnh,  
Chẳng phải tiên sanh trị chẳng minh.

## HỒI THÚ BA

\*\*\*\*\*

Thọ Thiên triệu Sơn Đông độ thế,  
Nhập địa đạo Chung Nam tàng thân.

Nghĩa là:

Vưng lệnh Trời qua Sơn Đông độ đồi,  
Vào hang động ở núi Chung Nam ẩn mình.

Có bài kệ rằng:

Ý đồi nóng nguội thiệt thêm cười,  
Đoạt lợi tranh danh biết mấy mươi,  
Dẽ độ súc sanh người khó độ,  
Nguyện độ súc sanh khó độ người.

Bởi ông Hiếu Liêm nguyên thiệt không bệnh, chẳng qua là giả bệnh, muốn dứt việc khiên triền đặng học đạo. Trương Hải Thanh nào biết được ẩn ý ông, nên xem mạch rồi khó hiểu đặng bệnh, cũng tùy ý mà nói là bệnh trúng phong bất ngữ, cũng biên toa đưa cho chủ rồi lấy tiền lẽ ra về, làm lấy có mà thôi.

Lúc nọ bạn hữu từ tạ ông ra về nói rằng: Xin ông rán bảo trọng, chúng tôi ít bõa đến thăm. Ông gật đầu, thấy đều về hết.

Châu Thị thấy khách về rồi biếu Thu Lan và Ngọc Khuê đi hốt thuốc về sắc, rồi Thu Lan bưng vào phòng mời cha uống, lại thấy ông trọn trảng, vùng té một cái, Thu Lan hoảng liền để chén thuốc, lật đật chạy ra. Bà thấy vậy sai vô nữa, nó không dám vô, ông bưng chén thuốc đổ trong vách.

Từ đó đến sau, một mình Ngọc Khuê ra vô, chẳng ai dám vào phòng ông hết. Hễ ông thấy mặt vợ con thì đấm họng đậm chơn. Qua bõa sau Châu Thị niệm tình vợ chồng vào hỏi thăm lần nữa, ông cũng làm như vậy.

Còn từ khi ông giả trúng phong đến sau, trong ngoài đều giao cho bà toan liệu; bà con thân thích cũng không đến đặng; duy có bạn hữu thăm một hai lần, thấy ông làm như vậy không dám tới nữa, người người đều than tiếc. Bị đau bình nặng mà ở chỗ nhà vắng một mình, nào ai thấu đặng ý đó! Ấy là ông muốn thanh tịnh ở trong thơ phòng ngộ đạo mà giả chước như vậy; đặng bó buộc công phu, quên dứt việc trần, không không một niệm.

Ở đặng 12 năm, đại đón đặng thành!

Có bài kệ rằng: (ca giọng trầm)

Vợ làm bằng hề, con làm bạn  
Khát uống trà, rồi đói ngọt phạt (ăn cơm)  
Coi lại cùng người cũng không không  
Nào hiểu y học đạo tình trạng  
12 năm công thành viên mãn  
Xuất dương thần trên đảnh hiện quang  
Trên đồi những mấy kẻ tu hành  
Ai mà hiểu đặng làm bản dạng.

Ông tu xuất đặng dương thần biến hóa, đặt pháp danh là Trùng Dương Tổ Sư. Đêm nọ ông nằm tại thơ phòng, dương công phu, một niệm chẳng sanh, vạn duyên đều tuyệt. Vắng nghe trên hư không kêu rằng: Vương Trùng Dương mau lên đây tiếp triều! Trùng Dương lật đật bước lên hư không, thấy Thái Bạch Kim Tinh đứng trên mây nói: Ngọc chỉ đến! Trùng Dương lại gần nghe đọc triều rằng:

"Ta niệm người Trùng Dương có công khổ chỉ tu 12 năm không sai thất lòng, lo độ người tu chơn. Nay đạo quả đủ đầy phong làm Khai Hóa Chơn Nhơn, mau qua tỉnh Sơn Đông mở đạo, như sớm độặng Thất Chơn thành công sau gia tăng thêm nữa, ắt phải vưng lời."

Thái Bạch đọc triều vừa dứt, Trùng Dương quì lạy tạ ơn, rồi Thái Bạch biểu rằng: Chơn Nhơn mau qua Sơn Đông, đừng sợ khó nhọc mà phụ lòng Thượng Đế, để ngày sau lên Hội Bàn Đào đặng gấp. Kim Tinh nói dứt, đặng vân trở về thiên cung, còn Trùng Dương cũng trở về tịnh phòng công phu.

Bữa sớm mai nọ, Ngọc Khuê đem nước rửa mặt, xô cửa không mở, lật đật thưa cho Châu Thị hay, bà cùng hai đứa trẻ kêu hoài không đặng, thầm chắc ông chết rồi, cạy cửa vô coi không thấy ai hết, lấy làm lo sợ liền sai đi bốn phía tìm kiếm, không nghe tin tức bèn khóc lớn kinh động trong xóm người người đều chạy đến hỏi thăm. Ngọc Khuê thuật việc cho mọi người nghe.

Mấy người nói: Việc thiệt cũng lạ! Cửa còn đóng chặt mà người đi mất, hay là trổ trên nhà hoặc cạy vách mà ra chăng? Mấy người vô coi không có dấu gõ cạy chỗ nào.

Có một người nói rằng: Thôi mấy người đừng kiếm nữa, tôi coi ông Hiếu Liêm thể dạng chắc thành thần tiên rồi.

Hỏi rằng: Sao anh biết đặng?

Đáp: Lúc ở phòng ngồi tịnh 12 năm, không động một bước, bỏ hết việc trần, lại giả làm bệnh trúng phong, tôi coi thiệt ông muốn tuyệt dứt cuộc thế. Hình dung tươi tốt mắt có thần quang, như vậy chẳng phải thần tiên sao?

Nghe nói ai nấy bán tín bán nghi nói rằng: Như vậy chắc ông thành tiên đằng vân đi rồi.

Bà nghe mấy người bàn luận mới bớt lòng sầu, rồi mấy người về hết.

Lại nói về Trùng Dương bữa đó ở trong tịnh phòng độộ thổ ra khỏi Đại Ngụy Thôn đi Sơn Đông hết mấy ngàn dặm mới tới, không thấy bảy vị Thất Chơn, chỉ thấy có hai hạng người: một vì danh, hai vì lợi mà thôi, chớ không có ai môt đạo!

Trùng Dương thấy vậy chắc không có người độặng bèn trở về Thiểm Tây, đi đến núi Chung Nam, thấy một núi đất dài hơn trăm dặm vắng vẻ thanh tịnh, trong lòng tưởng rằng: Thôi ở lại đây vô trong núi này tìm chỗ hang sâu mà tịnh dưỡng, đợi chừng nào trong thế gian có người tu, sẽ ra đi độ. Liên niệm chú "Tá thổ độộ" ước chừng một khắc thấu tận hang sâu, gặp cái hang động lớn ông vô ẩn mình phục khí điều dưỡng mà tu tánh mạng.

Có bài kệ rằng:

Rộng lớn kiền khôn có dị nhơn,  
Một danh một lợi tính thua hơ,  
Thất Chơn chưa biết về đâu độ?  
Vào đất ẩn mình đợi Thất Chơn.

Khi đó Trùng Dương độộ trong núi ẩn mình chẳng biết tháng ngày. Cách hơn nửa năm vắng nghe một tiếng vang cũng như lở trời sụp đất, thấu đến trong hang, nứt ra một đường hào quang chiếu xuống. Trùng Dương biết có thầy đến, trong lòng kinh sợ, lật đật nhảy ra, liền thấy thiệt Chung, Lữ, hai ông ngồi trên, Trùng Dương đến trước quì lạy chẳng dám ngó lên. Lữ Tổ cười trách rằng: Người ta tu

hành lên thiên đường, còn người tu hành vào địa ngục. Coi công của người khác hơn người ta, trên trái lòng Trời, dưới bồ ý thầy, nào có phải tiên bao giờ?

Trùng Dương nghe thầy quở cúi đầu xin tội rằng: Chẳng phải đệ tử dám trái mạng Trời, nghịch ý thầy, vâng lệnh thầy qua Sơn Đông độ Thất Chơn, mà kiểm cùng cũng không gấp, duy có hai hạng người lo việc danh lợi mà thôi. Nên đệ tử tạm vào đây ẩn mình đợi chừng nào có người tu hành sẽ ra đi độ.

**Lữ Tổ nói: Người tu xứ nào không có, tại người chẳng chịu khó nhọc nén độ khôngặng.**

Thí như người hồi ban đầu nào có lòng học Đạo, ta cùng Tổ Sư mấy lần đi đến điều độ mớiặng. Nếu không thì người trọn đời chỉ một chức Hiếu Liêm mà thôi, nào có thành bực Đại La Kim Tiên?

**Nay người ham thong thả chẳng chịu tinh tấn độ người, lại nói trong thiền hạ không có người tu, thiệt là sai lầm. Người lấy cái lòng như hồi ta đi độ người, mưa gió không nài cũng đến, nầm sương ngủ cỏ nào than,ặng mà ra độ người, thì trong thiền hạ chỗ nào mà độ khôngặng?**

Khi xưa ta có ba lần giả say ở núi Nhạc Dương người chẳng biết, rồi ta kinh thân bay qua Động Đình Hồ, trong ý cũng gọi là đời không người độ, rồi trở về bên Bắc, qua tối Liêu Dương thấy Kim Quốc Thừa Tướng bỏ chức về núi tu thành, thấuặng huyền cơ, hiệu là Hải Thiêm, rồi bắt chước ta đi Nam du độặng Trương Tử Lương. Trương Tử Lương độ Thạch Hạnh Lâm. Thạch Hạnh Lâm độ Tịch Đạo Quang. Tịch Đạo Quang độ Trần Chí Hu. Trần Chí Hu độ

Bạch Tử Thanh. Bạch Tử Thanh độ Lưu Vĩnh Niên và Bành Hạt Linh.

Bảy người ấy sauặng chứng quả, đó là “Nam Thất Chơn”. Khi đó ta cũng tưởng không người độặng, ai dè y độặng mấy người. Trong thiền hạ bốn biển rộng lớn, diệu lý khôn cùng người chí chơn chẳng ít, lẽ nào không người ra tu?

Nay có “Bắc Thất Chơn” là Khưu, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vượng, Tôn, bảy người trước có căn, nên mấy lần dặn dò biểu người, người chẳng chịu đi. Sức người chẳng bằng Lưu Hải Thiêm sao? Vì người sợ khó nén chẳng bằng người ta đó thôi!

Lữ Tổ nói rồi Trùng Dương mở thông huệ tánh, giựt mình sợ sai hồng thệ, mồ hôi ướt mình, cúi đầu xin tội. Chung Tổ thấy vậy kêu Trùng Dương lại một bên dạy rằng: Chẳng phải thầy trách người, nhơn vì Hội Bàn Đào gần đến, kiếp nạn lâm đầu, rán điêu độ trong thiền hạ, người tu thành chơn tiên, đềuặng phó hội Bàn Đào, thế thiền hành hóa, đại phật tiên ngôn trọn ổ thâu duyên,ặng về nơi thanh tịnh. (Vì đào tiên sanh tại núi Côn Lôn, 1000 năm mới nở bông, 1000 năm kết trái, 1000 năm mới chín. Cộng là 3000 năm mới hội một kỳ.)

Bởi 96 ức phật tử xuống trần đã lâu mà về chưa hết. Thượng ngươn độ 2 ức, trung ngươn độ 2 ức. Cộng là 4 ức. Nay còn lại 92 ức mê trần! Vì hội gần đến, đào chín rồi, Phật Mẫu trông con về ăn cho đủ. Nếu đến kỳ hội mà về không hết thì Phật Mẫu rất buồn! Nên mình phải rán lo điều độặng đến kỳ hội thâu duyên, Phật Mẫu thường đào, ăn một trái sốngặng ngàn năm.

Vì Tây Vương Mẫu chẳng lòng hưởng một mình, muốn cùng các chơn linh đồng hưởng, nên thiết lập hội tên là “Huỳnh Tiên đại hội”. Mỗi lần hội phải có thêm thần tiên mới thì trên hội mới vui, bằng chỉ có mấy vị tiên cũ chắc là trong thiên hạ không có người tu hành, thì bà Vương Mẫu ắt buồn.

Thuở thượng cổ mỗi kỳ hội, người tu thành tiên về dư ngàn. Qua đời trung cổ mỗi kỳ hội người tu thành tiên mới hơn mấy trăm. Đến đời hạ ngươn chắc có ít. Nên thày ngươi dặn dò phải sớm độ Thất Chơn đểng lập hội kỳ, ấy là giúp thêm oai nghi, vậy phải vui mừng. Vì bàn đào gần chín, nếu để trễ ngày giờ qua hết một viên hội, phải đợi 3000 năm nữa mới đểng phó hội, há chẳng tiếc sao?

Chung Tổ giảng nói thấu lẽ, Trùng Dương nghe đặng quì thưa rằng: Nay đệ tử nghe lời tổ dạy thiệt như chiêm bao mơi tỉnh, tôi nguyện đến Sơn Đông khai hóa. Xin cầu Tổ Sư chỉ dạy cách điều độ trước sau.

Chung Tổ nói rằng: Người đến chỗ đất tịnh, người hiền nhiều, mà hồn tục theo đời, hiện thân giảng đạo qui củ tinh nghiêm, hoặc tài lợi phân minh trước sau như một thì có người đến tìm người. Việc trong đó mở dạy chắc đại công khá thành, hễ đi gặp Hải thì ở, gặp Mã thì hưng, gặp Khưu thì dứt. Chung Tổ nói rồi quặt một cái lên mây đi mất.

Trùng Dương quì lạy thày, rồi trở qua Sơn Đông. Một bữa ông đi đến huyện Ninh Hải, tại tỉnh Sơn Đông, phủ Đăng Châu, ông nhớ lời Chung Tổ dặn rằng gặp Hải thì ở, hay là tại đây chẳng? Thôi, ở đây giả người đi xin, như khi trước hai ông độ mình, nay mình dụng cùng phương tiện độ người.

Hồn tục theo đời để đợi thời,  
Gặp duyên đạo quả đặng nén thành.

## HỒI THÚ TU

\*\*\*\*\*

Đàm chơn không, Tôn Thị hối phu chủ,  
Cầu Đại Đạo, Mã Dương tâm minh sư.

Nghĩa là:

Nói việc chơn không, bà Tôn Thị khuyên chồng,  
Cầu học Đại Đạo, Mã Ngọc tâm minh sư.

Có bài kệ rằng:

Trời cũng không, đất lại cũng không,  
Người đói phái phái ở nơi không.  
Nhụt cũng không, rồi nguyệt cũng không,  
Đông lên Tây lặn chẳng cần công.  
Ruộng cũng không, hế đất cũng không,  
Đói dời nhiều ít người chủ ông.  
Vàng cũng không, rồi bạc cũng không,  
Thác rồi nào đặng ở tay trong.  
Vợ cũng không, con lại cũng không,  
Huỳnh tuyỀn<sup>5</sup> đường nọ chẳng tương phùng.  
Sớm qua Tây rồi tối qua Đông,  
Người đói tỷ thí tự con ong.  
Thể đặng trăm bông nén mật đó,  
Đến đâu<sup>6</sup> cực khổ cũng buông không.

Khi đó Trùng Dương đi đến tỉnh Sơn Đông, phủ Đăng Châu, huyện Ninh Hải, giả người xin ăn, trong ý muốn tìm người tu hành. Huyện Ninh Hải phía Tây Bắc có nhà họ Mã, làm chức viên ngoại, tên là Mã Ngọc. Cha mẹ sớm qua

<sup>5</sup> Huỳnh tuyỀn, hoàng tuyỀn: suối vàng, cõi chết, cõi âm.

<sup>6</sup> Đến đâu, đáo đâu: đến lúc cuối cùng.

đời, lại không anh em, cưới người vợ họ Tôn tên là Uyên Trinh<sup>7</sup>, dung mạo đoan trang, tâm tánh thông thái<sup>8</sup>. Bà là người có học thường coi kinh sách, thấu việc xưa nay, chẳng ham thêu thùa may vá<sup>9</sup>. Tuy là nữ lưu mà khí chất trượng phu khó sánh. Hễ viên ngoại có việc chi tính chẳng đặng hỏi bà thì rõ thấu. Cho nên ông bà kinh nhau như thầy bạn, ngặt tuổi già mà lại không con nên có làm bài kệ rằng:

Quang âm<sup>10</sup> mau lẹ chẳng đợi chờ,  
Người người chín thấy<sup>11</sup> việc bơ thờ,  
Chẳng tin soi thử trên mái tóc,  
Khi trước mày xanh bạc tráng giờ<sup>12</sup>.

Mấy câu kệ này ý nói: “Máy quang âm lẹ như tên bắn, đưa người rất mau già, ngày tháng thầm thoát như thoi đưa, thúc trẻ nhỏ trở nên già rất lẹ”. Khi đó vợ chồng Mã viên ngoại tuổi đã gần 40 mà không con. Một hôm viên ngoại nói cùng vợ rằng: Bạn mình<sup>13</sup> mới nhỏ mà nay gần bốn

<sup>7</sup> Bản dịch xưa viết Tôn Huyền Trinh. Do lỗi phát âm của miền Nam, không phân biệt Uyên và Huyền. Uyên nghĩa là sâu rộng (như uyên thâm, uyên áo).

<sup>8</sup> Bản chữ Hán: Tâm tính u tĩnh, nghĩa là tâm tánh sâu kín, lặng lẽ.

<sup>9</sup> Bản chữ Hán: tróc châm lộng tuyỀn, khiêu hoa tú đáo, nghĩa là thêu thùa may vá.

<sup>10</sup> Quang âm: ánh sáng và bóng tối, ý nói thời gian.

<sup>11</sup> Chín: tiếng Việt cổ, nghĩa là vẫn. Chín thấy: vẫn thấy; chín e: vẫn ngại.

<sup>12</sup> Khi trước lông mày còn đen, bây giờ đã hóa ra trắng bạc.

<sup>13</sup> Bản chữ Hán: Nẽ ngã nhị nhân, nghĩa là hai đứa chúng ta. Bản dịch dùng chữ “Bạn” để gọi người bạn đời (spouse). “Bạn mình” nghĩa là bạn và mình, nàng và ta.

chục rồi, chắc là vô hậu, vạn quán gia tài<sup>14</sup> này chẳng biết về tay ai?

Tôn Uyên Trinh rằng:

Xưa Tam Hoàng trị thế, sau Ngũ Đế lập đại công.  
Vua Nghiêу, Thuấn sau tiếp nối, Võ Vương mở chín sông.

Thành Thang rước Y Doãn, Văn Vương thỉnh Thái Công.

Ngũ Bá bày mưu chước, Thất Hùng khiến bụng lòng.  
Doanh Tần<sup>15</sup> tranh sáu nước, Hớn, Sở lại tranh hùng.  
Ngô, Ngụy giành nhà Hớn, Lưu Bị thỉnh Ngọa Long.  
Đông Tấn cùng Tây Tấn, sự nghiệp cũng không tông.  
Nam Ngụy với Bắc Ngụy, giang san cũng long đong.  
Đương Tống lại đến đây, bao nhiêu phú quý ông.  
Hồi thủ người còn mất, đều thiệt cũng tay không!!!

Xin coi từ xưa đến nay biết mấy muôn năm, Đế Vương, quan, tướng, thành bại thạnh suy biết mấy ngàn người, vì danh lợi mà bỏ mình, việc đến đâu cũng tay không, nháy mắt đều tan hết. Nay bạn mình đem việc trước sau phú cho nơi không, như trong thiên hạ không gia sản này, cũng như cha mẹ chưa sanh bạn ta<sup>16</sup>, thì có chi là vinh diệu.<sup>17</sup>

<sup>14</sup> Quán: quan tiền. Vạn quán gia tài: gia tài gồm hàng vạn quan tiền. (Vạn hiểu theo nghĩa rộng là vô số).

<sup>15</sup> Bản cũ in sai là Vinh, Tân. Bản chữ Hán: Doanh Tần, nghĩa là Tân Thủy Hoàng Đế, họ Doanh tên là Chính, sáng lập nhà Tần sau khi gồm thâu sáu nước.

<sup>16</sup> Bản chữ Hán: phụ mẫu vị sinh ngã nhị nhân, nghĩa là cha mẹ chưa sinh ra hai chúng ta. “Bạn ta” là bạn và ta, nàng và ta. Xem lại chú thích trước đây.

Viên ngoại nghe nói cười rằng: Người ta tuy không còn có nhánh nhóc; bạn mình cái không này gốc rễ cũng dứt tuyệt.

Tôn Uyên Trinh nghe rồi nói rằng: Không nhánh không cǎn<sup>18</sup> thiệt đại không.

Có bài kê rằng:

Không đến tột rồi thiệt đại không,  
Không kim không cổ tự hồng mông,  
Bằng người biết đang hư không lý,  
Thẳng đến Linh Sơn thấy Đại Hùng.<sup>19</sup>

Tôn Uyên Trinh lại nói: Xét có con cũng như không con, ngẫm lại có con cũng không, mà không con cũng không. Như vua Văn Vương có 100 người con, đến nay coi lại có mấy người? Họ Cơ<sup>20</sup> con cháu muôn đời của ông, có người nào cúng tế mộ phần ông bao giờ? Còn ông Trương Công Nghệ sanh chín trai hai gái, Quách Tử Nghi bảy trai tám rể, Đậu Yên Sơn năm trai đều đặng khoa<sup>21</sup>, Lưu Nguơn Phổ sanh hai người con đều đậu cử nhơn. Mấy người đó

<sup>17</sup> Sáu chữ “thì có chi là vinh diệu” do Lâm tiền bối khi dịch đã thêm vào. Trong bản chữ Hán không có.

<sup>18</sup> Cǎn: gốc, rễ.

<sup>19</sup> Đại Hùng: Phật Tổ. Điện thờ Phật Thích Ca là Đại Hùng Bửu Điện. Kẻ tự chiến thắng chính mình, vượt lên lục dục thoát tình để thành chánh quả còn khó hơn chiến thắng muôn vạn tinh binh. Vì thế gọi Phật là Đại Hùng. (Linh Sơn: nơi Phật ngự.)

<sup>20</sup> Họ Cơ: Văn Vương họ là Cơ, tên là Xương, lập nên nhà Chu.

<sup>21</sup> Đặng khoa: thi đậu. Bản chữ Hán: ngũ quế liên phuong, nghĩa là năm cành quế đều tỏa hương thơm. Ngày xưa thi đậu gọi là bể quế, vin cành quế. Văn Xương Đế Quân trông coi việc thi cử, điện của Ngài có tên Quế Hương (Quế Hương nội điện, Văn Thủ thượng cung).

nhiều điều sang trọng, con cháu hiển vinh, mà nay có thấy ai con cháu nào đâu? Coi lại cũng mưa lạnh gió sâu, nhà hoang mồ lở, cỏ mọc dãy đầy. Há chẳng phải “có” rồi cũng qui về nơi “không” chẳng? Cô phần<sup>22</sup> lạnh lẽo nào phải những người không con? Còn ruộng nhà đồ sộ thì người có con mớiặng, người không con khôngặng hay sao? Tôi tưởng người sanh ở đời trong mấy mươi năm mau như nháy mắt dường như đá lửa chớp nhoáng, thấy đó rồi mất đó, tự chiêm bao bọt nước, nào thiệt nào chơ. **Nhà lớn ngàn căn, chẳng qua đêm nằm tám thước. Ruộng nhiều muôn sở cũng ngày ăn ba bữa mà thôi. Bao nhiêu mùi ngon vật báu, uổng cho cuộc giàu sang như nháy mắt, quỉ vô thường theo đến thì muôn việc đều không. Dẫu bạc vàng đầy rương cũng khó thuộc đường sống thác. Hỡi ôi! Thiệt làm người ở đời mà chẳng tĩnh, thì cũng như một giấc chiêm bao!**

Kệ rằng:

Kinh dinh thuở mấy uổng mang mang,  
Lầm nhận đường mê gọi xóm làng,  
Nay lại xưa qua nào có ở,  
Dường như mượn chỗ tựu rồi tan.

Tôn Uyên Trinh nói cùng viên ngoại rằng: Bạn ta ở chỗ “không”, tầm cái Thiệt mà chắc Thiệt,ặng luyện chỗ bất sanh bất diệt, học phép trường sanh chẳng chết rất hay vậy.

<sup>22</sup> Bản cũ in sai “Cô phòng” (phòng ngủ của người lẻ loi). Bản chữ Hán: Cô phần, nghĩa là nấm mộ lẻ loi (thiếu người chăm sóc).

Mã viên ngoại nói: Bà nói vọng rồi<sup>23</sup>. Từ xưa đến nay, hẽ có sống thì có thác, lẽ nàoặng trường sanh hoài? Việc làm có trước thì có sau, nào có việc hoài chẳng dứt?

Uyên Trinh nói: Tôi thấy sách Đạo thơ nói<sup>24</sup>: Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huyền hư, khiến cái chơn tánh còn hoài, linh quang chẳng dứt, gọi là đạo trường sanh chẳng chết. Bằng như mình họcặng đạo ấy thì hơn người có con trăm phần.

Mã viên ngoại nói: Nói vậy chớ có lẽ nào tinh mà luyệnặng hóa khí, khí hóaặng thần, còn thần hóaặng huyền hư mà chơn tánh còn hoài, linh quang chẳng dứt?

Uyên Trinh nói: Ông muốn biết phải cầu minh sư mới họcặng diệu pháp.

Viên ngoại nói: Thôi tôi cầu bà làm thầy truyền cái công phu cho tôi học.

Uyên Trinh nói: Tôi là nữ lưu, chẳng qua biết ít chữ, coi thấy đạo thơ đôi câu nào giải thấu chỗ diệu lý. Nếu ông có lòng chơn tâm học Đạo, phải cầu tâm người cao hiền chắc thấuặng.

Viên ngoại rằng: Việc tâm thầy kiểm bạn, thật bình sanh chí tôi ham lắm, hẽ người tu hành học phải có căn cơ, như không có căn thành tiên chẳngặng, làm phật chẳng

<sup>23</sup> Nói vọng rồi (bản chữ Hán: vọng ngôn liễu) nghĩa là nói sai rồi, nói trật rồi.

<sup>24</sup> Bản chữ Hán: Thiếp thường khán đạo thư, nghĩa là em thường xem sách đạo [thấy viết rằng]...

dẽ. Nên tôi nghĩ phận căn cơ thiển bạ<sup>25</sup>, chẳng nói đến việc tu hành.

Uyên Trinh nói: Nói như ông thì sai rồi. Hễ sanh đặng làm người đều có căn cơ phước đức sẵn trước, như nói không có căn sao đặng làm người? Có câu: Cỏ nào không gốc, người nào không phước? Chẳng qua là sâu cạn không đồng. Như người cạn cạn là sáu căn chẳng trọn: hoặc mắt không sáng, hoặc tai không nghe, hoặc tay gãy chơn cùi, điếc ngây mờ tối, góá bụa không con, nghèo thấp hèn. Đó là người cái căn thiển cạn.

Còn người căn sâu: Sang như Thiên Tử, giàu có bốn biển, cai quản muôn dân, hoặc làm quan có quyền danh tiếng vui hưởng ruộng vườn, sáu căn đều đủ, tai mắt thông minh, tánh tâm từ thiện, ý khí bình hòa, toàn thân đú trọn. Đó là người căn sâu phước lớn.

Trong đời trọng việc giàu sang: người giàu sang thì căn sâu hơn người thường. Như mà biết ăn ở hiền lành, thêm việc giúp người lợi vật: đó là đem cái căn dựng bồi thêm, thường trai giới sát tìm phép vô hình (tức là học Đạo) thì sau đặng thành Phật thành tiên, chứng đặng thánh hiền đều do nơi đó. Nên nói việc căn phận tại mình, thường ngày bồi bổ, đừng nói kiếp sau mang theo, hiện tại kiếp này cũng hưởng đặng. **Như muốn hưởng bền, thường cần bồi bổ, dưỡng từ lời nói, tập từ đức hạnh, lo làm phương tiện, là những việc chi thuận lòng người thì làm, đừng chê việc lành nhỏ mà không làm, không vì việc dữ nhỏ mà làm,**

<sup>25</sup> Bản cũ in “siển bạ”. Người miền Nam hay nói “xiển bạ” thay vì nói thiển bạ (cạn cợt và mỏng manh), trái nghĩa với thâm hậu (sâu dày).

**thì lo chi kiếp sau không nhở.** Tỷ như cái núi, lâu ngày càng cao lớn lên thêm. Đừng nói bạn mình không căn mà thối chí. Như nói không căn thì làm sao hưởng gia nghiệp này? Lại đặng sai tớ khiến bạn, nhứt hô bá ứng. Thiệt không dám khoe mình, chớ xét ra cũng là người có căn lớn!

Bởi viên ngoại vốn người mộ Đạo, chẳng qua là qua một hồi mê muội, nghe bà mở vạch rõ ràng, nghĩa lý đặng thấu như chiêm bao mới tỉnh, đứng dậy tạ ơn rằng: Nay tôi nghe lời bà chỉ dạy, khiến tôi mở thông đường Đạo; chưa biết minh sư đâu mà tím, xin bà chỉ rõ.

Uyên Trinh nói: Việc đó cũng không khó. Tôi thường thấy một ông già tay cầm gậy tre, vai mang bầu sắt<sup>26</sup>, tinh thần mạnh mẽ, mắt tỏ chiếu ngời, trên mặt đỏ như son, thường xin ăn tại xóm mìn hòn mấy năm, chẳng thấy suy già, chắc là người có Đạo. Vậy đợi ông đến, mời về nhà nuôi dưỡng, lần lần cầu học diệu lý chắc đặng.

Viên ngoại rằng: Nay mình nhà cửa rộng lớn, cũng nên làm phuong tiện kinh già thương khó, chẳng luận là có đạo hay không đạo, một mình ông ăn mặc là bao nhiêu. Để mai tôi hỏi ông chịu hay không.

Uyên Trinh nói: Tu một ngày giải thoát đặng một ngày, việc chẳng khá trễ...

\* \* \*

Lại nói qua Vương Trùng Dương, từ khi tới huyện Ninh Hải ở mấy năm, luyện huyền công đặng tinh thực, biết đặng quá khứ vị lai, phép quỉ thần thấu hiểu, thần thông

<sup>26</sup> Bản cũ in “mang bầu thiếc”. Bản chữ Hán: đề thiết quán, nghĩa là mang (đề) cái bầu hay cái vò (quán) bằng sắt (thiếc).

đều đủ, trí huệ thông minh, biếtặng việc độ Thất Chơn thì phải tùng nơi vợ chồng Mã viên ngoại khởi đầu mới hiệp theo lời của Chung Tổ nói: Hễ gặp Mã thì hưng. Nên ông thường qua lại trong xóm đó xin ăn mấy năm. Nay gặp Mã viên ngoại biết người đức lớn, và thấy Tôn Uyên Trinh mấy lần biết người thông minh trí huệ, muốn chỉ dạy việc tu, nhưng lại nghĩ rằng: Thuốc chẳng kêu cho, Đạo chẳng khinh truyền, phải đợi y cầu học mới chỉ. Vì ông ở đó xin ăn mấy năm người người đều gọi ông là cô lão<sup>27</sup> xứ xa, nghèo khó đến xin ăn, nào hiểu ông là thần tiên! Có một mình Tôn Uyên Trinh khác người, tâm hiền mến thánh, nhậnặng người nghèo khó là thần tiên đó thôi! Mới nói cùng chồng tiếp ông về nuôi dưỡngặng cầu học Đạo; khiến cho bảy vị chơn nhơn nối theo. Luận công bảy vị chơn nhơn tu hành, có bà Uyên Trinh thứ nhứt!

Có bài kệ rằng:

Sanh thành trí huệ thiệt phi thường,  
Đặng biết thần tiên biết thử phuơng,  
Chẳng có Uyên Trinh thần lực giỏi,  
Thất Chơn tông phái khó ra đường.

Khi đó Mã viên ngoại nghe bà nói liền ra ngoài dặn người coi cửa như thấy ông già xách bầu sắt tối, mau vô báo cho ông hay. Bữa đó, viên ngoại ngồi trong nhà thấy người giữ cửa vô báo: Có ông già xách bầu sắt đến! Viên ngoại liền ra tiếp rước. (Đó là Vương Trùng Dương đạo vận đến rồi, đúng theo lời của Chung Tổ nói: Có người đến tầm người!)

Thần tiên còn phải đợi thời kỳ,  
Thời vận chưa gần, đạo khó hành.

<sup>27</sup> Bản cũ in là “cô”. Cô lão: ông già cô độc.

## HỒI THÚ NĂM

\*\*\*\*\*

Mã viên ngoại cầu phụng dưỡng sư lễ,  
Vương Trùng Dương kinh dinh hộ đạo tài.

Nghĩa là:

Mã viên ngoại cầu dung lễ nuôi thầy,  
Vương Trùng Dương sửa sang tiền hộ đạo.

Có bài kê rằng:

Tiên phật thánh hiền bởi tại tâm,  
Nào tua đất lấp lại thành cát (kim vàng).  
Người đói nhang khói cầu xin vái,  
Cười chết từ bi Quan Thế Âm.

Bốn câu nói việc thành tiên phật thánh hiền cũng tại lòng người làm ra. Như lòng ngay thì mình cũng ngay, làm việc gì cũng thấy đều ngay. Còn lòng tà thì mình cũng tà, làm việc gì cũng thấy đều tà vậy. Nên người tu hành trước phải sửa lòng, sau thành cái ý: hễ lòng không chánh thì ý không thành, ý chẳng thành thì vọng niệm khởi ra trăm việc, phải mất chỗ đạo chọn. Cổ nhân có bài kê rằng:

Vọng niệm nhứt sanh thần tức thuyên,  
Thần thuyên lục tặc loạn tâm điền.  
Tâm điền nhứt loạn thân vô chủ,  
Lục đạo luân hồi tại nhẫn tiền.

Nghĩa là:

Hễ vọng niệm sanh ra thì thần dời ra ngoài rồi,  
**Thần ý dời thì sáu giặc rối loạn khiến tâm điền  
không tĩnh.**

**Nếu tâm điền rối loạn thì thân này không có người làm chủ,**

**Vì vậy, sáu đường luân hồi ở tại trước mắt chẳng xa.**

Có bài kê rằng:

Lục đạo luân hồi, thuyết bất khoan,  
Súc sanh, ngạ quỷ, khổ thiêng ban.  
Khuyên quân vật khởi vọng tham niêm,  
Nhứt thất nhơn thân vạn kiếp nan.

Nghĩa là: Sáu đường luân hồi nói không hết như người chẳng tỉnh xét, có ngày bị đọa vào trong chỗ súc sanh qui đổi phải khổ sở ngàn việc, nên khuyên người đừng khởi việc tham tưởng lầm sai. Hễ làm mất cái thân này muôn kiếp khó trở lại đặng. Muốn ra khỏi chỗ luân hồi thì kiếp này phải tu mới hết việc khổ.

Vì tiên phật thánh hiền cũng tại cái tâm, tâm phải chánh ý phải thành. Như tâm ý chánh thành để làm cốt Phật, nhang đèn cúng lạy, son vàng tô phết đó là vọng cầu. Nên nói: “Cười chết từ bi Quan Thế Âm” là cười người không có lòng chánh thành, lo sửa mình để vọng cầu việc giả. Lại nói ra tu lấy chỗ nhang đèn cúng vái mà cầu cho thành tiên thành phật, tánh phật chỗ nào? Nên nực cười cho người lầm sai mà không cải sửa.

Có câu: “Bất vị tế hưởng nhi giáng phước; bất vị thất lẽ  
nhi giáng họa”. Nghĩa là: “Chẳng vì cúng tế mà cho phước;  
chẳng vì thất lẽ mà giáng họa”. Trời phật thánh thần trọng  
là trọng người chí thành cung kính, tự hối ăn năn biết sợ  
nhà tối có thần không dám làm quấy thì Ngài thương lấm,  
kinh lấm. Người ấy dẫu không cầu Ngài cũng cho phước  
lộc. Còn Ngài ghét kẻ bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bất

lương, ý độc hại người, lòng lang ở bạc. Những người như vậy dầu cho nhang đèn cúng lạy thế nào, Ngài không dung đặng.

Bởi Ngài dặn làm phước chớ đừng cầu phước, tự nhiên họa dứt phước thêm, chớ Ngài có tư vị, hay là thương ghét ai bao giờ? Có câu “Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã” 獲罪於天,無所禱也. Nghĩa là: “Mắc tội với Trời thì không thể cúng vái ai để giải tội được”, như thế thì có ai biết mà tránh chăng?

Đây việc khuyên tỉnh đã nói rồi, lại nói qua Mã Đơn Dương nghe người xách bầu thiết đến, lật đật ra tiếp rước, thỉnh vào nói chuyện. Ông già đi theo viên ngoại vào ngồi tại ghế giữa lấy lời khảng khái mà hỏi: Vậy kêu ta cầu hỏi việc chi?

Viên ngoại đáp: Tôi thấy ông già cả tuổi tác hằng ngày xin ăn lao khổ, muốn cầm lại đây nuôi ông, chẳng biết ông chịu hay không?

Nói chưa dứt lời, ông già giận nói: Ta thiệt xin ăn quen rồi, chẳng chịu ăn những không công cực lộc của ai.

Viên ngoại thấy ông giận chẳng dám nói nữa, liền vô nói với bà rằng: Ông xách bầu thiết tôi thỉnh vô nhà nói việc nuôi dưỡng, ông nói chẳng chịu ăn những vô công thi thực, nên tôi hỏi bà tính làm sao?

Bà cười rằng: Ông nói chẳng nhầm việc, nên người không chịu. Chẳng nghe sách có nói: “Quân tử mưu đạo bất mưu thực, tiểu nhơn mưu thực bất mưu đạo”. Nghĩa là: “Người quân tử ham đạo chẳng lo ăn, còn tiểu nhơn ham ăn chẳng lo đạo”. Ông mới thấy mặt lại kể việc nuôi dưỡng,

lấy chỗ ăn uống mà dụ, quân tử nào kể việc ăn uống, cầu chỗ Đạo thì hơn. Tại ông nói thất lời, để tôi ra phân giải chắc ông an lòng chịu ở.

Có bài kê rằng:

Không phải tiên sanh chẳng chịu cầu,  
Vì lời nói biện chẳng nhầm câu,  
Uyên Trinh ra giảng thông quyền biến,  
Chắc định ông già phải gật đầu.

Rồi đó Uyên Trinh đến nhà trước, thấy ông già chắp tay xá nói rằng: Ông đặng muôn phước?

Ông già cười rằng: Ta là người tu hành nào có đặng phước!

Uyên Trinh rằng: Ông chẳng lo việc quấy, muôn sự đều không, tiêu diêu thong thả, chẳng tính chẳng sầu, đặng chỗ cao thấp tự lòng, chẳng phải là phước sao? Tôi coi trong trần này biết bao nhiêu nhà giàu sang danh lợi mà trọn ngày nhọc lòng lo tưởng, thương vợ mến con không dứt. Tuy nói có phước mà xét lại chưa đặng thong thả, duy có cam cái danh lợi giả dối mà thôi nào phải như ông chẳng nهيêm việc trần, đặng hưởng chỗ không tâm, như vậy thật là thần tiên tại thế.

Ông già nghe nói cười lớn rằng: Cô đã biết sự tiêu diêu tự toại là phước, thanh tịnh vô vi là vui, mà sao chẳng học tiêu diêu tự toại? Chẳng tìm thanh tịnh không không?

Uyên Trinh rằng: Tôi chẳng phải không học, vì chưa đặng chỗ pháp, tuy muốn tiêu diêu mà chẳng đặng tiêu diêu, muốn thanh tịnh mà chưa đặng thanh tịnh đó thôi.

Ông già rằng: Như cô chịu học thì tôi chẳng tiếc công.

Uyên Trinh nói: Như ông vui lòng từ bi dạy tôi, nhà tôi ở huê vién có cái “Kiểu Nguyệt ĐÌnh” thiệt là thanh tịnh, thỉnh ông đến ở đó, bạn tôi mớiặng cầu học hỏi. Ông già liền gật đầu thuận ý.

Có bài kệ rằng:

Làm biện nhầm câu biết cổ kim,  
Tiên sanh nay đặng hội tri âm,  
Tri âm nói biện tri âm tở,  
Đây đó nguyên là một giống tâm.

Ông già nghe bà Uyên Trinh nói nhầm đạo lý, trong lòng vui mừng liền chịu ở dạy. Mã viên ngoại nghe nói lại kêu gia tướng dọn dẹp sau huê vién chỗ “Kiểu Nguyệt ĐÌnh” sạch sẽ thỉnh ông vào đó an nghỉ, lại trí một người gia đồng là Trần Khuê hằng ngày đem trà dung nước. Viên ngoại nói cùng bà rằng: Bạn mình nói chuyện với ông hơn nữa ngày mà chưa biết ông tên họ chi, để tôi hỏi coi. Uyên Trinh rằng: Sách có câu “Đại ân bất tạ, đại đức bất danh”, nghĩa là ơn lớn chẳng tạ, người đức lớn chẳng tên làm chi; thôi kêu lão tiên sanh cũng đặng. Viên ngoại chẳng nghe cứ muốn hỏi, bà can không đặng phải để ông đi.

Viên ngoại đến “Kiểu Nguyệt ĐÌnh” thấy ông ngồi tịnh trên ghế. Viên ngoại tới trước hỏi rằng: Xin hỏi ông cao tánh đại danh, nhà ở chỗ nào? Vì sao mà đến đây? Hỏi luôn mấy lần thấy ông ngó lên nói rằng: Ta là Vương Trùng Dương nhà ở tại Thiểm Tây, ngàn dặm chẳng từ khó nhọc vì người mà đến đây.

Mã viên ngoại nghe nói giựt mình nói rằng: Tiên sanh vì tôi mà đến đây? Ông vỗ tay cười rằng: Thiệt, vì người mới đến đây.

Viên ngoại lại hỏi: Như tiên sanh vì tôi mà đến, ắt cũng có duyên cớ chi!

Trùng Dương rằng: Ta đến đây vì cái vạn quán gia tài của ngươi mà đến.

Viên ngoại nghe nói nửa cười nửa lo hỏi rằng: Ông vì vạn quán gia tài của tôi mà ông muốn lấy hay sao?

Trùng Dương nói: Nếu tôi không muốn thì tới làm chi!

Viên ngoại nghe nói mặt tái xanh, trở ra đi liền.

Có bài kệ rằng:

Tiên sanh lời nói chọc người kinh,  
Trên thế chưa nghe những sự tình,  
Muốn lấy gia tài không chổ cớ,  
Lẽ trong đạo lý thiệt chưa minh.

Khi đó viên ngoại ra khỏi Kiểu Nguyệt ĐÌnh tính thăm trong bụng rằng: Ông này thiệt chưa hiểu mối việc, khi không mà muốn lấy gia tài của ta! Dám mở miệng như vậy! Con nít cũng chẳng dám nói lời đó, dường ấy mà làm sao có đạo đức kia!

Chừng về phòng ngồi nghĩ, trong lòng buồn bực chẳng vui. Uyên Trinh thấy viên ngoại biến sắc, biết là bị ông già nói việc chi chẳng vui, liền cười nói rằng: Tôi đã nói trước, biểu đừng đi hỏi cũng không nghe, chắc ông bị điều chi chẳng vừa ý chẳng? Hễ người quân tử phải có lượng lớn, dung người chế người, việc chi chẳng hiệp ý, xin đừng trách phiền, chờ học theo chí mọn chấp nhứt.

Viên ngoại nghe bà nói mấy câu trong lòng mở giải, nói rằng: Tôi tưởng đâu ông già là người có đạo đức, ai dè ông thiệt người tham tài!

Bà hỏi: Sao mà biết tham tài?

Viên ngoại đem việc của ông thuật cho bà nghe: Nói muốn lấy gia tài của ta mới đến đây!

Bà nói: Tiên sanh nói muốn lấy gia tài của mình, chắc có duyên cớ chi, sao ông không hỏi cho minh bạch. Tôi thấy trong sách có câu: “**Thiên niên diền địa bát bá chủ**”, nghĩa là “**Ruộng đất ngàn năm thay đổi chủ có hơn tám trăm người**”. Trong đời tài sản thiệt là đồ chí công của Trời Đất, chẳng qua là cho người mượn mà xài chung. Như người biết xài thì hưởngặng ít chục năm, hoặc mấy đời. Sao gọi là biết xài? **Như người có của mà biết xài là biết thi ân bố đức, giúp kẻ nghèo nàn, mua vật phóng sanh, tu kiều bồi lộ, chôn thây trôi nổi, làm các điều lành, chớ đừng cam một mình, gọi là xài chung một vốn.**

Còn người không biết xài thì cũng như mưa dập bông tàn, gió thổi mây tan, hễ đến tay người này, thì liền trao cho người khác, hoặc không cần kiệm, xài phí, cờ bạc, rượu chè, cam để cho nhiều, làm điều trái lẽ. Hoặc cho vay ăn lời nặng mà tổn đức bình sanh. Như vậy làm sao mà hưởngặng bền? Nên của ấy phải đổi đời. Đó là chỗ chí công của Trời Đất, luân phiên xoay trở không ngừng, nghèo đói rồi giàu, thanh đolloại suy, nào có đặng làm chủ ngàn năm bao giờ? Vậy xin ông thức tỉnh.

Có bài kệ rằng:

Vạn quán gia tài chớ đủ khoe,  
Ai mà giữ đặng trọn không dè,  
Tài ba thiên hạ đồ công vật,  
Há được ngàn năm được chở che.

Khi đó bà Uyên Trinh khuyên chồng rằng: Tiên sanh như muốn lấy cái gia tài của mình, ắt có duyên cớ. Như hỏi ông nói đặng hiệp lý, mình nên dung cho ông, huống là bạn mình không con cháu, gia tài này ngày sau chưa biết về tay ai. Nói chưa dứt lời viên ngoại cười rằng: Bà nói đâu việc dễ lắm! Ông bà tôi từ Thiểm Tây dời qua đến đây, chịu hết thiên tần vạn khổ mới đặng sự nghiệp này. Dẫu ta chẳng muốn nữa cũng chẳng dám đem sự khó nhọc của ông bà mà đưa cho người khác. Huống nay bạn mình tuổi mới nửa đời, như đem gia tài cho người rồi, mình còn nửa đời sau lấy chi cho qua ngày tháng, há chẳng lầm việc lớn đó sao?

Bà Uyên Trinh nói: Uống cho ông là người chí trượng phu mà việc không tỏ thấy. Bạn mình đem gia tài giao cho tiên sanh là muốn cầu cái đạo trường sanh, cứu đặng cữu huyền thất tổ. Bằng như đặng thông việc đạo thì ta thành thần tiên, còn giữ cái gia tài này làm gì? Sách có nói: Một người con tu thành tiên phật thì cữu huyền đặng bạt tộc siêu thăng. Như vậy đâu có lỗi với ông bà. Coi lại cái đạo siêu hết tông môn mà sánh chẳng bằng vạn quán gia tài này sao?

Có bài kệ rằng:

Của tiền vàng bạc có hằng hà,  
Nào gấp đạo huyền đáng giá đà,  
Của báu tuy nhiều sau cũng hết,  
Đạo công muôn thuở chẳng tiêu ma.

Viên ngoại nghe bà giảng rồi nói rằng: Lời của bà chẳng phải không tốt, bằng như chẳng thành thần tiên, lời tục có nói: “Vẽ cọp chẳng thành trở lại giống chó” rồi làm sao?

Bà nói: Làm người phải có hồn tâm, như không có hồn tâm thì cũng chẳng khá làm đặng thầy bói, thầy thuốc, huống là học thần tiên. **Như người có chí thì việc ắt thành, không chí thì ngày sau chẳng nêu.** Tại mình bền cùng chẳng bền. Sách có nói: Thần tiên vốn thiệt người phàm tâm, chỉ sợ người lòng chẳng chuyên. Bởi tại người chuyên lòng chuyên chí phàm làm tới, có cầu chắc đặng. Có câu: Trông đưa đặng đưa, trông đậu đặng đậu, là lẽ thường. Xưa nay thần tiên ông nào cũng nhờ thân phàm mà tu thành, nào có sanh ra tự nhiên không học mà đặng biết bao giờ?

Viên ngoại nghe bà nói, gật đầu trả lời: Phải lắm! Phải lắm!

Đến bữa sau, viên ngoại tới Kiều Nguyệt Đinh hỏi Vương Trùng Dương rằng: Bữa trước tiên sanh nói muốn lấy gia tài của tôi, chẳng biết tiên sanh muốn lấy đặng làm việc chi?

Trùng Dương tiên sanh lấy lời ngay nói rằng: Ý tôi muốn tiền đặng chiêu trong thiên hạ, những người tu hành học đạo ở tại đây đặng lập một cái đạo trường, cho kẻ tu hành biện đạo, tu tâm dưỡng tính, có chỗ hộ đạo, trong ngoài không chỗ lụy; dứt đường ràng buộc thầy đặng vui mừng hoan hỉ, thoát nẻo luân hồi, và làm công đức giùm cho ông.

Tiên sanh đem việc chơn thành tỏ cho Mã viên ngoại nghe, chừng ấy viên ngoại mới đem lòng vui phục.

Làm đặng việc xá mình theo người mới là siêu phàm nhập Thánh.

## HỒI THÚ SÁU

\*\*\*\*\*

Tôn Uyên Trinh khuyến phu xá tài,  
Mã Văn Khôi thợ lộ thông quyền biến.

Nghĩa là:

Bà Tôn Uyên Trinh khuyên chồng xá gia tài,  
Mã Văn Khôi ăn tiền thông quyền biến.

Có bài kệ rằng:

Muôn phép đều không chớ muốn cầu,  
Mượn tài hộ đạo dưỡng công phu.  
Lần đem việc đó thông quyền biến,  
Ngày khác y nhiên cũng hết sầu.

Khi đó, Trùng Dương tiên sanh đem việc mượn tiền hộ đạo chiêu tập người tu hành nói cho Mã viên ngoại nghe, viên ngoại mới vui phục nói rằng: Như ông nói vậy thật người có đạo đức lớn, tôi cùng Tôn Thị đều nguyện lạy ông làm thầy, chưa hiểu trong ý ông làm sao?

Trùng Dương nói: Hai ông bà như có lòng chơn tâm học đạo tôi nào chẳng chịu! Nhưng mà trước phải xá gia tài rồi sau mới truyền cho chí đạo, một lòng một ý đặng khỏi chỗ lo nhớ.

Viên ngoại nói: Thầy muốn dùng bao nhiêu tự ý, tôi không tham tiếc, hà tất phải xá?

Trùng Dương nói: Như ngươi không xá, thì cũng còn của ngươi, tôi không đặng tự do xuất phát.

Viên ngoại nói: Ruộng đất, tiền bạc cùng tờ giấy giao ước dung hết cho ông cũng như tôi xá rồi.

Tiên sanh rằng: Tờ giấy còn tên của ngươi, như muốn giao cho tôi phải thỉnh ngươi trong tộc làm tờ xá ước mới có bằng cớ

Viên ngoại nghe nói trở vui làm buồn, từ biệt tiên sanh về nhà đem những lời Trùng Dương thuật cho bà nghe, nói rằng: Theo ý tôi việc này chắc không thành.

Uyên Trinh hỏi: Sao vậy?

Viên ngoại nói: Bà chẳng hiểu trong tộc của tôi sao?

Bà nói: Người đều riêng lòng làm sao hiểu đặng!

Viên ngoại nói: Người trong tộc tôi thấy vợ chồng mình không con, ai ai cũng thầm tính chia rồi, đợi vợ chồng mình chết thì gia tài này về họ, nào có chịu đem giao cho người khác, nên tôi biết chắc không thành.

Bà Uyên Trinh nói: Việc đó cũng khó, ngày mai ông thỉnh tộc trưởng có quyền thế đặng nghị luận. Như họ y lời thì thôi, bằng chẳng chịu thì ông làm như vầy..... chắc là họ bao ông đặng nê.

Viên ngoại nghe liền nói: Thiệt bà có trí cao, làm như vậy chắc đặng thành. Liền kêu Mã Hưng đi thỉnh bốn tộc định ngày mai giờ ngọ tới cho đủ.

Mã Hưng y lời đi thỉnh. Qua ngày sau, anh em đồng bạn và trong tộc lớn nhỏ đều vào nhà giữa phân thứ tự mà ngồi.

Có một người trưởng tộc tên là Mã Long làm chức Cống Sĩ hỏi viên ngoại rằng: Cháu thỉnh trong tộc có việc chi?

Viên ngoại thưa: Cháu mấy năm rồi thường hay bịn hoạn, trong mình chẳng khỏe hay chóng mặt. Nay có một người ở bên Thiểm Tây tên là Vương Lão tiên sanh, thiệt

người trung hậu, cháu biểu người ấy ở tại nhà cháu đem hết gia tài ruộng đất giao cho ông lo liệu đặng vợ chồng cháu an rảnh mà dưỡng bệnh. Ông biểu cháu thỉnh người tộc trưởng làm tờ giao ước ông mới chịu lãnh. Nên nay cháu thỉnh tộc trưởng đến thương lượng đặng làm tờ giao lại cho ông.

Viên ngoại nói vừa dứt lời, có người anh tên là Mã Miên nghe nói giận dữ chỉ viên ngoại nói rằng: Chú ngây rồi, hồ ngôn nói loạn, cơ nghiệp của ông bà không bảo giữ, có đâu nói xá cho người ta. Chú nghe lời dỗ gạt mà nói như vậy. Mã viên ngoại biết việc không hợp lý, chẳng dám nói nữa.

Lại có một người chú họ tên là Mã Văn Khôi, làm chức học sanh và một người anh họ là Mã Chiêu, làm quan Tử Giám đại học sanh. Hai người có tước trong tộc họ Mã, tài giỏi hơn hết. Hết có việc chi lớn nhỏ đều nhờ hai người tính toán thì xong việc.

Mã Văn Khôi thiệt người có quyền biến, thấy Mã Miên nặng lời cùng viên ngoại, lên tiếng nói: Thôi đừng trách oán, cũng việc anh em, bởi viên ngoại là người thật thà, phải mời Vương Lão tiên sanh ra đây đặng tôi hỏi coi cổ sao mà dám nói như vậy? Liền sai Mã Hưng đi thỉnh Vương lão. Trùng Dương ra đến cũng không làm lễ, mấy người đều không hỏi tới ông. Mã Miên thấy ông cười lớn rằng: Tôi tưởng lão tiên sanh nào, ai dè người đi xin ở đây!

Mã Văn Khôi hỏi Trùng Dương: Ông người cô lão, thường hay ở xóm này xin ăn mấy năm, chưa nghe ông có tài chi, nay viên ngoại của tôi coi trọng ông là một bực, tiếp về nuôi dưỡng đủ lễ thì thôi, phải an phận giữ mình, sao lại xúi cháu tôi biểu làm tờ xá gia tài cho ông? Ông là người

năm sáu mươi tuổi, sao không biết lẽ? Trong thiên hạ nào có phép như vậy, mà dám nói ra không sợ chê cười?

Trùng Dương đáp: Bình sanh tôi chẳng biết làm việc chi hết, vì nghèo sợ rồi, nên biểu ý đem gia tài nhượng cho tôi đặng hưởng ít năm, nào sợ gì ai cười. Nói vừa dứt lời có Mã Phú, Mã Quối nhảy lại chỉ trên mặt Trùng Dương nạt một tiếng: Tao cho mấy thằng chẳng biết thể diện, con chim cú, con cú dại mà muốn đội mao phụng, chuột lang mà muốn ăn thịt khổng tước, uổng cho mày sống mấy mươi tuổi, nói lời chẳng sợ xấu hổ, thiệt là đáng ghét!

Mã Phú kêu Mã Quối nói rằng: Bạn ta đuổi nó ra ngoài xóm, đừng cho ở đây. Nói rồi liền áp lại kéo Trùng Dương.

Mã Chiêu can rằng: Thôi đừng đuổi xô, thương người cô lão. Nay viên ngoại rước ông tới, thôi để ông đi, đừng cho viên ngoại xá gia tài thì thôi.

Mã Phú, Mã Quối mới ngừng tay. Kế Mã viên ngoại kê miệng gần tai Mã Long nói nhỏ việc chi chẳng biết, rồi Mã Long nói với mấy người: Thôi anh em bây đừng ngây ngà, thấy đều về hết, để tao ở lại định việc, tao không cho nó nào dám xá. Mấy người nghe lời Mã Long thấy đều ra về. Viên ngoại thỉnh Mã Long và Mã Văn Khôi ở lại mời vào phòng dài rượu. Mã Long với Mã Văn Khôi ngồi bên tả, viên ngoại ngồi bên hữu.

Làm lễ dài tiệc vừa xong, Mã viên ngoại thưa rằng: Thưa trước ông cùng chú còn ở lại đây, nay cháu muốn một việc, thưa ông cùng chú toan liệu.

Mã Văn Khôi hỏi: Vậy viên ngoại có việc chi nói ra mới hiểu mà tính toán.

Viên ngoại nói: Tôi chẳng phải đem gia tài mà xá cho Vương Trùng Dương, chẳng qua là tạm ông coi dùm ít năm, đặng cháu thong thả an dưỡng chứng bệnh.

Mã Văn Khôi hỏi: Biểu ông coi giữ không thì phải, sao lại biểu lập tờ xá ước chi vậy?

Viên ngoại thưa: Không, đó là nhút thời quyền biếm, thấy ông chơnISM tâm thiệt ý, cậy ông giữ giúp tôi cũng đặng rảnh tâm an dưỡng một lúc, chớ không có điều chi.

Mã Văn Khôi nói: Lẽ của cháu, ta chưa minh đặng, chảm rãi nói lại ta nghe.

Viên ngoại thưa rằng: Chú nghe cháu tỏ, vì cháu nhiều bệnh, còn cháu dâu hay chóng mặt khó coi sóc các việc. Bấy lâu cháu cầm người trung hậu thật thà thế tay săn sóc, may nhờ trời tung người như nguyện nên gặp lão tiên sanh, tôi muốn đem gia tài giao cho ông lo liệu thì gia tài này cũng như của tôi. Bởi ông nghe chẳng kịp biểu tôi phải giao dứt cho ông, tôi thấy nói lời quê mùa, tôi cũng liền đáp theo như lời ông nói xá dứt. Ấy rõ ràng là lời nói chơi, ông tin là thiệt, lại biểu thỉnh trong tộc làm tờ xá ước cho ông. Tôi nghĩ ông là người cô lão ở xứ xa đến đây, không bà con thân thích, dẫu giao hết cho ông cũng không lẽ sang dời đâu đặng. Huống ông tuổi già sống có mấy năm nên lập tờ cho ông gìn giữ thế cho tôi đặng dưỡng bệnh một lúc, chừng ông mãn phần cũng qui về tôi, nào có tổn hại chi. Xin ông cùng cháu vui lòng an việc này, cháu rất đội ơn.

Mã Long nói: Trong tộc đông người, để hỏi lại coi.

Mã Văn Khôi lại hỏi Mã Long, thấy Mã Long gật đầu rồi nói: Chuyện này một mình tôi ắt cũng chưa đặng.

Viên ngoại nghe nói mời hai người vào phòng kín, lấy một món báu lạ đem để trước mặt hai người, thấy chớp sáng lòa, coi ý ông nào cũng chịu.

Có bài kệ rằng:

Chiếu chớp hình ra thấy nhän tiền,  
Sáng ngồi một đốm lại tròn viên,  
Có y muôn việc đều an chuyện,  
Chẳngặngđặngdầu sanh cũnglụyliền.

Khi đó viên ngoại đem ra thấy đều ngó cười, miệng chẳng hở môi, rồi Mã Long nói với Mã Văn Khôi rằng: Viên ngoại hồi sớm nói việc ấy rõ ràng, thế không có điều chi hại, chẳng qua là mượn việc xá ước mà buộc lòng ông già lo lắng công việc, như vậy cũng không sao.

Mã Văn Khôi rằng: Phải ấy là quyền biến một hồi cho có người giúp sức, như chú chịu lãnh thì mấy người kia tự nhiên phải an.

Mã Long nháy nháy kề miệng vào tai Mã Văn Khôi nói ít câu, coi bộ vui mừng rồi nói rằng: Viên ngoại hãy an lòng, chắc việc này xong đặng. Thôi để tôi đi nói với mấy người kia, thì thế nào cũng xong.

Có đặng bạc tiền việc lớn xong,  
Nào lo xá ước lập không thành.

## HỒI THỨ BẨY

\* \* \* \* \*

Đổ tộc trưởng Mã Ngọc lập xá ước,  
Đàm huyền công, Trùng Dương truyền toàn chơn.  
Nghĩa là:

Lo tiền cho tộc trưởng, Mã Ngọc lập tờ xá ước,  
Giảng huyền công, Trùng Dương truyền pháp toàn chơn.

Có bài kệ rằng:

Quang âm mau lẹ chớ dần dà,  
Danh lợi buộc ràng tợ lưới sa,  
Muôn trượng từng sâu dời chơn bước,  
Một tơ chẳng dính mới không ma.

Lại nói Mã viên ngoại y theo lời bà Tôn Uyên Trinh lo tiền cho mấy người đương quyền trong tộc rồi thì việc chi cũng phải xong. Khi đó Mã Văn Khôi liền sai người đi nói cho trong tộc biết việc viên ngoại xá gia tài đó chẳng qua là làm kế giả. Mấy người trong tộc hỏi: Sao gọi là kế giả?

Đáp rằng: Lưu hổ thủ sơn chi kế!

Lại hỏi: Sao gọi là “Lưu hổ thủ sơn chi kế”?

Đáp rằng: Nghĩa là bắt hùm giữ núi. Vì viên ngoại muốn vui việc thanh nhàn thong thả, nên cầm ông già ở đó đặng làm người tớ giữ cửa chớ chi lạ.

Mấy người hỏi: Sao biết đặng cầm ông làm tớ giữ cửa?

Đáp: Viên ngoại vì thấy ông người trung hậu, nên muốn cầm coi sóc cửa nhà mà sợ ông không lòng cần mẫn nên mượn thế xá gia tài cho ông. Ông nhận tưởng là sự thiệt nên buộc phải làm tờ xá ước. Viên ngoại nghĩ không lập tờ

cho ông, sợ ông không hết lòng gìn giữ, nên thỉnh bạn mình làm chứng cho ông vui, chẳng phải cầm cọp giữ núi hay sao?

Mấy người trong tộc nói: Xá cho ông thì như của ông rồi, ông làm sao không đặng quyền coi giữ?

Đáp: Phân hào cũng không dời đặng sao gọi của ông?

Mấy người hỏi: Sao biết phân hào không dời đặng?

Đáp: Ông là người phương xa, thân cô lão, không có thân quyến, tuổi đã già, ăn đặng bao nhiêu? Chừng hai con mắt nhắm rồi thì cũng tay không, cửa quí về mình, chẳng phải mọi giữ của hay sao?

Mấy người nghe đặng cười lớn nói rằng: Ông ấy chết rồi gia tài của viên ngoại, phần không con, lo gì chẳng về anh em mình. Nay làm như nước thả ghe, lấy nghĩa đưa tình cho vui lòng viên ngoại cùng ông già; hoặc ngày sau có thiếu chút ít cũng dễ mượn chắc. Nên lời tục có nói:

”Đương diện lưu nhứt tiếng, hóa hậu dị tương kiến”

Nghĩa là:

”Mình làm mặt chút tình, ngày sau dễ thấy nhau”

Mấy người nghe Mã Khôi nói thấy đều vui chịu hết.

Có bài kệ rằng:

Lời hay chở dụng nói ra nhiều,  
Một tiếng đều nghi sóng gió tiêu,  
Bằng chẳng chịu đưa đồ bửu bối,  
Lời hay có nói cũng không siêu.

Khi đó Mã Khôi thấy mấy người chịu hết, nhứt định ngày hôm sau tề tựu. Bữa sau, trong tộc đều tới thấy Mã Khôi cùng Mã Long ngồi với Trùng Dương tiên sanh tại nhà giữa vừa nói vừa cười. Mã Khôi biểu viên ngoại làm thêm đồ tiệc đặng dãi anh em trong tộc. Hội đến đủ mặt ăn uống hồi lâu rồi Mã Khôi nói: Nay viên ngoại đem gia tài giao cho Trùng Dương tiên sanh, vậy trong tộc có ai không chịu hay không?

Nói vừa dứt lời, thảy đều ứng thịnh rằng: Anh em tôi y lời không có trở cách việc chi. Mã Khôi biểu viên ngoại đem tờ đọc cho trong tộc nghe. Viên ngoại đem giao cho Mã Khôi đọc rằng:

### Tờ Xá Ước

”Người lập tờ xá ước là Mã Viên Ngoại. Nay đem gia tài điền sản, bạc tiền vật kiện của tổ phụ để lại, cùng gia nhơn tôi tớ trong nhà, dành lòng xá giao cho Trùng Dương tiên sanh làm chủ quản xuất, đặng phép tự do. Trong bốn tộc họ Mã, lớn nhỏ không đặng trái lời. Mã Viên Ngoại từ xá gia tài đến sau cũng chẳng đặng đòi lại, e nói miệng không bằng, phải lập tờ làm cớ, như ngày sau có ai tranh tụng thì Trùng Dương tiên sanh đặng phép thỉnh làng phân xử.

Người trưởng tộc: Mã Long, Mã Khôi, Mã Hiền, Mã Đức, Mã Dương.

Người làm chứng: Mã Chiêu, Mã Miên, Mã Giám, Mã Trấn

Người lập tờ xá ước: Mã Viên Ngoại thị thiệt.”

Mã Khôi đọc rồi giao cho viên ngoại mời Trùng Dương tiên sanh tiếp lấy, rồi biểu khai tiệc đãi ăn một lần nữa. Khi mãn tiệc rồi thấy đều về hết. Người sau coi tới chỗ này có làm một bài khen viên ngoại xá gia nghiệp dũng mãnh nên thành đạo cũng mau.

Bài thi tặng rằng:

Gia tài xá hết môt tu hành,  
Một vật không còn, dục khó sanh,  
Ngày nọ sớm đem lòng niệm hết,  
Năm sau học Đạo rất mau thành.

Lại nói Mã viên ngoại thấy người trong tộc về hết, bèn mời tạ ơn khen bà Tôn Uyên Trinh rằng: Nếu không có bà chỉ bảo chắc khóặng thành sự.

Uyên Trinh cười rằng: Phàm việc chi phải lẽ làm theo thì chắc chắn nên, gọi là tùy cơ ứng biến.

Viên ngoại hỏi: Việc đã thành rồi, còn học Đạo làm sao đi cầu?

Uyên Trinh nói: Việc học Đạo phải để chậm rãi, đợi thầy an dưỡng ít ngày, bạn mình đồng đến lạy thầy cầu Đạo.

Viên ngoại cười nói: Phải, như vậy thì ta rán làm phượng tiên.

Lại nói qua Trùng Dương tiên sanh một lòng muốn rước trong thiên hạ tu hành, đến đây tu chơn dưỡng tánh, sợ e xóm làng đàm tiếu thị phi. Vậy trước phải thí làm ân huệ cho người vui phục mớiặng yên ổn. Rồi từ đó đến sau, ông ra tiên bạc giúp người nghèo khổ, cõi góa tật nguyền. Trong bốn tộc họ Mã có việc khiếm khuyết nhiều ít, ông

thường trợ giúp: hoặc trai không tiền cưới vợ, kẻ góa không chồng, bệnh hoạn, ông đều cấp dưỡng cho mượn không đòi. Thiệt ông người có nhơn nghĩa, trong ngoài đều đặng an tịnh, trên dưới đều nhở, trộm cướp không có một người, ông muốn làm việc chi thì trong họ Mã không ai dám cãi; lại chiêu tập người ở đó học Đạo giảng huyền, cũng không ai dám thị phi. Vì ông làm việc có lý, trọng trước trọng sau, ai cũng đều nhở ông mà nêu việc, bởi vậy không có một người bày việc chẳng phải với ông, hết lòng kính phục.

Nay trong thiên hạ những người có phước, hoặc giàu sang đừng ở khắc bạc, phải mở lòng rộng lượng mà thi ân bố đức cho người, thì cũng như ông đặng trọng lành, chẳng nên tham tiếc.

Người coi đến đây, dẫu kiên lân bực nào cũng phải theo chút ít.

Có bài kệ rằng:

Khắc bạc làm sao việc đặng thành,  
Thị phi bày nói chắc liền sanh,  
Bằng không Vương lão thi ân sớm,  
Sao đặng nhiều năm hưởng thái bình.

Lại nói Trùng Dương tiên sanh đã thi ân rồi lại còn sửa soạn ở trong, lập 12 cái mao am (nhà tranh) ở sau huê viên cho người tu tịnh dưỡng, mọi việc đều xong.

Tiên sanh dời ở tại mao am công phu luyện đạo. Bữa nọ Mã viên ngoại cùng Tôn Uyên Trinh đến mao am cầu tiên sanh học Đạo.

Tiên sanh nói: Đạo là đường giác tỉnh, dẫn người qui về chỗ chánh mà ra khỏi đường mê. Nhưng mà phải do cạn tới

sâu, do thấp mới đến cao, y theo thứ tự, sau mới đặng thành công. Phàm học Đạo trước phải luyện Tánh tập sửa cho thuần hậu, vì cái Tánh gốc ở tiên thiêん, nên phải luyện cho tròn sáng mới có chỗ diệu dụng.

Nhơn cái Tánh nó liền với cái Tình. Tánh Tình động ra như cọp giao chiến, bằng chẳng luyện cho nó giáng phục, làm sao trừ đặng Tánh dữ mà qui về chỗ “Hư Không”? Người muốn luyện Tánh phải để cho lặng lẽ tự nhiên chẳng biết chẳng hay, không người không mình; tuy ngồi chờ không hiểu là ngồi tại đâu, cứ lo chăm nom “Chủ Nhơn Ông” mà thôi, làm như vậy mới đặng vào chánh pháp.

Còn luyện giáng long phục hổ, thì phải khóa con Tâm Viên, buộc con Ý Mã; thường giữ không cho nó chạy ra, đem về chỗ thanh tịnh, đặng mà đoạt mây tạo hóa của Trời Đất, lẽ diệu khí của âm dương. Hễ tịnh đặng thì các việc lo phiền đều tiêu, các mối trắc phải dứt: một niệm chẳng sai. Nếu tùy ý nó thuận hành làm theo thì làm phàm; còn noi theo Thiên lý lấy lẽ tự nhiên của Trời Đất mà đoạt đặng khí âm dương, đem vào hiệp với thân mình, kêu là nghịch lý mà đặng thành tiên thành phật. Nên có câu:

”Sát sanh thăng thiên đường, phóng sanh sa địa ngục”.

Nghĩa: sát sanh là sát cái phàm tâm, chẳng cho vọng các điều quấy thì siêu về thiêng đường. Còn phóng sanh là để cho cái phàm tâm làm chủ sai khiến, dẫn vào nẻo bất lương; sử tánh tung hoành bỏ đường đạo đức, thì tự nhiên phải sa địa ngục, nên người tu phải sửa trong lòng không một mảy tạp niệm, đừng có một điểm ma chướng, chẳng dính một vật hư tệ, mờ mờ sáng, không có một chút bụi trần, gọi là nói đại lược chỗ Đạo. Còn chỗ sâu

nữa chẳng khá bày tên trạng, duy có: Tâm lãnh thần hội mà thôi (chẳng khá tiết lộ), đợi hai người tấn bộ tôi sẽ chỉ điểm cho.

Bữa nọ hai người sắm lễ xin cầu Đạo, viên ngoại được đặt pháp danh là Đơn Dương; Tôn Uyên Trinh là Bất Nhị, đều lạy tạ ơn thầy, rồi đồng trở về.

Tôn Bất Nhị nói cùng Mã Đơn Dương rằng: Khi trước chưa cầu thầy học Đạo thì mình là vợ chồng, nay đã đồng một thầy, học một Đạo thì như anh em đạo hữu. Để tôi kính anh bằng sư huynh, anh kêu tôi bằng đạo hữu, cũng như em. Bốn phận người học Đạo phải tuyệt tình dục ân ái, phân phòng ở riêng, sư huynh chẳng đến phòng tôi, tôi cũng chẳng vào phòng sư huynh hoặc có việc chi thương lượng phải sai tôi tớ đến thỉnh, hội tại công đường mà minh biện.

Mã Đơn Dương nói rằng: Y lời đạo hữu, tôi nào chẳng nghe, đạo hữu có lòng chơn tôi cũng có ý thiệt. Hồi không biết, mê muội thì thôi, nay đã đến Phật tiên đồng lập nguyện qui y, là linh sơn cốt nhục rồi, đâu còn dám vọng lòng tà. Tôi đặng nghe thầy nói: Mình hồi trước là thập nhị lão mẫu mà xuống đây, vì niệm tính sai lầm, sanh nam dục nữ, thiệt nhắc đến thôi càng hổ thẹn cho thân! Xin đạo hữu an lòng.

Đơn Dương nói dứt lời kêu Mã Hưng dọn mùng mền trước phòng Tây lang. Mã Đơn Dương từ Tôn Bất Nhị ra trước an nghỉ. Người sau có bài kệ khen hai ông bà phân phòng dũng mãnh nên sau thành Đạo cũng mau. Kệ rằng:

Đại Đạo nguyên lai chẳng luyến tình,  
Luyến tình đâu đặng Đạo là minh,  
Chỉnh coi Mã Tổ đương khi đó,

Chồng vợ phân phòng ý phải tin.

Khi đó bà Tôn Bất Nhị cùng ông Mã Đơn Dương đã phân phòng được hơn nữa tháng. Bữa nọ bà kêu tớ nữ thỉnh Mã Đơn Dương đồng đến mao am học Đạo. Đơn Dương nghe nói cùng Tôn Bất Nhị đến mao am đồng xin cầu hỏi tiên sanh rằng: Bữa trước thầy nói: Cái Tánh là gốc tại tiên thiên, xin thầy dạy cho trống tại chỗ nào?

Trùng Dương đáp: Tiên thiên là khí hồn độn chưa mở, không có trời đất, người vật, không sắc, không thịnh, chẳng hay chẳng biết. Có chỗ nào mà trống đặng! Như nói trống đó là chẳng phải tiên thiên việc có trống thì nó mất chỗ mối hay, bằng nói tiên thiên có chỗ trống là chỗ tướng về việc hữu hình, hễ theo tướng thì phải mất tiên thiên. Người nói tiên thiên tại chỗ đó là không phải. Chỗ tiên thiên xét đi nghĩ lại thiệt không có vật chi hết. Nếu đem chữ nhứt mà nghĩ nghị đừng nói chữ nhứt là tiên thiên. Chữ nhứt nguyên cũng chẳng phải. Trò muốn biết lẽ tiên thiên, đem cây viết cùng ta biện rõ ràng. Tiên sanh lấy viết bày rõ mối tiên thiên.

Tánh là tiên thiên vật rất linh,  
Biết luyện chơn tánh là tiên thiên.

## HỒI THÚ TÁM

\*\*\*\*\*

Đàm tiên thiên trinh nhứt diệu lý,  
Trừ ma căn bất nhị pháp môn.

Nghĩa là:

Nói việc tiên thiên tinh ròng lẽ diệu,  
Trừ ma căn pháp môn chẳng hai.

Có bài kê rằng:

Ngoài ý cầu tiên việc chẳng sai,  
Bóng trăng trong nước, cảnh trong hoa,  
Tiên thiên diệu lý trò biết chổ,  
Chỉnh tại một mình chớ khoe.

Khi đó Trùng Dương tiên sanh nói với Mã Đơn Dương cùng Tôn Bất Nhị rằng: Vì Tánh là vật của tiên thiên, tròn huyền huyền, sáng rõ rõ, tuy có tên mà chẳng có hình, chẳng biết chẳng hay, khó vẽ khó họa, nào có chỗ trống! Ta nay cùng trò gắng gượng mà vẽ cái hình tượng trò phải hiểu biết. Trùng Dương nói rồi liền lấy cây viết lại ghé sơn đỏ vẽ một vòng rồi một vòng nữa, trong vòng sau chấm một điểm.

Vẽ rồi hỏi Đơn Dương cùng Bất Nhị: Hai người có biết nghĩa đó chẳng?

Đơn Dương và Bất Nhị thưa: Đệ tử tâm tánh ngu muội chẳng thấu, xin thầy chỉ dạy.

Trùng Dương tiên sanh nói: Ban đầu một vòng hồn hồn độn độn, giống như Trời Đất chưa phân, nhứt quyết chưa có, tên là “Vô Cực”. Rồi trong chỗ Vô lại sanh ra một điểm tên là “Thái Cực”, một điểm đó mà sanh ra Trời, sanh Đất,

sanh người, sanh muôn vật. Nên tiên thiên do Thái Cực mà sanh một điểm, ấy là cái Khí, gọi là tiên thiên nhứt khí, ai muốn khỏi luân hồi phải tìm chỗ đó.

Nhơn cái Tánh tùng tiên thiên mà phát, phát ra trước khi chưa có cái thân cho đến cái thân mất. Bởi một điểm linh tánh là căn bất sanh bất diệt, kêu là “Linh Tánh”. **Linh Tánh ai cũng có, tại người phàm bỏ quên thì nó phải mê, mê thì bốn tánh khiến vọng niệm đều sanh, rồi tà khí niệm ma nhập vô trong.**

Như bỏ không giữ gìn, ngoại ma tới phá, mất chỗ tiên thiên nó khiến không cho nghe đặng Đạo, nó cướp quyền làm chủ, hễ ai bày việc danh lợi, tài sắc, tửu khí, thì nó đến mê man không dứt. Than ôi! Người mộ Đạo không mấy ai; còn người học Đạo chẳng tin thiệt, không chịu nghe dạy. Bằng người tu tiên thiên bèn lập chí gia công chẳng mỏi thì tùy chỗ “Tâm lãnh thần hội” mà luyện lâu ngày ắt đặng hiệu nghiệm. **Nếu lấy chỗ nhơn tâm mà hỏi tiên thiên thì tiên thiên chẳng khá đặng vậy! Phải dùng Đạo Tâm mà hỏi tiên thiên, thì tiên thiên ở tại trước mắt.**

Còn cái nhơn tâm nó hay ám muội tham cầu, kêu là: “Thức thần đương quyền”. Đạo Tâm là Thiên Lương phát hiện, kêu là: “Ngươi thần chủ sự”. Như người tu đặng phát hiện cái “Tâm thiên lương” thì chỗ tiên thiên chẳng cầu cũng đặng. Nhưng mà ban đầu phải trừ cái bình, trừ bình là chẳng phải trừ bình “Ngoại cảm, phong hàn, thử thấp”. Trừ là trừ cái bình Tham, Sân, Si, Ái. Mấy thứ bình đó trừ đặng thì trãm bình chẳng sanh, thêm tuổi sống lâu, đặng thành tiên phật, làm thánh làm hiền. Nay ta đem bộ công phu truyền cho hai trò, phải gắng sức mà làm đó!

Còn việc Đạo trừ bình, phải trừ chỗ bình căn, tìm cho đặng chỗ gốc thì cái bình chẳng khó trừ, vì cái bình phần nhiều bị trong chỗ tham muối, giận hờn, ganh ghét, thương yêu, ái dục, mẩy chứng mà ra. Lại thêm tửu, sắc, tài, khí, mà cắm vào trong ngũ tang hết mẩy phần, nên người tu hành trước phải trừ tửu, sắc, tài, khí, khử trừ ngoại cảm cho sạch, sau tuyệt chỗ sân si, ái dục cho hết bình nội thương. Hễ tầm đặng bình căn, các vật chất đều hết, rồi sau mới tu trưỡng sanh, tìm chỗ chẳng chết. **Chẳng chết là Chơn Linh chẳng chết, chớ không phải xác thân không chết, nếu không biết thì Tánh Mạng cùng xác thân đều chịu trãm luân.**

Còn ta nay chỉ việc rượu mà nói: nếu người biết rượu là hại cho đạo, phải thề mà trừ nó; bằng như thấy rượu còn thèm thì lấy chỗ giới luật mà giữ, hoặc người biếu uống, hoặc thấy người uống mà ý còn vọng tưởng, tuy là chưa uống mà ý muốn uống thì cũng như uống rồi, đó là bình căn rượu. Như muốn trừ bình rượu cho dứt thì khi mới khởi ý ra phải trừ liền, lẽ nào chẳng sạch cái căn rượu?

Còn việc sắc hay làm hư hại cho đạo hoặc tồi bại trong qui trình, hao mòn thân thể, lại hổ thẹn với đời. Như muốn trừ nó phải thề mà trừ, bằng thấy sắc mà muốn tưởng, thì lấy chỗ giới luật mà giữ; hoặc nó lấy lời quyến mị, yếu điệu đưa tình, trêu người giỡn cợt, mà trong ý muốn động, có tình thương mến, tuy là chưa thông với nhau mà cái ý tình khởi ra thì cũng như thông rồi. Đó là bình căn chỗ sắc còn ẩn tại nơi trong! Như muốn trừ nó, khi mới khởi tình ra thì phải trừ liền, mới đặng sạch dứt căn ái dục.

Còn tỏ cái căn chỗ Tự Sắc nó cũng hay ẩn trong chỗ Tâm Ý. Muốn học Đạo mà khử cái bình căn các thứ ấy,

trước phải chánh cái Tâm, sau thành cái Ý, thì bệnh căn tiêu dứt. Như bệnh căn chẳng dứt do nơi mình Tâm Ý chưa chánh vì chưa quyết thoát trần, nên Tâm Ý hay nương náu theo hoài, còn phát một niệm, tuy chưa uống mà ý muốn uống, tuy chưa thông mà tình muốn thông. Thiệt là trước khi không có tưởng, nhơn bị ngoại cảm sẵn trước nó động vô trong, ví như bóng trăng trong nước, lấy đá quăng động nước thì trăng cũng xao động. Tuy không phải thiệt mà hình ảnh giao động, thì Chơn Đạo chẳngặng thành vậy.

Như nay người muốn cầu dứt bệnh căn ấy thì Nho có dạy: Phi lẽ vật thị, phi lẽ vật động. Nghĩa là: Chẳng phải lẽ chẳng ngó, chẳng phải lẽ chẳng động. **Thích có phép: Vong nhơn, vong ngã, vong chúng sanh.** Là: Quên người, quên mình, quên chúng sanh. Còn Đạo có phép: Thị chi bất kiến, thích chi bất văn. Là: Coi đó chẳng thấy, nghe đó chẳng hay. Ba lời ấy là thuốc trừ bệnh căn tưu sáu.

Lữ Thuần Dương (Lữ Động Tân) nói: “Kiến sắc như đồng kiến hổ”, là “Thấy nữ sắc sợ như thấy cọp”, chẳng dám ngó lâu, hễ ngó lâu thì nó đoạt cái Linh Tánh. Xưa nay từ vua đến dân, lầm kẻ vì sắc mà hưng. Dân vì sắc mà lụy thân, quan vì sắc mà hưng danh, giàu vì sắc mà hết nhà, vua vì sắc mà mất nước, không hạng nào đắm sắc mà khởi hại. Vì vậy Thánh nhơn đặt chữ sắc có chữ đao ở trên, đao ấy giết người không thấy máu.

Nói qua việc tiền của lại càng khó hơn nữa. Trong mấy người tu cũng có người đạo duyên chưa quyết mà vì nhà nghèo khó không thể đua tranh với đời trong việc ăn mặc tốt xấu sang hèn, nên đi tu là làm kế đở. Có người vì thất vọng mới nương vào cửa Phật, kỳ thật không hiểu, không minh cái Đạo, vì không minh cái Đạo mới có người tuy là

tu mà còn trau giồi bản dạng, quần áo nhởn nha, lấy chỗ giàu sang mà khoe ruộng vườn nhà cửa; chơi bời lanh xảo, thường đứng trong trường danh lợi đua chen. Có người khắc bạc tính toán, già già cân non mà cầu lợi. Đã muốn cầu danh lợi, tình dục, ruộng đất, tài sản, điểm trang son phấn, tranh việc thị phi mà lại muốn thành phật thành tiên! Những người ấy mà cũng tới học đạo, thật khà buồn thay!

Còn nói qua chữ Khí, người tu cũng phải có, mà lại nhiều người chưa bình đẳng cái khí can, ít ai giữ cái khí chánh, ít ai biết dưỡng tính, chế cái khí giận, khí nóng hoặc lộ trên mặt mà sanh việc giận hờn; hoặc ưng theo trong lời nói mà sanh việc hờn thua, yếu mạnh, vì cái Khí chớ không phải vì Lý. Như vậy đâu có dưỡng đẳng chỗ “Khí hào nhiên”, thì làm sao mà siêu phàm nhập Thánh? Những người như vậy đã muốn các việc tranh đua chen lấn, một mảy cũng không chịu nhục chịu thiệt, mà lại cũng muốn học Đạo, thành phật, thành tiên, há chẳng thương thay!

Nay như người muốn cầu cái phép dứt tuyệt đặng trở nên người đức hạnh, thì Nho có dạy: “Chẳng nghĩa mà giàu sang, ta coi như mây nổi”. Còn nói giữ cái chí đừng có nóng cái khí. Hễ giận lẽ nghĩa thì cũng giận, mà xuất lời ra cho nó nghi tiết dùng qui trình mà nói, đặng sửa chỗ quấy mà trở về chỗ chánh. Còn giận khí huyết thì chẳng nên giận. Giận khí huyết là không đáng chuyện giận cũng giận; hoặc việc nhỏ mọn cũng tìm ra mà giận nên người tu lấy chỗ bình hòa, nhẫn nhịn mà xử. Đó là khinh tài dưỡng khí!

Đạo Thích nói: “Chẳng chịu thọ phước đức của người; chẳng chịu dùng tiền bạc của người, đặng thành việc nhẫn, cũng là khinh tài dưỡng khí”. Còn đạo Tiên nói: “Biết trừ tham lam, hiền lòng dồn khí, đó là trừ chỗ bệnh căn tài khí”.

Như người tu muốn trừ bốn vách ấy, thì trước phải quyết chí chặt đứt căn bệnh, phải chánh chỗ Đạo Tâm. Nên Nho tại chỗ Tỉnh — Thích tại chỗ Giác — Đạo tại chỗ Ngộ — Nếu đặng Tỉnh, Giác, Ngộ thì trong thiền hạ việc gì cũng coi thấu cả.

Trùng Dương tiên sanh giảng cái lý trừ bệnh rồi, Mã Đơn Dương cùng Tôn Bất Nhị lại hỏi việc công phu, tịnh dưỡng dùng phép làm sao?

Trùng Dương nói: Trước phải ngồi Tịnh, các việc quên hết đặng niệm chỗ “Tổ khiếu”. Hễ phàm tâm tử thì Đạo tâm sanh. Ngồi niệm cho dày, mở bớt dây lưng nút áo. Giờ Tý, ngồi ngó ngay hướng Đông, 2 chân kiết già, sửa ngay thẳng, 2 tay chắp lại, khẩu xỉ giáng cam lô, bắc cầu lên trời, lỗ tai nghe vô trong, âm dương hội hiệp, để cái rèm xuống, đem thần quang trở soi đơn diền, kêu là tịnh tọa công phu, phải đừng vọng niệm. Nếu như còn ý tán loạn thì chơn thần chẳng thuần dương, mà việc công phu cũng khó thành.

Còn nói ngồi niệm cho dày, đặng rán ngồi lâu, cái thân không mỏi. Còn mở nút áo cùng dây lưng cho khí nó vận chuyển thông hành đều đủ. Chờ giờ Tý là lấy chỗ dương khí phát sanh. Ngồi ngó ngay hướng Đông là đoạt chỗ thanh khí. Ngồi kiết già là thâu dưỡng thần khí, tay ấn chỗ vô danh đặng quên các điều hình thể. Sửa mình cho ngay thẳng đặng các chỗ đều thông hơi không bí; mỗi răng khẩu nhau cho chỗ trùng lầu không hao khí. Miệng là chỗ khí hơi, hễ miệng hở thì khí tan, nên phải bế lại. Lỗ tai nghe vô trong vì lỗ tai thuộc thận, nếu nghe tiếng nói thì hao tinh, nên phải nghe vô trong chẳng nghe ra ngoài.

Còn âm dương hội hiệp là chẳng cho mờ tối, con mắt là tổ khiếu của thần, hễ nhìn ngó sắc lâu thì thần theo sắc mà

tán, như đặng quang minh thì thần đặng tròn sáng, còn nhắm lại thì thần phải mê muội. Còn bỏ cái rèm xuống là chẳng tối chỗ thần quang. Tự trên huyền cung trở chiếu chỗ đơn diền, cũng như nhứt nguyệt trên trời sáng tỏ, mà soi thấu muôn vật, sanh đặng các loài. Còn ít nói cho khí tụ, thì hơi không lậu ra, bớt lời, bớt việc, là dưỡng đặng chỗ tinh. Như tinh không lậu ra lỗ tai, không điệu sắc tướng, mà ngưng thần, thần không lậu nơi con mắt, các việc đều không, cho nên kêu là: “Vô Lậu Chơn Nhơn”.

Tiên sanh giảng Đạo rồi nói: Việc đó là công phu rất hiệu. Như hai người muốn vào cửa Đạo chẳng khá gọi việc đó là tầm thường! Phải gắng công kiên cố ngày giờ thì mới có hiệu nghiệm. Bằng như dãi đãi thì lầm chỗ đường đi. Tiên sanh nói dứt lời liền ra ngoài chỉ việc công phu (ai có cần đi tìm mới biết việc công phu).

Lúc nọ Mã Đơn Dương nghe hết mấy lời thấu đặng chỗ huyền diệu liền quì lạy từ thây trở về chỗ cũ, y phép làm theo lâu ngày đặng thấy ứng nghiệm, rồi cũng tưởng Đạo có bao nhiêu mà thôi; chẳng đến mao am học hỏi, cứ giữ một điểm công phu làm hoài.

Cách hơn một tháng, Mã Đơn Dương ngồi tại phòng công phu, xảy đâu thấy Trùng Dương tiên sanh đến. Đơn Dương lật đật tiếp vào. Trùng Dương ngồi xuống nói rằng: Đại Đạo thiệt không cùng, lấy cũng chẳng hết, nói cũng chẳng xiết, phải sửa cho các chỗ đều không, chẳng khá chấp một mối, thành tâm theo Đạo hết lòng cải đổi mới đặng có ích thân tâm. Đạo chẳng tìm chẳng gấp, chẳng hỏi chẳng biết, học chẳng thấu chẳng thành. Hễ người có Đạo thì một giờ một khắc chẳng rời thân mình, một bước một lời thường giữ trong lòng, tinh hoài chẳng muội, niêm niệm

đều chơn. Sao gọi là chơn? Hễ người có Đạo thì giờ khắc không quên, một mảy tư dục chẳng có, gọi là chơn. Như vậy mới thiệt là theo Đạo. Nên thày Nhan Hồi có câu: “Đắc nhứt thiện huyền huyền phụ ưng”. Nghĩa là: Nghe đặng Đạo giây phút không rời.

Còn việc lỗi phải cải phải trừ. Hoặc có bình tại chỗ tư<sup>28</sup> phải lấy chỗ công tâm mà trừ; hoặc bình chỗ ý dục (là chỗ muốn) phải lấy Đạo tâm mà trừ chỗ muốn đó. Bình chỗ tà vạy phải lấy chỗ lòng ngay mà trừ chỗ chẳng ngay. Còn bình kiêu ngạo phải lấy việc nhún nhường mà trừ, hễ bình khởi chỗ nào thì phải hiện phát trừ trị, chẳng đặng dung ché. Nên cần việc công phu cũng vậy, hễ khởi đâu giác đó, giác đặng phải quét, quét liền cho sạch, thì tự nhiên trong lòng đặng vui vẻ. Tỷ như gió mùa Xuân, vạn vật đều phát vượng, sáng như trăng tỏ, tươi nhuận như trời đất, thanh tịnh cả núi non, lần lần khí đầy đủ, mặc niệm vận hành chừng một năm, đủ đầy trong tam bửu! Như như chẳng biết chẳng hay thì đại đạo đặng thành. (Mấy lời nói trên đây là Trùng Dương tiên sanh hóa thân vào phòng mà nói chuyện với Mã Đơn Dương).

Lại nói bà Tôn Bất Nhị ngồi một mình trong phòng công phu, xảy thấy Trùng Dương tiên sanh giở màn ngoài cửa bước vô. Tôn Bất Nhị giựt mình đứng dậy, vừa muốn hỏi, lại thấy thày cười nói rằng: Đạo lý tinh vi, huyền diệu không cùng trong mình thông đủ, muôn mạch chầu về một

mối, phải tự nhiên làm đi, mới có công hiệu. Như trò ngồi cô đơn một mình thiệt là không ích! Há chẳng nghe một âm chẳng sanh, một dương chẳng trưởng. Nếu trò ngồi như chết thì âm dương chẳng đặng thông nhau, làm sao mà kết thai đặng? Ta nói cho trò biết: muốn âm chẳng lìa dương, dương chẳng lìa âm, đây chẳng lìa đó, đó chẳng xa kia...

Trùng Dương mới nói mấy lời, Tôn Bất Nhị mặt đỏ phừng phừng, lật đật giở màn ra ngồi trước nhà, kêu tớ gái là Thu Hương đi thỉnh ông Đơn Dương nói chuyện. Thu Hương thấy bà giận, chẳng dám chậm trễ, mau đến trước thỉnh ông.

Lúc ấy, Đơn Dương đang nghe tiên sanh giảng Đạo, xảy thấy Thu Hương chạy tới thưa rằng: Không biết việc chi bà giận ngồi tại trước nhà, sai tôi mời ông cho bà nói chuyện. Đơn Dương nghe nói thưa thày rằng: Cho đệ tử đi một chút trở lại. Trùng Dương tiên sanh gật đầu.

Chẳng hiểu lý này cùng lẽ nọ,  
Nên khởi lòng nọ với lòng kia.

<sup>28</sup> Chỗ tư là người tu ở chùa cũng như gởi thân cho Phật, ăn cơm chùa thì phải lo việc Phật, đặng đến ngày qui thiên mà về Phật lãnh công quả của mình làm ngày trước, chớ mình tu ở chùa mà lo làm việc riêng, thì chỗ nào là công? Dẫu không tu cũng vậy, hễ làm việc nhà nước thì lo việc nhà nước, chẳng đặng ăn lương mà lo việc nhà mình. (LXQ)

## HỒI THÚ CHÍN

\*\*\*\*\*

Vương Trùng Dương phân thân hóa độ,  
Tôn Bất Nhị phản nộ thủ sư.

Nghĩa là:

Vương Trùng Dương biến thân mà hóa dạy,  
Tôn Bất Nhị không hiểu chẳng phục thầy.

Có bài kệ rằng:

Ta độ chúng sanh học chơn truyền,  
Không không có có khó trau liền,  
Biết là Đại Đạo không xa viễn,  
Người chẳng lòng cầu tại thất duyên.

Khi đó Mã Đơn Dương nghe Thu Hương nói Tôn Bất Nhị ngồi trước nhà giận hung, liền xin thầy ra đi, coi thử Tôn đạo hữu kêu việc chi. Mã Đơn Dương đến nhà trước thấy bà ngồi giận đỏ mặt, liền cười mà nói rằng: Đạo hữu giận việc chi? Hay là tôi tớ có phạm lỗi điều chi không vừa ý? Thôi, mình làm chủ phải cho có độ lượng, dung kẻ dưới tay, chẳng vì nó mà phiền giận!

Tôn Bất Nhị đáp rằng: Sư huynh không rõ, tôi tưởng Vương Trùng Dương là người có đạo đức, ai dè người không chánh, mới vào phòng tôi nói việc khó nghe, tôi không học nữa.

Đơn Dương cười rằng: Thầy đến phòng đạo hữu hồi nào?

Tôn Bất Nhị nói: Còn ở trong phòng!

Đơn Dương cười rằng: Đạo hữu chắc là chiêm bao? Thầy từ sớm mai đến giờ giảng đạo đức với tôi, giây phút

không rời, còn đang tại phòng tôi. Lúc Thu Hương đến mời cũng thấy. Đạo hữu không tin hỏi Thu Hương coi có hay không.

Tôn Bất Nhị chưa kịp hỏi, Thu Hương liền nói: Hồi tôi thỉnh ông có nghe thầy đương giảng việc trời đất hay lầm. Ông ra đi với tôi thì thầy còn ở lại đó. Tôn Bất Nhị nghe nói cúi đầu làm thinh.

Mã Đơn Dương sợ thầy đợi lâu trở ra không nói với bà nữa, chừng ấy Tôn Bất Nhị trong lòng phiền giận thậm rằng: Tưởng đi thỉnh sư huynhặng bày tỏ việc thầy cho ông nghe, ai dè nói việc như không, bà buồn bức chẳng vui, liền trở vào phòng.

Cách hơn một tháng, Mã Đơn Dương đến mao am cùng thầy học Đạo. Trùng Dương tiên sanh biểu trò ngồi rồi nói:

"Than ôi! Trên đời người tu hành học Đạo, hoặc vì mặt mà tu, vì miệng mà tu, đều thất xa lầm. Đối với Đạo không có một hào ly chi hết. Lại có người tu tại con mắt, lỗ tai, miệng, bụng, các việc đều phép hữu vi, mất chỗ thể đạo chơn; lại có người theo bàng môn giả dối, tu luyện ham những phù huê (hữu hình) mà định tĩnh chẳng biết. Lại có người tâm chí quyết tu mà sức độ lượng yếu, thầy đều có bệnh. Bởi bệnh ấy là tại nơi dung vị hoặc thái quá bất cập đều chưa đặng chỗ tự nhiên; hoặc vui chỗ này, vui chỗ kia, tới một tấc, trở lui một trượng. Vì phàm tâm chưa dứt, đạo tâm chưa minh, chưa ngán thấu chỗ tình tục, nên ăn mặc còn sợ tốt xấu, danh tiếng tài hay, cùng vàng bạc, cửa nhà, ruộng đất không người hay biết. Các điều ấy chưa đặng cách tục mà lại muốn học Đạo cầu phước, thong thả an nhàn! Có khi than nghèo cực mà lại hay xài phí, tư dục

không quên, vì coi chẳng thấu cuộc đời, để cho nó khiến như vậy thì chẳng khá gọi là Đạo!

Xét lại, mỗi người đều có cái Tánh chơn, biết tu chỗ Đạo thì thành đến bực phật tiên. Nhơn vì chẳng cách việc trần, không riêng thế tục, nên cái Đạo chẳng tỏ, chẳng minh. Như muốn cầu theo về thiên đường thì phải món món đều khác, chẳng giống người thường, trong ngoài đều tu hết, mới gọi là có Đạo tâm”.

Tiên sanh cùng Đơn Dương giảng Đạo, thầy trò nói tự thí chí chung, tâm đầu ý hiệp như vậy thì làm sao mà đạo không thành!

Lại nói qua bà Tôn Bất Nhị ngồi trước nhà bị ông Mã Đơn Dương nói bà nằm chiêm bao mấy lời rồi làm thịnh, trong lòng chẳng phục ý ông. Nếu nói mình chiêm bao thì không lẽ. Thiệt thấy rõ ràng thầy vô nói rành rẽ bên tai tôi, sao lại nói thầy ở tại phòng không dời động giây phút? Thiệt là nghĩ không ra. Suy nghiệm một hồi rồi trở vào phòng. Bữa nọ bà đương ngồi công phu, lại thấy Trùng Dương giở màn bước vô cưỡi rồng: Đại Đạo chẳng phân nam nữ, lìa tránh âm dương Đạo chẳng thành.

Tôn Bất Nhị thấy vậy nhượng cho thầy ngồi, mình trở ra đứng ngoài cửa hỏi rằng: Thầy sao không ở tại mao am mà công phu? Vào đây làm chi?

Trùng Dương nói: Vì trót bỏ chỗ Tạo Hóa lư, ngồi tịnh cô đơn, khí hải khô. Có câu: “Con gái không chồng là hoán phụ, con trai không vợ là khoán phu”. Ta nói rõ cho trót biết: Một âm một dương chẳng khác dang cách; âm dương phối hiệp thì việc ắt chánh lý. Có câu: “Tây gia nữ, đông xá làng”, nghĩa là: Âm dương hội hiệp mới nương nhau đặng.

Vậy thì hai đàng khá chỗ động phòng, hai tám mới về nên giao cảm, kết thánh thai dựng tại bên thân. Mười tháng công phu ôn dưỡng, sản xuất anh nhi mạnh hơn người. Trò phải y theo lời làm như vậy, thì đặng về Thiên Cung chầu Ngọc Đế.

Tôn Bất Nhị nghe mấy lời chẳng nói, liền khóa cửa lại, đi đến trước kiếp Mã Đơn Dương nói chuyện đó cho ông nghe. Đi đến thấy cửa phòng của ông đóng chặt, hỏi người tớ là Mã Hưng, Mã Hưng nói: Viên ngoại và tiên sanh mắc giảng đạo tại mao am. Lúc đó Trùng Dương đang nói: Lòng người phải bớt, lòng Đạo phải chơn; vùng cưỡi, chỉ Mã Đơn Dương mà rằng: Trò mau đi ra coi có người kiếm ngoài trước. Đơn Dương nghe thầy nói có khách đến liền từ thầy ra coi. Đến nhà trước gặp Tôn Bất Nhị rồi bà níu áo Đơn Dương nói rằng: Sư huynh lại đây mà coi.

Đơn Dương hỏi: Coi việc chi?

Tôn Bất Nhị nói: Đừng hỏi, đến đó sẽ rõ.

Đơn Dương theo đến thấy cửa khóa, Tôn Bất Nhị mở khóa biếu Đơn Dương vô mà coi, Đơn Dương không biết việc chi, cũng bước vô ngó bốn phía, thấy mền mùng ghê đẳng y nguyên, không có chi lạ, liền hỏi Bất Nhị rằng: Đạo hữu biếu tôi vô có việc chi?

Bà nói: Coi thầy của sư huynh ở trong phòng tôi đó!

Đơn Dương nói: Đạo hữu nói không sợ tổn đức; thầy cùng tôi giảng đạo tại mao am không dời một bước, thầy nào vào đây?

Bất Nhị nghe nói không tin, bèn vô giở mùng mền kiểm coi, cùng không thấy ai hết, liền nói việc quái lạ!

Mã Đơn Dương nói: Có chi mà quái lạ. Tôi biết rồi, tại vì đạo hữu không cần công phu đặng thâu cái phàm tâm cho dứt, cứ lo chuyện ngoài hoài, nên sanh ma chướng như vậy.

Tôn Bất Nhị nói: Sư huynh nói việc gì đâu? Tôi bình sanh không có tạp niệm ma chướng, một lòng tịnh dưỡng nào có vọng tưởng điều chi? Lần này là hai lần, thầy đến phòng tôi rõ ràng, tiếng nói bên tai mấy lời còn nhớ, nào có phải vọng ma.

Đơn Dương hỏi: Thầy nói việc chi, thuật lại tôi nghe.

Bà đem lời thầy vô phòng hai lần thuật cho ông nghe.

Đơn Dương cười rằng: Thiệt đạo hữu thông minh một đời, mà lầm sai một thuở. Vì Đạo chẳng phải thông minh mà đặng nê, việc mình muội tánh.

Bất Nhị hỏi: Sao gọi là muội tánh?

Ông nói: Vì người học Đạo phải để tâm hạ khí, chẳng hổ học hỏi người dưới. Như vậy một bước lại thêm một bước, đi xa càng hiểu đường dài, lấy mười đếm trăm, thêm trăm đếm ngàn. Thiệt việc Đạo chí quý chí trọng, nói không xiết kể. Đạo hữu mới đặng chút huyền công, tưởng là Đạo có bấy nhiêu mà thôi, mỗi ngày cứ giữ quyết cái phòng của đạo hữu, ngồi hoài khô tọa, chẳng minh lẽ âm dương, không hiểu cơ tạo hóa, chẳng chịu đến trước thầy mà học hỏi, để nghi tính nam nữ phải cách biệt, chấp lòng nhơn ngã. Bởi thầy thấy đạo hữu giữ quyết một việc sợ sau chẳng đặng liễu đạo, thầy muốn ra chỉ đạo cho đạo hữu, vì sợ chỗ hiểm nghi phải xuất hiện dương thần, phân thân hóa dạy mà đạo hữu chẳng hay. Nên thầy hay nói với tôi: “Một âm một dương gọi là Đạo, lìa bỏ âm dương Đạo chẳng

thành”. Vì cái âm dương đó: Dương hỏa, âm thủy, là âm dương trong thân mình luyện ra. Chẳng phải nói việc vợ chồng như ở thế.

Nghĩ lại việc này thiệt thầy hết lòng khố chí cần dạy; tiếc cho đạo hữu hiểu lầm mà chẳng biết chỗ huyền cơ. Lại nói độc dương bất trưởng, là nói dương thuộc hỏa, lửa nhiều nóng quá chẳng đặng thành đơn. Còn độc âm bất sanh, là nói âm thuộc thủy, nước nhiều tràn lạnh cũng chẳng đặng thành đơn.

Bởi nói cô âm độc dương là tỷ thí nước lửa chẳng đặng giúp nhau. Luận ra mà nói, người tu hành phải cho đặng nước lửa đương tiếp, âm dương quán phong, mới khá hưởn đơn đặng.

Còn nói đạo hữu bỏ Tạo Hóa lư là rõ ràng chẳng minh lý âm dương. Như nói câu: “Khoán phu hoán phụ” là nói cô âm bất sanh, độc dương bất trưởng, nên thầy tóm mấy lời cho đạo hữu biết. Hễ người học Đạo thì phải tìm chỗ âm dương, bởi âm dương là chỗ hưởn đơn của tiên phật. Trước dụng chơn ý, mà dẫn thông âm dương (như cầm bầu rượu mà vui uống rượu ngon). Còn chơn lý thuộc thổ, màu vàng, nên thí dụ là huỳnh hè. Như câu: “Tây gia nữ” là thuộc Kim, Kim hay vượng phát tại Tây nên gọi là “Tây gia nữ”. Còn câu: “Đông xá lang” thuộc mộc, mộc hay vượng sanh tại Đông, nên gọi là “Đông xá lang”. Còn hai đàng xứng nhau là nói 2 cái 8 là 16, hiệp thành một cân (Hễ kim chẳng phải con của mộc, thì chẳng khắc; mộc chẳng phải con của kim, thì chẳng sanh). Đó là nói việc âm dương tạo hóa, ngũ hành sanh khắc như vậy.

Còn người tu hành phải lấy cái ý hội thông. Tỷ như bà mai nói hiệp hai nhà dấn cho kim mộc gặp nhau, không có

dang cách như vợ chồng vui hiệp. Còn động phòng là chỗ đơn đình; dẫn kim mộc về một chỗ, kim là phách, mộc là hồn, dẫn tụ về một mối, yêu mến không rời, hồn chẳng lìa phách, phách chẳng lìa hồn. Hống tám lượng, diên nửa cân, giao cảm là chỗ kiết đơn, thiệt nói hai đàng xứng nhau, tinh khí hiệp nhau ngưng kiết (Tỷ như vợ chồng có thai vậy).

Còn nói 10 tháng là số đủ, ôn dưỡng là hỏa hầm (Hỏa hầm là để lửa có chừng). Như nói tinh khí ngưng kiết, cũng là để lửa ngưng có chừng mà nấu luyện thành đơn.

Còn nói số đủ là vuông tròn, công phu đầy đủ, anh nhi giáng sanh (Nghĩa anh nhi giáng sanh là chơn khí). Khí hóa ra thần, thần nuôi dưỡng cho đầy đủ, tùng chỗ nê hoàn mà ra, lên châu kim khuyết, mà làm người chơn nhơn. Như vậy chẳng phải là thần tiên sao?

Mã Đơn Dương nói rồi, Tôn Bất Nhị mới vui mừng tinh ngộ. Vậy ai muốn tu luyện thì tìm minh sư mới rõ.

## HỒI THÚ MUỜI

\*\*\*\*\*

Giảng tam thừa, diễn thuyết Toàn Chơn Đạo,  
Tổn diện dung, cam tác xử lậu nhơn.

Nghĩa là:

Giảng bực tam thừa, diễn nói Đạo Toàn Chơn,  
Làm lở mặt mày, mà chịu người xấu xa.

Có bài kê rằng:

Đãặng chơn truyền đạo khá tu,  
Tam thừa pháp diệu tại người cầu,  
Uyên Trinh khi đó hư mày mặt,  
Đổiặng thân vàng hưởng muôn thu.

Khi đó Tôn Bất Nhị nghe mấy lời Mã Đơn Dương nói, cũng như một tay phá bể lưới mê, vui mừng tinh ngộ, chẳng khác chiêm bao mới tỉnh. Than rằng: Phải không có sư huynh chỉ dạy chắc bị lầm việc lớn. Tôi khi bình thường việc hiểu cũng nhiều, sao nay học Đạo lại kém hơn sư huynh?

Đơn Dương nói: Chẳng phải đạo hữu thua tôi, vì đạo hữu không chịu tìm học, nên chẳng thấu. Sách có nói: Thông minh phản bị thông minh ngộ; hứa đa thông minh ngộ tự thân.

Nghĩa là: Người thông minh phải giữ phép, trở lại bị cái thông minh mà lầm; biết bao nhiêu người thông minh làm hại cho mình. Vậy cũng tại mình tự thị quá. Bởi việc chi, trong thiên hạ có học rồi mới biết, sanh ra mà biết đâu có mấy người?

Tôn Bất Nhị nghe dứt, tạ ơn rằng: Tôi nay tuân lời thầy dạy, từ nay đến sau tôi phải hết lòng học hỏi.

Đơn Dương nghe nói vui mừng, liền trở về phòng an nghỉ.

Qua ít ngày, Đơn Dương muốn đến nhà người cậuặng mừng lễ chúc thọ, rồi thưa cho thầy hay, lại mời Tôn Đạo hưu đi. Tôn Bất Nhị giả nói có bệnh đi khôngặng. Rồi Đơn Dương biểu gia đồng sấm sanh lễ vật đi trước, ông cõi lừa theo sau.

Nói qua bà Tôn Bất Nhị ở nhà nghĩ lại mấy lời Đơn Dương nói bà chẳng chịu lãnh học, nên không biết Đạo hay, trong lòng thường nhớ hằng lo. Nay thấy ông không có ở nhà, tớ bạn đều đi chơi hết, một mình đi đến mao am, thấy thầy ngồi công phu, quì trước thưa rằng: Đệ tử tâm tánh ngu mê, không rõ việc chí lý nên hai phen lầm lỗi, may nhờ sư huynh mở dạy mới biết mấy lời trước của thầy nói đạo, tự hối chẳng kịp. Xin thầy miễn chấp, chỉ dạy cho tôi, thiệt dường ơn tái tạo.

Trùng Dương nói: Thôi trò đứng dậy, ta nói cho trò nghe.

Vì Đạo có ba bực, phải lượng theo sức mình mà tu. Phàm người học Đạo, chẳng kể việc sống thác, mớiặng làm người không chết. Bực thượng thừa là chỗ đạo hư vô mảy tơ chẳng đính, một trần chẳng nhiễm, như trăng tỏ voi, muôn dặm không may. Duy có một điểm linh căn mới đoạtặng tạo hóa của Trời Đất. Phải biết việc chánh lý của âm dương, dụng phép mà luyện theo đó, lấy chỗ có mà qui về chỗ không, chỗ không mà sanh ra chỗ có, mớiặng cùng

Trời Đất đồng bền, cùng nhứt nguyệt đồng tu, đó là đạo thượng phẩm Thiên Tiên!

Còn tu trung thừa là giữ lòng thành trai giới, bái Phật tụng kinh, một lòng theo thiêt, muôn niêm đều thanh, trên cảm Phật Trời, muôn linh xem xét, một điểm chơn linh chẳng muội. Đến lúc liễu đạo biết chỗ xuất thân, về tới hư không thì sánh bức tiên ban chẳng mất.

Còn tu bức hạ thừa, ban đầu tích công làm việc phuong tiện giúp người lợi vật, bồi thêm việc lành, thường tưởng xét việc lầm lỗi, tánh chơn chẳng mất, thì linh quang mớiặng hiển thông. Hoặc ẩn hoặc hiện như tiên không khác, đó là bức hạ thừa. Trò có chí muốn học bức nào tôi sẽ dạy cho chơn khuyết?

Tôn Bất Nhị thưa: Đệ tử muốn học thượng thừa Thiên Tiên.

Trùng Dương cười rằng: Như vậy thì trò chíặng lớn.

Tôn Bất Nhị thưa rằng: Tôi lòng chẳngặng lớn mà chí rất kiên bền, dẫu thân này có chết, chí tôi không mấtặng.

Trùng Dương nghe qua biết người căn lớn, nói rằng: Phàm người ra tu học Đạo thì phải tìm chỗ sơn xuyênlinh khí, chọn chỗ địa lợi mà ở an. Nay ở xứ Đông Độ, huyện Lạc Dương linh khí đương thạnh chắc là có ra mấy vị chơn tiên. Như đến xứ đó tu chừng 12 năm, sẽặng thành đạo. Trò dám đi hay không?

Tôn Bất Nhị thưa rằng: Đệ tử nguyện chịu đi.

Trùng Dương ngó Tôn Bất Nhị rồi lắc đầu nói: Chắc đi khôngặng!

Tôn Bất Nhị thưa: Đệ tử bỏ chết quên sống, không sợ việc sanh tử, sao mà đi khôngặng?

Tiên sanh nói: Chết có ích thì nên chết, lợi người lợi vật cũng đáng, bằng chết không ích thì uổng cho tánh mạng. Từ đây đến Lạc Dương xa hơn ngàn dặm, trên đường nhiều người phong lưu lăng tử, đứa hung chẳng ít, bằng nó thấy trò hình dung còn niêm thiếp, sợ nó động tâm. Việc nhỏ thì cuồng ngôn ghẹo chọc, việc lớn thì hâm hiếp thất thân. Trò là người trinh liệt, nào chịu để cho nó làm nhơ, thà chết mà trọng tiết, trò muốn cầu trường sanh lại trở bị tang mạng, nên tôi chắc đi khôngặng!

Tôn Bất Nhị nghe thầy nói, thầm nghĩ hồi lâu cũng chẳng chối từ, liền ra mao am xông vào nhà bếp, biểu mấy người nấu ăn đi ra, rồi bà nhen lửa bắt chảo lấy dầu đỗ vô chum sôi, tay bưng chén nước đỗ vào, dầu sôi gấp nước phừng lên, liền úp mặt vào bị dầu phỏng hết. Tôn Bất Nhị cam chịu đau khổ, vì mình muốn đổi sắc cho xấu, chờ hề than thở. Liền ra thưa thầy rằng: Đệ tử nay điặng không?

Trùng Dương thấy vậy vỗ tay cười rằng: Lành thay! Lành thay! Trong thế gian nào ai có chí lớn như vậy; thiệt không uổng công ta đến đây mấy phen.

Ông nói rồi đem việc âm dương diệu lý, tạo hóa huyền cơ công phu, luyện âm thành dương, siêu phàm nhập thánh, truyền hết cho Tôn Bất Nhị. Ông truyền rồi nói rằng: Người tu Đại Đạo phải giả như kẻ chẳng biết chẳng hay, cũng như người phong điên, mới trốn lặng con mắt thiên hạ, khiến người không biết mình công phu tu hành có Đạo. Đến chừng đạt công thành rồi mới hiện thân thuyết pháp. Trò đợi trên mặt lành rồi, mau qua Lạc Dương mà tu, cũng

đừng lạy từ ta, đợi trò công viên quả mãn lên hội Bàn Đào sẽ gặp. Ông liền ngồi tịnh nữa.

Tôn Bất Nhị lạy thầy tạ ơn, mau ra khỏi mao am, gặp mấy người tớ gái thấy mặt bà phỏng hết, đều hỏi duyên cớ sao vậy? Bà đáp rằng: Muốn chiên bánh cho thầy ăn, sợ tay bấy chẳng sạch, nên biểu bấy ra ngoài chơi cho tao chiên, rủi tay nước đổ nhầm dầu, phừng vô mặt tránh không kịp nên phỏng như vậy. Cũng tại cái tai nạn của tao, không hề chi, thôi bấy đi làm công chuyện. Bà nói rồi liền vô phòng đóng cửa. Xét tướng việc công phu của thầy truyền, làm theo khẩu khuyết, thiệt chõ huyền diệu.

Cách hai bữa sau, Mã Đơn Dương về, mấy đứa tớ đem việc dầu sôi phỏng mặt bà nói cho ông hay. Đơn Dương nghe nói than thở, rồi thảng trước mao am thưa cho thầy hay. Chẳng ngờ Trùng Dương tiên sanh hay trước. Đơn Dương lật đật vào phòng bà, thấy mặt phỏng hỏi rằng: Tại sao bà làm mặt như thế? Đạo hữu sao không coi chừng để dầu phỏng như vậy? Nói chưa dứt lời, Tôn Bất Nhị trợn mắt ngó ông Đơn Dương cười hoài không nghỉ, chạy lại nắm tay ông nói rằng: Mầy phải đồng nhi của Tây Vương Mẫu không? Tao với mầy đi lên Thiên Cung! Mau mau! Nói rồi nhảy lên ghế giữa, tay bơi chơn nhảy hụt chơn té xuống, rên la chẳng xiết. Mã Đơn Dương lật đật đỡ dậy nửa cười nửa khóc, phần thấy hình dung của bà như vậy trong lòng rất thương xót, chạy qua am thầy thưa rằng: Tôn đạo hữu tướng thành tiênặng, nay phát bệnh phong điên rồi!

Tiên sanh nói: Chẳng phong điên, chẳng thành tiên.

Đơn Dương muốn hỏi nữa, thấy thầy ngồi tịnh làm thinh, nên không dám hỏi. Liền trở ra trước nhà, buồn bực chẳng an.

Tôn Bất Nhị lại thấy Đơn Dương sao còn ở đó nên là một hồi, cứ kêu: Phong điên! Phong điên! Làm như vậy cho ông đi ra đặng bà thanh tịnh cho dẽ, bà luyện cho đến tánh thể viên minh, thiêt hay vô cùng, trong lòng càng sáng láng, mới biết là đạo chí huyền chí diệu. Bà lại lấy kiếng soi coi thấy mặt phỏng đã lành, chỗ đỏ chỗ đen, rất vui mừng khỏi lo ai chọc, chắc là giữ đặng thí chung.

Cách hơn một tháng bà cũng không tắm gội rửa ráy, tóc bỗn nùi, hình giống như ma, mặt mày tơ quỉ, nào ai mà biết bà là bà viên ngoại! Chừng trong lòng vững vàng, chắc là chỗ Lạc Dương đặng tới. Rồi bà lại đem quần áo xé rách, buộc nhíu từ dùm, lấy lọ bôi trên mặt, la nói dữ dằn, chạy ra trước cửa la lối om sòm, kinh động mấy đầy tớ đều chạy ra ngoài. Chúng nó thấy vậy muốn lại kéo bà, rồi bà tay đánh miệng cắn, có một đứa thương bà nấm hoài không buông, bà cắn trên mặt nó một miếng, thất kinh buông ra, bà chạy khỏi. Bọn tớ thấy bà làm hung không dám theo nữa, chạy báo cho ông Đơn Dương hay.

Đơn Dương lúc ấy đương ngồi công phu, xảy nghe ngoài kêu vang lật đật ra coi. Đứa tớ bảo rằng: Bà nay trở bệnh phong điên nhiều quá, chạy ra ngoài rồi. Đơn Dương nghe nói sợ e có hại, liền sai gia nhơn chạy theo, ông cũng chạy theo, lại thấy Tôn Bất Nhị chạy thẳng ra xóm, mấy người trong xóm chạy ra nhìn không biết bà là ai, nên bà chạy khỏi một đỗi ngó lại thấy người ta chạy theo, chắc trốn không khỏi; thời may có đống cỏ khô, chun vào mà trốn.

Mã Đơn Dương cùng gia nhơn theo hồi lâu không biết bà chạy ngõ nào nên đều trở lại. Tôn Bất Nhị dòm thấy mấy người đi xa, bà lén chun ra, rồi nhầm ngay hướng

Đông mà đi. Ban ngày kiếm xóm xin ăn, ban đêm kiếm chùa an nghỉ. Gặp chỗ vắng vẻ không người, thì bà núp bóng cây nghỉ mát, có gặp ai hỏi thăm thì bà nói việc trên trời dưới đất, không nhầm chi hết; hoặc cười hoặc khóc, ai cũng tưởng là người phong điên, bỏ qua không hỏi, nhở vậy mà đi đường đặng bình an, khỏi ai chọc ghẹo.

Bà thấy người nào tử tế mới dám hỏi thăm đường đi. Cách hơn 2 tháng, tới huyện Lạc Dương.

Thật là:

Một xuồng lá nhỏ du biển lớn,  
Muôn trượng sóng dồi chẳng sợ kinh.

## HỒI THÚ MUỜI MỘT

\*\*\*\*\*

Giáng băng bào, thiên công hộ pháp,  
Thiên diệu toán, chơn nhơn chỉ mê.

Nghĩa là:

Mưa tuyết lớn, trên trời hộ pháp,  
Thi tính hay, chơn nhơn chỉ đường mê.

Có bài kệ rằng:

Sa đầm trầm luân có mấy xe,  
Ái hè lộn lộn sóng không dè,  
Tu hành mới đặng lên cao bực,  
Nào đợi trong vòng mới kiếm nghe.

Nói về bà Tôn Bất Nhị ra khỏi nhà họ Mã rồi giả làm phong điên đi đặng 2 tháng tới huyện Lạc Dương. Ngoài thành có cái lò gạch bể, bà ở tại đó, thường bữa vô thành xin ăn, làm như người phong điên, mỗi ngày mấy đứa nhỏ chạy theo chơi giỡn, kêu bà là “Phong Bà” luôn luôn. Vì vậy mà người người đều biết, nói bà là gái điên, không ai dám phá, bà mới đặng an lòng luyện Đạo.

Thiệt y theo lời Trùng Dương tiên sanh nói: Đại Đạo phải ẩn, giả làm phong điên mới đặng an tịnh. Khi đó trong thành Lạc Dương có hai tên du côn, không kể phải quấy chi hết tên là Trương Tam và Lý Tứ. Thấy bà Tôn Bất Nhị ở trong chợ xin ăn, tuy là trên mặt xấu xa, chớ cũng là người yếu điệu, răng trắcn môi son; nếu mặt không có mấy chỗ phỏng thiệt đáng khách má hồng chẳng kém. Hai đứa côn đồ xem thấy nhớ hoài trong lòng. Đêm đó, gió mát trăng thanh, đi đến xóm làng lường gạt của dân, ăn uống say sưa

về ngang lò gạch, Trương Tam nói với Lý Tứ rằng: Bạn mình vô lò gạch cùng Phong Bà làm cuộc vui chơi!

Lý Tứ nói: Ta thường nghe người nói, ai mà phá Phong Bà chơi điều quấy thì một đời làm ăn chẳng đặng.

Trương Tam nói: Mình là người trời đất chẳng thân, thánh thần chẳng chịu, kể gì là thời vận khí số dài vắn? Nói rồi liền vô lò gạch. Lý Tứ thấy vậy cũng đi theo. Hai đàng đi tới lò gạch còn chừng ít bước, liền thấy trên đầu có đám mây đen thịnh không nổ một tiếng như núi lở đất sập trên đầu hai người. Trương Tam và Lý Tứ hồn phi phách tán sợ run.

Kế đó đám mây đen tan ra trời đất tối tăm mù mịt, ngửa tay chẳng thấy, giống gió ầm ầm, hai người lạnh thấu ruột gan. Còn trên đầu nổ như trống đánh nhức nhối cùng mình. Lý Tứ lấy tay che trên đầu bị hạt mưa rớt sưng tay, mới biết là chẳng phải mưa. Lúc ấy không phương chạy trốn. Lý Tứ mới la lớn lên một tiếng: Quả báo thiệt! Quả báo thiệt! Tôi biểu đừng đi không nghe lời, rõ ràng không sai!

Trương Tam nghe Lý Tứ trách, trong lòng nổi giận rồi xây xẩm chóng mặt, như có người xô, té hơn mấy lần lỗ đầu xưng mặt, máu chảy dầm dề, rồi la và kêu Trời nói: Tôi không dám nữa. Một hồi lâu, mưa dứt mây tan, y nhiên trăng sáng. Lý Tứ tuy bị mưa lớn mà không sao, còn Trương Tam bị té mấy lần lỗ đầu, sưng mặt rồi nói: Chẳng nên! Chẳng khá phạm Phong Bà! Mới tính trong lòng mà bị như vậy, thiệt là linh quá!

Lý Tứ nói: Vậy mới biết linh sao? Từ đây đến sau đừng có phạm nữa.

Trương Tam nói: Tối chết tôi cũng không dám phạm bà này!

Lý Tứ nói: Dầu ai cũng không nên phạm, chẳng luận Phong Bà mà thôi.

Hai người về tới nhà, Lý Tứ mới đem việc thuật cho mấy đứa con đồ khác nghe, truyền hơn hai trăm người, bọn ấy nghe đều kinh hãi. Nhơn vì đó mà về sau mấy đứa con đồ không dám đến lò gạch nữa. Nên bà ở tại Lạc Dương được 12 năm tham thiền luyện Đạo, không ai dám làm quấy, cũng nhờ Lý Tứ và Trương Tam truyền ra. Trương Tam và Lý Tứ về nhà tự hỏi ăn năn, biết mình đã lầm rồi, làm sao mà chuộc tội? Đêm rằm tháng giêng nọ, hai người nguyện cải lối, liền ra lò gạch lạy bà, chịu hối xin theo học làm lành. Bà thấy hai người vãm vỡ không phương chạy trốn. Lý Tứ thấy bà sợ bèn kêu rằng: Thưa bà, tôi là người muốn tìm học chuyện lành, xin bà an tâm.

Chừng ấy Tôn Bất Nhị trong lòng mới tỉnh, hỏi rằng: Hai anh ở đâu đến đây?

Lý Tứ nói: Xin bà dung thứ, anh em tôi hôm trước tính điều chẳng phải, nên bị Trời phạt, mưa lớn trượt té lổ đầu, cả mình đau nhức. Vì ý niệm sai một chút mà báo ứng chẳng lầm; thiệt là Trời cao có mắt, nhà tôi có thần. Đến nay, biết ăn năn tu tính, xin bà thứ tội.

Tôn Bất Nhị nghe nói không rõ nguyên cớ, hỏi rằng: Hai anh có làm điều chi quấy với tôi mà xin tội?

Hai người mới thuật chuyện ấy cho bà nghe v.v... Phân nửa dứt lời thì Tôn Bất Nhị mới rõ, rồi bà cũng ngồi mặc niệm giây phút nói rằng: Hai anh phân nãy giờ biết là có

chỗ sai, hai anh lại đây xin lỗi tôi, ăn năn muốn học điều lành, thì phải trước sau cho trọng, mới chuộc tội ấy đặng.

Lý Tứ đứng dậy thưa rằng: Bà dạy trước sau cho trọng, là nghĩa làm sao?

Tôn Bất Nhị nói: Trước là biết lỗi phải cải, từ việc lớn chí nhỏ, chuyện phải thì làm, chuyện quấy thì trừ, lời hư chẳng nói, ý quấy chẳng sanh, và phải trường trai giới sát. Bà nói tới đó, Lý Tứ hỏi rằng: Thưa bà trường trai giới sát nghĩa lý tôi chưa thấu, xin bà chỉ dạy.

Bà nói: Hai người hãy nghe cho kỹ: Trường trai là ăn chay. Nhơn cái chay là một vật thanh khí, sách có nói: “Thượng phù giả vi thiền, khí chi khinh thanh. **Hạ ngưng giả vi địa, khí chi trọng trước**”, nghĩa là: Khí nhẹ nổi bay lên trên làm trời; khí nặng trước chìm xuống thành đất. Cho nên ăn chay là lấy lòng nhơn của Trời, dung dưỡng thảo mộc là vật thanh khí, đặng dần sửa cái tánh phàm, vì tánh phàm hay sân si tật đố, danh lợi, dâm dục, vọng các điều quấy, là nhơn thọ khí bẩm chất trước của cha mẹ, nên không đặng minh mẫn.

Đến nay hai người gặp kỳ đại hội, các đạo hoằng khai; cũng vì có sự quấy trước mà thức tỉnh hồi đầu, đó là cũng như chay cái lòng, cải điều quấy trước. **Nên hễ người ăn chay, trong chay thì ngoài cũng chay: gọi là trường trai.**

Còn giới sát là: chẳng dám hại con vật. Nên có câu: “Nhơn vật giữ đồng”, nghĩa là người vật đồng nhau, cũng biết ham sống sợ chết, mừng giận thương yêu không khác. **Vì mình ngày trước biết làm điều phải, may mắn trở đặng nên người linh hơn muôn vật, mà nỡ nào ỷ mạnh hiếp yếu, ép lấn ăn nhau để nuôi đây mà giết đó.** Có câu:

“Kiến kỳ sanh bất nhẫn kiến kỳ tử, văn kỳ thinh bất nhẫn thực kỳ nhục. **Cố quân viện ư bào trù**”. Nghĩa là: “Thấy nó sống chẳng đành giết chết, nghe tiếng kêu chẳng đành ăn thịt. **Cho nên người quân tử chẳng khâ đem các gióng thịt vào bếp mà nấu**”. Đó là người tu lấy lòng trắc ẩn như vậy. Nhưng mà việc giới sát ấy cũng chưa trọng, đó là giới sát bề ngoài mà thôi.

Còn cái tâm phàm thường hay lùng lãy tính việc hơn thua; hoặc tham lam trộm cướp, ỷ chúng hiếp cô; hoặc lòn thượng tráo đấu, dâm dục ép lành. Nói cho hết cái tâm phàm thì không phương xiết kể. Nên người tu phải sát cái tâm phàm trước thì các việc mớiặng trọng bác ái. Vậy kêu là: giới sát. Chớ không phải ăn chay cữ sát sanh là đủ. Cữ sát loài vật mà tâm mình không cữ thì có chỗ nào là tu? Hoặc ăn chay mà lòng muốn vợ chồng, ân ái, mưu thâm ý độc, sang đoạt của người, lấy vợ con người, ý muốn lòng tham; hoặc mắt dòm miệng chọc, các việc đều vọng chuyện quấy, thì mình phải sát nó cho chết. **Phàm tâm tiêu rồi thì đạo tâm mới sanhặng, lẽ sâu kín của đạo mới thấyặng.** Chớ không phải nói người có đạo là đủ. **Bởi cái Tâm là nịnh thần, kêu là “Đòn xóc hai đầu”, nay tính phải, mai tính quấy. Làm phật làm tiên cũng tại nó; làm người làm thú cũng tại nó; vua tôi xa nhau cũng tại nó; cha con, anh em, vợ chồng rời rã, bạn bè chẳng thiệt cũng tại nó.** Vì nó mà làm chìm đắm linh hồn của người.

Nay hai người biết tu hành thì lập bản dạng cho đạo, ông bà đặng tiếng ngợi khen, hai người cũng danh thơm tại thế. Như muốn tinh tấn thì phải nghe lời ta dặn lần nữa.

**Điều thứ nhứt:** Trước ăn chay phải nhớ hồng nguyệt mà giữ qui củ làm theo, trên dạy phải vững. Thường ngày quì

hương, tụng kinh, phàm tâm thâu buộc; xét lời đạo đức, sửa lỗi ngày xưa, thầm nghĩ một mình mà sợ trong nhà kín có thần, người không thấy chớ thánh thần soi thấu thì tự nhiên tội hết tai tiêu.

**Điều thứ nhì:** Hoặc có khi thầy thấy việc quấy, rầy la nói hiếp, cũng không nên đổi đáp trả lời; hoặc ông bà cha mẹ nói điều chi không vừa, chẳng nên trái ý. Ai ai cũng đồng chẳng nên khinh dẽ nặng lời; dầu lỡ nói phạm, thì cải hối ăn năn. Đừng làm cho cha mẹ buồn rầu mà tổn khuyết công tu luyện.

**Điều thứ ba:** Hoặc anh em, chị em có khi trái phải gây việc hơn thua, thì đêm hôm tăm tối sửa dạy cùng nhau, em quấy chị rầy, chị hư em gián, tuân theo điều luật lẽ nghĩa mà phân, không nên tranh đấu om sòm mất chỗ bản dạng, người ngoài dòm ngó mà thối chí không tu, người trong đạo buồn lòng ngã theo Tài Sắc, khiến kẻ sau không dám nương theo. Như vậy thì tại mình làm hạnh xấu mà ngăn lấp mối lành, tội ấy phải bị đọa địa ngục.

**Điều thứ tư:** Hễ các người trong đạo ta phải làm theo lời ta, trên thì dạy dưới. Như việc ăn mặc, tùy duyên an phận, quần vải áo bô, che ấm qua ngày mà nương theo thời thế, chớ không nên nhởn nha đua sánh mà lãng phí của trời. Kẻ trước sai một phân thì người sau sai một tấc mà hư mối đạo của ta. Ta không lẽ khoe mình, nhắc đến việc của ta thì không phương phân xiết.

Hai người nghe bà nói liền đứng dậy thưa rằng: Thưa bà có việc chi xin bà cho chúng tôi biết?

Tôn Bất Nhị thấy hai người hỏi hoài, nên bà thuật đầu đuôi việc của bà cho hai người nghe v.v... Hai người nghe

bà nói các việc tâm phúc cả hai đều sa nước mắt, liền lạy tạ ơn. Rồi bà biểu hai người đứng dậy nói rằng: Này Lý Tứ và Trương Tam, vì ta biết hai người có lòng lo tu, chắc là muốn nối giềng mối của ta phải chăng?

Hai người nói: Thưa bà phải, anh em tôi muốn giữ giềng mối cho bà và lập bản dạng cho anh em tôi đặng ngày sau khỏi tái sanh đường ái dục.

Tôn Bất Nhị nói: Vì ta biết sức ta tuy tuổi nhỏ, mà chắc sống không đặng mấy năm. Vậy các người y lời ta dặn dò ở chỗ này: Anh em rán tu cho trọn thi trọn chung, ngày sau tu lâu có đức cảm đặng lòng người. Như cô khôn đạo phát tâm, ta còn mạnh thì ta coi, chẳng may ta mẫn rồi thì anh em chị em cứ lấy qui củ mà sửa mình. Nam nữ phải ty hiêm riêng, trai gái giữ lòng, đừng để phóng tâm. Một chút ham vui mà đọa lạc nhơ danh ngàn thuở. Thôi công việc ta phân sớm giờ, hai người phải ghi tâm tạc dạ, dẫu mà còn một tấm tranh cũng ở đây đến chết mà thôi. **Hoặc anh em có cay đắng thế nào, cũng nhẫn với nhau mà ở, đừng có phân tâm chấp trách, kẻ Bắc người Nam thì bỏ lòng ta mà mang chữ bất trung bất hiếu.**

Hai người nghe bà phân dứt lời liền như chiêm bao mới tỉnh, nói thầm trong lòng rằng: Theo như mấy lời bà phân đây thì nghĩ mình tự nhỏ đến lớn, tội lỗi biết chỗ đâu mà chất cho hết. Liền đứng dậy lạy bà, xin bà lập thế bày cho anh em tôi làm ăn mà tu qua buổi sống.

Tôn Bất Nhị nghe phân như vậy, biết họ thiệt tự hối thế nào cũng ở chỗ này, bèn nói: Như hai người biết ăn năn sửa mình thì phải chịu cực mới đặng. Böyle giờ phải vô rừng cắt

tranh cất một cái chòi, đặng có chỗ ở riêng, chuyên nghề cắt bàng đổi gạo sống qua ngày, hai người chịu không?

Hai người đứng dậy thưa rằng: Anh em tôi vưng lời bà. Hai người nói rồi vào rừng cắt tranh và lợp một cái chòi rồi cũng chuyên nghề ấy làm ăn, đặng hơn một năm có hoi tấn phát. Ban ngày cắt bàng đổi gạo, tối về sám hối quì hương.

Bữa nọ trở về chỗ cũ, gặp anh em hồi trước biện nói công việc ấy cho anh em nghe, thì mấy người bạn cũ tiền căn có sẵn, chịu theo 50 người, còn mấy mươi không chịu. Chừng ấy Lý Tứ dắt về chòi tranh, ở hơn mười ngày, tương đưa khổ hạnh mà mấy người đều vui như hồi còn rượu thịt.

Qua bữa sau, Lý Tứ dắt mấy người vào lò gạch thưa cho bà hay. Tôn Bất Nhị hỏi: Mấy người ở đâu?

Lý Tứ đứng dậy thưa rằng: Thưa bà, mấy người hồi trước đón đường ăn cướp với tôi một chỗ. Đến chừng tôi đi thì mấy người không hay là đi đâu. Cách hơn mười ngày nay, tôi có trở về gặp mấy ảnh thuật chuyện đạo đức, luân hồi quả báo, tôi phước cho mấy anh nghe, biểu mấy ảnh cải dữ theo lành, thời may Trời Đất xui khiến 50 người đều ưng chịu ăn chay, xin tôi dẫn về đây thưa bà hay, xin bà thâu dạy.

Tôn Bất Nhị nghe Lý Tứ nói mấy người đặng tự tinh, nói rằng: Lành thay! Lành thay! Biển lớn không bờ, trả đầu tôi mé. Vậy mấy người rán giữ lòng ăn chay, còn chuyện đạo ngày sau bàn tôi.

Lý Tứ nghe bà nói, trong lòng nghĩ rằng: Vì thầy là đàn bà, tôi lui thường cũng ngại, nay đã sẵn có mấy người mới vô ăn chay mà chưa nghe được việc đạo, sợ e lâu ngày nản lòng mà ngã, hoặc nghỉ ăn chay, hoặc ra có vợ, thì cũng

uổng. Để gắng xin bà giảng ít điều cho mấy người nghe, liền thưa rằng: Thưa bà từ bi miễn chấp, vì tôi cùng mấy anh mới ăn chay chưa thấu việc đạo, xin bà dạy ít điều để anh em tôi noi dấu.

Bà hỏi: Người muốn hỏi điều chi?

Lý Tứ thưa: Tôi thấy cũng ngắn, chẳng hay từ xưa đến nay tại duyên cớ chi mà người tu trong đại đạo, có người ăn chay đã lâu năm mà cũng ngã? Xin bà chỉ dạy.

Đáp rằng: Người ăn chay lâu năm mà ngã cũng có duyên cớ mật nhiệm, người khá hiểu mà giữ mình.

Bởi người ăn chay thì ý nhứt quyết thoát đường ái dục, cho khỏi kết oan trái ngày sau đặng tìm ngõ thiên đường mà thoát tam đồ khổ là: trấn nước, đốt lửa, chặt bầm. Các việc ấy đã biết rồi, nhưng mà do nơi đây. Vì nhơn duyên tiền kiếp sát hại oan oan tương báo, hồn oan còn chờ nơi âm phủ đặng trả hờn ngày xưa. Đến nay may gặp Tam Kỳ khai hội biết thức tỉnh hồi đầu, nguyện trường trai giới sát, thì có thiên thần hộ pháp đều hay, tâu lên Thiên Đinh, nói tên ấy ăn năn cải hối.

Còn người nhập môn thì sớ dung lên. Nên Ngọc Đế chấp chưởng cho sắc U Minh hay. U Minh Giáo Chủ tiếp đặng sắc của Ngọc Đế, liền kêu phán quan giở bộ coi mấy tên đó có hay không. Phán quan coi thấy rõ ràng, bèn gạt sổ bỏ tên.

U Minh Giáo Chủ phất ba tiêu kêu các oan hồn tựu đến rằng: Tên Xoài từ khi chuyển biến nhiều kiếp, sát hại các người, có kẻ tới số, người chưa tới số oan ức rất nhiều. Đến nay ta đặng sắc Ngọc Đế nói tên ấy đầu nhập Phật môn, nên ta cho các người hay. Nó ở thế gian nguyện trường trai

giới sát, theo về dân Phật, vậy các người ai còn oan ức, kết cùu với nó thì ta cho đi, chở từ nay đến sau nó không còn trở lại đây nữa. Như ai muốn rửa hờn thì đi, bằng không đi ngày khác trả không đặng chẳng nên trách ta dung dị.

Các oan hồn nghe U Minh Giáo Chủ phân đều đứng dậy thưa rằng: Vậy Ngài cho anh em tôi lên trả oán cách nào?

U Minh Giáo Chủ nói: Ta cho phép tự do, muốn trả thế nào tự ý. Ngày trước nó làm nhiều việc oan ức mà các người không thể chống đương thì bây giờ trả cho vừa ý. Chờ ta không dung ép hai đảng, nếu như dung kẻ này chế kẻ kia thì mất chỗ công bình của ta hay sao? Các oan hồn chịu đi hết.

U Minh Giáo Chủ nói rằng: Các người nghe ta dặn: mỗi người phải lãnh một tờ này, giữ cho kỹ chẳng khá để mất. Rồi trở lên thế gian khảo nó chừng nào nó ngã thì hai đảng ngày khác làm sao tự ý. Bằng như khảo không đặng đến ngày nó xuất Tánh về Trời thì các người trả lại trả tờ cho ta, ta cho qua Đông Nhạc đầu thai hết thảy. Đó rồi các oan hồn lãnh tờ cả thảy đều đi lên thế gian, nhập khiến người ăn chay tung hoành sửa tánh, khiến cho kẻ ăn mặn, người thì muốn sắc; hoặc tham danh lợi, hỉ nộ sân si, hoặc khi dễ ông bà cha mẹ, cô bác, chị em; ý chúng hiếp cô, ép người lấy của; hoặc khiến tham điêu ân ái phá vợ con người; hoặc ý niệm âm thầm, tuy không lộ ra, mà tình ý đã niệm trước; hoặc khiến trai thì rượu trà hút xách, kẻ ép người khuyên, say sưa nhiều lẽ. Chừng ấy khi đã say rồi thì mặn lạt nào hay, kể chi là mặn chay... xấu hổ. Lại khiến gái thì son điểm phấn dôi, quần này áo nọ, kẻ thì sửa dạng thuyền

quyên; người lại soi gương đánh phấn. Xấu lại làm cho đẹp, thiếu ăn lại thề người giàu.

Vì vậy mà lâu ngày phàm tâm xui dẫn mới bỏ ăn chay. **Nên người tu phải cho tinh, phàm việc chi trái lý đạo, tức là oan ma khiến dắt làm cho mình buồn giận, trách phiền mà bỏ đạo, ấy cũng tại nó muốn trả hờn ngày trước, vậy mà có ai biết chăng?**

Lý Tứ nghe bà phân dứt, thấu đặng, thưa rằng: Các việc anh em tôi vưng nghe, cầu bà từ bi cho tôi hỏi thêm đặng học. Chẳng hay có người biết chỗ tu hành tuyệt dục là đứng ban đầu, quí hơn muôn việc. Cũng có nghe: Trai tiên không vợ, gái ngọc không chồng, sánh đặng bức tiên thánh thì phải rồi. Vì sao giữ đặng mấy năm cũng ngã?

Bà đáp: Nhơn việc này thiệt khó tò hết đặng. Vì cái Đạo là chí quí chí trọng sanh Trời sanh Đất, sanh người sanh thú, thảo mộc các loài. Bởi ai cũng biết chỗ ái tình dâm dục là một việc tồi bại, hổ thẹn với đời, mà sao người người đều muốn vào chỗ đó? Nhơn nguyên căn của dâm dục đã lâu, từ ông bà mà truyền sanh cha mẹ, cha mẹ mà gieo xuống đến mình, giống trước thì phải gây ra giống trước. Tỷ như cây đắng thì sanh trái đắng, có chi lạ. Đến nay mình đặng gặp kỳ hạ ngươn mở hội tiếp dẫn nguyên nhân, may mà biết thức tỉnh hồi đầu, cùng nghe việc luân hồi quả báo, các việc chơn giả mới đổi tánh ăn năn. Dám đến trước Phật tiền lập hồng thệ đại nguyện, trưởng trai giới sát, lãnh qui giới tinh nghiêm tự thí chí chung chẵng dám đổi lòng.

Từ đó đến sau thì ông bà ở suối vàng có chỗ an nghỉ, hoặc được siêu thăng thiên đường, như vậy cũng là một

việc quí báu cho người tu. Bằng như ngày sau khai trai phá giới thì chịu thân này vĩnh đọa địa ngục.

Bởi chẵng qua tình ý niêm sai, tánh càng ngày càng đổi, bỏ công phu quí hương, lo điều tài sắc, đạo đức không ham. Do đó mà lần lần dời tánh: hoặc trai lụy chỗ sắc, gái lụy chỗ tài, hễ trai thấy gái phải lòng thì liếc trừng trêu giỡn, bày chuyện nguyệt hoa. Còn gái thấy trai vừa ý thì sửa dạng sửa hình, qua lại đầy đưa, không giữ nết na trau mìn, đạo tâm chẵng cố. **Đến chừng phóng ý ra rồi không ai can dứt cho đặng.** Chừng ấy thánh thần chẵng hộ, thiên hạ đều chê, dưới chín suối cửu huyền thất tổ trở lại địa ngục mà chịu khổ như xưa.

Than ôi! Nhơn việc ấy mà từ xưa đến nay, hư trong đạo biết bao! Thẹn cho người lành biết mấy! Ta lại thấy nhiều người thân ở trong đạo mà lòng ra ngoài đời, bỏ chỗ công mà lo chỗ tư, làm cho mối đạo bại hoại, mất chỗ bản dạng biết mấy! Hoặc làm việc tư lý mà dãm dụ kẽ sau, như vậy thì tội lỗi nào xiết kẽ! Ấy cũng tại người làm đầu mà hư hỏng trong bản dạng, không tinh lấy mình. Lại nói: Ai làm quấy có phần, chớ theo phép có câu: “Tôi hữu sở khuy, tội qui vu trưởng”, nghĩa là: Người lớn trong đạo không giữ mình, làm điều chẵng phải cho người nhỏ noi gương theo, thì tội đổ về người lớn. Vì lớn chẵng chánh, chẵng thể đường ngay, không giữ qui trình của Phật, lại làm gương xấu cho kẻ hậu học hư luôn. Như vậy mà nói độ người, độ mình, thay mặt cho Trời, thế lời cho Phật, chẵng phải thẹn với vô hình lăm sao? Nên người tu hành nguyện vào cửa Phật thì cũng như gởi thân cho Phật, sống thác tự Trời. Dẫu ngàn cay muôn đắng, khảo trở thế nào cũng cam, lại còn sợ

có tội ngày trước, thì càng vui lẩm vây! Tỷ như mình có bệnh mà rán uống thuốc đắng mới hết bệnh.

Vì vậy người tu phải hay chịu nhịn, chịu ép các việc nặng nề, oan ức, mà lập chí cho kẻ sau bắt chước thì mới đáng người thay mặt cho Phật. Chớ như nói tu mà làm gương xấu thì lẽ nào trốn cho khỏi luật Thiên Tào. Hiện nay trái ý thầy nghịch ý người, còn dưới u minh thì ông bà thiện thẩm nơi chín suối làm sao gọi là người tu? Cũng có người nói: Như lớn không làm quấy, mà nhỏ có ngã đó rồi người lớn cũng tội hay sao? Không, nghĩa là buộc người lớn cho chánh, đặng làm bản dạng, còn kẻ nhỏ nó làm quấy thì nó chịu, ai có tội nấy bị hành, không ai chịu thế đặng.

Còn mấy lời ta nói đây, như người xuất gia phải hết lòng trung với đạo. Chí tử bất biến, thủ tử thiện đạo. Nghĩa là khảo chết chẳng đổi lòng, đạo lành không xao lãng. Người tại gia cũng vậy, lúc chưa tu thì vợ chồng, còn buỗi vào cửa Phật, thì lòng ai nấy giữ, đạo ai nấy lo, thế nào cũng thành đặng.

Tôn Bất Nhị phân dứt rồi khen rằng: Lành thay! Lành thay! Lý Tứ là người tiên căn đạo cốt, nên biết chỗ hỏi mà để mấy lời thức tỉnh cho hậu học giữ mình, chắc từ đây đến sau mỗi đạo vững đặng.

Chư hiền coi thấy chỗ này khá quyết thoát luân hồi, việc trutherford trai giới sát thế nào cũng rán giữ cho trọn thi trọn chung thì mới không phụ công ơn của Lý Tứ biết hỏi. Có câu rằng: “Đắc ngôn nhứt ngữ, thắng thiên kim”. Nghĩa là: Đặng một lời nói hay thức tỉnh cho đời, tuy đặng ngàn vàng chớ khó mua lời quý báu.

Bà giảng hết mấy điêu liền kêu mấy người hỏi rằng: Vậy các người nghe qua mấy lời của Lý Tứ hỏi đó có thức tỉnh hay chăng?

Mấy người thưa rằng: Anh em tôi nghe các lời của sư huynh nên biết ăn năn cải hối theo về đến đây. Nay Trời khiến nên đặng nghe mấy lời bà diễn giải quý hơn vàng ngọc, anh em tôi đồng nguyện sống thác một lòng xin bà thâu dạy.

Tôn Bất Nhị thấy mấy người đồng tâm, liền sai Lý Tứ lên chợ mua ít lễ mọn, còn bà ở nhà lo việc sổ sách, qua ngày sau thiết lập trại đàn tại lò gạch, cầu đạo cho mỗi người, truyền ban khẩu quyết rồi giao công việc cho Lý Tứ dẫn về chòi tranh, anh em cũng đồng tâm mua đồi, độ nhụt qua ngày, tuy lao lực tương rau chở đạo ai nấy giữ.

Bữa nọ có một người vạm vỡ hỏi bà rằng: Như tôi ăn chay thì cũng đặng; nghề nào cũng là nghề làm ăn, xin bà cho tôi trở ra theo nghề cũ, thế có đặng chăng?

Tôn Bất Nhị nghe nói biết tên ấy chưa thấu cơ đạo mà còn háo thang bèn nói rằng: Người nói như vậy, thôi để ta hỏi ngươi: Vả chăng ngươi là một người anh hùng, ai ai cũng kiêng sợ. Tỷ như người ở trên núi, nghe có cọp dữ trong rừng, không ai dám đánh thì ngươi làm sao?

Người ấy tánh hay háo thang lên tay nói rằng: Thưa bà, tôi nghe thì liền lấy dao đến trừ loài độc, chớ để nó làm chi mà hại thiêng hạ.

Bà nói: Như vậy cũng phải rồi! Còn như người nghe có một vị Phật trong hang rồi ngươi làm sao?

Thưa rằng: Hễ tôi nghe có Phật, thì tôi mau mau sắm lễ đi thỉnh đem về thờ.

Bà cười nói: Như vậy thì người cũng không nên làm nghề cũ nữa!

Hỏi rằng: Tại sao không nên làm?

Bà đáp: Người đã biết cọp dữ mau mau đem dao trừ giết ch้าง muôn để nó sống làm hại người ta. Còn người muôn trở làm nghề cũ đi trộm cướp lấy của người ta. Như vậy thì có ai dung tha người đâu? Còn như người nghe có Phật trong hang, người mau sắm lễ thỉnh về thờ. Vậy thì người hãy thể như ông Phật là tốt hơn!

Người ấy nghe mấy lời dường như say mồi tỉnh, lạy mà chịu lỗi, tự hối ăn năn, nói: Tôi từ đây sấp sau lo tu bĩ theo việc đạo đức, không dám vọng lòng quấy nữa.

Kế đó có một người tuy hung mà tánh tình chơn chất, có nhiều chứng bệnh ngầm, y sợ tu khôngặng nên thưa thiệt cùng bà rằng: Thưa bà, vì con cũng có lòng muôn tu hành, mà sao có tánh hay xao lâng, xin cầu bà chỉ dạy.

Tôn Bất Nhị hỏi: Vậy chớ trò có tánh xao lâng mà xao lâng việc chi? Nói cho ta biết ta sẽ chỉ dạy.

Thưa rằng: Thứ nhất, ý con hay niệm tưởng các điều quấy ch้าง sót việc nào mà không niêm. Có lúc ghét thầy, khi đạo, muôn việc ái ân; hoặc thấy ai bóng sắc ý còn tư tưởng; hoặc khiến tham lam tiền bạc. Cũng có khi không muôn quì hương công phu, hoặc tranh việc hơn thua, ai chê ch้าง chịu. Có khi cha mẹ nói ch้าง vừa ý, muôn sân si, ai can ch้าง kể, hoặc có khi muôn trở về trần. Hoặc có việc oan ức, ý không dần đặng muôn làm sao trả hờn mà thôi.

Vậy cầu bà có thể chi cứu giúp tôi, tôi đội ơn bà ngàn thuở.

Tôn Bất Nhị cười rằng: Việc ấy tại người, mà thành bại siêu đọa cũng tại người! Vậy người nghe ta nói: Các bệnh của con người, vì ban sơ cũng muôn tu cho thành đạo, chẳng mến cuộc trần. Lần lần lâu ngày ở trong chùa khôngặng thong thả, hoặc ăn mặc thua người, tiền bạc có ít không đủ trang điểm tiêu xài, hoặc có việc hơn thua với người, khôngặng tranh đua phải quấy. Rồi từ đó mới sanh nhiều tạp niệm. Trai thì sanh điểm đàng cờ bạc, gái thì trang điểm phấn son, hễ các việc nhiễm rồi thì không phương thoát khỏi. Nay người biết tính ăn năn sớm như vậy cũng là có chí lớn. Vậy người muốn trừ bệnh ấy, thì làm như vậy: Trước mình phải hỏi lòng mình: "Ta đã muôn tu mà trả ơn cửu huyền, tránh đường luân chuyển; ngày trước ta không đủ trí, khờ dại, nhiễm theo điều quấy vì trong chỗ ái ân mà chịu khổ muôn kiếp đời đời, không phương nhắc kể! Đến nay ta muốn lánh các điều khổ, thì mầy theo ý tao mới phải, sao mầy lại xúi giục tao vào chỗ quấy thì tao đâu chịu việc thiện nhơ, dầu mầy ép thế nào tao cũng nguyện: Sống thì tu, thác thì về, các việc ấy tao không hề nhiễm đến". Rồi đó người tự lấy ý mà cự; hoặc muôn sắc thì cự sắc. Suy nghĩ như vậy: Việc ấy ch้าง qua là đường thầm néo tối, dơ không xiết kể, sống thì tốt tươi, chết không ai dám cận! Có chỗ nào mà vui tưởng việc sắc đặng? Hoặc muôn tài thì lấy tài mà cự. Tỷ rằng: Vì người mà ta phải anh em xa biệt, máu thịt rã rời, vì người mà khiến giục cho ta phải dâm sương phản mại, đêm tinh ngày lo. Đến nay ta đặng tinh rồi, thì ta coi người là một đứa bạc bẽo vô tình biết mấy! Nay ở người này, mai sang người khác, vậy ta cũng chẳng hề từng theo người đâu.

Việc nào muốn nhiễm vào lòng người, người biết việc ấy là hại mà cự không lại, thì vô bàn Phật cầu nguyện; hoặc nhịn đói mà trừ việc ấy; hoặc quì hương phạt mình, đặng việc nào cự đặng thì ép, miễn cho mình làm chủ thì thôi. Ít lâu như vậy thấu cảm không trung, cho âm thần bảo hộ. Còn các oan trái biết mình minh chánh, chí đáng trượng phu nó trở lại hộ mình, thì tự nhiên các bịnh ấy đều dứt hết. Kêu là: “Trí kỳ chí, vô bạo kỳ khí”. Nghĩa là: Ta sợ giữ không đặng cái chí của ta, chớ như ta làm chủ cho ta, thì khó ai lấn đặng. Chớ cái khí là việc giận hờn cũng có thể ép đặng.

Tên ấy còn tham tài, nghe dứt liền hỏi: Thưa bà, không biết làm sao mà cầu đặng phước?

Tôn Bất Nhị nói: Phước đâu mà cầu? **Mình làm phải thì đặng phước gấp phước, chớ không nên cầu phước.** Nếu nói như người ai muốn cầu cũng đặng, chắc là cả thấy cũng đặng giàu sang! Có câu: “Làm lành đặng phước, làm dữ mắc họa”. Đó là lẽ tự nhiên của Trời Đất định rồi. **Họa phước tự mình làm, cũng như: “Học thì nêu, không học thì dốt”.** Sách không học, mà biết chữ sao đặng? Ta nói nhón ít điệu chắc lẽ người cũng thấu.

Tên ấy nghe nói, quì lạy tự tinh, từ ấy đến sau anh em ở đó tu luyện đặng hơn mười năm, kẻ trước người sau qui lần, đều đặng siêu thăng hết thảy. Sau người coi tới chỗ đó có làm thi rằng:

Chơn nhơn ở đó học huyền công,  
Độ đặng côn đồ chí rất thông,  
Bởi tại ép mình trừ độc dữ,  
Nhờ ơn Hộ pháp với Thiên công.

Việc bà Tôn Bất Nhị còn dài, đây nói qua Trùng Dương tiên sanh ở tại nhà ông Mã Đơn Dương hơn một năm, trong xóm có người bàn luận rằng: Mã viên ngoại chẳng biết hưởng phước, khi không mà đem gia tài cho người ta, làm cho bà buồn rầu phải điên, không biết chạy xứ nào. Có một người chừng hơn 50 tuổi tên là Đoàn An Nhơn nói rằng: Tôi lúc trước có đến thăm viên ngoại không thấy người đàn bà nào ở đó, chỉ có đàn ông mà thôi. Tôi hỏi ông viên ngoại đi đâu? Mấy người nói: “Ở sau mao am nghe thầy giảng đạo”. Tôi liền đi thẳng vào, thấy Trùng Dương cùng viên ngoại ngồi nói chuyện. Viên ngoại thấy tôi tiếp hỏi dẫn ra nhà trước, tôi hỏi thăm bà đâu? Viên ngoại nói: Bà có việc tu của bà, tôi có việc đạo của tôi, đâu biết đặng. Rồi tôi hỏi mấy người tớ gái sao không có ở thì viên ngoại nói: Trai cho cưới vợ, gái cho cưới chồng, đều riêng tư phận. Tôi hỏi: Cất mấy cái mao am làm chi? Viên ngoại nói: Để cho mấy người tu hành đến ở. Tôi hỏi: Trùng Dương tiên sanh sao không thấy ra ngoài? Viên ngoại nói: Thầy tôi lo tịnh dưỡng chẳng chịu nói việc tục.

Rồi tôi chào ra về lại gặp Mã Hưng mời tôi lại nhà chơi.

Tôi hỏi: Nhà này khi trước vui lắm, nay sao vắng vẻ, giống in cái chùa?

Mã Hưng nói: Chú không biết, nhà này bây giờ có ông Trùng Dương tiên sanh là người thần tiên sống, chẳng ham việc vui chơi, muốn điều thanh tịnh. Từ khi bà viên ngoại đi rồi mấy người tớ gái đều cho về hết, để bạn tôi ở đây coi giữ, nên vắng vẻ.

Tôi lại hỏi: Làm sao mà biết Trùng Dương tiên sanh là thần tiên sống?

Mã Hưng đáp: Phàm việc chi trong ngoài không ai cho hay mà ông cũng biết hết. Còn việc chi chưa đến hoặc ngày nào nắng mưa ông cũng biết đặng. Như vậy chẳng phải là thần tiên sống hay sao?

Đoàn An Nhơn đem mấy việc nói hết cho mấy người nghe, lại có người họ Phan nói: Như y lời chú nói, là ông chắc biết việc quá khứ vị lai. Nay trong xóm mình bị hạn đã lâu không mưa, sao không ai hỏi ông chừng nào mưa? Mấy ông kia đều nói: Phải, như lời ông lão nói thì chắc đặng; vậy anh em mình đến nhà viên ngoại đặng tò việc ấy cho ông hay. Nói rồi mấy người đi đến nhà viên ngoại. Viên ngoại dẫn ra mao am, cầu Trùng Dương tiên sanh. Thưa rằng: Vì xóm tôi bị hạn đã lâu, nhơn dân đều khổ, làm ăn không đặng. Nay nghe tiên sanh tu hành có đức, biết việc quá khứ vị lai, xin Ngài từ bi nói dùm chừng nào mưa cho anh em tôi mừng, cảm ơn Ngài ngàn thuở.

Trùng Dương nói: Việc này nhờ ơn trên, chớ tôi thiển bạc lầm, không dám lãnh việc quá khứ vị lai, nhưng mà tôi biết đâu chỉ đó.

Dứt lời Trùng Dương ngồi mệt niêm hồi lâu rồi nói: Như mấy ông muốn biết thì qua xóm bên Đông, có một cái miếu Thổ Địa, trên vách có định ngày mưa, đến đó thì biết. Mấy ông nghe nói lấy làm vui vẻ, rồi tạ ơn trở ra thẳng qua phía Đông, tới miếu Thổ Địa, quả thấy trên vách có mấy hàng chữ, Phan lão liền đọc cho mấy người nghe:

Nhơn vương diện tiền nhứt đối qua, 人王面前一對瓜,  
Nhứt khỏa trân châu<sup>29</sup> chiếu Vương gia, 一顆珍珠照王家,

<sup>29</sup> Nhứt khỏa trân châu = một hột trân châu

Nhị thập tam thiên hạ đại vỡ, 二十三天下大雨,  
Hòa thượng khẩu nội thổ nê ba<sup>30</sup>. 和尚口內吐泥巴。

Ở sau có 1 câu chữ nhỏ ra thai, Phan lão coi rồi cười rằng: Mấy câu này học trò con nít nó biên 4 câu thai chơi, có kỳ mưa gì đâu? Mấy người kia hỏi: Nó viết chữ gì mà ông không bàn đặng? Phan lão nói: Trên chữ Nhơn 人, dưới chữ Vương 王, thêm 2 chấm 丶 là Kim 金. — Chữ Vương 王 thêm 1 điểm 丶 là chữ Ngọc 玉. — Nhị thập 廿 tam 三十 hạ vỡ 雨, kết lại là chữ Mãn 滿. — Hòa Thượng 和尚, bỏ chữ Hòa 和 để chữ Thượng 尚; Nê Ba 泥巴 là Đất, Đất là Thổ 土, chữ Thượng 尚 thêm chữ Thổ 土 là chữ Đường 堂. Rõ ràng 4 chữ “Kim Ngọc Mãn Đường<sup>31</sup>,” nào có chỗ kỳ mưa?

Đoàn An Nhơn chạy lại chỉ câu: “Nhị thập tam thiên hạ đại vỡ” đây nói rõ ràng kỳ ngày 23 mưa lớn! Ông già cười nói không có. Đoàn An Nhơn lại nói: Tuy mấy câu lời bàn chớ trong đó cũng có chỗ bí nghiệm, ông nói không chắc thì thôi hôm nay là 19, cách 23 không mấy bữa, để coi ngày 23 có mưa hay không? Chừng đó biết ông linh cùng không linh. Mấy người kia nói: Anh nói phải, để đến chừng đó sẽ biết! Nói dứt lời đều trở về hết.

<sup>30</sup> Thổ = ói ra; thổ huyết = hộc máu; Nê = bùn; Ba= tên một xứ hiếu ngâm là đất.

Hòa thượng khẩu nội thổ nê ba = trong mồm hòa thượng ói ra bùn đất.

<sup>31</sup> Kim ngọc mãn đường 金玉滿堂 = vàng ngọc đầy nhà, thường dùng khi chúc tụng ngày tết.

Đến ngày 23, mây đen đầy trời, mưa dầm dề, từ mới đến chiều không dứt. Trong xóm người người đều tin Trùng Dương tiên sanh là thần tiên, chừng ấy tiếng đồn khắp nơi.

Kế có người ở phía Bắc, mất một con trâu kiếm khôngặng, đến cầu ông chỉ giúp. Tiên sanh nói: Trâu của ngươi ở xóm bên Nam, nằm trong ổ quạ tại trên cây lớn, muốn kiếm trở về trèo lên cây thì gặp.

Người ấy nghe nói tức cười hỏi rằng: Con trâu lớn mà sao lén lặng trên ổ quạ?

Tiên sanh nói: Lại đó kiếm thì chắcặng! Chẳng khá nói nhiều.

Người ấy nghe trả về qua phía Nam thấy có cây lớn, ngó trên ngon thấy có ổ quạ, lật đặt trèo lên coi, thấy có ổ không, giận lấy liệng xuống. Chẳng may nhánh cây khô rớt trên mặt liền gục đầu ngó xuống thấy trong xóm có cái nhà trống buộc con trâu, nhìn thiệt quả trâu mìn, bốn phía cỏ che, thầm tưởng rằng: May quá! Phải không trèo lên cây cao ngó xuống làm sao thấyặng. Liền lật đặt trèo xuống vô xóm đó. Lại nhớ xóm này có người ăn trộm trâu, phải không nhờ tiên sanh chỉ nói đêm nay có dắt đi xa, làm sao tầmặng. Rồi đi thẳng vô nhà trống dắt trâu về.

Qua bữa sau, xóm bên Tây có mấy người lại hỏi tiên sanh công việc nhà, có một đứa 14 tuổi hỏi rằng: Anh tôi đi buôn bán xa, mấy tháng nay không về. Xin ông làm ơn mách giúp chừng nào anh tôi về?

Tiên sanh đáp: Về hỏi tay của mẹ ngươi thì biết.

Thằng nhỏ nghe qua tức cười nói: Anh tôi đi buôn bán đã lâu, chẳng biết đi gần xa, nên mẹ tôi biểu đến đây cầu

ông chỉ giúp, mà ông lại biểu về hỏi tay mẹ tôi, làm sao biếtặng?

Tiên sanh nói: Người cứ nghe lời ta, đừng nói nhiều chuyện.

Thằng nhỏ nghe rầm không dám hỏi nữa, liền xá ra về.

Khi về đến nhà, thấy mẹ nó cầm cái thơ trong tay nói: Anh mày ở Lai Châu buôn bán, có gởi thơ về tao mớiặng đây, vậy mày đọc cho tao nghe. Thằng nhỏ lấy thơ đọc rằng:

"Con kính lời thăm mẹặng mạnh giỏi. Từ khi cha quá vãng rồi, nhờ mẹ dạy nuôi đếnặng nêng người. Nay con theo chí của cha khi trước, buôn bán cũngặng thịnh lợi. Vì có bán chịu thâu chưa đủ nêng trễ, xin mẹ an lòng. Đợi chừng mùa Thu con mới vềặng. Vậy em ở nhà phụng dưỡng mẫu thân."

Thằng nhỏ coi rồi cười rằng: Thiệt rất linh nghiệm! Mẹ nó muốn hỏi việc chi linh nghiệm, bỗng thấy trước cửa có mấy người đến.

## HỒI THÚ MUỜI HAI

\* \* \* \* \*

Chỉ tọa công, phân minh diệu lý,  
Học chơn đạo, hỉ phùng minh sư.

Nghĩa là:

Chỉ ngồi công phu, bày tỏ chỗ diệu lý,  
Học đạo chơn, mừng gặp thầy minh sư.

Có bài kệ rằng:

Ân ái buộc ràng giải chẳng khai,  
Ngày kia thân bỏ khổ bao nài,  
Nay đã buông tay không trở nê,  
Thẳng đến Diêu Trì Bạch Ngọc giai.

Lại nói thằng nhỏ đương muốn nói thầy biểu về hỏi cái tay của mẹ cho mẹ nó nghe, liền thấy mấy người đi đến hỏi thăm nhà họ Mã, thằng nhỏ hỏi: Mấy ông hỏi thăm nhà họ Mã đang tầm ông tiên sống phải chẳng?

Mấy người nói: Phải.

Thằng nhỏ liền dắt đi, hồi lâu tới nhà họ Mã, may gặp Mã Đơn Dương ở trước nhà, thấy mấy người đến, mời vô hỏi mấy anh đến có việc chi?

Mấy người nói: Tôi đến cầu học Đạo.

Mã Đơn Dương nghe nói, liền dẫn ra mắt thầy. Có một người họ Đàm tên Xử Đoan, hiệu Trưởng Chơn Tử, năm trước có bệnh trầm kha. Trùng Dương tiên sanh lúc mới đến Sơn Đông xin ăn, có dạy việc trừ bệnh cho y, chừng bệnh mạnh rồi vui lòng ham Đạo, tìm hỏi thầy mà không biết ở đâu. Nay nghe người nói tại nhà họ Mã có một vị thần tiên sống tên là Trùng Dương, nên mới biết thầy ở đây; và có

dẫn một người cũng ham học đạo, họ Xích tên Thái Thông, hiệu là Thái Cổ, cũng ở chung một phủ. Còn mấy người kia cũng ham học Đạo, nói chẳng hết tên họ.

Khi đó, Đàm Trường Chơn lạy thầy tạ ơn ngày trước trừ hết bệnh rồi nay hỏi cầu học Đạo.

Trùng Dương nói: Pháp môn mở rộng cửa, ai có tới thì tới, có đi thì đi, ta cũng không dám cầm. Liên biểu Mã Đơn Dương dẫn mấy người ra mao am thứ nhì ở đó.

Cách ít ngày, cũng có ít người đến học Đạo, tên Lưu Xử Huyền, hiệu Trường Sanh Tử; người khác tên Vương Xứ Nhất, hiệu Ngọc Dương Tử, cũng người Sơn Đông. Mã Đơn Dương tiếp hỏi, cũng nói cầu học Đạo. Liên dẫn hai người ra mắt thầy, rồi Trùng Dương tiên sanh biểu đem ở mao am thứ ba.

Bỗng đâu thấy bên Đông tới một người, bên Tây một người, chừng một tháng tới hơn mấy mươi. Trùng Dương thấy vậy biểu Mã Đơn Dương chỉ đạo, dạy mỗi người công phu, phân việc đâu đó thứ tự. Các việc xong xuôi rồi tiên sanh định ngày đem việc đạo giảng dạy chỗ tu hành công phu cho mấy người nghe, rồi sắp đệ tử đứng hai bên cung thân nghe giảng. Tiên sanh nói: Thân người lấy Khí làm bốn, lấy Tâm làm căn, lấy Tánh làm mạng mới phát raặng. Còn Trời Đất cách nhau tám muôn bốn ngàn dặm, người thì cái tâm thận cách nhau tám bốn phân. Thận ở trong dưới rún một tấc ba phân, kết liền một mạch mà thông hơi thở trên dưới. Mỗi thông trăm mạch hễ thở, thở vô trăm mạch đều bể. Trời Đất tạo hóa xây vần cũng không khỏi hai mối hô hấp. Hễ người hô hấp trong tâm thận thì khí huyết đều thuận ngưốn khí đặng vững, thất tình chẳng động, trăm bình chẳng trị mà tiêu.

Còn phép ngồi công phu mỗi ngày: Tý, Ngọ, Mèo, Dậu bốn giờ ở trong tịnh thất, ngồi niệm cho dày, ngồi kiết dà, hồi quang phản chiếu đơn điền, lấy bông nhét lỗ tai, dứt việc lo tưởng, ý tùy hô hấp, vật vọng vật trợ, miệng mũi đều không thở. Ngồi chừng một giờ đồng hồ rồi nằm nghỉ, chẳng khá lao nhọc, đừng cho phiền giận mà tổn công phu thì hại cái Chơn Khí (Ai muốn biết tìm thầy chỉ rõ).

Có bài kệ rằng:

Ngồi nghỉ công phu chẳng dụng đa,  
Trọn nhờ luyện khí với trừ ma,  
Phải đem chướng ngại đều bỏ hết,  
Chớ để tâm đầu có võng la.  
Chướng ngại không tu phiền não tụ,  
Võng la không giải khổ ta bà,  
Rõ ràng chí lý trao truyền đủ,  
Đừng để một hối lại bỏ qua.

Tiên sanh giảng nói việc công phu, rồi xuống phòng an nghỉ, các đệ tử ai về phòng nấy.

Lại nói tỉnh Sơn Đông có một người họ Khuu, tên Xử Cơ, hiệu Khải Phát, anh em ba người, cha mẹ đều mẫn sờm, Khải Phát nhờ anh chị thương cho học biết làm thi phú, mà không muốn việc công danh, ham tịnh dưỡng, có khi không muốn nói chuyện, dưỡng như trong lòng có chõ vui mà không ai biết. Nhiều khi anh chị khuyên lập công danh, Khải Phát thưa rằng: Tôi nguyện học cùng cứu chõ thân tâm, không muốn việc công danh. Anh chị khuyên cưới vợ thì Khải Phát từ rằng: Em chí chưaặng lập thành, há dám ràng buộc sự nhọc; để cho em thong thả. Lại thường hay cùng anh chị giảng nói: Người sanh ở đời chẳng tìm đường giải thoát khó khỏi việc buồn, trọn ngày tranh

danh đoạt lợi tham luyến vợ con. **Có khi vô thường đến  
bắt thì muôn việc đều không; người gọi cuộc đời là chơn,  
chớ như tôi thấy dưỡng như mây nổi sương bay, tỉ như  
giác chiêm bao, bợt nước!**

Có một lúc nọ anh em trong nhà không đặng hòa thuận, hai anh muốn tách ra đi. Khải Phát nhiều khi can gián không đặng, liền mời hai anh ngồi thưa rằng: Xin hai anh an tâm, vì cha mẹ có ba anh em, chẳng may cha mẹ khuất sờm, lòng em hằng mộ đi tu, vậy hai anh ở chung với nhau mới phải, để sanh ý không hòa, chẳng sợ cha mẹ phiền muộn sao? Xin hai anh nghe nhắc sự tích: Có một ông nọ sanh năm người con, ba trai hai gái, nuôi đặng nên người, cưới gả đều đủ, lại để gia tài chừng 2000 lượng bạc, chưa lập tương phân. Chẳng may hai ông bà bất hạnh sờm. Anh em đồng tâm mai táng, công việc xong rồi bốn người em đòi tương phân gia tài đặng ở riêng. Người anh cũng nghe lời bốn em chia gia tài sự sản, kêu em nói rằng: này mấy em, vì cha mẹ sanh có năm anh em, cha mẹ khuất sờm có để lại một chút ít, đến nay mấy em muốn chia, thì anh cũng y lời các em chia xong rồi. Nay anh muốn tổ bày cùng mấy em như vậy, có em nào vui lòng không?

Bốn em thưa rằng: Xin anh có việc chi cứ phân tò.

Người anh nói: Ruộng đất tiền bạc thì chia cũng phải, còn chuyện ở riêng, anh xin bốn em ở chung cho vui. Vì cha mẹ mới mẫn mà anh em tư phân thì thiên hạ chê cười. Nói vừa dứt lời hai người gái và một người trai nói rằng: Không, bề nào cũng nhà ai nấy ở dễ hơn. Người anh nghe nói rất buồn, phân dứt mấy lần không đặng tủi thân sa nước mắt, bèn vào bàn thờ cha mẹ quì lạy than thở một hồi rồi kêu mấy em nói: Này mấy em, cha mẹ sanh mình lúc còn

nhỏ thường ngày chơi vui giỡn, có cái chi tốt, ngon cũng ăn chung. Đến nay cha mẹ khuất rồi, anh em cũng ở như vậy mới phải là tình cốt nhục thuận hòa, dẫu cha mẹ ở chốn suối vàng cũng đặng ngâm cười, còn mình ở tại thế thì đặng danh thơm mỹ mục. Sao mấy em không chịu ở chung? Vậy xin mấy em nghĩ coi: Hang kiến kia bao lớn mà cả hơn ngàn muôn con lén xuống tranh đấu, hễ con trước đi đâu, con sau theo đó. Con này kiếm đặng gạo, con kia kiếm đặng cám, thảy không ăn riêng, đều đem về hang mà ăn chung với nhau. Nghĩ lại: nó là một con vật nhỏ nhít, tuy không biết nói mà còn có tánh thương nhau. Anh kiếm nuôi em nhỏ dại còn đặng, huống chi anh em mình linh hơn muôn vật, lẽ đâu kẻ Nam người Bắc, góc biển chốn trời, há chẳng thiện cùng vật nhỏ?

Bốn em nghe anh thức tỉnh đều lạy anh xin lỗi, rồi cũng ở chung như thường, lo việc làm ăn, em quấy anh rầy, anh sai em nhắc, đêm hôm tăm tối giảng nhau. Ở hơn bốn đời khỏi tranh một lời xử đoán. Hỡi ôi! Gương ấy tu cùng không tu cũng rán coi mà bắt chước. Lớn thì phải thương nhỏ, lấy lời khuyên nhủ trẻ em, hoặc thầy, hoặc cha, hoặc anh, đều nên thương kẻ dưới tay. Minh Thánh Kinh nói: “Bất sức văn thần quá, bất diệu võ tướng công. **Kỷ lục văn hoa điện, cử hạch kiến chương cung**”. Nghĩa là: Chẳng khéo ép kẻ văn thần có lỗi, không nên dung võ tướng có công; vì kẻ có lỗi trong chổ lỗi cũng có công, còn người có công trong chổ công cũng có lỗi. Nên làm lớn phải châm ché, như có thường phạt thì đem hiện trước huê điện mà thường phạt, cho hai đảng thấy minh bạch công bình. Hễ em nhỏ phải nhượng kính bề trên, chịu trên sai khiến, hoặc trên lỗi phải chiều lòng giảng dứt, chẳng nên nặng lời mà tổn đức bình sanh. Hoặc trên xử dạy dưới thì lấy chổ lẽ nghi

mà răn trị, không đặng ép quyền vì có câu: “Thượng huấn hạ dĩ lễ, hạ gián thượng dĩ qui”. Nghĩa là: Trên dạy dưới lấy lẽ mà dạy, dưới gián trên lấy qui trình mà can, thì khỏi chỗ hư hại nhơn đạo cùng thiền đạo.

Khải Phát nhắc mấy lời cho hai anh nghe, từ đó đến sau y nhiên ở chung mấy đời, không tranh lời hờn thua.

Khi đó Khải Phát nghe nhà họ Mã ở huyện Ninh Hải có ông Trùng Dương tiên sanh đạo đức tu hành, lại có người học Đạo ở đó. Khải Phát bình sanh ham việc đạo đức, nghe nói ý muốn thưa anh chị hay, mà sợ không cho đi, nên sửa soạn tiền bạc, đem theo quần áo lén ra khỏi nhà, đi đến huyện Ninh Hải. Tới nhà họ Mã, gặp ngay Đơn Dương hỏi rành việc Đạo, cùng nói tên họ đem vô sổ. Lại có mấy ông: Đàm, Lưu, Vương, Xích, thấy Khải Phát cũng vui mừng nói rằng: Tuổi còn nhỏ mà phát tâm học Đạo, thiệt cũng ít người có, liền dắt ra mắt thầy, rồi Đơn Dương thuật công việc cho thầy hay. Trùng Dương nghe nói ngó Khải Phát một hồi nói rằng: Thằng này học Đạo không đặng! Vì nó lanh lợi thái quá, tâm ý tạp niệm rất nhiều, khó đặng thành đạo, mau sớm trở về.

Khải Phát quỳ lạy thưa rằng: Con tuy nhỏ, chớ quyết một lòng học Đạo, không có hai ý, xin thầy cho con ở lại học. Đơn Dương cũng xin dùm mà thầy chẳng chịu, nói rằng: Chẳng phải ta bỏ nó, vì nó khổ căn lớn nạn, sợ ma nạn chịu không nổi mà sanh thối chí. Chẳng bằng không thâu hay hơn!

Khải Phát muốn thưa câu nữa, vừa cúi đầu lạy thì Trùng Dương tiên sanh bỏ đi ra ngoài.

Đơn Dương cùng mấy ông thấy vậy không biết làm sao, bèn dẫn Khải Phát đến nhà trước chỉ làm công việc. Qua bữa sau, Khải Phát lạy thầy xin nữa, tiên sanh hỏi rằng: Sức người nhỏ mà muốn gánh đồ nặng, thế người chịu nổi không?

Khải Phát thưa rằng: Thầy dạy ý chi tôi không rõ?

Tiên sanh nói: Ta nói người sức nhỏ mà gánh nặng không nổi là nói: Đạo lớn như Trời Đất, còn sức người phuộc ít chí hẹp nên sợ tu khôngặng, nửa chừng trở ra mà hư trong mối Đạo, người cũng mang tội trong Phật môn, nên ý ta chẳng cho.

Khải Phát nghe mấy lời thầy nói trong lòng thấuặng, thưa rằng: Tuy tôi sức nhỏ khó gánh nặng vật lớn, nhưng mà lòng muốn thì tôi lấy ý chí liệu dùng cũng có khi làm nổi.

Tiên sanh nghe nói biết là người có chí quyết tu, nên nói: Như trò muốn tu, việc còn lâu ngày. Nói vừa dứt lời, trở vô phòng đóng cửa. Còn Khải Phát cứ làm công chuyện như thường. Qua ngày sau, Khải Phát lạy Đơn Dương thưa rằng: Vì tiên sanh không chịu thâu tôi, vậy xin lạy ông làm thầy.

Đơn Dương nói: Khôngặng! Cầu, phải cầu người đại nhơn; học thầy, phải tìm minh sư. Tôi chẳng qua hiểu chút ít đạo lý, chưaặng thấu hết! Trò phải an lòng ở đây lập công, tôi cũng lần dắt cho trọn toàn.

Khải Phát nghe nói rất mừng, ngày làm đêm học, cung nước quỳ hương không sót, sám kinh giờ khắc không rời, công việc lẹ làng chẳng mỏi, ai nấy cũng đều khen. Bữa nọ đi theo mấy sư hữu đến chỗ am thầy, thấy Trùng Dương

tiên sanh ngồi giữa, đệ tử sắp đứng hai bên. Tiên sanh nói: Ta từ ngày đến đây, hết lòng độ người, dạy người không mỏi, muốn cho cả thảy đặng giác tỉnh đừng mê, khỏi vòng biển ái. Vì ta bình sanh ham Đạo, lúc nhỏ ngây dại, lớn lên cách ra vui việc thần thông. Người đều nói ta là dị nhơn, mà ta nào phải dị nhơn! Chẳng qua là như dại, như khờ, như ngu vậy thôi. Ta sao gọi là ngu? Vì ta chẳng ham, tưởng, muốn. Như đứa khờ, không có trí lo biết điều khéo vụng, chẳng theo đường tục, muốn việc an thân. Vì người đời không hay, lại nói ta khờ ngu, ngây dại, ta khá thương cho người rất lầm mê chẳng hiểu, mà không biết sửa mình.

Nay ta lấy chỗ đạo ngu xuẩn, dại dột của ta mà tinh cho thiên hạ. Ai nấy chẳng biết cái lòng mình ở đâu, cũng không biết cái thân mình ở đâu. **Khi cha mẹ chưa giao cảm, thì chưa biết mình ở đâu. Khi có cái thân rồi mới biết sự khôn dại, xấu tốt, tham muối, giận hờn. Đến buổi tam thốn khí đoạn, thây nằm tại đó thì cũng không hiểu sự khôn dại lúc sống là đi đâu!** Như vậy làm sao biếtặng đạo tâm? Ta rất thương cho người đời khôn lanh chót lưỡi, thương cho người tu hành học đạo lầm sai trong giây phút mà mất nẻo thiêng đường, lạc vào chỗ tối. Vậy các người phải nghe vì các người đều có Đạo, trước phải luyện cái Tâm. Khi chưa phát, qui tại nơi đương phát hoặc thương muối, ái dục tạp niệm, mà mình tự nhiên đừng động, thì mới đặng giữ lòng. Còn định ý khi nó đương động, phải thâu cho mau giữ cho bền, định cho lâu, thì Tâm tự nhiên phải chủ một, đừng để động rồi mà thâu, thì không có ích chi hết. Đó là cửa Đạo của ta chỗ phép luyện Tâm.

Nên người tu phải khiến cái Tâm không không. Nhơn cái Tâm là khí thiên nhiên, chơn dương kết thành (vì Tâm

thuộc Hỏa, chẳng phải thuần dương mà không âm). Trong cái dương có chơn âm, cái hình chữ Tâm 心, trên có 3 điểm 丶, dưới có yển nguyệt <sup>32</sup> 𠂔 trở lên. Nên mới biết dương không âm chẳng lớn, âm không dương chẳng sanh. Chơn âm tùng chơn dương, nên gọi là Tâm. **Hễ động một niệm thì trong Tâm bớt một phần chơn khí. Có việc nhập vô Tâm thì thêm một móng ma chướng.** Nếu các việc xen vô thì chẳng phải là tên Tâm, thiệt là tên Niệm. Bởi hình chữ Niệm 念 là “Nhơn” 人 có “Nhị Tâm” 二心 như người có hai lòng, chẳng đặng chuyên một việc. Vì Đạo là giữ một, nên Tâm phải giữ một mới phù hợp âm dương. Còn người tu tính trăm việc thì sao cho đặng thành Đạo? Đó là nói: Trước phải giữ cái Tâm, còn việc Đạo lại xa nữa!

Trùng Dương tiên sanh nói: Tâm là chủ cái Thân, có một việc không hai, bằng khởi nhị Tâm, gọi là Niệm, thì không biết bao nhiêu việc hư quấy. Chừng đó Tâm chẳng đặng làm chủ, khiến thân mình chìm đắm, trầm nịch vào biển khổ, thì thấy đọa trước mắt. Than ôi! như vậy cứu độ sao đặng! Như người tu có đáng tìm chỗ phóng tâm đó hay không?

Thầy đương nói giảng thoát nghe Khưu Khải Phát la lớn rằng: “Hay lắm! Hay lắm!”. Vì Khải Phát nghe lời diệu mầu nêu la như vậy.

Tiên sanh nghe Khải Phát la lớn không nói nữa vì hồn Khải Phát tánh không dè dặt, miệng chẳng kín, tâm buông

<sup>32</sup> yển nguyệt 僥月= chữ nguyệt nằm ngang, mặt trăng nằm ngang “lying moon”

khơi, không sợ thiên hạ hồ nghi, nên làm thinh không nói nữa. Mấy ông thấy vậy trách Khải Phát rằng: Bị trò nêu thầy không giảng nữa. Khải Phát nghe nói giả như không biết không hay, miễn nghe được lời thầy thì thôi, ai quở trách mặc lòng, không hờn không giận. Thầm tưởng rằng: Lời thầy nói việc luyện Tâm chắc là có chỗ khuyết luyện Đạo trong đó. Việc luyện Đạo nếu trước chẳng đem luyện cái Tâm cho hết chỗ niệm, đến chừng mình có Đạo cũng luyện không đặng. Vậy nay mình muốn học Đạo mà chưa nghe đặng Đạo, thôi để mình luyện cái Tâm trước, ngày đêm ta thường giữ lòng ta không cho tưởng quấy, không nhớ đến quấy. Ta phải trừ giữ con mắt, không nhìn sắc gái, tai chẳng nghe lời dâm, miệng chẳng nói tiếng tục, mũi chẳng ngửi mùi quấy, thân chẳng ngồi chỗ quấy, ý chẳng tư niệm quấy. Ta thường hỏi ý ta hay làm việc quấy, tư tưởng vọng niệm đều quấy vậy có hiểu biết đó là quấy hay không? Như biết quấy thì mau mau trừ bỏ. Khải Phát nhờ tư tưởng trong chỗ tối mà sửa mình nên có không trung ủng hộ.

Bữa nọ thấy mấy mươi anh em đạo hữu chẳng có trước nhà chắc là ra am của thầy nghe Đạo. Khải Phát liền chạy theo.

Trong thiên hạ thiệt không việc khó,  
Chỉnh sợ trên đời người có Tâm.

## HỒI THÚ MUỜI BA

\* \* \* \* \*

Tán đạo truồng, học nhơn qui gia khứ,  
Hoán đạo trạng, sư đồ vãng Nam lai.

Nghĩa là:

Tán đạo tràng, người học về nhà hết,  
Thầy trò đổi áo đạo, qua tới phía Nam.

Có bài kệ rằng:

Than tiếc người phàm chẳng tinh cùng,  
Mê hoa ham túu sinh anh hùng,  
Đêm xuân tổn khí lao thần lệ,  
Năm tháng lâu dài chết chẳng dung.  
Lộng xảo thường như mèo bắt chuột,  
Ngày giờ mau tự tiễn ly cung,  
Đêm hay khiến hết tinh thần sạch,  
Chôn bỏ thân mình tại đất Trung.

Nói về Khưu Khải Phá, thấy trong đạo không có ai ở nhà trước, chắc ra mao am nghe giảng Đạo; lật đật chạy đến mao am, thấy thầy ngồi giảng Đạo, đạo hữu đứng hai bên. Khải Phá không dám vô trong, núp ở ngoài cửa lóng nghe thầy nói: Việc tu hành chõ niêm, phải đừng có một vọng tư, trong lòng không có chút cặn. Như có một chút lòng dục thì trong lòng thêm việc ma chướng, như mà tư dục khởi ra át tiên thiên phải mất. Nên người tu phải khử trừ việc niêm tưởng thì tiên thiên mới còn. Vì tiên thiên là một khí Vô Cực, hễ tư dục muốn ra thì hỏa phát động rồi khí tán nào có tiên thiên, làm sao xét đặng hỏa hâu?

Còn hễ tưởng nhiều thì khí hư, nào đặng phục chõ linh cơ? Lòng dục nhiều thì khí khô, làm sao có huyền diệu?

Nghĩ cơ quan như vậy, việc tư dục đáng trừ hay không trừ? Việc vọng tưởng đáng bỏ hay không bỏ? Như người có lòng tu niêm mà quyết thoát chõ biển mê, thì nghe lời ta trước đó mau phải giới trừ, ý vọng tưởng phải tuyệt, dưỡng cho đặng lặng lẽ không động. Rồi sau cái niêm mới dứt. Hễ niêm dứt thì việc tư dục tiêu hết, tư dục tiêu hết thì các mối đều sạch, khí dương đặng thuần, khí dương thuần thì khí âm phải tiêu. Nên từ xưa đến nay, các vị Tiên Phật lớn cũng đều do nơi đó mà thành. Nay các người muốn theo bực tiên phật, thì phải gìn giữ chõ niêm tưởng làm đầu, siêu đọa tại chõ con mắt, lõ tai, cái ý, chẳng khá coi việc đó là thường.

Trùng Dương giảng nói tới chõ diệu mầu, Khải Phá núp ngoài cửa nghe mấy lời hay của thầy dưỡng như quên hết việc nhà, việc quở, la lớn rằng: “Hay lắm! Hay lắm!” Tiên sanh mấy người đệ tử nói rằng: Trong nhà thuyết pháp, ngoài cửa người nghe, hỏi thử mấy người vậy có ai là người tri âm ở ngoài chặng? Thầy nói dứt lời, Mã Đơn Dương ra ngoài thấy Khải Phá liền kêu vô trong. Trùng Dương thấy trách Đơn Dương rằng: Ta đã dặn, biểu nó đi về, sao còn để ở đây? Ông nói vừa rồi, có Lưu Trường Sanh, Xích Thái Cổ, Vương Ngọc Dương, Đàm Trường Chơn thưa rằng: Xin thầy từ bi, vì Khải Phá tuổi nhỏ mà không mến việc trần. Nhiều khi nói về đạo đức có chõ hậu nghĩa, hoặc anh em quở trách cũng không giận, thầy đuổi nhiều lúc cũng không buồn. Vậy cũng là một việc nhẫn. Nay anh em tôi xin thầy cho y cầu Đạo, lo việc Phật môn, có bọn tôi dùi dắt.

Tiên sanh nói: Không phải ta ghét nó, vì sợ nó còn nhỏ tánh chưa đặng chơn thiệt, gặp lúc ma khảo, chịu không nổi trở lòng thối chí, chừng đó Đạo cũng chẳng thành, lại bị tội

lỗi. Để nó lập công đắp nền cho chắc, sau sẽ cầu không muộn.

Mấy ông nghe nói than thiết ai cầu, còn Khải Phát lạy hoài không dậy. Trùng Dương nói: Mấy người nhiều lần tiến dấn, nào ta chẳng an tâm. Theo phép thì lấy luật công bình! Thôi vậy, Khuê Khải Phát quỳ nghe ta dạy: Bởi người từ ngày đến đây tới nay, ăn chay đã lâu mà tánh chưa thuần hậu, ta lại thấy tướng người có nhiều chỗ xấu, ta sợ ngày sau chịu khảo khôngặng mà bỏ Đạo. Nay ta thấy ý người có chỗ cần quyết tu, vậy người muốn tu thành tiên hay là muốn tuặng sau làm người giàu có?

Khải Phát thưa: Tôi muốn tu thành tiên.

Tiên sanh nghe nói biết người có căn sâu, lại hỏi rằng: Hết người muốn thành tiên thì chẳng sợ đau sợ chết. Chớ ta coi tướng người chắc phải gặp các việc ấy. Vậy bây giờ người chịu đau đặng không?

Khải Phát thưa: Miễn cho thành tiên thì thôi, đau thế nào tôi cũng chịu đặng. Trùng Dương liền lấy cây nhang lớn trên bàn châm vào mặt Khải Phát ba lần, tự nhiên không nhúc nhích. Khải Phát đứng dậy làm lễ thầy thưa rằng: Bấy lâu tôi theo Đạo mà không hiểu việc Đạo, nay nhờ thầy thiệt công hơn sanh thành!

Tiên sanh nghe Khải Phát nói như vậy, hỏi rằng: Thế trong ý người giận ta châm lửa vào mặt người nên người nói ta công hơn sanh thành?

Khải Phát thưa: Tôi không dám hờn giận thầy, vì tôi muốn học tiên mà thầy lấy chỗ tiên chỉ tôi, cho nên tôi không giận vì là thầy thương tôi.

Trùng Dương nghe Khải Phát nói biết ý ngộ đặng phép mẫu, vỗ tay cười ngất. Rồi đó Khải Phát cầu thầy cho đạo danh.

Trùng Dương nói: Để ta đặt pháp danh người là Khuê Trường Xuân.

Khải Phát thưa: Thưa thầy, đặt tên tôi là Trường Xuân xin thầy tỏ nghĩa hai chữ cho tôi hiểu.

Trùng Dương nói: Chữ Trường là “Trường Cửu”, chẳng sanh chẳng diệt. Còn Xuân là “Xuân bất lão”, nghĩa là cái Đạo ta sống hoài không chết.

Khải Phát nghe rồi đành lòng như nguyện, liền lạy thầy rồi mời mấy ông tiếp dẫn tạ ơn, thầy trò đều an nghỉ.

Cách hơn một tháng, Trùng Dương kêu hết trong đạo đến Giảng Kinh Sở (nhà giảng Kinh) nghe thuyết pháp. Mấy người đồng đến thỉnh thầy lên đàm thuyết pháp, các đệ tử bày bàn ngay thẳng. Trùng Dương nói: Đạo ta dạy lấy việc Tịnh làm chủ. Chữ Tịnh, trên khía lấy xét tỏ việc sanh hóa dường dục, dưới cũng khía lấy bao hàm vạn vật. Nay ta đem việc Tịnh giảng nói cho các trò nghe. Chẳng luận là người tu hành biết Đạo mới khá dùng mà thôi, hoặc cho tề gia trị quốc cũng chẳng bở đặng. Bởi việc Tịnh nghĩa lý mầu diệu vô cùng, có khi người nói Tịnh thì nhiều, còn biết Tịnh thì ít. Hoặc muốn Tịnh mà Tịnh không đặng, vì chưa tìm đặng nguyên căn, nên chẳng rõ nguồn gốc tại đâu mà Tịnh.

Vậy ta chỉ chỗ căn Tịnh, trước phải coi thấu việc đời muôn việc đều Không. Trong việc Tịnh phải tùng chỗ chẳng Tịnh mà lập chí, hoặc ở tại chỗ sắc, tài, lợi, ân ái, thì mình biết chỗ ấy là chỗ hại cho thân, dắt dẫn vào đường tối

mà chôn mất tánh linh của ta. Phải coi các việc ấy như thù nghịch thì sao lại dứt mối ấy không đặng? Người tu phải coi chỗ động như không không. Chừng lúc Tịnh phải giữ chỗ phép; hễ niệm muốn khởi liền phải dứt tuyệt, hoặc dứt đó, sanh đó, mình đừng cho nó sanh, thì cái sanh ấy dứt liền. Thí như một ông giám sát kia, muốn giết kẻ tội ác, thì chém không kịp nháy mắt, như vậy mình giết cái tâm phàm mới đặng. Chừng ấy, làm đặng rồi, không Tịnh cũng như Tịnh, tự nhiên như nhiên. Tuy không nói Tịnh, nhưng mà ở trong có Tịnh, đến chừng Tịnh thấu chỗ chí thiện, dẫu núi Thái Sơn rã trước mặt cũng không sợ. Thiệt chẳng phải không sợ, nhưng mà nó rã trước mắt ta cũng coi như không có. Còn Nữ Sắc đứng gần bên ta mà chẳng động. Thiệt chẳng phải chẳng động, song nó đứng gần ta mà ta coi như không có vậy. Đến khi đi đứng mà động, thì ta cũng lấy giới luật của ta mà trừ. Ấy là người tu phải có oai khí hết sức giận dữ, như vậy mới gọi đại hùng đại lực (nên người tu phải giận phải ghét, phải có hỉ nộ là nghĩa đó).

Còn nói mỗi việc chi làm ra, thường giữ cho Tịnh thì Ý tự nhiên, tuy làm mà chẳng cố, hoặc cha mẹ thấy vậy nói ngu chẳng chịu, đặng cảm bề trên; anh em có dứt cũng hòa thuận, mà dạy dưới; vợ con chẳng chịu cũng xuôi, đặng mà sửa trị ở trong. Bạn hữu chê bai cũng vui, mà dạy ở ngoài. Người tục chê khờ cũng đành; người Nho bày biếm phải giấu đặng giữ mình, đạo thường làm, chí thường giữ, chẳng nói Tịnh mà Tịnh, không động mà động, dẫu động, Tịnh gì cũng Tịnh, thì Đạo mới thành. Đó là biểu giờ nào cũng Tịnh. Nên Phật nói: “Minh Tâm kiến Tánh”. Chẳng Tịnh thì chẳng đặng minh kiến, sáng tỏ. Nho nói: “Cùng lý tận tánh”. Chẳng Tịnh thì không đặng cùng tận thấu hết. Đạo

nói: “Tu chơn dưỡng tánh”. Chẳng Tịnh thì không đặng tu dưỡng (trau sửa bề trong).

Vì việc Tịnh là mối của Tam Giáo, chẳng phải bao nhiêu mà thôi. Tỷ coi trong một ngày kia, hễ ban ngày động thì ban đêm phải Tịnh. Còn mùa Đông Tịnh thì mùa Xuân mới phát sanh. Nên gốc Tịnh của Đạo là lẽ tự nhiên như vậy. Nếu người tu bỏ việc Tịnh, thì tung đâu mà vào cửa?

Trùng Dương tiên sanh giảng nói việc Tịnh, thiêt là trong Tam Giáo chẳng lìa chỗ công phu. Đến người Sĩ, Nông, Công, Thương, Vương hầu khanh tướng phải do chỗ Tịnh làm trước, sau mới đặng an bài. Đặng an bài thì phải lo xét, lo xét mới đặng việc. **Cha mẹ hay Tịnh con mới đặng hiếu; Vua hay Tịnh tôi mới biết trung; anh em hay Tịnh việc đặng hòa mục; bạn hữu hay Tịnh mới đặng tin thiêt; vợ chồng hay Tịnh thì được thuận hòa.**

Thầy đem việc Tịnh nói cho đệ tử nghe. Duy có Khưu, Lưu, Vương, Đàm, Mã, Xích biết lời thầy nói chỗ Đạo huyền diệu, còn mấy người kia, ban đầu cần, sau làm biếng, hữu thi vô chung, chẳng quyết chí tu hành. Từ đó đến sau lại tính việc danh lợi, người thì tật đồ sâm si, tham lam trộm cướp. Ông cũng biết mấy người ấy chẳng đặng bền lòng, mà việc Đạo phải nói, nên đem các điều Tịnh bày tỏ cho mấy người nghe, muốn cho người người đặng chỗ công phu, tiêu bớt việc tráo trở, ai quyết chí thi hành, tuy không đặng siêu phàm nhập thánh, cũng lấy chỗ tu thấu tề gia, chẳng mất cẩn lành, không uổng người đến đây học Đạo.

Khi đó Khưu Trường Xuân nghe thầy giảng việc Tịnh, hiểu thấu vui mừng, ngồi đứng chẳng yên, thường hay vỗ tay đậm đòn, bị thầy thấy, kêu nói rằng: Người là người nghe Đạo chẳng thấu, biết lý chẳng tinh, gọi mình thông minh, bày lộ cái danh lợi, không biết ẩn mình lấy xảo làm tệ, chẳng phải người học Đạo. Ta mấy lần thuyết pháp cũng bị người mà phạm trong điều luật. Ta phải xa người lánh người trốn qua Đông Nam, đặng khỏi người khuấy loạn. Nói dứt lời liền kêu Mã Đơn Dương nói rằng: Ngày mai ta qua Giang Nam giảng đạo. Lưu Trường Sanh, Đàm Trường Chơn, Xích Thái Cổ và Vương Ngọc Dương bốn người theo ta. Khưu Trường Xuân thì ở lại coi sóc nhà cửa. Còn mấy người kia muốn về hay ở tự ý, ta đi kỳ này mau cũng một năm.

Tiên sanh nói, làm náo động mấy người giả tu, rồi người thì nhớ nhà, kẻ muốn về thăm cha mẹ, có người nhớ con cháu nhà cửa, lại có người tính buôn bán làm ăn. Đêm ấy soạn quần áo vật kiện, đợi sáng nói cùng Đơn Dương đặng về.

Đơn Dương thấy vậy cũng muốn đưa đi cho rồi. Lúc nọ mấy mươi người cung tay từ biệt, coi bộ hân hoan. Còn Mã Đơn Dương trở về mao am lấy ra năm cái áo bào, năm cái bồ đoàn và tiền bạc thảo hài, bầu cơm các việc đều đủ.

Trùng Dương tiên sanh cùng bốn người thay mặc áo đạo, đợi trời sáng đi ra khỏi nhà. Đơn Dương đưa thầy đi rồi lại bỗng thấy Khưu Trường Xuân bèn hỏi đi đâu thì Trường Xuân nói: Tôi đi theo thầy. Đơn Dương nói: Thầy đã không chịu ông mới lánh mà đi, bằng ông đi theo chắc bị khảo nữa. Khưu Trường Xuân nói: Thầy đâu có giận tôi, vì thầy khuyên cho tôi học phải, mới chỉ chở thân tiên cho tôi; như

tôi không theo thầy, chẳng là bỏ thầy. Sư huynh để tôi đi, dấu thầy có khảo trường thế nào cũng như cha dạy con thì phải đánh. Nói rồi liền chạy theo, Đơn Dương kéo biểu trở lại cho tôi dặn.

Thầy người nhớ nhà đều về hết,  
Trường Xuân thương thầy chạy theo sau.

## HỒI THÚ MUỜI BỐN

\* \* \* \* \*

Thi phàm tâm lũ thi xất trách,  
Thuận sư ý thường bỉnh quy y.

Nghĩa là:

Thứ cái phàm tâm thường hay rắn trách,  
Thuận theo ý thầy thường chịu quy y.

Có bài kệ rằng:

Trừ dữ cũng như gỡ mối tơ,  
Dần lòng chắc chắn gỡ không ngoi,  
Bằng đem dụng sai nỗi ý lực,  
Muôn kiếp ngàn sanh khó hết giờ.

Nói về Mã Đơn Dương kêu Khuê Trưởng Xuân trở lại nói rằng: Thầy cùng mấy sư huynh đều cải đổi áo mao theo đạo mới đi đặng xa, trò mặc áo theo như người tục làm sao đi đặng? Tôi có áo nạp y mao đạo, cho trò lấy mặc đội đi theo mới đặng.

Trưởng Xuân nghe nói mừng rỡ, trở lại lấy áo mao mặc vào. Rồi Mã Đơn Dương đem bồ đoàn và bầu vào đưa cho. Trưởng Xuân chạy theo thầy một hồi xa thấy mấy người đi trước với thầy. Trưởng Xuân thấy mấy người trong xóm người ta ăn cơm mai, trong lòng tưởng rằng: mình đi sớm chưa ăn cơm, thôi để đi xin cơm chay đem lại cúng dường cho thầy ăn, ngặt xưa nay chưa có ra xin, nên không biết làm sao xin. Nghĩ một hồi rồi cũng đi đến nhà nọ, tay cầm bầu đứng trước cửa ngõ. Chó chạy ra sủa, người nhà ra thấy ông Khuê, rồi trở vô xúc một chén cơm nguội đem ra đổ trong bầu. Ông Khuê mừng lắm, rồi xin thêm hai nhà nữa cho đầy bầu, hai tay bưng chạy theo thầy.

Lại nói về Trùng Dương tiên sanh đi một hồi đến một gốc cây lớn ngồi nghỉ, hỏi Lưu, Xích: mấy ông có đem tiền sở phí theo không?

Lưu Trưởng Sanh thưa: Vì thầy đi quá gấp, anh em tôi lật đật chưa kịp hỏi Mã sư huynh xin tiền. Thầy nói: Như không có tiền mấy người phải đi xin. Trùng Dương tiên sanh ngồi một mình dưới gốc cây thấy Khuê Trưởng Xuân đem một bầu cơm đựng cho thầy ăn. Tiên sanh trách rằng: Ai biểu ngươi theo phá ta, ta chẳng chịu đỗ của người cúng dường. Ông Khuê mời thỉnh đôi ba lần, thầy chẳng thèm nói tới. Một lát mấy ông Lưu, Xích, xin cơm đem về thỉnh thầy ăn. Tiên sanh lấy cơm của Lưu Trưởng Sanh mà ăn, còn dư lại mấy người ăn hết. Ăn xong thầy trò ra đi hơn mười mấy dặm, trời tối thấy bên đường có một cái miếu, bèn vào miếu quét sạch, trải bồ đoàn nghỉ một đêm. Bữa sau thầy trò năm người đi trước, Khuê Trưởng Xuân ở sau xin cơm, gặp một nhà hiền lành biểu ông ăn cơm. Trưởng Xuân nói: Có thầy tôi đi trước chưa ăn, tôi không dám ăn trước.

Vị thiện nhơn nói: Việc đó không sao, ông ăn đi, tôi có để một bầu cơm sạch sẽ, rồi ông đem cúng thầy ăn không muộn. Trưởng Xuân thấy ông nói cũng phải, liền ngồi ăn, rồi tạ ơn, kế thấy một bầu cơm chay đựng riêng, hai tay bưng chạy theo thầy đi cách chặng xa, liền kêu thầy đợi tôi đem cơm lại ăn, Trùng Dương tiên sanh giả không nghe, đi hoài. Trưởng Xuân chạy theo kịp đem cơm đựng cho thầy ăn. Tiên sanh ngó mà nói rằng: Cơm đó của một nhà, ta không công nào dám ăn. Há chẳng nghe sách có câu: "Nhứt biến thiên gia phạt, cô thân vạn lý du". Nghĩa

là: Một bầu cơm ngàn nhà cho một mình ăn chơi muôn dặm.

Trường Xuân nghe quở không dám trả lời; thầy nói rồi đi liền. Trường Xuân trong lòng sợ muốn đem cơm trả lại cho chủ, ngặt trở lại thì xa, muốn ăn hết mà đã no rồi, không biết làm sao, hai tay bưng bầu cơm mỏi rụng, mồ hôi hột ướt mình, đi tới thấy thầy cùng mấy anh ngồi trên đá ăn cơm. Vì bữa đó xin ít nên ăn hết cơm của ông Khưu.

Đêm đó cũng ngủ tại cổ miếu. Trường Xuân tánh thương thầy, trong lòng thầm tưởng: Thầy mình là người Thiểm Tây, ít chịu ăn cơm, thích ăn bánh mạch (lúa mì), để mai mình xin bánh mạch về cung dưỡng cho thầy.

Bữa sau đi xin đang mấy cái bánh mạch đem đựng cho thầy. Trùng Dương tiên sanh giận nói: Ta đã nói không ăn đồ của người xin, sao cứ theo phá ta hoài vậy? Nói rồi giựt cái bầu quăng dưới đất, bánh rớt xuống mương. Trường Xuân lật đật lấy lên lượm bánh bỏ trong bầu, thấy thầy đi xa liền chạy theo khóc hoài.

(Đọc giả biết tại sao mà Trùng Dương tiên sanh làm nhục Trường Xuân lấm vạy chăng? Là vì ông Khưu tuổi còn nhỏ, đi ra học Đạo chẳng phải như mấy người kia, tánh chất chịu rồi, nếu chẳng gia khảo trở dồi mài như thế, thời làm sao đặng món đồ tốt? Nên phải trau dồi cái Tánh. Còn Trường Xuân cẩn sâu dày lấm, thường bị răn trách mà không biết buồn phiền, thiệt người có cẩn sâu.)

Lại nói mấy thầy trò Trùng Dương tiên sanh đi hơn hai tháng đến xứ Giang Nam, có cái chợ lớn, sau chợ có cái miếu kêu là “Hựu Thánh Quan”. Thầy trò sáu người vào ở nhờ trong miếu. Miếu ấy không có đạo sĩ hay thầy chùa,

chỉ có một người già làm từ ở đốt nhang mà thôi. Người ấy cũng là thông thái, cho thầy trò ở đó. Qua ngày sau, Trùng Dương tiên sanh nói: Ta muốn ăn thịt. Rồi mấy người liền đi mua một cân thịt đem về, tiên sanh thấy thịt nói: Ta nay chẳng muốn ăn. Trường Xuân nghe thầy nói liền đem treo trên vách rồi cùng mấy ông vào xóm xin cơm.

Tiên sanh thấy mấy người đi hết, mới lấy cân thịt đưa cho ông từ, rồi kêu Bạch Hạc Tiên ở núi Bồng Lai ngâm đem một miếng cỏ Linh chi giống như thịt, tiên sanh tiếp lấy thổi một hơi hóa ra thịt heo, đem treo trên vách. Một lát mấy người về thầy biểu đem thịt nấu ăn, Trường Xuân lấy thịt xuống, hơi hôi khó chịu, thưa cùng thầy rằng: Thịt hôi rồi, ăn không đặng, thôi để tôi mua thịt khác cho thầy ăn.

Tiên sanh giận nói: Bọn bây là đồ tạo nghịch, đem của thập phương về hủy hoại vậy sao? Đã mua thịt sao chẳng nấu ăn, để cho thúi hôi rồi lại bỏ? Ta nay cũng không phạt trách, song bọn người phải ăn sống cho hết. Thầy nói dứt lời, Lưu Trường Sanh, Xích Thái Cổ, Vương Ngọc Dương và Đàm Trường Chơn bốn người đều thất sắc. Khưu Trường Xuân thầm nghĩ mấy sư huynh là người văn chất làm sao ăn đặng thịt sống? Thà mình ăn hết, đâu có hôi thúi khỏi ai oán hận đến thầy. Chủ ý định rồi liền lấy miếng thịt kê bên mũi thiệt hôi khó chịu, nín hơi cắn một miếng nhai thử mà không nghe mùi thịt lại giống mùi củ cải sống, bùi ngọt, không hỏi liền ăn hết thịt ấy, nghe trong mình dường như thêm tinh thần khỏe mạnh.

(Vì Khưu Trường Xuân sau có nan nhịn đói mấy chục lần, thầy sợ ổng thành bệnh lao, nên hóa ra miếng thịt đó cho ổng ăn, ngày sau không sanh bệnh, đặng thành Kim Tiên cũng nhờ sức miếng thịt đó.)

Lại nói Lưu, Xích mấy ông thấy Trưởng Xuân ăn hết thịt rồi trong lòng mới mừng. Lúc đó nhầm mùa lạnh, mấy ông vào xóm xinặng ít bó củi khô. Đêm đó mưa tuyết lạnh lùng, mấy ông lấy củi khô đốt hơ. Tiên sanh thấy vậy không bằng lòng, lấy củi quăng hết vô lửa phát cháy, khói bay mù mịt, rồi lấy vá thiết đậm tắt, mấy người nghẹt hơi không chõ trốn. Trong miếu chật hẹp, phần gió ngoài bay vô, ông nào cũng chảy nước mắt, đều chạy ra hết.

Thầy thấy mấy ông chạy ra, liền đóng cửa lại, rồi lấy bồ đoàn ngồi tại cửa ngãn đó. Mấy ông đứng ngoài đợi một hồi hết khói mới tránh lạnh. Chừng lại xô cửa không đặng mà không dám kêu, phải ngồi ngoài mà chịu. Chẳng may gặp trận gió tuyết bay lại, mấy ông đều lạnh run. Lưu Trưởng Sanh nói: Thầy có truyền “Hỏa Hậu”, anh em mình luyện thử coi bớt lạnh chăng? Khuê Trưởng Xuân cùng mấy ông ngồi lại công phu điều hơi vận khí, luyện một hồi chảng những hết lạnh, lại thêm hơi nực. Hồi lâu hừng sáng, thầy cửa chùa mở ra, mấy ông bước vào thấy thầy ngồi trên bồ đoàn, nói rằng: Các ngươi ghét lạnh sợ nực, tham sanh phạ tử, bỏ chơn cầu giả, ham dùng lửa giả chảng chịu vận lửa chơn, biếng nhắc chảng chịu công phu. Như vậy làm sao tu cho thành Đạo? Nếu không phạt đánh, ắt ngày khác trước cần sau lại dãi đải. Thầy nói rồi liền biểu Vương Ngọc Dương đem thước bảng phạt đánh mỗi người hai chục đặng ngày sau đừng có vậy nữa.

Lưu, Xích mấy ông nghe nói chảng dám trả lời. Khuê Trưởng Xuân quì trước mặt thầy thưa rằng: Việc đó lỗi tại tôi chảng can mấy anh, để một mình tôi chịu phạt, tha hết mấy anh.

Thầy nghe nói hỏi rằng: Người thiệt dám chịu cho mấy người hết sao?

Trưởng Xuân thưa: Xin chịu hết.

Thầy nói: Như người dám chịu hết, mỗi người phạt đánh 20 bảng, năm người cộng lại là 100 bảng.

Lưu, Xích mấy ông nghe nói đều lại cầu xin.

Tiên sanh nói: Mấy người đều cầu xin không lẽ ta không tha, như vậy sau đừng làm biếng nữa mà lầm lỗi việc tu. Thầy nói rồi quăng thước bảng nói cùng Lưu Trưởng Sanh: Ta khi đó muốn Nam du, nay hết muốn đi nữa, muốn trở về bên Bắc, phải tính đi liền chẳng trễ nải. Thầy nói rồi ra đi. Khuê, Lưu mấy ông lật đật thâu cuốn bồ đoàn và lấy bầu rồi tạ ơn ông từ, liền đi theo thầy, cũng do đường cũ trở về Sơn Đông. Đi mấy bữa về đến nhà Mã viên ngoại. Trưởng Xuân đi trước báo cho viên ngoại hay, viên ngoại lật đật ra tiếp rước thầy vô, mời đến mao am tu dưỡng không có việc chi, thiệt là thanh tịnh. Cách chừng một tháng mấy người đệ tử nghe nói thầy về đều tới học đạo nữa, cũng đặng đông đảo như trước. Thầy thấy vậy lập ra một kế hay, muốn dời mấy người giả tu đó tan hết.

Chảng đem giả ý dời ra hết,  
Sao đặng chơn tâm ngộ đạo lai.

## HỒI THÚ MUỜI LĂM

\* \* \* \* \*

Thi vở hóa, tiên sanh qui ẩn,  
Tống linh cửu, môn nhân phục lao.

Nghĩa là:

Giả nói mǎn phán, thầy qui ẩn,  
Đưa linh cửu học trò chịu nhọc. (thứ môn nhơn)

Có bài kệ rằng:

Gió phan thoổi động chẳng phải chơn,  
Bổn tánh sáng tròn thiệt pháp thân,  
Giải đặng cầm bông hơi cười ý,  
Xưa nay không có dính bụi trần.

Lại nói Trùng Dương tiên sanh thấy mấy người học Đạo tựu lại, xét ra trong mấy người không có tuởng Đạo, chẳng qua là giả danh học Đạo, lấy Đạo làm cớ, muốn cho người biết mình tu hành, chớ không một chút tuởng Đạo. Như chẳng dời đi chắc sau nó lấy giả làm chơn, khiến cho trong pháp môn chẳng đặng thanh tịnh. Thầy tuởng rồi thầm nói: Phải làm như vậy, như vậy... Liền la lên một tiếng lớn rằng: “Chẳng khá, chẳng khá”. Mấy người kinh hãi xúm lại hỏi thăm. Thầy nói: Ta chẳng nên đi du phương vì ta đi đường cảm hơi thấp khí, bệnh ta kiết uất, trên mình nổi ghẻ. Liền cởi áo cho mấy người coi. Quả thiệt nổi mục cùng mình. Mã Đơn Dương cùng mấy ông lật đật rước thầy kiểm thuốc, tầm hết danh y uống đủ mà không hết. Cách hai ngày mấy mục đều lở, máu chảy dầm dề, hôi hám khó chịu. Mấy người đến học Đạo bàn luận nói lén: Thầy chắc người không có Đạo, nên bệnh hoạn như vậy. Thân mình bảo toàn không đặng làm sao độ người? Bệnh mình trừ không đặng

làm sao đặng thành thần tiên? Minh phải tính trở về kéo để làm việc.

Nói rồi nay một người, mai một người, ít bữa đều về hết, còn lại Khưu, Lưu, Xích, Mã và Vương, sáu người ngày đêm phục sự. Thầy thấy mấy người về hết liền kêu sáu người lại trước dạy rằng: Ngày mai, giờ Ngọ, ta chắc qui Tây, vì ta đến đây lấy tiền bạc của Mã Ngọc châu tế cho người nghèo khổ, giúp cho người chôn táng cưới gã tổn phí rất nhiều, lại cấp dưỡng cho người học Đạo mấy năm nay, tiền bạc xài hết. Nay trong rương kho đều không, ta có qui Tây, sắm sửa việc tang ắt phải cầm ruộng bán đất. Mấy người phải y lời ta dặn, đừng có xài phí bạc tiền, đừng có thương khóc, cũng đừng cúng tế để tang. Lấy bốn miếng bảng mỏng khép cho kín thân mà thôi. Khưu, Lưu, Vương, Đàm và Xích, năm người thay phiên nhau khiêng về đến tỉnh Thiểm Tây, dưới chân núi Chung Nam, hễ khiêng đến chỗ nào đứt dây rớt xuống, đó là chỗ chôn ta, chẳng đặng sai lời. Như trái ý ta thì ta không an, các người phải nhớ.

Khưu, Lưu mấy ông nghe thầy dạy đều than khóc. Trùng Dương tiên sanh nói: Đừng bắt chước theo trẻ nhỏ. Mấy ông nghe thầy quở trong lòng cảm thương chảy nước mắt, chớ không dám lộ sắc buồn.

Bữa sau giờ Ngọ, thầy mặc áo bào ngồi kiết dà trên bồ đoàn. Kêu sáu người lại một bên giảng nói dặn dò cẩn kẽ rằng: Phép tánh mạng song tu, thầy trong ngoài đều có đủ. **Như không lập công ngoài thời đức hạnh chẳng toàn. Còn khuyết công trong thời bổn nguyên cũng chẳng thành.**

Việc công ngoài là bình sanh lòng mình, đừng cho khiếm khuyết, một lời giữ trọng không nói quấy, là lời nói đó có công. Còn việc hạnh phải gìn giữ các việc vuông tròn là việc hạnh có công đó! Mỗi việc thảy đều kiên cố: chẳng phải công có chứa sẵn, tại nơi mình lập. Thường phải giác tỉnh chớ cho hôn muội, phòng cái ý cũng như giữ cái thành, không cho một vật dính đặng. Còn giữ cái lòng, lại phải hơn giữ cái thân. Đó là Trời người đồng hạng, tiên phàm cách có một bức như hội giao chiến; hễ đặng thì thành tiên, không đặng thì thành quỉ rõ ràng. (Tại sao vậy? Hễ cái tâm thần đặng thanh tịnh, ân ái tạp niệm các việc đều không tức là thành tiên hiện rồi, còn mình để cái tâm nó dục động tạp niệm, nó tật đố tham lam ái ân không dứt, tài sắc không quên, chẳng có một chỗ tịnh, thì tức là ma quỉ đó rồi, cho nên phải tìm chỗ thân tâm thì đặng thành, ai muốn phải tâm mới đặng.)

Ta nay đem nội công dạy thêm cho mấy trò nghe, vì việc nội công chẳng khó lấy chỗ sắc kiến, chẳng khó lấy chỗ tướng mà cầu, chẳng khó làm kiêu hanh, cũng không đặng làm biếng, quét trừ một mảy sắc tướng chẳng còn, một mảy khí nộ chẳng sanh, quét trừ sắc tướng không rồi thời số dương không sanh. Như đem mấy việc đó trừ hết thời ắt thể đặng thuần dương.

Có người học Đạo trong lòng cũng quyết mà vì tại muốn cho mau thành, công phu chưa đến lại muốn chứng quả.

Còn có người tập theo đạo của ta cũng quyết việc tu luyện, lại muốn an nhàn, ngày ngày đặt dựa ham ngủ. Ma âm khí thạnh giờ giờ buồn bức chẳng vui. Ma dương khí

suy, tinh thần chẳng phát, khó nổi công phu. Đó là tại ham an nhàn, thong thả, nên tu hành không đặng.

Phàm việc chi cũng phải dùng hết tâm chí mới làm đặng việc; huống chi là học làm thần tiên, không lo tập luyện dồi mài học theo qui luật; cứ lo danh lợi đua chen ham điều vui ngủ, mà thành Đạo bao giờ?

Trùng Dương tiên sanh nói rồi lại lấy cuốn sách tên là “Thao Quan Tập” của thầy làm ra, trong đó có giảng Đạo, sự tích phép ẩn dật mầu diệu rất hay, đưa cho Mã Đơn Dương dặn rằng: Người cùng 5 người phải coi xét cho chí lý, thấu rồi chẳng phải khó; như làm đó có khó phải rán sức làm theo, mới không phụ lòng ta.

Tôn đạo hữu của người, đạo quả gần đủ, đừng có nhớ tưởng; duy có Khưu Trường Xuân công quả còn ít, người phải chỉ dạy thêm cho y. Còn Lưu Trường Sanh sặc tướng trừ chưa hết, phải có một lần tai nạn sóng gió nữa.

Từ ấy Xích Thái Cổ đông qua tây lại công phu đắc ý thấy chỗ vừa lòng là chỗ liêu đạo. Đàm Trường Chơn gấp đặng máy thông huyền. Vương Ngọc Dương đặng thấy nghe huyền diệu. Khưu Trường Xuân bên thạch bàn khê đặng biết khổ căn, trên cửa rồng bay đại đơn đã thành.

Thầy Trùng Dương nói dứt lời cười một tiếng rồi thành đạo. Khưu, Lưu mấy ông nghe theo lời thầy dạy chẳng dám lên tiếng, y phép nhập liệm, lấy dây buộc quan tài, cây đòn sấm sẵn đợi đến sáng ngày Khưu, Vương, Đàm, Xích bốn ông khiêng linh cữu ra đi. Lưu Trường Sanh gánh đồ theo sau. Mã Đơn Dương đưa cách 20 dặm lấy ra một gói bạc ước 40 lượng giao cho Lưu Trường Sanh nói rằng: Tiên bạc trong nhà thầy cháu tế việc lành xài hết, nay còn có bao

nhiêu đem làm sở phí, rán tiện tặn cho đủ xài, chôn rồi trở về anh em đồng nhau lo việc tu hành. Nói rồi đưa cho Lưu Trường Sanh tiếp giữ, rồi anh em tạ ơn, ly biệt. Điặng mấy dặm đường, thấy có người đem nhang đèn cúng tế, Lưu Trường Sanh thấy mấy người lạy cúng cũng là đệ tử của thầy.

Những kẻ giả tu học đạo khi trước thấy Lưu Trường Sanh thấy đều xưng tạ. Vì Trùng Dương khi bình sanh chẳng chịu những người giả tu, ngày nay qui Tây chơn linh chẳng quên, nên trong quan tài xì hơi ra thúi người người đều chịu không nổi, bụm miệng nín mũi muốn mửa, đứng gần không đặng, lật đật cúi đầu lạy ít lạy đều chạy về hết. Mấy người đi rồi, hơi thúi liền dứt. Trường Xuân cùng mấy ông khiêng linh cữu qua Thiểm Tây chừng hơn 10 dặm, có người đem cơm cho ăn, ai nấy tưởng là người quen với thầy, nay nghe thầy qui thiên nên đem cho ăn, nghĩ là nhơn tình lẽ thường nên cứ việc ăn. Khi ăn rồi tạ ơn kế khiêng đi nữa.

Chừng vừa tối, thấy bên đường có cái miếu thời khiêng không nổi nữa, liền đem linh cữu để trong miếu nghỉ chơn. Sáng ngày khiêng đi, đến bữa mới cũng có người đón đường dừng cơm, bữa trưa cũng vậy. Chừng vừa tối cũng có cổ miếu an nghỉ. Đi hơn một tháng trường cũng vậy hoài. Gần đến đất Thiểm Tây, Khưu Trường Xuân tưởng thầm: Thiệt việc rất lạ, trong trời đất nào có ai mà đặng việc may hoài như vậy?

Ở chỗ gần thì nói rằng quen với thầy mình, nay nghe thầy mãn phần đem linh cữu về xứ nên niệm tình làm nghĩa cho ăn, cũng có lẽ được. Nay đi đã xa mà cũng còn người cho ăn, thiệt lấy làm lạ, để mình hỏi thăm người đem cơm

coi duyên cớ sao vậy? Đến trưa có người đem cơm cho ăn. Lưu, Xích mấy ông cám ơn, rồi lấy chén ăn cơm. Trường Xuân kêu người đem cơm hỏi rằng: Sao anh biết anh em tôi đến đây mà đem cơm cho ăn?

Đáp rằng: Sớm mới có một ông thầy mặc áo vàng đến xóm tôi xin, nói có năm người đệ tử ở Sơn Đông đưa linh cữu lên đây xin một bữa cơm. Ông chủ tôi làm việc lành, nghe nói nên biểu tôi đem cơm đến đây. Trường Xuân nghe nói sanh nghi. Ngày sau đến bữa cơm sớm, giả nói đau bụng muốn vô trong xóm xin nước nóng uống, cầu Lưu Trường Sanh khiêng thế, Trường Sanh chịu khiêng, đưa gánh đồ giao cho ông Khưu rồi đi khiêng. Ông Khưu gánh đồ đi trước mấy dặm, quả thấy có một ông thầy mặc áo vàng giống in thầy mình. Khưu Trường Xuân chạy theo tới nắm áo quì xuống thưa rằng: Có đệ tử lại hầu. Trùng Dương tiên sanh ngó lại thấy Trường Xuân giận trách rằng: Người thiệt là tạo nghiệp, chẳng biết việc trời đất dinh hư tiêu trưởng, chỗ đạo cần giấu, hay làm hơi lanh giỏi, tiết lậu Thiên cơ, như vậy ngày sau phải bị 3 năm ma khảo, việc đó thiệt tại mình làm tội. Nói rồi hóa trận thanh phong biến mất.

Trường Xuân lấy làm hối ngộ, rồi thấy linh cữu khiêng tới lật đật lại khiêng, giao gánh đồ cho Lưu Trường Sanh. Từ đó đến sau không ai đem cơm cho ăn nữa.

May nhờ có Mã Đơn Dương cho tiền sở phí, không thôi phải chịu đói. Rồi đi thêm nửa tháng mới tới Trường An, tại núi Chung Nam, khi không dãy đất, linh cữu rớt xuống đất. Khưu Trường Xuân thấy xóm trước có một ông già đứng ngó, lật đật chạy lại bái lế, chưa kịp mở miệng, ông già liền

hỏi rằng: Mấy người phải ở Sơn Đông khiêng linh cữu đến đây chăng?

Trường Xuân đáp: Phải, sao ông biết?

Ông già rằng: Hồi hôm tôi nằm chiêm bao thấy Vương Hiếu Liêm nói ông chết rồi, có năm người học trò đưa linh cữu ở Sơn Đông đem về đây, nói với tôi xin một chỗ huyệt mã đặng chôn ông. Tôi nhớ tình anh em khi xưa giao kết tại tinh thành thi cử thương nhau; nghe ông nói xin tôi chịu cho, hỏi chừng nào chôn, ông nói ngày mai, giờ Ngọ. Tôi tỉnh dậy mới biết chiêm bao, nửa tin nửa nghi, ra coi mấy lần thấy mấy ông khiêng linh cữu rớt xuống đất tôi. Trường Xuân đem việc thầy dặn khiêng đến chỗ nào đây đứt là chỗ chôn thầy, thuật hết cho ông nghe. Ông già nghe nói rất mừng, liền vỗ kêu mấy người trong nhà đem cuốc xuống đến trước linh cữu, khiêng dời quan tài để một bên đào huyệt tại chỗ đó an táng, đắp lên thành cái mộ lớn. Khuê Trường Xuân mấy ông lạy tạ ông chủ cùng mấy người chôn.

Ông già thỉnh mấy ông về ăn cơm chay. Khuê, Lưu mấy ông đi ăn rồi đến tạ ơn chủ nhà, lại hỏi thăm đường đi Đại Ngụy Thôn. Mấy người đều làm lễ ra đi.

Đưa Thầy về Tây là việc phải,  
Tâm Đạo qua Đông đặng thành chơn.

## HỒI THÚ MUỜI SÁU

\*\*\*\*\*

Đại Ngụy Thôn, Tam lão đàm vãng sự,  
Tấn Thành kiều, nhứt ngôn chi mê đồ.

Nghĩa là:

Đại Ngụy Thôn có ông Tam lão nói việc trước,  
Cầu Tấn Thành, một lời chỉ đường mê.

Có bài kệ rằng:

Muôn chuyển thân như chặng động châu,  
Gió đưa sóng dập khó nên thâu,  
Nước trôi cầm chặt chèo cùng bánh,  
Đường thẳng nhẹ buồm đến ngạn đầu.

Lại nói Khuê Trường Xuân cùng mấy anh em tôi chở Hàm Dương Đại Ngụy Thôn, thấy nhà cửa tan hoang, có ông Vương Tam Lão ngồi trước cửa miếu. Trường Xuân bước lại làm lễ, hỏi thăm nhà ông Vương Hiếu Liêm. Ông đáp rằng: Mấy người hỏi nhà Hiếu Liêm bộ cũng có bà con cùng ông chăng?

Trường Xuân nói: Có, ông là thầy của anh em tôi ở tại Sơn Đông dạy Đạo. Nay thầy tôi qui Tây, anh em tôi đưa linh cữu về đây xin đất chôn tại nơi chôn núi Chung Nam. Nay muốn trở về Sơn Đông, nên lại đây hỏi thăm nhà thầy tôi và bà con mạnh giỏi.

Ông già nghe nói than một tiếng: Hỡi ôi! Anh Hiếu Liêm là anh bà con của tôi. Tôi thứ ba, nên người kêu tôi là Vương Tam Lão. Từ ánh đi tu đến nay, vợ là Châu Thị bị lo mà thành bệnh nên mẫn phẫn rồi. Con ánh tên Thu Lan đi

theo bên chồng chừng một năm mới về một lần. Nhà ảnh bấy giờ không có ai.

Trường Xuân lại hỏi: Trong xóm này sao mà coi hưu tệ dữ vậy?

Vương Tam Lão than rằng: Từ anh tôi đi rồi thì trong thôn không ai làm đầu, nhà ai nấy lo, có việc không người ra làm đầu tính liệu, nên phận ai nấy giữ, bỏ lâu phải hưu. Sau lại nghe Hiếu Liêm thành tiên rồi, người người đều nói phong thủy đường long bị ảnh lấy đi, đem các việc tội đổ về cho ảnh.

Khưu Trường Xuân hỏi: Sao biết ống thành tiên?

Vương Tam Lão chỉ cái miếu nói rằng: Miếu đó Nam Bắc hai thôn người ta làm cho ảnh. Mấy ông vô coi thì biết. Nói rồi mấy ông đi vào miếu, quả thấy trên bàn để ngồi cốt tượng của thầy y như người sống, đều đến trước làm lễ. Thấy trên khuôn biển bốn chữ: “Đinh hồ nhơn hào”, hai bên có treo đôi liễn đê:

Hiển đạo thuật ư Hàm Dương, phúng tửu diệt hỏa,  
Thi ân quan du cố lý, thi phù khu ôn.

Khưu, Lưu mấy ông coi rồi chẳng biết duyên cớ làm sao liền hỏi Vương Tam Lão “diệt hỏa khu ôn” không biết ý chi?

Vương Tam Lão nói: Năm đó tại đây bị ôn dịch truyền nhiễm nhiều người, may có ông đạo mặc áo vàng vẽ bùa son thí cho trong xóm không lấy tiền. Ai đặng bùa linh dán trước cửa thì khỏi bị ôn dịch.

Sau nghe người nói chợ Hàm Dương bị lửa cháy dữ không tắt, rồi thấy có một người đạo sĩ mặc áo vàng ở trong

tiệm rượu đi ra, tay bưng chén rượu hớp trong miệng, phun trên lửa tắt liền. Người trong chợ cảm ông có ơn cứu lửa khỏi tai nạn, đều lại hỏi ông tên họ chi? Ông nói: 3 ngang một sổ là họ, 3 sī có khẩu là tên. Nói rồi liền đi mất.

Sau lại có mấy người bàn ra hai chữ đó, 3 ngang 1 sổ là chữ Vương, 3 sī có khẩu là chữ Hỷ, chắc là Vương Hỷ. Nói rồi truyền ra trong xóm, tôi mới biết là ông thành thần tiên rồi.

Trong họ tôi, có chị Vương Má Má, hồi mẫn phần có nói rằng: Chú Hiếu Liêm mặc áo vàng đến rước tôi đi. Nên Nam Bắc hai thôn cảm ơn ông cứu hộ, chung tiền làm một cái miếu đặng trả đức cho ông. Trên vách có treo tấm bảng nói việc đó, mấy ông coi thì biết. Khưu, Lưu mấy người lại coi, thấy đê rằng: “Tôi nghe việc người có công nơi Nhà nước cùng có đức với dân nên phải thờ đó.”

Xóm tôi có ông Vương Công tên Hỷ thiệt người dị nhơn, tuổi còn nhỏ đọc thơ, lớn lên tập võ thi đấu làm chức Hiếu Liêm sau giả bệnh phong điên chẳng nói, người chưa hiểu việc động tĩnh của ông, dưỡng bệnh 12 năm không ra khỏi cửa. Bữa nọ ẩn mất chẳng biết là đi đâu, bốn phía kiếm tìm không rõ tông tích. Rồi sau trong thôn khởi bệnh ôn dịch, ông thí bùa cứu hết bảo toàn tánh mạng cho thiên hạ rất nhiều. Trong xóm người người đều nhờ ân huệ. Còn chợ Hàm Dương lửa cháy phun rượu tắt liền, giấu tiếng đê tên, độ chị dâu lên trời, hộ hương nhơn nhờ phước. Ông vì không quên xóm làng mà người trong xóm làng nào dám quên ơn ông; lẽ nào lại không cúng tế, nên anh em tôi hội nghị làm cái miếu lên cốt tượng thờ ông, thường năm chiêm ngưỡng đặng trả ơn huệ ấy của ông.”

Khuуu, Lưu măу ngưоi xem rồі than răng: Thầy thiет là thắn cơ khó hiểu, biến hóa vô cùng, bạn ta không biết đặng. Rồi thấy Vương Tam Lão kêu một ngưоi nhоі nói chi không biết, ngưоi nhоі gật đầu, kế một hоi thấy có một ngưоi xách cái giоі đem đồ ăn lại, mời quí thầy đạo hữu dùng cơm. Vương Tam Lão nói: Nhờ quí thầy đưa linh cữu anh tôi về xứ, lại tới thăm nhà nữa, không có chi trọng đai, xin vui lòng đa thiểu.

Mấy ngưоi thấy vây liền ngồi lại ăn. Bữa đó ngủ tại trong miếu, nhiều ngưоi tới hỏi thăm. Bữa sau trời gần sáng có bảy tám ngưоi đem cơm cho mấy ông ăn, mà ăn sao cho hết! Rồi mỗi nhа đem lại dùng một chút lấy thảo. Lưu Trưởng Sanh nói cùng anh em rằng: Nay tiền sở phí của Mă sư huynh cho còn dư lại mươi mấy lượng giao cho Vương Lão đặng bồi sửa miếu thầy. Mấy anh em đều vui lòng giao cho ông, xin ông ở đó bồi sửa giùm. Khuуu, Lưu măу ông giao rồi thưa đi, hồi lâu khỏi Đại Ngụy thôn hơи mươi mấy dặm, tới gốc cây lớn ngồi nghỉ.

Đàm Trưởng Chơn nói: Bạn mình đưa thầy về Tây việc lớn đã rồi, bằng trоі lại Sơn Đông nữa cũng ăn xài tiền bạc của Mă sư huynh không nén. Lời tục thường nói: “Nào có tiệc rượu tựu rồi không tan. Đạo chảng luyến tình, luyến tình chảng phải Đạo”. Ở lâu chắc thiên hạ sanh nghi, chảng bằng một ngưоi đi một xứ, đặng vui riêng tự toại.

Vương, Xích măу ông cười nói rằng: Sư huynh luận phảі. Nói rồi Lưu Trưởng Sanh đi phía Đông Nam, Vương Ngọc Dương đi phía Tây Nam, Đàm Trưởng Chơn qua phía Bắc, Xích Thái Cổ qua phía Đông.

Khuуu Trưởng Xuân thấy mấy ông đi hết rồi nói thầm, thôi mình ở lại Thiểm Tây xin ăn, vì mình phuoc mọn đức ít thì phải khố tâm, khố chí tu hành mới đặng việc.

Lại nói qua Xích Thái Cổ đi tới đất Tấn, thấy một cái cầu đá, dưới chон cầu có tám chín cái động cũng là Trời sanh đá như vậy. Mỗi năm đến mùa Thu, Đông, nước dưới sông cạn, thường có mấy ngưоi nghèo tị nạn vào động mà ở. Xích Thái Cổ thấy dưới cầu sạch sẽ, khi đó nước cạn, ông vào dưới cầu ngồi tu, trước không ai biết, thiет cũng thanh tịnh, sau lần lần có ngưоi biết mới gây ra việc khiên trien, cảm động mấy ngưоi ở gần, thấy ông thường ngồi hoài nên biết là ngưоi tu hành, họ hay đem cho đồ ăn. Ông ăn dư thường để lại trước mặt, bị chim cò tha đi rớt cùng đường, hoặc dưới nước. Trẻ nhоі thấy lượm ăn rồi kiểm lân tới chon cầu đến trước chỗ Thái Cổ ngồi mà giõn hớt. Thấy ông ngồi hoài chảng động cũng như cốt cây hình đất, chúng nó lại tưởng ông như một vị Bồ Tát, muốn làm miếu thờ ông, mới lấy đá sấp hai bên làm tường, cây lá che kín thành cái miếu. Mỗi ngày chúng nó ăn cơm rồi tới miếu bái lạy chơi giõn, bữa nào cũng vậy. Xích Thái Cổ là ngưоi tu đặng tinh duõng cũng không nói động, để chúng nó mặc tình, thiет là có ít ngưоi như vậy!

Cách ít ngày, xóm trước làm chay, hội Quan Âm, mấy đứa trẻ đi coi hội hết, thiет là thanh tịnh. Rồi Xích Thái Cổ thấy một ngưоi ngồi dưới cầu lấy cục đá mài hoài; mài một hồi lâu lấy lên coi, hơn mấy chục lần tiêu hết miếng này tới miếng khác, mà không thấy làm việc chi. Mài ra như bùn rồi lại lấy miếng khác mài nữa. Ông thấy vậy sợ uổng phí công phu của y, ông muốn chỉ dạy việc lành nên kêu hỏi: Ông mài đá muốn làm việc chi?

Đáp rằng: Muốn làm đồ.

Xích Thái Cổ nói: Như muốn làm cái chi trước phải định chắc, hoặc chõ cao sửa bằng, chõ tròn sửa vuông, phải có phép tắc mới là nên đồ tốt. Ông nay chẳng dụng cái qui củ, cứ ngồi mài hoài như vậy sao cho đặng thành công?

Người ấy đáp: Tôi muốn mài đá ấy cho sáng mà làm cái kiếng thường ngày soi mặt.

Xích Thái Cổ cười rằng: Đá là đồ đất, làm sao mà mài cho thành kiếng soi đặng? Há chẳng uổng phí công phu?

Người ấy cười lớn rằng: Như lời ông nói tôi mài không thành kiếng, còn ông ngồi hoài như vậy đặng thành tiên hay sao? Tưởng lại một việc ngồi hoài nào khác tôi mài đá mà thành kiếng!

Xích Thái Cổ nghe nói giựt mình thức tỉnh, lật đật đến trước mặt người, ý muốn xin cầu dạy. Người đó liền đi, không hỏi chi đặng. Xích Thái Cổ biết là người dì nhơn đến đây chỉ điểm cho mình, như mình ngồi khổ tọa thiệt không ích. Nghĩ rồi sửa soạn lấy đồ đi liền, đi khỏi cầu Tân An qua xứ U Yên.

Có bài kệ rằng:

Mài gạch làm gương phí công phu,  
Ngồi thòn khổ tọa khí tiêu khô,  
Hai việc đều là không đặng súc,  
Một lời nói tĩnh phá mê đồ.

Chẳng nói việc Xích Thái Cổ du Bắc, lại nói việc Đàm Trường Chơn qua Nam, bữa đó đi tới đất Bắc Tỳ Châu, trời gần tối không có đình miếu chi hết, lại không có ngủ, thấy có một sở nhà lớn, ý muốn lại nghỉ nhờ đặng xin cơm ăn. Đi

gần tới cửa thấy một người đi ra, chắc là chủ nhà, người đó họ Cổ, tự Trúc Thành, hiệu Dủ Phong, khi trước cũng người ham Đạo, vì bị mấy người đạo chẳng lành giả hình tướng làm như người thần tiên, lưỡng gạt tiền bạc của ông hết mấy lần, nên ông thấy mấy người đạo tới ông ghét lắm; vì bị kẻ trước làm quấy mà lụy đến người sau. Dủ Phong thấy Đàm Trường Chơn đi lại liền la một tiếng lớn rằng: Đạo sĩ đừng tới xóm tôi nữa, tôi với người tăng đạo không có duyên. Đàm Trường Chơn nghe nói trong ý lại muốn độ ông.

Ý muốn người ta tin phục mình,  
Phải đem việc mình mà phục người.

## HỒI THÚ MUỜI BẨY

\* \* \* \* \*

Hí Hỷ Hồng định kế thoát thân,  
Nạn Hồn Nhiên đương chơn bàn đạo.

Nghĩa là:

Giỡn con Hỷ Hồng phải định kế thoát thân,  
Nạn ông Hồn Nhiên đem lời chơn giảng Đạo.

Có bài kệ rằng:

Cảnh lòng nguyên phải sáng tỏ mình,  
Chớ bị việc lầm mất chỗ tin,  
Ngày trước đã cho người giả gạt,  
Nay gặp người hiền lại hãi kinh.

Lại nói Đàm Trường Chơn thấy Cổ Dủ Phong có mấy lần chí lành, ý muốn độ, ai dè chẳng đợi ông mở miệng, nói trước rằng: Người đạo chẳng khá nói nhiều, ta đã nghe qua rồi, người nay nói nữa ta cũng chẳng tin. Ta bị bạn người gạt nhiều lần, có chỗ nào tu hành mà nói. Ta coi lại là người kiếm ăn, nói rồi bỏ vô không ra.

Đàm Trường Chơn nghe nói mấy lời hủy báng trong đạo không chút nào yêu mến, trong lòng muốn ra mở mang cho đạo. Lúc ấy trời gần tối, ông lại trước cửa ngồi nghỉ. Mấy người tớ ra đuổi ông đi, lấy một thùng nước tạt ướt chỗ cửa rồi đi vô đóng lại. Đàm Trường Chơn thấy làm ác như vậy, liền ra ngoài đường. Đêm đó trời mưa tuyết lớn nước đặc hơn một thước. Đến sáng mấy người trong nhà ra coi, thấy Đàm Trường Chơn ngồi giữa trời, chung quanh tuyết đông đặc lên cao, lại gần một bên ông coi chẳng có chút nào, liền báo cho chủ hay. Dủ Phong nghe nói ra coi thấy bên mình ông hơi lên cao nghi ngút, biết là người có đạo, liền

mời ông về nhà, đai theo bức khách trọng. Nói rằng: Chẳng phải tôi không tin đạo, vì trong đạo không có người chơn, phải đặng như ông chí tu khổ hạnh như vậy ai mà chẳng tuân kỉnh, ai mà dám hủy báng trong đạo. Tôi nguyện nuôi ông trong nhà tôi năm ba năm, hoặc mấy mươi năm tôi cũng vui lòng. Thôi để chọn ngày tốt, nguyện cầu ông làm thầy, chẳng biết ông chịu chăng?

Đàm Trường Chơn trong ý muốn khai hóa y, nay thấy y có lòng ăn năn tự hối, tín tâm kinh phục, gật đầu chịu lánh. Dủ Phong vui mừng liền sai gia tướng lại trước nhà quét dọn căn phòng sạch sẽ thỉnh Đàm Trường Chơn vào đó tu hành. Hàng ngày cơm nước tinh tấn chẳng trễ, và có cho một đứa tớ gái tên Hỷ Hồng lo việc phụng sự cho Đàm Trường Chơn trà nước thường hoài vì ông là người đạo đức tôn trọng, diệu lý vô cùng.

Thoạt thấy ngày tháng lệ mau, ở đó hơn nửa năm chẳng thấy Dủ Phong hỏi thăm việc Đạo, xét coi y tâm ý ham Đạo, thiệt chẳng phải muốn học Đạo. Muốn cho người thọ lấy của y đặng y có lòng cúng dường, thế là y lập phước ý muốn mượn người tu hành giúp đặng sau hưởng phước huệ mà thôi. Đàm Trường Chơn biết thấu lòng ý của y nên chẳng muốn ở nữa, cũng không chịu lánh của tiền. Đôi lần muốn đi mà Dủ Phong cầm hoài không cho đi, lại biểu mấy người trong nhà coi giữ, nên Đàm Trường Chơn đi mấy lần bị người cản, đi không đặng. Rồi ông tướng ra một kế phải làm như vậy... mới đặng ra khỏi nhà. Một lát con Hỷ Hồng đem trà, Đàm Trường Chơn giả ý nắm tay Hỷ Hồng nói rằng: Tay ngươi mềm như bột.

Hỷ Hồng mặc cở nói: Như mực một thứ! Ông đừng cười tôi. Liền đi ra ngoài và thưa cho bà hay. Bà nghe nói trong

ý bất bình kêu chồng nói rằng: Đàm sư phụ giỡn hớt con Hỷ Hồng, sợ chẳng phải người tu chơn đó ông! Thôi biểu ống đi cho sớm. Dủ Phong nghe nói không tin, e Hỷ Hồng làm biếng chẳng chịu phục sự bày việc nói dối. Bà nghe ông nói như vậy trở nghi Hỷ Hồng có ý đó. Hỷ Hồng nghe vậy chẳng dám nói nữa.

Qua bữa sau, Dủ Phong thấy Hỷ Hồng đem trà, ông lén theo sau rình, quả thấy Đàm Trường Chơn nắm tay Hỷ Hồng cưỡi rằng: Tay nàng như bông. Dủ Phong nghe nói liền muốn biểu ông đi, lại nhớ mấy lần ông muốn đi tại mình cầm lại, nay mình đuổi ống ra thời việc do nơi mình bất nhơn, chẳng bằng viết ít lời dán trên vách, ống thấy măc cở tự nhiên phải đi, mình khỏi mang tiếng ác. Rồi biểu mấy người trong nhà thấy ống đi đừng có cản.

Dủ Phong sắp đặt rồi bữa sau tới bữa cơm sớm, Đàm Trường Chơn không thấy Hỷ Hồng đem trà nước lại nữa, biết là kế đã thành liền ra ngoài coi thấy trên vách dán một cái thiệp viết bốn câu rằng:

Gió tây đem thổi tuyết bông bay,  
Ngồi lạnh bồ đoàn niệm ý sai,  
Chớ nói trẻ thơ tay tơ ngọc,  
Trách phận mình làm chớ tại ai!

Đàm Trường Chơn cưỡi, trở vô phòng lấy bút viết bốn câu dán kế bên đó, rồi sửa soạn gói đồ ra trước nhà, nói lorden hai tiếng “Tạ ơn”. Không ai trả lời, rồi ra cửa qua phía Nam ở hai năm, sau trở lại phía Bắc.

Nói về mấy đứa tớ nhà ông Dủ Phong, vì nghe lời chủ dạy như Đàm Trường Chơn có đi đừng cản nữa, nên khi thấy ông ra đi, mấy đứa đều trốn hết để ông đi rồi mới thưa

cho chủ hay. Dủ Phong nghe nói đến sau phòng thấy có biên thêm 4 câu rằng:

Chớ lời tiết nguyệt với phong hoa,  
Tâm chánh nào lo tiếng vạy tà,  
Chẳng nói Hỷ Hồng tay tơ ngọc,  
Thân này chắc bị tại trung oa (hang ếc).

Bởi Đàm Trường Chơn muốn độ người học đạo chớ không ham cúng dưỡng. Còn Dủ Phong là người giả đặng cầu danh mà thôi, nên ông không chịu, phải giả kế mà thoát thân, không ăn cửa vô đạo, nếu như ở đó cũng như ở trong hang ếc.

Khi đó Cổ Dủ Phong thấy 4 câu kệ của ông, chép tay nghĩ thầm lời hiền có nói: “Người quân tử đi học đạo, thời muốn tầm người ham đạo, mến đạo mới vui”. Vì biết mình cầu danh mà hưởng phước nên ông lập kế biến việc như vậy, chớ không phải là người háo sắc. Lúc đó mới biết Đàm Trường Chơn nói giỡn với Hỷ Hồng đặng cho có lý sự mà kiếm nẻo thoát thân. Chứng ấy than tiếc không cùng!

Lại nói Vương Ngọc Dương từ khi ở Đại Ngụy thôn, mấy người anh em đạo hữu phân ly nhau, ông đi đến đất Phong Châu. Chỗ Phong Châu đường phía Bắc có một ông quan họ Diệu tự Sùng Bao, làm quan tại phủ Tân An. Vì coi thấy cuộc đời hết muôn việc quyền tước, xin nghỉ về làng để vui thú diền viên. Bình sanh chỉ ham học đạo, thấy người tu hành như gắp bà con, thân quyến, không luận giàu nghèo, hay dở, cũng mời về nhà đàm luận việc tu. Gần bên ông có cái chùa hiệu là “Ngô Tiên Quang”, người chủ trì cũng người giữ đạo, thường hay có đạo sĩ ở ngủ nhờ. Ông Diệu Quang có dặn trước người giữ chùa, phàm có người học đạo tới nghỉ thì cho ông hay.

Khi kia có đến một người không phải đạo sĩ cũng không phải thầy chùa, hay nói việc tu hành, tự xưng mình có đạo, thường khoe nói: Ta nay 96 tuổi, thường gặp Trương Tam Phong cùng Lữ Động Tân mấy lần, còn Đạt Ma Tổ Sư là thầy ta, Tế Diên Hòa Thương là anh em bạn ta, ta ngồi công phu một hai ngày chẳng mỏi. Lại khoe độ người không biết bao nhiêu mà kể. Người giữ chùa nghe nói liền hỏi: Xin lỗi ông cho tôi biết danh tánh.

Ông rắng: Hiệu ta là Hồn Nhiên Tử.

Người ấy liền dẫn ra mắt ông Diệu Quang. Vừa tới nhà, ông ấy liền nói: Hòa thượng là quỉ đói, chỗ sắc tướng; còn đạo sĩ ma vương chỗ khí; như vậy làm sao đặng thành tiên phật? Nào có đặng như tôi muôn việc coi thấu, chút trân chẳng niềm, mới gọi người chọn tu học đạo, phải học theo đạo tôi thì sống đặng trăm tuổi...

Diệu Quang tánh hay ham cao háo thăng, nghe nói trong lòng vui mừng, liền cầu cho ông thọ giáo làm thầy nuôi tại trong nhà. Ông ở đó ăn nói không chút vị ai, câu nào nói ra thời bỉ bạc thầy chùa, đạo sĩ. Khi đó ông đạo ở chùa “Ngô Tiên Quang” đứng một bên nghe ống nói hủy báng tăng đạo, trong lòng chẳng phục, thầm tưởng ông này thiệt chẳng biết lễ nghi phải quấy, mình đã tử tế có ý đem tiến ống đặng hưởng chỗ cúng dường, là vì mình thương người tu hành, ống lại trở báng xáng đạo tăng, chẳng biết coi trước coi sau. Muốn giờ ngôi trên nhà phải coi chừng dưới đất thời mới gọi là người tu hành chính ý. Đã trước mặt mình mà không vi. Ông thấy Diệu Quang kính trọng, ống trở lại khinh tiễn bạn mình, thiệt người không hậu. Tôi phải kiểm một người biết đạo tham thiền công phu cho hơn ống đặng bỉ bạc trả hờn tôi mới vừa ý. Tưởng rồi liền kiếu

ra về. Cách ít bữa, may có Vương Ngọc Dương tới hỏi ở nhở. Ông chủ chùa thấy Ngọc Dương khí tượng hắn hòi, chắc là người có đạo, thấy trọng ngày ngồi công phu hoài, mà tinh thần thêm tráng kiện. Nghĩ thầm muốn phá ông già kia chắc phải cầu ông già này mới đặng.

Muốn nói việc tỏ rõ cho ông nghe mà sợ ống không đi bèn sanh một kế, nói cùng Vương Ngọc Dương rằng: Trong nhà của Diệu Quang có tới một người tu hành giỏi, ngồi công phu mươi mấy ngày chẳng mỏi. Tôi nay muốn cùng đạo hữu qua đó thăm chơi, chẳng biết đạo hữu chịu chẳng? Vương Ngọc Dương nghe nói cũng mừng, hai đàng liền sửa soạn qua đến nhà Diệu Quang, mấy người coi cửa vô báo cho Diệu Quang hay, ông liền ra nghinh tiếp, đồng đến nhà khách trà nước chưa kịp hỏi thăm liền thấy một ông đầu bạc đi ra. Vương Ngọc Dương thấy người xanh, mày to, mắt nhỏ, mũi đánh, trán vồ, môi chì, răng sún, miệng tròn, tai lớn, có ít sợi râu rìa, trên đầu có ít chòm tóc bạc, giống như bà già lại ngồi trên ghế giữa. Ông chủ chùa nói với Ngọc Dương rằng: Ông đây là người đại tu hành, tôi tò cùng sư huynh hồi sớm đó.

Ngọc Dương nghe nói lật đật đứng dậy chấp tay chào sư huynh. Ông ấy ngồi nghe chẳng hề đáp lễ, ý gọi mình là cao rồi, nên coi Ngọc Dương không ra gì, liền hỏi: Nay đạo, “Hoặc thị tài hoa hay là sáp liễu?”

Ngọc Dương không biết ông nói việc chi, chưa kịp trả lời ông già lại hỏi: Mầy có vợ hay chưa?

Ngọc Dương tưởng ông hỏi theo việc tục, đáp rằng: Vợ tôi cũng có rồi, vì ra tu hành bỏ lại ở nhà.

Hồn Nhiên Tử cười lớn rằng: Uổng cho mà ra tu hành, hỏi có mấy câu cũng không biết. Ta hỏi mấy tài hoa, là hỏi phải thiếu niêm xuất gia chăng? Còn sáp liễu là hỏi phải trung niêm xuất gia chăng? Hỏi mấy có vợ chưa là hỏi đặng chơn âm tiêu tức hay chưa? Mấy lại đem lời tục nói chuyện. Thiệt là người không biết đạo. Bằng đem việc hoài thai hỏi mấy nữa càng thêm không biết! (Thiệt Hồn Nhiên Tử chẳng biết một chút khiêm nhường, trước mặt mà chê tệ người ta.)

Ngọc Dương tánh dung người nên không trách, dòm thấy ông chủ chùa mặt biến sắc, trong ý y chắc là mình thua nên mặt biến sắc như vậy. Thôi phải biện nói ít câu đặng cứu cái thể diện của y. Liên cười nói rằng: Hồi nãy thầy hỏi việc “Chơn âm”, không biết cái chơn âm đó là vật chi? Còn nói “hoài thai” mà cái thai đó tung ở đâu mà kiết? Hoài là vật chi?

Hồn Nhiên Tử không biết, nín một hồi lâu trả lời không đặng, vùng cười rằng: Huyền cơ chẳng khá tiết lậu, nào đặng nói cho mấy nghe.

Người chủ chùa thấy ông ấy nói gượng, biết là ông không hiểu, liền thưa Ngọc Dương rằng: Vậy cầu sư huynh phân giải, chắc ống không biết, xin đừng hỏi nữa.

Nhiều lần khoe nói dối,  
Rồi hỏi, đáp không ra.

## HỒI THÚ MUỜI TÁM

\*\*\*\*\*

Vương Ngọc Dương dĩ chơn phục giả,  
Đàm Trường Chơn thuyết cổ đàm kim.

Nghĩa là:

Vương Ngọc Dương lấy chơn mà phục giả,  
Đàm Trường Chơn giảng xưa mà tinh nay.

Có bài kệ rằng:

Nghe nói Tây Phương chưởng kim liên,  
Bông khai mươi trượng cử như thuyền,  
Linh dài bèn có kỳ viên tho,  
Bổn địa phong quang thiêt Phật thiên.

Lại nói Vương Ngọc Dương đem mấy câu thiết yếu hỏi, ông Hồn Nhiên Tử trả lời không đặng. Người chủ chùa vỗ tay cười lớn rằng: Đạo huynh nói đi, xin đừng vẩn nạn, nhầm ông không hiểu đâu.

Hồn Nhiên Tử nghe nói mình không biết liền nổi giận, hai đàng đấu khẩu. Ngọc Dương lấy lời hòa giải nói rằng: Lão tiên sanh chẳng phải không biết, vì không dám nói tiết lậu thiên cơ. Nay để tôi đem mấy lời phân luận cho quý thầy xét thử coi phải hay không. Vì chơn âm chơn dương là hai khí âm dương. Khí chơn dương hay ẩn tại can, khí chơn âm hay tụ tại phế. Can thuộc mộc là chỗ tụ hồn. Phế thuộc kim là chỗ ẩn phách. Kim là dài núi, mộc là chấn nam. Mộc vượng nơi Đông, kim sanh tại Tây, nên gọi là “Đông gia lang, Tây xá nữ”.

Như mà muốn kim mộc gặp nhau, thời phải hồn chẳng lia phách, phách chẳng lia hồn. Như chồng yêu vợ, vợ mến chồng, đó là cái nghĩa “âm dương” hội hiệp.

Còn lão tiên sanh hỏi tôi có gia thất chưa, là mượn ý Huỳnh Bà dấn dắt, đặng cho kim mộc hai đàng không ly cách mới gọi như chồng vợ thương nhau khắng khít. Bởi cái ý thuộc “Thổ” hay nhiều việc “Tình”, sắc vàng mà ham vọng động, nên thí dụ là “Huỳnh Bà”.

Còn Đông Tây qua lại hơi thông hai nhà cũng như bà mai vậy. Còn nói việc hoài thai là nói cái chơn khí ngưng kiết tại đơn điền, gọi hình có thai. Chơn khí đầy đủ thì phát hiện làm “Thần”, nên nói “Thần” là con của khí, khí là mẹ của “Thần”. Bởi vậy hay nói “Anh Nhi” giáng sanh, đến chừng đại đơn thành rồi khá sánh cùng trời đất đồng thể, cùng nhụt nguyệt đồng sáng.

Diệu Quang mấy lời vui mừng chẳng xiết, có ý hân hoan. Hồn Nhiên Tử thấy vậy sợ Ngọc Dương dành chén cơm của y, liền nói lớn rằng: Người có đức chẳng cần nhiều lời, kẻ nhiều lời chẳng phải có đức. Mầy dám với tao ngồi công phu hai ba ngày chẳng cần ăn uống, đặng vậy mới gọi là công phu.

Vương Ngọc Dương cười rằng: Xin lỗi thầy, nhiều nũa tôi không dám, còn đôi ba ngày tôi xin chiều ý thầy. Nói rồi hai đàng liền ngồi tại khách đường công phu. Hồn Nhiên Tử thường khi cung ngồi đặng đôi ba ngày, nay vì muốn kinh với Ngọc Dương, ngặt trong lòng hơi giận nên ngồi không yên, sanh nhiều việc phiền não, rồi muốn tưởng uống trà, uống nước, một lát lại muốn đi đại, đi tiểu. Trọn ngày đi xuống hơn mấy chục lần. Qua đến bữa thứ nhì ngồi không đặng nữa, càng thêm ngủ trưa gục hoài, rồi đi xuống kiêm ăn, ngủ ngáy khò khò.

Vương Ngọc Dương ngồi đến bữa thứ ba mới xuống. Trong mình lại có hơi tinh thần thong thả. Diệu Quang thấy

vậy rất khen mừng: Thiệt công phu của thầy lão tiên sanh sánh chẳng kịp.

Ngọc Dương nói: Chẳng phải lão tiên sanh không bằng tôi, vì ống già cả tuổi lớn, khí lực phải suy. Như tôi già bằng ống ngồi nửa ngày cũng không đặng. Hồn Nhiên Tử nghe nói khiêm trong lòng cảm phục, lại nói chuyện với ông, lấy chỗ lẽ nghi mà phân, chẳng dám tự cao tự đại nữa.

Ngọc Dương ở tại nhà Diệu Quang mấy bữa, có dạy Hồn Nhiên ít đoạn công phu, hai đàng thiệt cũng thương nhau. Bữa nọ Ngọc Dương nói để qua chùa “Ngô Tiên Quang” lấy đồ. Đã mấy bữa chẳng thấy trở lại, Diệu Quang sai gia tướng hỏi thăm ông chủ chùa, ông nói ống về đây lấy đồ rồi đi liền. Chừng ấy nghe tin biết ông đi rồi, đậm chán than rằng: Thiệt mình không có tiền duyên nên làm bạn với ông không đặng. Hồn Nhiên Tử nghe nói ông đi cũng có ý thương tiếc.

Lại nói qua Lưu Trường Sanh, từ cùng mấy người đạo hữu ly biệt đi qua Nam du rồi trở lại Đông Lỗ tại núi Thái Sơn, buộc chí định tu ba năm đặng thành chánh quả.

Đêm nọ xuất tánh phi thăng lên cung Diêu Trì, vô tham bái bà Vương Mẫu. Thấy mấy tiên nữ đứng hai bên, ý tưởng trong thế gian ít người đặng vậy, khó vẽ, khó họa, khó thương, khó khen, rồi trong lòng niệm động, lén ngó mấy nàng tiên nữ. Vương Mẫu ngó thấy trách rằng: Sao ngươi lén nhìn tiên nữ? Ý muốn làm sao? Lưu Trường Sanh nghe quở biết mình thất lễ, kinh sợ cúi đầu xin tội rằng: Tôi thấy tiên nữ mặc áo bào, vô ý lén ngó, chớ thiệt không có ý chi lạ! Xin từ ân dung thứ. Bà nói: Chẳng phải ta không thương, vì trách ngươi việc nhơng ngã còn sanh, điều sắc tướng chưa hết. Bằng như cho ngươi kim đơn thành tựu

cũng chẳng đặng siêu phàm nhập thánh. Nên phải trở lại thế gian, khổ tu khổ luyện cho dứt tánh phàm mới đặng chứng quả. Nói rồi liền sai Tiên Quan đưa xuống cửa Nam Thiên, giục mình thức dậy mới biết mình chiêm bao. Ngồi nghĩ thầm việc trên cung Diêu Trì, thiệt là niệm sai một lỗi cũng khó thành! Lại nhớ thầy khi trước có nói, khen mình đơn đạo đặng tốt, mà bị bình sắc tướng chưa thông. Nay chiêm bao vào trong Diêu Trì, Vương Mẫu trách phạt, thầm nhớ mấy lời thầy nói trước không sai. Nay chẳng biết công phu làm sao đặng trừ cho hết sắc tướng, ắt phải hạ san (xuống núi) đi tầm một người cao giỏi chỉ dạy. Nghĩ rồi hạ san đi hết mấy bughs, xảy đâu thấy Đàm Trường Chơn hỏi thăm chuyện vẫn việc trước một hồi. Lưu Trường Sanh nói: Anh chẳng chịu lanh của ông Dủ Phong cúng dường việc ấy cũng phải. Còn tôi tại Diêu Trì lầm ngó tiên nữ, việc ấy cũng đáng lỗi, là tại tôi không gìn giữ phép tắc nên mới động phàm tâm. Nay tôi muốn luyện cho hết sắc tướng, diệt cho dứt phàm tâm như như bất động, nhưng chưa biết tung đâu mà luyện ra?

Đàm Trường Chơn nói: Tích xưa có Hứa Tin Vượng (là Hứa Chơn Quân) khi còn nhỏ làm việc săn bắn. Bughs nọ đi trong núi, bắn nhầm con nai nhỏ, mang tên chạy trốn. Mấy người đi cùng ông kiếm tẩm tột tối bên hố, thấy nai con bị tên nambi dưới đất, nai mẹ cắn cổ nhổ cho con, lại liếm chỗ mũi tên mà sa nước mắt. Thấy người đi đến, nai mẹ vì thương con không đành bỏ chạy, thinh không nhào xuống, mẹ con đều bị bắt hết. Bạn chủ đem về mổ ra thấy ruột nai mẹ đứt làm mấy đoạn. Nai con tuy bị thương mà ruột còn nguyên là vì còn khờ, còn nai mẹ vì thương con mà đứt ruột dường ấy!

Hứa Tin Vượng thấy vậy bất nhẫn, liền đem cung tên bỏ hết, vào núi tu, sau đặng thành chánh quả.

Nay mình ra tu biết cái nẻo ái dục là mối chuyền hóa: người, thú, tiên, phật, cũng do đó mà thành. Vì 96 ức nguyên nhơn xuống trần, kẻ tu trước thành rồi thì về trước, người chưa tinh còn lại thì về sau.

Đến nay mình ra tu, biết ăn miếng chay, lạy chung một bàn Phật thì coi cũng như Linh Sơn cốt nhục! Cũng như cha mẹ một máu một thịt mà sanh, nào có chẳng thương nhau!

Như nay sư huynh muốn trừ cái sắc tướng không không, tâm phàm đừng vọng thì tướng như mẹ thương con mà đứt ruột liều mình. Còn anh thương em thể câu đồng bào thủ túc, có lẽ nào mà sanh biến các điều quấy đặng nữa?

Nói về ông Hứa Tin Vượng đặng thành chánh quả rồi, ông muốn ra hóa độ thế gian. Ông lập ra một chỗ thuyết pháp, giảng Kinh dạy việc tu hành, thâu đặng hơn 100 đệ tử. Bughs nọ ông nói cùng đệ tử rằng: Mấy trò hơn 100 người chẳng phải ít, bỏ nhà theo đạo thiệt có lòng thành, hễ người tu hành trước phải trừ sắc tướng. Mấy trò như thấy nữ sắc có vọng trong lòng chẳng?

Mấy người thưa rằng: Như luận việc Tài, Khí cùng Tửu, hoặc ý đó chưa đặng sạch. Còn việc nữ sắc chắc bạn tôi đều bỏ hết, không ham.

Hứa Tin Vượng cười rằng: Mấy trò nói đặng trong sạch chớ ta e chưa đặng. Vì ta thấy bề ngoài các ngươi còn tư vọng chưa có khắc cái ý cho tuyệt, nên ta sợ hậu nhựt khó ngăn việc ấy.

Các đệ tử rằng: Bạn tôi không dám nói dối với thầy.

Hứa Tin Vương nói: Ta có phép thử biết giả chơn, vậy mỗi người kiểm một cây than chừng 3 thước, để trên giường ngủ một đêm, sáng ngày phải đem giao cây than cho ta, rồi ta mới truyền cái công phu huyền diệu.

Mấy người nghe nói không biết ý chi, đều đi kiểm cây than để trên giường. Đêm ấy người người đều ngủ, tỉnh giấc ngồi dậy thấy một cô gái nằm dựa bên, dục ý khởi tâm, dần giữ không đặng, chơn dương tiết lậu. Kế nghe ngoài cửa kêu một tiếng lớn: Mau mau đem giao cây than, thầy đợi lâu rồi. Mấy người nghe kêu mà còn giựt mình ôm cây than, nghe ngoài kêu thúc mau mau. Ai nấy liền bận áo đem giao cây than.

Ra ngoài thấy Hứa Tin Vương, người người đều thất sắc. Ngài biểu mấy trò đứng hai hàng, kêu từ người đem giao. Mấy người nghe nói chẳng dám trái lời. Người thứ nhất đem lại, Hứa Tin Vương hỏi: Người đặng mấy mươi tuổi?

Đáp: Thưa thầy, tôi 76 tuổi.

Hứa Tin Vương nói: Người nay tuổi đã lớn mà còn ham việc sắc dâm chẳng bở!

Thưa rằng: Chẳng hay sao thầy biết tôi chẳng bở?

Thầy rằng: Như ông nói không ham việc sắc mà cây than dường ấy? Ông nọ nghe nói dòm cây than nửa chừng biến sắc, coi bộ ngõ ngàng hổ thận! Nhớ lại hồi hôm tiết lậu chơn dương mắc cở, gục đầu chẳng dám ngó lên nữa. Mấy người nghe thầy quở ông ấy, liền nhớ có giao hiệp với một nàng thiếu nữ ban đêm, đó là cây than biến ra như vậy! Mới biết là thầy thử mình, nên thầy đều ngậm miệng chẳng dám đem giao cây than. Kêu thúc mấy lần chẳng thấy một

người dời bước, duy có một người mỉm cười đi lại giao cây than không có dấu chi hết.

Hứa Tin Vương hỏi người ấy rằng: Việc sắc người nào cũng ham, sao trò không muốn?

Đáp: Thưa thầy, tại vì đệ tử trong chỗ sắc mà sinh ra.

Hứa Tin Vương lại hỏi: Trò lấy phép chi mà luyện?

Thưa rằng: Phàm việc chi có lầm rồi mới có sợ. Ban đầu thấy sắc thì ham muốn cho đặng; chừng đặng rồi sờm vui chiều mừng. Lâu ngày thân suy khí yếu tật bệnh đều sanh mới biết lo tánh mạng, mới sợ mà lánh đó! Nay đối cảnh vong tình, mới tuyệt sự dục mà giữ mình. Vì tôi lúc còn nhỏ chơi bời chẳng xét, trọn ngày nằm huê giỗn liễu, cả năm không về. Tưởng chỗ nhà điếm cũng như nhà mình, thường thấy nhiều người mỹ mạo kiều tư nói chẳng xiết. Phong huê tiết nguyệt làm hại tinh thần, sợ muốn lánh mà lánh không đặng. Nay biết ăn năn mới trốn lại đây mà học Đạo, đặng bảo toàn tánh mạng, chẳng chịu tham luyến về nữ sắc phấn son, tầm phượng trừ ái dục mới thoát nẻo luân hồi. Trước buộc chí tu hành, sau cứu huyền siêu độ. Bởi biết nhiều thấy rộng chán trải thấu rồi, thường coi tích bà Vọng Phu mà giựt mình giác tỉnh, biết chắc lầm rồi.

Đây nhắc tích bà Vọng Phu. Nhơn khi trước Trần Muội Lý ở Bồng Lai đánh làm chức Đinh Thần Nguyên Soái. Còn Đoàn Minh Đạo ở Bích Tiên động làm chức Phong Huệ Chơn Nhơn.

Nguyên trước hai người cùng học một thầy, trường trai hơn 20 năm, qui giới tinh nghiêm, thần thông biến hóa, đạo thuật vô cùng. Đến ngày liễu đạo đều đặng đơn thơ lai chiếu, biết trước cách 10 ngày, có làm chúc ngôn để lại cho

thân tộc đều hay rồi mới đi. Khi xuất tánh trong nhà có mùi thơm 3 ngày, ai nấy không biết, đều đi kiếm coi mùi thơm ở đâu ra, chớ không rõ là Kim Đồng, Ngọc Nữ xuống rước.

Đến lúc đi rồi thì hơi thơm đều dứt, thiệt là tiên căn đạo cốt, tinh tú lâm phàm, tuy xuống trần mà chẳng nhiễm mùi trần.

Rồi có một lúc hai đàng đương ăn yến tiệc tại Diêu Trì Cung, mãn tiệc rồi hai người ra ngoài hứng mát, kẻ trước người sau chuyện văn việc tu hành. Cách một hồi lâu chẳng qua là tâm phàm còn mến, buông lời diễu cợt, ý niệm tư trần. Đến chừng hồi cung Đức Diêu Trì kêu vô nói rằng: Hai người còn muốn lâm đương dâm dục, thế chưa ngán ghê vòng biển ái, chắc là không muốn cảnh thanh lương của ta. Vậy muốn đi thì ta cũng tùy tâm mà cho đi. Việc này tự tác hưởn tự thọ, đừng phiền. Nói rồi dạy ông Giao Thiên Đại Xá dĩ bộ của Đinh Thần Nguyên Soái và Phong Huệ Chơn Nhơn. Hai đàng nghe Diêu Trì Kim Mẫu phân nói, lật đật áo mão đến trước làm lễ xin cầu dung tội, hơn mấy lần cũng không đặng. Khi phân rồi thì hội đương khai mở, liền cho hai người xuống đầu thai.

Từ ngày xuống đầu thai đến sau, Trần Muội Lý lớn khôn học tập lễ nghi, lúc 15 tuổi phát tâm theo thầy trưởng trai đặng 18 năm, lại trở về nhà nuôi dưỡng cha mẹ, thường ngày cũng tu hành có hơn 3 năm. Sau trong nhà có hơi quẩn bách mới biến kế làm ăn, chuyên nghề gạo lúa dư đặng số ngàn lại muốn kiếm số muôn, lòng tham không chán quên trở về nhà.

Lúc nọ, gặp người anh em bạn ở gần nói: Bác ở nhà bình hơn mấy ngày rày, anh không hay sao?

Trần Muội Lý nghe nói lật đật trở về thấy mẹ đau bệnh kiết, hết lòng săn sóc có nửa tháng, chẳng may bà mẫn phần, mai táng xong rồi, y lại lo việc buôn bán như cũ.

Sau tại đó có một người đàn bà ngoài 30 tuổi, thấy y có tiền, thường ngày hay tới lui diễu cợt, trang điểm trêu người. Chẳng qua là việc đời mạnh hơn việc đạo, lâu ngày nhụt nihil nguyệt thu, bỏ thầy không tới, kinh sám chẳng coi. Còn bàn Phật một ngày không vô một lát, trọn tháng chẳng cúng một lần, nhang tàn khói lạnh. Lâu ngày kẻ thơ người phú, a ý khúc tùng, phóng tâm thầm lén, sanh một đứa con. Kế y thọ bình, mai đau chiêu dứt, chạy thuốc hết tiền. Chẳng qua là khí số dĩ tuyệt, đau chẳng mấy ngày trở nặng mà chết.

Nguyên người vợ buổi trước có tư tình với một tên ở gần bên xóm. Chừng người vợ thấy chồng chết rồi, đêm khuya hai đàng mới tính cùng nhau bồng con đi xứ khác. Còn Trần Muội Lý nằm hơn 5 ngày có hơi, trong xóm mới hay thì thi thể đã rã. Làng xóm chưa rõ nguyên căn, liền cớ quan đến mổ rồi mới cho chôn.

Thiệt thấy cái cảnh như vậy rất đáng ghê cho việc vợ chồng ân ân ái ái. Nghĩ lại thân này lúc sống chưa đặng thành thoi, đến chết còn bị phân thây xé thịt. Như vậy có đáng sợ hay không?

Than ôi! Nghĩ cho cuộc trần là cuộc tang thương, nợ như chai bể, khác nào như đứng trong tuồng hát bộ, nào tướng, soái, vua, tôi, cha con, chồng vợ, thay đổi liền liền, có phải là tại tham mối sắc tài mà quên câu hiếu đạo chăng? Phải vì lụy tiền bạc, vợ con mà chịu cái thân thê thảm đó chăng?

\* \* \*

Lại nói qua Đoàn Minh Đạo đầu thai nhầm chỗ giàu có, khi đặng 14 tuổi, cha mẹ định gả không chịu, lén trốn vô chùa tu hơn 9 năm. Ngày nọ chị em trong chùa làm mất một chiếc kim xuyến, chẳng rõ ai lấy, nghi cho cô, cô trong lòng buồn bực ép mình chẳng đặng, gây việc hờn thua, càng ngày càng bỏ việc quỳ hương lạy Phật, bái sám công phu, oan ma nhập khiếu, muốn biến kế sanh phƯƠNG làm ăn. Nàng bị khảo thuận cảnh, làm ít đặng nhiều, mê quên mệt trí. Lại muốn đắm thêm danh sắc, sanh ý tò điểm phấn son, áo nu quần tía, dù võng nhổn nha. Nhiều khi thầy thấy vậy sợ hãi trong mối đạo, ngăn dứt cửa lành, vì sợ cô mê theo đường tài sắc, ma chướng dẫn ra, lâu ngày tu không đặng. Thầy can dứt cô trở lại nghịch với thầy; hoặc người trong đạo có thương phân nhắc, cô lấy tiếng gạt ngang, lại không chiếu cố trong đạo, thường hay giao thiệp với người ngoài. Vì vậy mà lâu ngày sao không đổi tánh!

Đương sắn mỗi buồn, bèn về nhà lo nghề ruộng rẫy nuôi thân, còn việc chay lạt như thường. Chẳng qua là tâm phàm chế không đặng, mơ ước theo đường tình ái, thấy người phải lòng thì có ý đêm ngày mơ ước chẳng dứt. Xóm đó có một trai hảo hớn thường hay ra vô dòm ngó, lâu ngày thấy ý cô trở như vậy, lại trêu cợt tư tình với cô có hơn một năm, mang thai gần ngày. Cũng vì cô bỏ lời nguyện, mê luyến việc trần, nên khiến cô vừa lâm bồn không thấy mặt con, con vừa sổ thì cô tắt hơi, mình mẩy đều thâm như mực. Hỡi ôi! Nghĩ vậy có ngán cho thân phụ nữ đã mang điếu nhơ uế chịu chỗ cam go, đem thân ngà ngọc mà vùi chỗ bùn lầy. Thiệt khá tiếc giùm lấm vậy!

Uống thay! hai người vì có căn lành trồng đời trước, thiệt là tam sanh hữu hạnh mới chuyển đặng làm người, vì ý niệm sai đắm mê chỗ sắc tài mà bỏ mất căn lành trước! Phải chi lúc đương tu mà ép chí và ngán cái khẩu nghiệp, tuân theo lời thầy dạy sửa mình, đừng tranh trường luận đoán, tính việc hờn thua, nhớ câu: “Hết đặng tới ngọt, hết nhục tới vinh, dung người là phước, khi người là tội” mà nương nhau, thì có lẽ nào ở chung không đặng? Vậy có phải là một cây quẹt mà đốt tiêu hết cả núi rừng không?

Cũng vì ham một chút vui mà qua hờn mẩy kiếp, đến chừng chuyển qua kiếp thứ ba, hai đàng luân hồi làm con nhà nghèo, lại cho Trần Muội Lý với Đoàn Minh Đạo đầu thai chung một nhà, chừng người anh đặng 8 tuổi, thì em đặng 5 tuổi. Lúc nọ mẹ đi chợ mua ấu về cho con, chia mỗi người 5 trái. Người anh biết hờn nên chě ăn hết trước, người em còn lại 3 trái. Trần Muội Lý lại lấy của em mà ăn. Em không chịu giànhanh nhau đánh lộn. Muội Lý đang cầm con dao bỗ trên đầu em la khóc om sòm. Mẹ nghe chạy ra thấy vậy rút roi đánh Muội Lý, Muội Lý sợ đòn chạy luôn ra chợ đi mất không dám về, kiếm không đặng, bỏ cha mẹ với em ở lại.

Chẳng may người cha đau có 3 ngày mà bỏ mình. Chừng đó mẹ góa con côi hiu quạnh đêm ngày. Bà giải sầu không đặng, đêm trông con chẳng ngủ, ngày nhớ bạn quên ăn, càng ngày càng mòn mỏi rồi bỏ mình theo chồng, nhờ xóm giềng toan liệu chôn cất.

Lúc ấy cô em (tiền kiếp là Đoàn Minh Đạo) đặng 15 tuổi không ai kềm chế, nên kết với chị em điểm đàng, tập tánh trang điểm, đi sang xứ khác.

Ngày nọ tình cờ gặp Trần Muội Lý mà anh em chẳng biết nhau, rồi hai đàng than huê nói liễu, đẹp ý vừa tình, ở với nhau sanh đặng một đứa con 3 tuổi tên là Muội Trần. Một buổi trưa người vợ mượn chồng bắt chí, chồng thấy cái theo giữa đầu hỏi rằng: Tại sao mà có cái theo như vậy? Vợ nghe nói mắc cở, hai tay dậy lại cười ngã lăn nói không đặng. Chồng rằng: Tôi thấy cười thật tôi mắc cở quá. Chừng ấy vợ mới thuật từ trước đến sau v.v...

Trần Muội Lý nghe những lời của vợ, trong lòng hổ thầm, đứng dậy đi nghỉ. Đêm đó chàng ưu tư, không an giấc đặng. Sáng ngày giả ra chợ mua đồ, quần áo mặc đôi ba mớ, đi càng ngày càng tối không thấy về. Có hơn nửa tháng, người vợ trông không đặng, bán nhà bồng con đi kiếm, cũng không nghe tin tức ở đâu, rồi đến tại mé biển mà ngó chừng. Tại đó có một bàn đá lớn, Đoàn Minh Đạo lên ngồi mà giải buồn, có hơn 10 ngày không ăn, chẳng qua khí số đã tuyệt, đến 12 ngày hai mẹ con chết khô trên đó!

Hỡi ôi! Nghĩ như vậy mà còn non nước nào không giụt mình thức tỉnh đặng giải thoát lưới mê. Phải như không có việc bắt chí thì càng lầm sai biết mấy, làm sao hiểu đặng mà sớm hổ thẹn ăn năn. Xét cho kỹ, thì trong cõi thế gian này ở lâu chừng nào thì lầm sai việc ân ái nhiêu chừng này, có phương chi mà khỏi phạm trong mối luân thường!

Bởi vậy chư Phật chư Tổ sơ minh lên xuống nhiều kiếp, không biết đầu thai ngã nào, thì càng lầm sai lầm. Xin chư hiền coi sự tích bà Vọng Phu nên thức tỉnh sớm giác; trước trả thảo cửu huyền, sau khỏi lầm kiếp muội. Sự tích bà Vọng Phu đã hết, xin giải qua lúc ông Hứa Tin Vương giảng đạo với mấy người học trò.

Đây nói qua ông Hứa Tin Vương nghe dứt gật đầu biểu mấy người đệ tử kia đi hết, để lại một mình người ấy, truyền chổ công phu yếu diệu, sau đặng chánh quả. Lấy đó mà suy, hẽ việc gì biết rồi mới có thấu đặng thì bỏ trừ náo khó.

Nên hẽ người tu hành, trước sửa bề ngoài, thì tự nhiên bề trong phải theo hết.

Đàm Trường Chơn lấy việc cổ nhơn giảng nói cho Lưu Trường Sanh nghe rồi Trường Sanh nói: Tôi nói việc đó chẳng qua là niệm nơi tình ngoài, ngày kia cũng phải đến chổ yên hoa nhà điểm, đặng rửa sạch chổ kiều nga phấn diện, cho nhiều thấy rộng nghe. Luyện con mắt cho không còn một mảy luyến sắc, như vậy mới đặng.

Đàm Trường Chơn nghe nói liền rủ Trường Sanh đến đất Tấn đặng coi chổ Đạo Tổ giáng sanh. Hai người đi hết mấy ngày giữa đường gặp ông Vương Ngọc Dương, Ngọc Dương thuật chuyện Diệu Quang với Hồn Nhiên Tử và đàm luận việc đạo của hai người v.v...

Lưu Trường Sanh nghe nói cười rằng: Như vậy rất hay, mà cái đạo ông ấy dường nào?

Ngọc Dương nói: May là tôi nhờ không trung ám hộ nên ngồi tọa công đặng bền, không thôi ông ấy khoe miệng ai mà chịu nổi.

Đàm Trường Chơn nói: Coi lại việc tọa công này cũng như đồ báu của người học đạo, dẽ gì mà khoe tài. Vậy người trong bọn ta chẳng khá bỏ qua việc ấy. Ba người vừa đi vừa nói, vắng nghe sau lưng có người kêu: Đợi tôi đi với!

Kiều tư là cũng phấn khô lâu,  
Sớm vui tối luyến lại không sâu,  
Có bữa vô thường muôn việc hết,  
Khó chuộng nhà cao với cửa lâu.

## HỘI THÚ MUỜI CHÍN

\* \* \* \* \*

Luận huyền cơ tứ ngôn khế diệu đạo,  
Khai thạch động nhứt nhơn độc cần lao.

Nghĩa là:

Luận việc huyền cơ bốn lời bày diệu đạo,  
Phá động đá một người làm cực nhọc.

Có bài kê rằng:

Sa đắm trầm luân đã mấy năm,  
Ái hè sóng dập bùa muôn tầm,  
Người tu khảặng lên cao bức,  
Chờ đợi trong vòng mới hỏi thăm.

Lại nói Lưu Trường Sanh cùng Vương Ngọc Dương và Đàm Trường Chơn ba người đang đi, vắng nghe sau lưng có người kêu, ba người ngó lại thấy Xích Thái Cổ. Anh em bấy lâu xa cách nay đặng gặp nhau lấy làm vui mừng.

Bốn người đồng đi tới đất Khổ Huyện, tầm đặng chỗ Đức Thái Thượng giáng sanh, thấy có 9 cái giếng ở chung quanh Bát Giác Đinh, bên đinh có một cây lý. Bốn người vào trong Bát Giác đinh, thấy giữa có tấm bảng đá biên tích giáng sanh kỷ niệm rằng:

Thuở vua Bàn Canh, từ nhà Thương cải làm nhà Ân, qua nhà Ân năm năm chỗ đó có một người rõ biết lý số, thông hiểu việc quá khứ vị lai, có công thanh tịnh tu dưỡng, trọn đời ẩn trốn không cần ai hết. Người ấy có một người con gái 19 tuổi chưa chồng, dáng người thực nữ, tánh ưa ở chỗ u tịch, chẳng chịu chơi giỡn với ai. Bữa nọ nàng đến dưới cây lý thấy một trái chín, nàng với hái ăn, lần lần có

thai. Gái không có chồng mà có thai nên phải chịu tiếng đồn. Người cha coi lý số thấu đáo, biết là Đại Thánh giáng thế nên nuôi dưỡng con kỹ lưỡng.

Cô gái thường thường không bệnh, có thánh thai trong bụng lại hay chọn tính năm tháng ngày giờ mà sanh: chọn đặng năm không đặng tháng, đặng tháng không đặng ngày, đặng ngày không đặng giờ. Kể tính hết 81 năm, Thánh Mẫu đã đặng 100 tuổi. Từ có thánh thai không đói không lạnh, không bệnh không phiền. Năm đó ngày rằm tháng 2, Thánh Mẫu dạo chơi dưới cây lý, ngồi nghỉ nơi gốc cây, Thái Thượng vạch hông mẹ mà sanh. Lúc sanh rồi thấy tóc Ngài bạc trắng, xuống đất biết đi tới bảy bước, lui ba bước, nói lớn lên rằng: “Thượng thiên hạ địa, duy ngã độc tôn”. Nói rồi trên nửa từng trời nhạc tiên rao khắp, gió thơm phất phát. Ngọc Nữ rưới bông, chín rồng phun nước tắm rửa khắp mình. Sau chõ tắm thành ra 9 cái giếng. Thái Thượng trí không ai bằng, thánh đức như Trời, chỉ cây lý làm họ. Vì ông mới sanh ra đầu bạc, nên người kêu là Lão Tử. Đó là tích ông giáng sanh.

Thiệt ông thần thông, kinh sử có để truyền mấy đời, đều có bằng chứng, chẳng phải việc vô cớ. Lưu, Xích mấy ông coi rồi khen rằng: Thiệt Thái Thượng đạo phong để tiếng ngàn năm muôn đời khen ngợi chẳng xiết. Xét lại bạn ta ngộ đạo cũng nhiều năm mà huyền công á diệu chưa thấy ai dở ai hay! Nay anh em mình ngồi tại cảnh tiên, thôi mỗi người lộ nói huyền cơ đặng mà vui mừng việc đạo.

Xích Thái Cổ thi rằng:

Huệ kiếm cao huyền tinh đầu hàn,  
Huấn ma thúc thủ nan sanh đoan,  
Bồ đoàn tọa đáng tam canh nguyệt,

Cửu chuyển huyền đơn long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Huệ kiếm treo cao tinh đầu hàn,  
Thất tình lục dục khó sanh đoan,  
Bồ đoàn ngồi đến canh ba nguyệt,  
Chín chuyển đơn thành long hổ bàng<sup>33</sup>.

Vương Ngọc Dương thi rằng:

Tiên đình lâm cổ tự ôn hàn,  
Khảo chứng huyền công tối đích đoan,  
Trót đắc kim ô hòa ngọc thố,  
Tự nhiên hổ cứ dữ long bàng.

Giải nghĩa:

Tiên đình coi sổ nhắc ôn hàn,  
Khảo chứng huyền công thiệt rõ ràng,  
Bắt đặng kim ô cùng ngọc thố,  
Nên mà hổ cứ với long bàng.

Đàm Trường Chơn thi rằng:

Đạo pháp vô biên chúng quỉ hàn,  
Siêu phàm nhập thánh khởi vô đoan,  
Nhứt quyền đả phá si mê dỗng,  
Yến nguyệt lư trung long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Đạo pháp không bờ chúng quỉ than,  
Siêu phàm nhập thánh há vô đoan,  
Một tay phá bể màn mê ngốc,

<sup>33</sup> Âm dương hiệp nhứt kêu là long hổ bàng triều. (LXQ)

Yến nguyệt trong lư thấy mở mang.

Lưu Trường Sanh thi rằng:

Đề khởi lịnh nhơn tâm đởm hàn,  
Nghê y phiêu xứ thí sanh đoan,  
Thông minh phản tố si mê hớn,  
Thiết thậm tiên sơn long hổ bàng.

Giải nghĩa:

Nhắc đến khiến người chí mật hàn,  
Nghê y (áo) phất đó mới sanh đoan,  
Thông minh dung vị thành mê ngốc,  
Nào gọi thần tiên long hổ bàng.

Bốn người thi rồi, Vương Ngọc Dương hỏi rằng: Ba anh em tôi nói giống theo mùi đạo, tính thắng chẳng tính bại, còn sao Lưu sư huynh chẳng nói tới lại nói lui ngăn chẽ việc vui, sợ chẳng phải chẽ đạo hay.

Đàm Trường Chơn nói: “Tâm đởm hàn” thiệt chẳng phải chẽ đạo; “si mê hớn” thiệt chẳng phải chẽ diệu; nhưng mà đặng khiến lòng mình biết sợ, chẳng khá gọi là không đạo. Còn đặng biết chẽ si mê cũng chẳng khá nói là không diệu; tuy không diệu mà chẽ đạo diệu cũng do nơi đó, đừng lấy việc thắng bại luận ra, thời nào có chẽ ngăn việc vui?

Xích Thái Cổ nói: Lưu sư huynh nói lời đó chẳng phải một việc, chắc có việc riêng.

Đàm Trường Chơn cười rằng: Chẳng sai! Có một lúc nọ, Lưu sư huynh xuất tánh về Diêu Trì, đương gấp phó hội, lén ngó tiên nữ, Vương Mẫu trách phạt cho trở lại thế gian. Tôi gặp ảnh giữa đường, ảnh thuật cho tôi nghe việc ấy.

Tôi có nhắc việc ông Hứa Tin Vương lấy cây thang mà thí đạo. Ánh nghe nói ảnh quyết muốn đi...

Đàm Trường Chơn nói đến đó rồi ngưng lại.

Ngọc Dương hỏi: Ánh quyết muốn đi làm việc chi?

Đàm Trường Chơn tiếp: Ánh muốn đi đến chẽ “nhà điếm” mà ở đặng sát cái phàm tâm cho dứt, luyện ý niệm đừng sanh, thường ngày gần chẽ “trường ca hát”, tập cho đừng nhiễm đặng tham luyến; quyết luyện cái công phu mà trừ không không chẽ sắc tướng.

Ngọc Dương nói: “Thị chi bất kiến, thính chi bất văn” là chẽ không sắc tướng.

Xích Thái Cổ nói: Chẳng bằng nhơn ngã đều quên, thời chẽ sắc tướng phải không vậy!

Lưu Trường Sanh nói: Hai ông phân đó, bức người thương trí làm mới đặng. Nay tôi muốn lấy chẽ nhiều thấy làm hơn, rộng nghe làm chắc mà luyện đó!

Ngọc Dương cùng Xích Thái Cổ nói: Việc luyện sắc xưa nay cũng nhiều người làm, chớ chưa có ai luyện như vậy.

Đàm Trường Chơn rằng: Người có chí làm xảo mới đặng; người ít chí làm vụng khá hơn. Miễn bền lòng thì đặng, ai ai cũng có chẽ diệu ý chẳng đồng, thôi chẳng khá cạn lời. Nói rồi thấy trời gần tối, bốn ông ngồi trong Bát Giác định tu hết một đêm, qua bữa sau phân đường ra đi.

Xích Thái Cổ đi đến đường Huê Âm ngó lên thấy một tòa núi hình như bàn tay, cao lớn tới trên mây. Khi trước đưa thầy về Thiểm Tây, mặc khiêng linh cữu nên không thấy, nay đi một mình xem sơn thủy mới thấy rõ, trong

lòng vui mộ lại nhớ lời thầy dặn chừng nào gặp chỗ vui mộ đó là chỗ mình liễu đạo. Liền đi lên trên cao, thiệt thấy muôn núi đều chầu, ngó xuống thấy chỗ tích ông Khấu Lai Công, có bài thi rằng:

Chỉ hữu thiên tại thượng,  
Cánh vô sơn dữ tề,  
Cử đầu hồng nhụt cận,  
Hồi thủ bạch vân đê.

Nghĩa là:

Cái núi này duy có trời ở trên,  
Thiệt không có núi nào bằng,  
Ngửa đầu gần mặt nhụt đỏ,  
Ngó xuống kia mây trắng thấp hơn.

Nhơn núi này tên là Tây Nhạc Thái Huê Sơn, trên đó có mươi mấy cái chùa đều có người đạo nhơn ở tu, thiệt đông đảo rất tốt. Rồi Xích Thái Cổ kiểm một chỗ tịnh. Vì ông biết làm thợ đục đá, đi rèn một cái đục liền vận thân đục vách đá thành một cái đục ước chừng một chỗ ngồi tu. Vừa sáp sửa nhập động tịnh dutherford thì thấy một người đạo hữu đi tới, vai mang bồ đoàn, tay cầm bầu thiết, nói với Xích Thái Cổ xin nhượng cái đục cho y tu, chẳng đợi ông chịu hay không cứ vào ngồi tu. Ông thấy vậy cũng vì người tu mà vui lòng từ bi chẳng nói, rồi đi tới nữa, thấy chỗ đá cao hơn mấy trượng. Ông ra sức đục một cái đục nữa, phí công rất nhiều rộng hơn cái trước, lấy làm vui mừng, ai dè một người đạo khác tới cũng chẳng có chỗ tu, xin ông từ bi nhượng cho y tu. Xích Thái Cổ tánh hay thương người tu hành, nghe nói cũng nhượng nữa.

Trọn mươi mấy năm phí hết ngàn tân muôn khổ đục đặng 72 cái động đều có 72 người tới xin, nên Xích Thái Cổ không có chỗ tu, đi kiếm tứ phía, sau núi thấy có một chỗ ở đặng mà chỗ ấy sâu hơn muôn trượng, én bay không tới, sấm nổ chẳng nghe. Ông tưởng chỗ này sửa đặng thì chắc không ai tới nữa, nhưng phải chuyên dây lên xuống. Coi rồi ông xuống chợ mua một sợi dây, về nửa đường độ được một người đệ tử coi bộ người thật thà. Rồi thầy trò đi lên núi đem dây xiềng buộc trên gốc cây. Xích Thái Cổ lại lấy búa rìu buộc vào tay lần dây, chơn đạp đá, lần lần xuống mò kiểm đặng một chỗ bằng thẳng, mỗi ngày hằng lo đục động, người học trò ở trên nấu cơm. Xích Thái Cổ một ngày ăn có một bữa cơm rồi đi chiều tối mới về. Học trò buồn chịu không đặng, thầm tưởng rằng: Tưởng đâu học đạo mà thanh nhàn, ai dè bắt nấu cơm ông ăn hoài, cực khổ như vậy mà học đạo nào có ích chi đâu? Rồi lại tính việc bắt nhơn, lấy cái búa theo, biết thầy ăn cơm rồi chắc xuống đục động, nó lén theo sau tới miệng hang thấy thầy nấm dây lần xuống đã lâu, nó bèn chặt đứt dây rớt xuống hơn muôn trượng.

Sau có người ở Trung Châu đi coi động của Xích Thái Cổ thấy trên vách có 4 câu rằng:

Quân tử tiểu tâm tiểu tâm,  
Hạ khứ cửu lý tam phân,  
Nhơn tùng quê âm ty hạ,  
Thương Châu khứ bả thi tầm.

Nghĩa là:

Người quân tử phải tin phòng chơn giả,  
Dưới đó có chín dặm ba phân,  
Người tại quê âm ty hạ,

Thương Châu đi kiếm thây nǎm.

Người tối đó coi chǎng dám ngó xuống. Ai ngó xuống  
thì giựt mình, mỏi mệt đi không đặng.

Lại nói người học trò chặt đứt dây rồi chắc thây té  
xuống đó thịt nát xương tan, không thể nào sống đặng. Liền  
sửa soạn cuốn gói mùng mền vật kiện gánh xuống núi. Đi  
đặng mười mấy dặm tới chỗ bàn đá ngồi nghỉ, thấy dưới núi  
có người đi lên giống in thây mình. Coi lại thiệt quả chǎng  
sai, sợ đổ mồ hôi hột, tính trốn không đặng bèn kêu lớn:  
Thây đi đâu đó?

Xích Thái Cổ chúm chím cười rǎng: Cái đục đó lụt rồi,  
ta đi qua Thương Châu đặng trui lại. Còn trò đi đâu đó?

Trò thưa: Tôi thấy thây đi lâu không về, nên tôi lại đây  
rước thây.

Xích Thái Cổ cười lớn nói rǎng: Thiệt đệ tử có hiểu dữ!  
Thây mới đi có một giờ mà đi rước thiệt trò có lòng lắm  
vậy! Đã gánh đồ còn đi rước. Đây lên trên núi hơn mươi  
mấy dặm, mặt trời còn có ba sào đi sao kịp, phải trò không  
gánh mùng mền lại đây, chắc đêm nay tôi lạnh phải chết.

Xích Thái Cổ nói rồi bỏ đi. Người đệ tử ngồi tại bàn đá  
ấy tính thầm rǎng: Thây mình thiệt nghĩ không ra, hang sâu  
sao mà té không chết, chắc phần cực của ổng chưa hết nên  
phải trở lại đục động nữa mà chǎng đặng thong thả. Lại  
tưởng rǎng: Hay là ông thành tiên rồi chǎng? Có lẽ đâu  
mình chặt dây mà té không chết, đã vậy trở lại càng vui vẻ  
thấy mình cười liền, không có chút giận hờn. Thiệt là người  
chí lượng lớn mới đặng vậy. Nay mình bỏ ổng chắc đi hết  
trong thiên hạ tầm không đặng ông khác từ bi dường ấy.  
Nghĩ thiệt tại mình quấy, mang chữ bất trung, chắc sau

không khỏi trả quả. Thôi phải mau mau trở lại phục sự ổng,  
dẫu cho cay đắng cũng nguyện làm thây trò, coi sau có nên  
cùng chǎng? Nghĩ rồi trở lại theo sau nghe thây nói: Đây  
dài trò làm đứt rồi, làm sao mà đi đục động nữa? Mà thôi  
không sao, để ta nhảy xuống coi thử. Nói rồi liền nhảy  
xuống đi mất.

Mình nhẹ thển mau như én bay,  
Nào sợ bức cao muôn trượng sâu.

## HỒI THÚ HAI MUỖI

\* \* \* \* \*

Luyện sắc tướng yên hoa hỗn tích,  
Thuyết diệu ngữ đạo niêm thuần chơn.

Nghĩa là:

Luyện cái sắc tướng chỗ yên hoa ở lộn,  
Nói lời diệu đạo niêm tròn chơn.

Có bài kệ rằng:

Thấy tốt như không chẳng động tâm,  
Công phu đến chỗ thiệt huyền thâm,  
Có ai họcặng chơn không pháp,  
Cop hát rồng ngâm tự cổ kim.

Lại nói Xích Thái Cổ thành đạo rồi làm sao té chết  
đặng. Khi người đệ tử chặt dây, ông thoát xác phàm rồi,  
nay trở lại hiển cái đạo cho nó coi, ngày sau biết là việc  
thần tiên phải học mới thành. Còn đệ tử thấy thầy nhảy  
xuống hang sâu trong lòng hoảng hốt giựt mình, đợi hết  
mấy bữa chẳng thấy ông lên bèn bỏ gánh đứng giữa trời  
nguyễn xin cải lỗi. Nguyện rồi liền nhảy theo để liều mình  
theo thầy chuộc tội, sau cũng đặng chứng quả (Tri Phi Hối  
Quá Thánh Quan).

Đây nói qua Lưu Trưởng Sanh, dốc lòng đi luyện cái  
sắc ma, nghe người nói chỗ Tô Châu nhiều người lịch sự  
mỹ miều. Liên đi qua đó kiểm ít cục đá, điểm luyện cho  
thành vàng, cởi hết áo đạo bận đồ hàng nhiều đi tới nhà  
điếm. Mấy người coi cửa tiếp hỏi thầy ở đâu, quý hiệu là  
chi?

**Đáp rằng:** Ta là Trưởng Sanh Tử, người ở Yên Sơn đi bán châu báu đến đây, ta đi đã lâu, nay muốn kiếm một mỹ  
nhơn tuyệt sắc đặng chung vui. Mấy người coi cửa nghe nói  
khách bán châu báu đến, biết là Tài Thần Bồ Tát, lật đật  
tiếp đãi vui mừng dẫn đến phòng hạng nhứt. Có một nàng  
tuyệt sắc vô song tên là Tự Ngọc xuất sắc có danh, đồn ca  
xướng hát, việc việc đều hay, biết vẽ biết họa, lại thông  
việc thi bài, người chủ tiệm quí chuộng hơn hết.

Tự Ngọc thấy Trưởng Sanh Tử khí tượng đàng hoàng,  
lời nói điêu hòa tử tế, không có một lẩn kiêu lẩn, khách quí  
như vậy mà sao chẳng tiếp đãi? Rồi nàng lại làm ra mươi  
phần yếu điệu, trăm thứ yêu thương. Trưởng Sanh nhớ hai  
câu của thầy dặn hồi trước: Dẫu như núi Thái Sơn sập trước  
mặt mình cũng không kinh; chẳng phải chẳng kinh, sập mà  
như chẳng sập. **Người mỹ nhơn ở trước mắt mình cũng  
chẳng động; chẳng phải chẳng động, ở trước mà tưởng  
như không có ở trước.**

Trưởng Sanh Tử nhớ y như vậy, tưởng như không  
không, chẳng có một chút ma chướng nào nhập đặng. Uổng  
phí công của Tự Ngọc muốn phá ông mà làm ra thiên ban  
tình ái, muôn thứ phong lưu cũng không động lòng ông. **Bởi  
cái lòng là chủ cái thân, như cái lòng không động thời  
trong lòng an tĩnh. Cái ý niệm cũng nghe theo cái Tâm  
bày vê. Hễ cái Tâm không động thời ý niệm cũng không  
dám động.** Duy thứ nhứt con mắt lỗ tai, là mối giặc đầu.  
Hai đứa nó ham vui thấy sắc tốt, nghe tiếng dâm liền báo  
với anh Tâm hay trước.

Trưởng Sanh là người chí đạo, thường thường hồi quang  
phản chiếu, đem cái “Tâm” giữ gìn định chắc nơi tổ khiếu.  
Dặn nó đừng có tin lỗ tai với con mắt, thời khởi lầm việc

lớn, rồi cái Tâm cũng y theo lời ông dặn, làm giống như người chẳng biết chẳng hay, tỉ như con nít lên ba, không biết giận hờn tham luyến chi cả. Chỉ biết có chơi giỡn, chẳng hề động cái tình, ngủ chung một giường, nằm chung một gối, lại tỷ như tấm da thúi mà bạn với đống xương khô, không có điều chi lạ. Lúc còn sống thì phấn đợi kiều nga, xuê son đen đỏ. Chẳng may khi số dứt rồi thì người người đều ghê gớm, ruồi lằn banh bấy thịt da, chẳng khác nào hình sật giấy bao mà thôi.

Rồi Trưởng Sanh Tử lại đem con mắt lỗ tai gìn giữ thêm nữa. Nhờ phép thấy như không thấy, nghe như không nghe, hai đứa nó cũng y như phép dạy. Một đứa thì như đui, thấy sắc dường như nhấm lại, một thằng thì như điếc, nghe điều quấy giả như bùn nhét đầy tai. Tuy cùng nàng Tợ Ngọc nằm chung, ngồi chung mà tưởng như không biết nàng là người gì, rồi lại tính như vậy: Ai lớn thì tưởng như cha mẹ cô bác, nhỏ tưởng như anh em, con cháu một chõ sanh ra, thời làm sao mà đem cái ý quấy vọng niệm?

Trưởng Sanh Tử tưởng như vậy, lại dặn anh “Tâm”, anh “mắt”, chị “tai”, ba vị chơn nhơn gìn giữ cho an, lại trở hộ thân mình. Hễ có xảy ra điều phi lý thì ba vị ấy giữ phép qui trình, chẳng cho thất lễ, tánh hạnh nghiêm trang, thể mình làm lớn.

Khi đó ông ở trong nhà điếm mà tu thành một vị Đại Tiên! Thường tại trong cái phòng điếm mà chơi giỡn, mấy cô điếm thấy ông dám xài tiền bạc mà chẳng cần việc “Tình” nên cô nào cũng lại giỡn chơi, trọn ngày vui vẻ. Bữa đó mấy cô điếm đem bông cho Tợ Ngọc, thấy Trưởng Sanh ngồi chung với Tợ Ngọc một ghế, nó lại lấy bông giắt trên đầu Trưởng Sanh, rồi cởi áo của ổng lấy áo của nó bận vô,

ông cũng tự nhiên ngồi trân trân cười như con nít. Đường mở nút áo của ông liền nghe ngoài cửa tầng hắng bước vô một ông Hồ Tăng mặt đen râu rìa, mắt to, mày rậm, trán lồi mũi cao, hình dung kỳ quái. Mấy cô điếm thấy ông, hoảng kinh đều chạy trốn sau lưng Trưởng Sanh không dám nói một tiếng. Chẳng hay Hồ Tăng là ai? Ấy là Đạt Ma Tổ Sư ở bên Tây phương đi tu qua Nam Hải trở về ngang qua Tô Châu, thấy có đám mây đỏ nổi lên tại đó, định chắc có Chơn Tiên giáng thế, mà sao lạc ở chõ nhà điếm? Ông đến coi đặng điều độ y một phen cho tỉnh, ông dòm thấy mấy cô điếm cùng Trưởng Sanh giắt bông cởi áo vui cười.

Lúc đó người chủ tiệm đương sửa soạn đồ đạc, còn mấy cô điếm kia ở các phòng ngủ chưa nghe đằng sau cười giỡn đều xúm lại coi, tình cờ Đạt Ma bước vô. Trưởng Sanh trực thấy biết là dị nhơn, lật đật đứng dậy mời ông ngồi. Trưởng Sanh thấy trên ghế có cái ấm, trong có nước lạnh sẵn, liền đem để trên bụng, vận hỏa công một hồi, nước trong ấm liền sôi lên nghi ngút. Ông lấy trà ngon để vô trong chén, hai tay dâng mời Đạt Ma Tổ Sư uống. Mấy cô điếm thấy việc là đều ngó coi, nói thiệt kỳ quái. Trưởng Sanh cười rằng: Đó là lửa trong ngũ hành chớ có chi lạ! Tôi còn phép nướng bánh trên da bụng đặng chín khỏi có chảo. Mấy cô điếm nghe nói không tin, đứa đi lấy bột, đứa xách nước, xúm lại làm cái bánh đưa cho Trưởng Sanh nướng. Ông lấy để trên bụng, trở qua trở lại, đôi ba lần thì bánh chín, lấy đưa cho mấy cô điếm, mỗi người một miếng ăn. Rồi hai ông y nhiên ngồi đàm luận đạo đức, còn mấy cô điếm đều trở về phòng bàn luận, mời chủ thưa rằng: Thưa má, chị em tôi chẳng qua là bạc phận, mang lớp thân phàm, kể từ ngày cha mẹ sanh đến khôn, chưa có ơn đền nghĩa trả cho tròn câu hiếu đạo, mà nay ở lại đây, ấy cũng là tiền kiếp có tho-

ơn của má, nên lớn lên tìm má mà ở, đặng trả cái nợ buổi trước. Nay con đã trả rồi, con tưởng chắc có duyên lành sẵn trước nên gặp một vị Bồ Tát bán châubáu đến đây đã lâu. Chị em tôi tưởng là người hảo hớn du lịch, kiếm điêu trêu giỡn nhiều khi, mà ông cũng tự nhiên, chẳng có một chút lòng phàm, không khôngh như Phật, tánh hơn trẻ nhỏ, mà lại nói nhiều điều đạo đức tinh thông. Mới đây có một vị cao lớn khác thường xưng là Đạt Ma Tổ Sư đến. Vị Bồ Tát thấy khách đến liền lấy ấm để trên bụng nấu nước. Chị em tôi thấy lấy làm lạ chạy theo coi, người cười nói rằng: Tôi còn phép nướng bánh trên bụng nữa! Mấy đứa tôi nghe nói liền lấy bột làm bánh đem đưa cho ông, ông lấy để trên bụng trở qua trở lại đôi ba lần thì bánh chín, đưa cho chị em tôi mỗi đứa một miếng. Bọn tôi nghĩ lại chắc là tiên phật lâm phàm, xuống mà giác tỉnh chị em tôi. Vậy xin má vui lòng cho chị em tôi xuất thân theo thầy đặng lánh đường tú khố, nhờ kiếp sau hưởng phước. Nói rồi lạy tạ ơn chủ, gói quần áo theo thầy.

Hai vị ấy hỏi rằng: Vậy chở mấy cô ở trong phòng khách mà gói đồ đi đâu? Coi bộ như tâm chí người ngắn trần lầm vậy? Mấy người chấp tay cúi đầu thưa rằng: Thưa thầy, chẳng qua là bọn tôi duyên phận thấp hèn, mang thân phụ nữ mà không tỉnh sớm đặng kiềm néo tu hành, thoát đường ô trước. Vì so sánh với đời trang điểm, phấn đợi kiều nga, tại ý niệm sai, luyến mê tài lợi mà phải lầm trong vòng khổ hạnh, thất thân chịu điêu hạ tiện, thiệt nói càng thêm hổ thẹn!

Khi thầy mới đến đây, chị em tôi tưởng thầy là người ham vui du lịch. Thầy ở lâu chị em tôi coi tâm chí của thầy càng ngày càng bó buộc, đức hạnh nghiêm trang không

nhiễm một chút tình dục như kẻ khác, lại có phép luyện diệu thuật tinh thông, nấu nước, nướng bánh trên mình mà chín đặng. Chị em tôi chắc thầy là người có đạo, quả phẩm gần thành nên chị em tôi xin lạy chủ mà theo thầy, cầu tiên sanh thuận độ.

Trường Sanh phán rằng: Mấy cô cũng vì tiền duyên hữu hạnh nên tỉnh sớm, đã ở trong chõ thất thân mà giác đặng căn lành. Nhưng mà việc tu của ta đây, thiệt là chí quý chí trọng biết chõ về thiên đàng, lánh chõ trầm địa ngục, trường trai, giới sát, qui củ tinh nghiêm. Như muốn tu thì trai không đặng có vợ, gái không đặng có chồng, giữ trọn thi trọng chung, phải bỏ tật đố sân si, tham lam trộm cắp, dẫu cây kim sợi chỉ cũng không phạm tay lấy. Phàm việc chi muốn thì phải hỏi mới đặng. Như các trò muốn tu với ta thì phải y mấy lời trước đó, ta mới thâu lãnh. Vậy các trò thử hỏi trong lòng coi có đặng cùng không?

Mấy người ấy thưa rằng: Thưa thầy, chị em tôi vâng lời thầy, dẫu cho gặp điêu cay đắng khổ cực bao nhiêu chị em tôi cũng nguyện sống thác một lòng, trước trả hiếu cho cha mẹ, sau khỏi tái sanh trong trần khổ. Xin thầy niệm tưởng, bọn tôi nhứt nguyện thờ thầy, ngày sau có đổi lòng, nguyện tán thân tro bụi.

Lại nói Đạt Ma Tổ Sư là người quán thông thế giới, muôn việc đều thông. Bình sanh chẳng muôn hơn người, từ bi quảng đại, tu dưỡng đủ đầy. Phải như người khác ham vui thấy Trường Sanh làm một hai phép như vậy, cũng biến ra một hai cái diệu thuật mà tranh tài, chở ông thì toàn nhiên không động niệm chi, làm như người quê không biết, nói rằng: Cái phép của ông thiệt rất hay, tôi rồi đây cũng

học cùng ông! Nói rồi cung tay ra đi, có ngâm bốn câu kệ  
rằng:

Ký thức đong lai lộ,  
Tây quy vật giáo sai,  
Hữu tướng chơn tánh muội,  
Cửu<sup>34</sup> luyến bất quy gia.

既識東來路,  
西歸勿教差,  
休將真性昧,  
久戀不歸家。

Nghĩa là:

Đã biết đường Đông qua,  
Về Tây chớ khá sai,  
Đừng đem chơn tánh muội,  
Chơi lâu chẳng về nhà.

Trường Sanh đáp lại bốn câu rằng:

Không không vô nhứt vật,  
Chẩm<sup>35</sup> đắc niệm đầu sai,  
Thử thân thùy tác chủ,  
Hà xứ thị ngô gia.

空空無一物,  
怎得念頭差,

<sup>34</sup> Cửu = Lâu dài.

<sup>35</sup> Chẩm = How? Thế nào?

此身誰作主,  
何處是吾家。

Nghĩa là:

Không không, không một vật,  
Sao được niệm đầu sai,  
Thân này ai làm chủ,  
Xứ nào là nhà ta.

Đạt Ma Tổ Sư nghe bốn câu kệ của Trường Sanh, biết  
người có tu hành, chẳng nói lại nữa, vỗ tay cười dặn rằng:  
“Rán nhở! Rán nhở!”. Nói rồi dìu vân đi mất.

Còn Lưu Trường Sanh ở lại điều độ mấy người điểm  
mới phát tâm đó, lại lập một cái am tranh để cho mấy  
người ở chung tu hành, mua bán theo nghề bô vải. **Đặng**  
**hơn một năm, truyền đạo cho mỗi người tu luyện, hòa**  
**hảo mến yêu như chị em ruột, rồi phân cử nhập thất**  
**mỗi người ba tháng, trăm đặng xích long (dứt đường**  
**kinh kỳ).**

Ở đó đặng hơn tám năm, người người đều có đơn thợ lai  
chiếu, xuất tánh về trời, độ Cửu Huyền Thất Tổ đặng đồng  
lên Cực Lạc. Trường Sanh cũng ở tại đó tu nữa.

Lại nói Vương Ngọc Dương qua Nam Kinh ở tại Khổ  
Huyện, khi trước Lưu Trường Sanh có nói chuyện cùng ông  
muốn qua Tô Châu đặng luyện sắc ma, đi hết mấy năm. Số  
Trường Sanh ở chỗ yên huê lâu ngày, mê mẩn chơn tánh  
nên ông đi đến đó thăm coi, trong ý muốn khuyên y trở về  
ẩn sơn tu luyện. Bữa đó đi đến Tô Châu, vô hết mấy nhà  
diếm, mà kiếm không đặng, đi ngang qua đó thấy mấy cô

điếm đứng thoa son dồi phấn, ông lại gần muốn hỏi thăm. Hai cô điếm thấy ông đi lại chüm chím cười rằng: Đạo trưởng muốn tới thăm người nướng bánh trên bụng phải chăng? Ngọc Dương nghe nói việc lạ chắc Lưu Trường Sanh còn ở trong đó, liền đáp rằng: Phải, tôi tới thăm ông. Rồi một cô lại nói: Ông muốn thăm đi theo tôi đây. Nói rồi trở vô. Ngọc Dương theo sau.

Vì sao mà hai cô điếm biết ý ông? Là nhơn khi trước thấy ông Hồ Tăng bận áo vàng bâu lớn, tay xách bâu thiết, nay thấy ông này cũng như ông trước, nên tưởng chắc đến thăm người khách ấy, nó mới mời ông vô đểng làm phép nữa coi chơi. Nó dẫn ông đi vừa tới cửa phòng, nghe người chủ kêu, hai cô điếm lật đật trở ra bỏ Ngọc Dương lại đó. Ngọc Dương thấy cửa phòng khép sơ, lấy tay xô ra, thấy Trường Sanh nằm chung với cô điếm một giường đương ngủ. Ngọc Dương thấy vậy tức cười, sẵn trên bàn có cái ống lửa để hút thuốc, lấy châm trên mặt Trường Sanh, tàn bay nhầm cô điếm, nàng ấy thức dậy, phũi nói rằng: Ai đem lửa đốt người?

Trường Sanh nói: Ma đâu nó giỡn với ta!

Ngọc Dương cười rằng: Giỡn với ma đâu!

Trường Sanh nói: Người ta nói ta ma, ta chịu ma, ma này mới khỏi chỗ Ta bà, người nay đem lửa châm vào mặt, đây đó chơi rồi ai biết ma.

Ngọc Dương muốn nói chuyện với Trường Sanh. Trường Sanh liền nói: Mau mau đi, có người đợi người bên đất Sở, đểng lên bờ đạo.

Ngọc Dương hỏi: Sư huynh chừng nào đi?

Trường Sanh đáp: Đi thì tôi cũng đi, nhưng chưa ắt ngày nào. Ngọc Dương nghe nói có cớ rồi cung tay ra đi. Ra khỏi nhà điếm, qua đất Sở, giữa đường gấp Đàm Trường Chơn nói đi hoài không ích, chỉ bằng tịnh dưỡng có công. Hai người đều vào Am Sơn tu luyện mấy năm đặng thành chánh quả. Đàm Trường Chơn có làm một cuốn “Vân Thủy Tập”. Vương Ngọc Dương làm một cuốn “Vân Quán Tập”. Đàm Trường Chơn mồng 1 tháng 4 phi thăng. Còn Vương Ngọc Dương 24 tháng 4 thành đạo. Việc đó là việc sau.

Đây nói qua Lưu Trường Sanh ở tại nhà điếm, luyện không còn sắc tướng, lìa khỏi chỗ Tô Châu, cũng trở về Đông Lỗ, vào núi tịnh dưỡng. Năm vua Gia Thái tu đặng 3 năm, đến năm Quý Hợi, mồng 8 tháng 2 thành đạo, có đặt một cuốn “Tu Chơn Tập”.

Lại nói việc Xích Thái Cổ ở núi Thái Hoa tu chơn nhiều năm, đến năm Ất Sửu, 30 tháng 11 xuất tánh phi thăng, có làm một cuốn “Thái Cổ Tập”. Trong Thất Chơn mãn hết 4 người, còn lại Khưu Trường Xuân, Mã Đơn Dương và Tôn Bất Nhị.

Đây nói việc bà Tôn Bất Nhị ở huyện Lạc Dương khổ tu 12 năm đại đạo gần thành, biến hóa vô cùng vô tận, biết Mã Đơn Dương ở nhà lo hoài sợ khó liễu đạo, trong ý muốn về chỉ điểm cho ông. Lại nghĩ mình ở đây hoài, lâu năm người người đều kêu là “Phong Bà”, nay mình đặng đạo thành, bằng không biến hóa đạo thuật làm sao sửa độ lòng người? Liền ra lò chặt hai nhánh cây, thổi một hơi chơn khí, nói: “Biến”! Hai nhánh cây liền biến ra một trai một gái, nắm tay đi vô thành Lạc Dương. Trong thành ai nấy đều thấy Phong Bà nắm tay một người đàn ông, tại giữa chợ chạy lên chạy xuống, cập kè với nhau chạy giỡn, mảng

cũng không thôi, đánh cũng không chạy, làm thế nào cũng không giận. Thành Lạc Dương là chỗ thị tứ lễ nghi, há để cho nó làm việc quấy! Thảy đều hội nghị muốn giết chết cho rồi. Xưa nay đương chợ hằng thanh tịnh, há cho trai gái làm việc tồi tệ hay sao?

## HỒI THÚ HAI MUỐI MỐT

\* \* \* \* \*

Tôn Bất Nhị, Lạc Dương hiến đạo thuật,  
Mã Đơn Dương, Quảng Tây hội hữu nhơn.

Nghĩa là:

Tôn Bất Nhị ở Lạc Dương hiến phép thuật,  
Mã Đơn Dương ở Quảng Tây gặp người đạo hữu.

Có bài kệ rằng:

Chớ cho sáu giặc phá rồi công,  
Sắc sắc, hình hình thiệt thảy không,  
Biếtặng bốn lai không một vật,  
Linh đài chính ở tại trong lòng.

Lại nói việc bà Tôn Bất Nhị đem hai nhánh cây hóa làm người trai, người gái giống như bà, mỗi ngày lại chợ, cặp kè chơi giỡn, đánh không chạy, mắng không đi, người trong chợ không biết làm sao, thương nghị làm một lá đơn vô thưa quan, xin trị chánh phong hóa, tặng an trong chợ. Tờ bẩm như vậy:

"Cúi bẩm quan lớn tặng rõ: Nguyên mấy năm trước có một đàn bà hình như bị bình phong, ở xứ xa đến, gởi thân ngoài thành ở trong lò gạch bể xin ăn. Chúng tôi thương người bình hoạn không dành bõ đôi, cho ăn uống tặng sống. Nay người ấy cùng một người trai thường cặp kè chơi giỡn trong chợ nhiều lần, đánh đuổi không đi, thiệt không thành sự thể. Bởi xứ Lạc Dương là chỗ phong đô ấp lợn, nam bắc hội đường, không nên để nó làm việc nhơ cho người cười chê xóm ấp như vậy. Cúi xin quan trong làm chủ, giết tuyệt yêu nam yêu nữ.

Nay bẩm."

Quan huyện Lạc Dương coi tờ bẩm, ngẫm nghĩ một hồi rồi phê rằng:

"Nếu thiệt kẻ phong điên, quả người mất trí không hiểu việc nhơn tình thì tội kia còn chỗ dung. Kỳ thật, theo lời bẩm này nó là người bốn tánh không muội mà giả phong điên, trai gái đồng giữa chợ giỡn chơi làm những việc tồi phong bại tục. Ban ngày còn dám vậy, ban đêm tăm tối thế nào? Chợ không phải nơi làm tác tệ, lò gạch nào phải chỗ buôn dâm! Đã đánh đuổi không đi phải giết cho tiêu hình biệt tích. Các người chờ nó vào lò gạch, chất củi khô châm lửa đốt thiêu. Tội trùng chẳng khá để lâu, các ngươi hãy thi hành cần kíp.

Nay phê."

Quan huyện phê rồi truyền ra, cả chợ bá tánh nghe, mỗi người đem một bó củi lại lò gạch. Chẳng bao lâu, hai người nắm tay dắt vô trong lò. Mấy người đều la: Nó vô rồi! Mau quăng củi vào lò! Một lát chất thành như núi châm lửa đốt rần rần, khói bay mù mịt, liền thấy một cụm khói trong lò bay lên hóa ra ngũ sắc tường vân. Trên mây ngồi ba vị tiên nhơn: người ngồi giữa là bà phong điên kêu nói với mấy người trong chợ rằng: Tôi thiệt người tu hành, nhà tôi tại tỉnh Sơn Đông, tôi họ Tôn, tên Bất Nhị, giả bình phong điên mà ẩn mình ở đây tu luyện được 12 năm. Nay tu thành rồi, tôi muốn mượn lửa mà phi thăng cho mau, nên lấy hai nhánh cây hóa ra một trai một gái, đặng dẫn mấy ông đưa dùm tôi đi. Tôi nhờ trong bá tánh nuôi dưỡng mấy năm mà đặng thành, không biết làm sao trả ơn, tôi nguyện từ đây đến sau trong bá tánh bình an mạnh giỏi, phong điều võ thuận, quốc thái dân an. Rất đội ơn ngàn thuở.

Nói rồi bà đem hai người xô xuống cho thiên hạ làm tin. Người người đều thấy trên mây rớt xuống hai người, lật đật chạy đỡ lên, thì thấy 2 nhánh cây khô rõ ràng. Ai nấy tức cười, ngó lên thấy Phong Bà đã lên mây cao, rồi lần lần nhỏ cho đến mất, thấy đều cúi lạy giữa thinh không. Quả thiệt mấy năm phong điều võ thuận, mùa màng đặng tốt, quốc thái dân an. Ai nấy đều cảm đức của bà, lập ra một cái miếu tên là "Tam Tiên Tự". Hễ có việc chi đến cầu vái đều đặng cảm ứng.

Nói về bà Tôn Bất Nhị về đến Sơn Đông, huyện Ninh Hải, vừa tới nhà gặp Mã Hưng chạy ra nghinh tiếp, bà thăng vào nhà giữa nghỉ. Mã Hưng liền báo cho Mã viên ngoại hay. Viên ngoại lật đật ra thấy mừng rằng: Tôn đạo hữu bấy lâu cực khổ?

Bà đáp rằng: Sư huynh sao gọi tôi cực khổ? Hai chữ cực khổ là bạn tu hành phải chịu khổ khổ mới đặng chứng quả! Chịu khổ không đặng làm sao tu hành?

Hai đàng đang nói chuyện, mấy đứa tớ đều chạy ra mừng bà. Bà lấy làm vui vẻ, khuyên dạy chúng nó như mẹ dạy con.

Đêm đó, Tôn Bất Nhị và Mã viên ngoại ngồi công phu. Viên ngoại một đêm đi xuống mấy lần. Tôn Bất Nhị ngồi hoài tối sáng không dời động. Viên ngoại nói: Tôi coi Tôn đạo hữu công phu khá hơn tôi nhiều!

Bất Nhị nói: Chẳng phải có một việc công phu mà thôi, cái đạo còn có nhiều việc huyền diệu hơn mười phần.

Viên ngoại nói: Đạo hữu đừng có ý cười tôi, tôi biết điểm đá thành bạc.

Tôn Bất Nhị cười rằng: Sư huynh chỉ đá thành bạc, tôi biết chỉ đá thành vàng; mà vàng bạc ấy không khỏi đặng việc sống thác. Thành mà chẳng đặng thần tiên thì không chỗ dùng đặng.

Tích xưa Thuần Dương Lữ Tổ theo thầy là Chung Ly Lão Tổ học đạo. Ngài lấy vải gói theo một cục đá nặng hơn mươi cân, biếu Thuần Dương mang theo ba năm, hai vai đều chai hết. Ông không một lời phiền trách. Bữa nọ Chung Ly biếu Thuần Dương mở gói ra thấy cục đá, tự nhiên không buồn hỏi rằng: Thưa thầy, đá đó làm chi?

Lão Tổ nói: Tuy là cục đá mà chỉ đặng thành vàng, chẳng uổng công người mang hết ba năm. Ông nói rồi liền lấy tay chỉ cục đá thành vàng, nói với Thuần Dương rằng: Ta đem phép đó truyền dạy người, người chịu không?

Thuần Dương hỏi: Đá hóa thành vàng khá đặng còn hoài, không cải biến chẳng?

Đáp rằng: Đá thành vàng cùng vàng thiệt chẳng như nhau. Vàng thì trước sau như một, không cải biến. Còn đá mà chỉ thành vàng thì 500 năm sau trở biến thành đá.

Thuần Dương thưa: Như vậy tôi nguyện chẳng chịu học phép đó!

Lão Tổ hỏi: Sao không học?

Thuần Dương thưa: Vì lợi cho người 500 năm trước, mà để hại cho người 500 năm sau, cũng không xài đặng, nên tôi nguyện chẳng chịu học.

Lão Tổ khen rằng: Đạo niêm của người thiệt hơn ta, như vậy át sau đặng thành chánh quả.

Nên luận qua cái phép chỉ đá thành vàng này, còn để hại cho người sau thì với đạo có ích chi đâu?

Mã Đơn Dương nghe nói không chõ trả lời. Bữa sau Tôn Bất Nhị nấu một chảo nước sôi, đem vào nhà tắm, thỉnh Mã viên ngoại đi tắm. Khi đó nhầm tháng 8, trời nóng nực thấy nước lên hơi nghi ngút rờ tay không đặng. Đơn Dương thăm coi nước nóng phỏng tay liền nói rằng: Không đặng! Không đặng!

Tôn Bất Nhị cười: Sư huynh tu hết mấy năm mà một chút như vậy cũng không đặng, để tôi tắm thử.

Bà nói rồi bước vô tắm, nước lên hơi nghi ngút mà bà không nói nóng chút nào. Tắm rồi bước ra.

Mã Đơn Dương nói: Tôi với đạo hữu cũng học một thầy, công phu một thế mà sao việc diệu pháp đạo hữu giỏi hơn tôi?

Bất Nhị đáp: Thầy truyền đạo một cách mà chõ tu luyện tại mình. Vì tôi ở tại Lạc Dương khổ tu 12 năm mới đặng chút huyền công. Còn sư huynh ở nhà vui hưởng an nhàn, giữ mấy căn nhà, ràng buộc thường thường tắc bước không khỏi, chẳng chịu khổ tu, sợ lìa bỏ mất chõ ở thì làm sao đặng huyền công diệu pháp?

Đơn Dương rằng: Khi thầy thăng thiên rồi không ai coi giữ trong nhà, nên không đi đặng. Nay nhờ đạo hữu về đây, xin giao việc, tôi nguyện ra luyện đạo.

Bữa đó viên ngoại sửa soạn đợi gần sáng mấy người mê ngủ lén đi không ai hay. Bà thấy viên ngoại lập chí tâm đạo như vậy, việc chắc đặng thành, tiền để lại nào có dùng hết, bà đem ra làm phước, sửa cầu, đắp lộ, cứu giúp người

nghèo, lại xin một thằng con của Mã Miên làm con nuôi để tiếp nối tông chi cho Mã Đơn Dương.

Trót mấy năm, sắp đặt công việc xong rồi, bà vào núi Thái Sơn (chỗ Ngọc Nữ Phong) tu dưỡng mấy năm nữa. Đến ngày 19 tháng 2, bà thành đạo.

Lại nói việc Mã Đơn Dương đi khỏi huyện Ninh Hải chẳng biết đi đâu mà tu, lại nhớ mộ của thầy ở tại Thiểm Tây. Khi tới Trường An thấy phía trước có hai người đi, một người giống Khưu Trường Xuân mà chẳng biết phải không, bèn kêu thử: Khưu đạo hữu!

Khưu Trường Xuân nghe kêu chạy lại, hai người gặp nhau vui mừng làm lễ ngồi tại bên đường. Mã Đơn Dương hỏi: Đạo hữu bấy lâu đi đặng mấy xứ? Việc công phu tu luyện thế nào?

Trường Xuân đáp: Vì mộ thầy ở đây nên không đành lìa xa, việc tu chẳng dám quên.

Mã Đơn Dương cười rằng: Thầy mình đạo thành rồi nào phải chết! Nhơn giả nói chết là ý thầy muốn dứt mấy người tu sau đừng vọng tưởng thành tiên, chớ có chết đâu! Còn việc tu tấn là nội công của mình, đức hạnh là ngoại công, thầy có nói trong ngoài cũng phải tu hết mới đặng chỗ huyền diệu. Nay đạo hữu nói không dám vong ơn là lầm rồi.

Khưu Trường Xuân nghe nói liền nhớ tinh lật đật lạy Mã Đơn Dương thưa rằng: Vì tôi xa lìa sư huynh nên còn ám muội, nay nhờ sư huynh mở tinh, thiệt rất may. Nói rồi nhắc việc hồi đưa linh cữu của thầy về Tây, đặng thấy mặt thầy cho Mã Đơn Dương nghe v.v...

Đơn Dương nói: Đạo huynh chẳng đặng ẩn giấu, hay đem mình khoe nên không thành đạo, phải sau mấy người. Nay đạo huynh phải răn cái tánh, muốn giữ mình xét tinh thì phải giấu cái trí xảo, làm việc chơn thiêt, tôi đem mấy đường công phu của thầy truyền tôi truyền hết cho đạo huynh.

Khưu Trường Xuân nghe nói vui mừng liền tạ ơn.

Kế đó dẫn Mã Đơn Dương tới Đại Ngụy Thôn bái yết miếu thầy. Qua đến tỉnh Tứ Xuyên, Trường Xuân biết việc lối hồi tâm cải sửa tánh hạnh, giấu việc động xảo chẳng dám khoe tài nữa. Mã Đơn Dương thấy quả thiệt tình, mới đem việc huyền công diệu đạo chỉ cho Khưu Trường Xuân. Chừng đó Trường Xuân cần học diệu lý chẳng dám dãi dãi. Mã Đơn Dương thấy bên đất Sở phong cảnh hân hoan mà chẳng bằng Thiểm Tây phước địa. Rồi cùng Trường Xuân tại sông Nhơn Hà qua đến hố Xuyên Cốc. Bữa đó trời mưa tuyết lớn, hai người ở trong miếu lạnh đi không đặng ngồi chung một tấm bồ đoàn. Nhơn khi Khưu Trường Xuân đến học đạo, không có đem bồ đoàn theo. Sau theo thầy qua tới Giang Nam, Mã Đơn Dương đem bồ đoàn các món cho Khưu Trường Xuân. Đến lúc đưa linh cữu thầy qua Thiểm Tây, Trường Xuân cũng đem bồ đoàn nạp y theo. Áo nạp y mấy năm mặc rách hết còn bồ đoàn chưa hư.

Còn Mã Đơn Dương lúc ở nhà ngồi tu có nệm, nên chẳng sắm bồ đoàn. Khi ra đi lật đật đem theo có một cái áo thay đổi và mấy lượng bạc. Chừng gấp Khưu Trường Xuân bạc xài đã hết, bấy giờ theo Trường Xuân xin ăn qua ngày, không tiền mua bồ đoàn. Nên hai người phải ngồi chung một cái, đâu lưng mà an nghỉ, vì tu hành không cần thong thả, muốn lập công khổ chí cho tu thành mà thôi.

Hai người ngồi trong miếu tu mairy bữa bị mưa tuyết đặc cao hơn 3 thước. Từ Xuyên Cốc đến núi, cách tiệm cung xa không đi xin đặc, hai người chịu đói ba ngày. Trưởng Xuân trong lòng niệm tưởng muốn đi xin ăn mà bị tuyết đặc, nên đi không đặc.

Đói lạnh gian nan không than khổ,  
Nào chẳng kém người vọng niêm sanh.

## HỒI THÚ HAI MƯỜI HAI

\* \* \* \* \*

Phân bồ đoàn, đạo bất luyến tình,  
Vấn tướng pháp, đương diện Trưởng Xuân.

Nghĩa là:

Chia cái bồ đoàn thì đại đạo chẳng luyến tình,  
Thầy coi tướng trước mặt đem người chỉ nói.

Có bài kê rằng:

Làm thiện như lên trăm thước thang,  
Xuống thời rất dễ, tấn thời nan,  
Chỉnh tua ra sức làm công đức,  
Đừng khiến cho mình sợ khổ than.

Lại nói việc Mã Đơn Dương cùng Khuê Trưởng Xuân ở tại hố Xuyên Cốc, trong miếu lạnh bị tuyết lớn đi không đặc. Trưởng Xuân biết Đơn Dương có thiện niệm, vì thương ông nhà giàu mà xuất gia đi tu làm sao chịu lạnh cho nổi, cực khổ đói khát, phải chi đặc chén cháo lỏng cho ông đỡ đói. Trong ý muốn đi kiểm nhà đặc xin cơm cho ông ăn rồi ra ngoài miếu xem thấy mây giăng bít núi, tuyết lấp đầy non, chẳng nói không thấy nhà mà thôi, đường đi cũng không đặc, chẳng biết đâu xin, lại nếu rủi té xuống hố thì chẳng những cơm không đặc ăn mà còn sợ không bảo toàn tính mạng.

Coi rồi trở vô ngôii không yên sợ Mã Đơn Dương vì đói lạnh động ra tưởng việc ăn mà tán loạn tinh thần, trong lòng không định. Việc ấy kinh động đến bốn cảnh Thổ Địa, ngài mới lật đật chạy đến Trương Lão cho nằm chiêm bao. Trương Lão đương ngủ thấy ông già đầu bạc đến nói rằng: Trong miếu ta có hai người tu hành, bị tuyết ngăn lạnh đói

hết 3 ngày, người phải mau mau nấu cơm cho y ăn đỡ đói. Nói rồi biến mất. Trương Lão giựt mình ngồi dậy kêu vợ thuật chuyện v.v...

Tánh bà hay tin thần thánh, nghe nói lật đật nhúm lửa kêu dâu nấu cơm, rồi thuật chuyện chiêm bao cho dâu con hay. Ai nấy nghe vậy cũng vui mừng.

Một hồi trời sáng, Trương Lão biếu người con đem cơm đến miếu thỉnh hai ông dùng cơm. Đơn Dương cũng tưởng mấy người ở gần xóm thấy mình nhịn đói có lòng trắc ẩn đem cho đỡ đói. Cùng Trưởng Xuân ăn rồi tạ ơn. Người ấy thấy hai ông ăn rồi lấy đồ đem về, hai người cùng ngồi tu nữa.

Mã Đơn Dương ngồi đến chiều, mới đi ra ngoài coi tuyết bớt chưa, lại thấy một người đi đến, sợ đồn nê lật đật trở vô. Rồi Khuê Trưởng Xuân đứng dậy nói: Thiệt người tu hành cũng có cảm ứng chờ. Tôi hồi khuya sợ sư huynh đói lạnh khó chịu, trong lòng tưởng muôn phải có một chén cháo cho sư huynh ăn đỡ đói, ai dè tưởng vậy có vậy. Ngày nay có người đem cơm cho ăn thiệt rất linh nghiệm.

Đơn Dương nghe nói nổi giận nói rằng: Người quân tử lo đạo chẳng lo ăn, người chẳng lo tu niệm tấn đạo để lo ăn mãi. Không nghe trong sách có nói: “Quá khứ tâm chẳng khác còn; Hiện tại tâm chẳng khác có; Vị lai tâm chẳng khác tưởng”. (Việc qua rồi đừng nhớ; Việc hiện tại đừng tưởng; Việc chưa đến đừng trông)

Người nay ba thứ tâm chưa dứt, một niệm chưa quên, làm sao học đạo? Ta nay không chịu đi chung với người nữa, phân ly nhau. Trưởng Xuân nghe nói tự hối chẳng kịp,

biết mình niệm sai, lấy lời xin lỗi. Hai người đương nói, thấy một người đốn cây trước miếuặng làm cùi.

Mã Đơn Dương thấy cầm cái dao, bèn hỏi mượn, người ấy đưa cho. Mã Đơn Dương lấy cắt cái bồ đoàn, rồi trả dao cho người đó, lại kêu Trưởng Xuân nói rằng: Bồ đoàn phân làm hai miếng phải đi riêng là tu mớiặng, phận ai nấy lo chở khá trước cần sau dài đài mà hại việc tu. Nói rồi quay đồ đi liền. Trưởng Xuân không cho đi, chạy theo sau. Người đốn cùi thấy vậy hỏi rằng: Bây giờ gần tối thầy đi đâu?

Trưởng Xuân đáp: Muốn chạy theo sư huynh tôi.

Người ấy ngó bốn phía không thấy ai, lại nói: Sư huynh của thầy đi vào ngã nào tôi không thấy?

Trưởng Xuân: Ông đi đường này!

Người ấy nói: Đường này mấy chục dặm không có nhà ai hết, trời gần tối rồi có chỗ đâu mà nghỉ, thầy theo cũng không kịp. Vậy nghe lời tôi ở đây mà nghỉ, sáng sẽ đi kiếm ông.

Trưởng Xuân nói: Anh kêu giùm tôi một tiếng, coi ông có trở lại không?

Người đó trèo lên cây kêu lớn rằng: Bố đao trưởng, mau mau trở lại, đi chẳngặng! Kêu dội mấy lần không nghe tiếng, rồi trèo xuống đi về. Trưởng Xuân trở lại miếu nghỉ nữa.

Đây nói việc Mã Đơn Dương cái đạo cũng thành rồi, nên cùng Khuê Trưởng Xuân phân biệt ra đi là muốn kèm cho y lo việc tu hành, sợ đi một đường y lo cho mình hoài, mất việc tu của y nên phải lánh như vậy.

Bữa đó ông ra khỏi miếu, tá thổi độn đi đến tỉnh Hà Nam, vào núi Trung Sơn tu dưỡng. Nhầm vua Gia Thái năm Giáp Tý, tháng 2 ngày 17 tiếp đặng đơn thư rồi thành đạo. Ông có làm một cuốn “Tu Chơn Ngũ Lục truyện đời”.

Trong Thất Chơn thành hết 6 người, còn Khưu Trưởng Xuân chưa thành. Ông từ Mã Đơn Dương phân ra đến sau thêm lo việc tu, lập ra mấy lời thệ nguyện, làm bài thi trừ cái vọng niệm của ông. Ông muốn diệt cho hết cái tâm phàm đặng sau thành chánh quả, ông làm bài thi rằng:

Vọng niệm manh thời bất khả đương,  
Cơ tư phan thực, khát tư thang,  
Kiêm tương vọng niệm nhứt tề liễu,  
Cải quán thần thời cựu thổ trưởng.  
Vọng đắc nhơn tài cân cốt đoạn,  
Vọng tham nhơn thực khổ sanh sang,  
Ban ban vọng niệm tổng tiêu tận,  
Thân nội không không vô sở toàn.

Nghĩa là: Cái vọng niệm muốn sanh khó ngăn đặng. Đói thì muốn ăn, khát thì muốn uống nước. Nay đem việc vọng niệm đều bỏ. Cải đổi cái lòng cũ khi trước. Khi còn vọng muốn của người, tội nguyên gân xương đều gãy đứt, đi không đặng. Còn vọng tham ăn của người thì miệng sanh ghẻ. Món mòn vọng niệm đều tiêu. Trong mình không không chẳng có một mảy thính thiên an mạng tự trỗi.

Ông làm bài thi rồi vui mừng hớn hở, giữ đặng hơn nửa tháng cũng còn có khi vọng nhớ, rồi ông đi lại tiệm cây xin một miếng bảng lấy viết mực biên 8 câu thi, thường mang trên cổ, đặng mỗi ngày thấy nhớ gìn giữ.

Thi rằng:

Vọng niệm muốn trừ bỏ chẳng thanh,  
Nay đem trên bảng viết thông minh,  
Vọng ngôn, vọng ngữ, đều trừ sạch,  
Vọng ngữ, vọng tham phải quyết tin.  
Vọng lấy bạc tiền tay cốt gãy,  
Vọng ăn cơm cháo miệng sanh đinh (ghẻ),  
Giờ giờ trong bụng thường lo sợ,  
Chờ để thất tình lục dục sanh.

Khưu Trưởng Xuân lấy bảng mang trên cổ, mỗi ngày thường xét ba lần, hễ vọng niệm trừ được một phần thì cái đạo tâm thêm một phần. Ông lập tâm trừ được vọng niệm lần lần luyện đặng quên luôn.

Đi đủ các nơi không hề nhiễm một việc chi trong tâm cả. Bữa nọ đi đến đất Hà Đông, thấy bên đường có một cái nhà sạch sẽ, chừng giờ ngọ ông đến hóa chay, thấy có một thằng nhỏ ở trong đi ra, ông nói với nó rằng: Tôi ở xa đến đây xin ăn, làm phước cho tôi một bữa. Thằng nhỏ nghe nói vô nhà đem ra một đĩa bánh cho ăn, ông sửa soạn lại ăn, liền thấy một ông già chừng 50 tuổi, râu tóc hoa râm trong nhà đi ra ngó ông một hồi rồi với lấy hai cái bánh trong đĩa đưa cho Trưởng Xuân, còn bao nhiêu biểu thằng nhỏ đem vô. Trưởng Xuân thấy vậy thưa rằng: Thằng nhỏ cho tôi đặng kết duyên với tôi, sao ông biểu nó đem vô? Tiên sanh chẳng dành cho tôi hay là bần đạo chẳng được hưởng của đó chẳng? Xin tỏ cho tôi hiểu!

Ông già cười rằng: Một bữa cơm tôi nào không chịu nổi, nhơn vì đạo trưởng không phước hưởng đặng nhiều!

Trường Xuân nghe nói giựt mình hỏi rằng: Tôi có một bữa ăn mà hưởng không đặng, chắc có duyên cớ, xin thầy làm ơn tòi giùm.

Ông già nói: Vì tôi có học tinh thông việc ma y tướng phép, trong thế gian du phương nhiều năm coi đoán việc người cùng thông thạo yếu đặc thất vinh khô, không sai một mảy, trong giang hồ đặt cho tôi hiệu là Toán Ma Y.

Hồi nảy tôi coi tướng của đạo trưởng ăn no chẵng đặng, hễ ăn no một bữa thì phải nhịn đói mấy bữa, chẵng bằng ăn ít một chút mà mỗi bữa có thường. Thiệt tôi có ý thương đạo trưởng, chớ không phải tôi tiếc một bữa ăn.

Khưu Trường Xuân gật đầu hỏi rằng: Thiệt thầy đoán không sai, xin thầy làm ơn coi lại giùm, tướng tôi tu đặng thành công chăng?

Toán Ma Y coi rồi nói: Chẵng đặng, chẵng đặng! Xin đừng trách tôi nói ngay. Tướng ông hai bên miệng có 2 đường chỉ chạy vào khóe miệng, gọi là “Đằng xà tả khẩu” ứng về chỗ bị chết đói. Còn mấy chỗ khác hình tướng tuy tốt chớ thế nào không khỏi bị nạn ách đặng, sợ chịu không nổi làm sao tu cho thành?

Trường Xuân hỏi: Có chỗ cải đặng chăng?

Toán Ma Y rằng: Cái tướng nó định chung thân nào cải đặng! Có chết thì thôi. Bất kỳ người giàu sang, nghèo khó, không luận là ở tục hay xuất gia, hễ cái mạng bị chết đói thì phải chết đói, chẵng trốn lánh đâu đặng, không phép giải nổi.

Để tôi nhắc tích hai người cổ nhơn cho ông nghe: Hồi đời Liệt Quốc có ông Võ Linh Vương, tướng định chết đói,

ông làm vua một nước mà cũng phải chết đói là vì hai người con của ông giành ngôi đánh với nhau, sợ ông có lòng thương riêng nên khóa cửa cung lại, biếu binh coi giữ. Hai đàng đánh mấy tháng chẵng thôi, trong cung tuyệt lương thảy đều đói chết. Võ Linh Vương đói 7 ngày, cơm nước không có một miếng, ông thấy ổ chim tước, ý muốn lên bắt chim con mà ăn, thấy có cái thang bắt leo lên cây, ai dè chim con bay hết rồi, còn có một cái trứng, lấy cầm lên tay muôn ăn, bị chim lớn bay lại đập cánh. Võ Linh Vương giựt mình rớt trứng chim nên ăn không đặng. Nhơn vì tướng chết đói, thiệt một trứng chim mà cũng không đặng ăn.

Còn thuở Hớn Thành Đế, có một vị quan lớn tên Đặng Thông cũng gặp thầy coi tướng, nói tướng ông bị chết đói. Bữa nọ ông tâu cùng Hớn Thành Đế rằng: Tôi là Đặng Thông làm quan thanh liêm, trong nhà không dư mà thầy tướng coi nói tôi sau bị chết đói, tướng nhà tôi đạm bạc dường ấy e sau chắc phải chết đói.

Hớn Thành Đế rằng: Trẫm ắt cho khanh đặng giàu sang, ắt cho đặng no ấm, lời thầy tướng không chi làm chắc. Trẫm cho khanh một cái núi đồng ở tỉnh Vân Nam, đúc tiền mà dùng. Một năm đúc đặng hơn mấy chục muôn, trong mười năm được mấy trăm vạn, làm sao mà chết đói?

Đặng Thông nghe nói chắc khỏi; ai dè Thành Đế băng hà rồi Thái Tử lên ngôi, vẫn vỗ bá quan tâu rằng: Đặng Thông hồ mị tâu với lão Thượng Hoàng đặng mình làm giàu, dám đem núi đồng nhà nước mà riêng đúc bạc tiền xài phí, tội ấy chẵng nhỏ. Thái Tử nghe tâu liền nổi đại nộ, biếu quan Hình Bộ tịch hết gia tài của Đặng Thông. Xét ông là cựu thần của tiên đế nên tha tội tru lục, đem bỏ thiền

lao. Lại bị bá quan tâu thêm dứt tuyệt cơm nước chẳng cho ăn đói 7, 8 ngày, đến bữa gần chết muối uống một hớp nước. Người chủ ngục thấy vậy có lòng thương đem lại cho, bị mấy ông quan ngục ngó thấy, la một tiếng lớn, chủ ngục giựt mình, rót đổ chén nước dưới đất. Nghĩ thiệt chết đói, một miếng nước uống cũng không được. Hai người đó giàu sang hết bực mà cũng phải chết đói, thiệt tướng pháp không sai. Nên Bá Di, Thúc Tề, hai ông biết mạng mà không chịu tranh chức, tình nguyện chết tại núi Thú Dương.

Còn ông Lương Võ Đế và Trần Thủ Hoàng chẳng biết mạng. Một người chết trên núi Ngũ Tướng Sơn, bởi số chết đói, không sao trốn đặng.

Toán Ma Y thuật chuyện cổ nhơn cho Trưởng Xuân nghe. Trưởng Xuân kinh hải, thâu tâm mộ đạo, hết sức thức tỉnh, lạy tạ ra đi, trở lại Tây Tần quyết lòng học theo hai ông Bá Di, Thúc Tề hai vị thánh nhân, thuận theo mạng trời.

Bữa nọ đi đến đất Tần, có một đường hố sâu, hai bên núi cao, đá dốc chập chồng, thiệt đường nguy hiểm. Ông Khưu đến đó kiểm một miếng đá nằm ngửa trên đó mà đợi chết, đói trọn 7 ngày nước cũng không uống, cam tâm chịu như lời nguyện. Nhơn vì ông thiệt là người tu hành tinh thần đầy đủ, không sợ chết, bằng như người thường thì đã ô hô rồi!

Qua đến ngày thứ 9, không biết mưa ở đâu dâng nước dãy đầy khe rãnh, ngập gần bên mình, ông thiệt cầu chết, muối an mạng thuận trời đặng y theo tướng pháp, chờ nếu ông chẳng an mạng thì nhảy xuống nước chết rồi, để chi nhiều việc cực khổ. Ấy là cổ nhơn giữ chắc một lời, không vì chổ sống thác mà đổi chí, nên gọi là người hiền.

Lại nói ông nằm trên đá, nước chảy ngang đó một trái đào tươi tốt trôi trước mặt ông mấy lần, mùi thơm bay tận mũi. Ông thiệt không ý muốn ăn, vì nhớ tích Võ Linh Vương lúc gần chết mà một trứng chim ăn cũng không đặng. Còn Đặng Thông gần chết một chén nước uống cũng không đặng. Mình nay cũng gần chết, không biết ăn đặng trái đào này không?

Mạng chưa phải chết rồi đặng cứu,  
Trời thương đào tiên tới bên mình.

## HỒI THÚ HAI MUỖI BA

\* \* \* \* \*

Hóa cương lương, cải tà qui chánh,  
Đàm chí lý, nhơn tử đắc sanh.

Nghĩa là:

Khuyên dạy người hung cải chổ tà theo chánh,  
Nói việc phải lẽ, vì chổ chết mà đổi chổ sanh.

Có bài kệ rằng:

Giàu sang cũng tự bợt nước đầu,  
Nào tu cõi hạc tối Dương Châu,  
Liên trì có cái thân tâm pháp,  
Trong tịnh thường ngâm bảy búp câu.

Lại nói ông Khưu thấy nước trôi tới một trái đào, tưởng rằng mạng mình chết đói, sợ trái đào này chắc ăn không dặng, nay lấy ăn thử coi làm sao? Nói rồi lấy ăn một miếng thơm ngon vô cùng, ăn hết trái đào, trong mình tinh thần thêm khỏe mạnh, đói khát đều không, nước khe liền giựt hết. Mặt nhụt chói nực đổ mồ hôi ướt mình, nằm ngủ không dặng ngồi dậy tưởng rằng: Chắc mạng mình không bị chết bên nước, hay là số chết trên núi cao?

Thiệt niêm ma nó hay làm mê tâm muội tánh, cho nên người tu hành phải xem hai chữ sống thác coi như không không, chẳng khá nhứt định là tham sống hay cầu chết, sống thác tự lẽ Trời, cũng đừng tưởng có, không, thì mà nó không vào trong thân mình, mới an tinh. Ông Khưu vì hay tưởng niệm nên ma mới dẫn dặng!

Lại nói Khưu Trường Xuân dậy đi đến chổ Tần Lãnh, thấy có một cái miếu trên đỉnh núi, chổ hoang vu không ai

đi tới. Ông Khưu vào miếu lấy bồ đoàn trải ra nằm, tám chín ngày cơm nước không ăn, coi thế gần miền, vắng nghe ngoài miếu có người nói chuyện. Trường Xuân nhướng mắt lén coi, thấy có mười mấy người ngồi ngoài trước miếu. Có một người vô, hồi lâu hỏi ông ở đâu đến đây? Ông Khưu trong lòng không tưởng cũng không trả lời. Người ấy vạch mắt ông ra thấy còn chút hơi chắc ông gần chết nên không hỏi nữa. Trở ra ngoài, cùng mấy người kiểm củi xách nước, sắm sửa bếp chảo lấy thịt nấu chín đem cúng thần, rồi dọn cơm và thịt rượu mời anh em ăn uống no say. Mấy người đó là ăn cướp ở núi Tần Lãnh, đón đường giụt của người ta, thiệt nhiều người hảo hớn tên là: Triệu Bích, Lý Hùng, Dương Năng, Châu Cửu. Nhơn bữa đó cướp giụt có tiền mua rượu thịt ăn uống say sưa. Rồi Dương Năng nói với Triệu Bích rằng: Anh em mình xưa nay làm việc dữ, nay muốn làm một điều lành, không biết dặng chăng?

Triệu Bích hỏi: Có việc chi lành, nói cho anh hay.

Dương Năng nói: Trong miếu có một ông thầy tu, nằm coi không phải bệnh chi chắc là bị đói gần chết. Vậy phải nấu cháo mạch cho ông ăn dặng cứu người làm phước.

Triệu Bích nói: Được, anh em mau nấu cho ông ăn. Nói rồi lật đật đi nấu bưng vô miếu kêu thầy dậy ăn cháo. Khưu Trường Xuân chẳng chịu ăn, mấy người ép đổ, ăn dặng hai chén.

Hồi lâu trong mình có hơi ấm, hườn dương tinh lại, trách rằng: Coi thế việc của ta gần xong, mấy người lại bày đem đồ vô danh chi thực cho ta ăn, khiến cho ta chịu thêm ma nạn. Cầu sống không dặng thì phải, nay cầu chết mà đã mấy lần chết cũng không dặng.

Châu Cửu nghe nói nỗi giận, lấy dao chỉ Trưởng Xuân mắng rằng: Mi thiệt người giả tu, không biết phải quấy. Anh em ta làm ơn cứu mi, mà lại nói bọn ta đem đồ vô danh chi thực. Mi nay muốn cầu chết để ta cho mi một dao đặng vui lòng. Nói rồi muốn chém. Khuê Trưởng Xuân cũng không sợ, mở áo phinh bụng nói rằng: Đừng chém, mây mồ ruột ta ra đặng đem đồ vô danh chi thực trả lại, dẫu chết cũng cam tâm.

Châu Cửu nghe nói cười rằng: Ông thầy này thiệt kỳ lạ, có đâu đồ ăn rồi mà trả lại đặng! Ta nay không chém làm chi, vậy hỏi vì cớ nào mà cầu chết? Nói cho anh em ta nghe thử.

Trưởng Xuân đem việc thầy coi tướng thuật lại cho mấy người nghe, nói: Mạng tôi bị chết đói, không cải đặng, nên tôi nguyện học theo cổ nhơn là Bá Di, Thúc Tề hai vị đại thánh, thuận thiên an mạng mà thôi. Trưởng Xuân nói rồi, Triệu Bích cười lớn rằng: Đừng làm vậy. Như thầy sợ đói anh em tôi mỗi người cho 2 lượng bạc, thì mấy anh em tôi tính cũng đặng mười mấy lượng. Thầy kiếm miếu ở đó tu hành, rán độ một người đệ tử, đồng nhau chịu khó cần kiệm thì làm sao đói đặng? Triệu Bích nói chưa dứt lời, Trưởng Kiến, Lý Hùng mỗi người trong lưng lấy 2 lượng bạc ra giao cho Khuê Trưởng Xuân. Trưởng Xuân lắc đầu không nhận, nói: Tôi bình sanh chẳng vọng lấy của ai, mấy anh không tin tôi, có cái bảng này làm chứng. Nói rồi lấy bảng ra, đưa mấy người coi, thấy trên bảng đề các điều ấy.

Dương Năng tức cười nói rằng: Anh em tôi tình nguyện dâng cho ông, không phải tại ông lấy mà ngại.

Trưởng Xuân nói: Phàm không có công mà lấy của người thì gọi là không nhơn. Còn đặng của người, ăn của người là vọng thủ, đều có tội.

Châu Cửu nói: Bạn tôi cho thầy mấy lượng bạc thầy không dám lấy, nói sợ có tội. Còn như anh em tôi thường ăn cướp đánh giựt của người, thì tội lớn biết bao nhiêu.

Trưởng Xuân nói: Mấy anh với tôi chẳng đồng. Tôi vì sanh tiền không có bố thí giúp người nhiều ít, nên nay chẳng dám hưởng của người. Còn mấy anh kiếp trước có cho vay và mấy người đó có lường gạt mấy anh, nên kiếp này gặp nửa đường đòi lại, phải gia bội trả thêm. Còn người không thiểu của mấy anh, nên không gặp họ, dẫu có gặp cũng bỏ qua. Khuê Trưởng Xuân nói rồi 13 người đều rởn óc.

Lý Hùng nghe ông phân vuba rồi lại nói: Như vậy chắc không đặng. Nếu y lời thầy nói đây thì lẽ nào người người thiểu nợ anh em mình, còn anh em mình chưa ắt không thiểu của người ta. Bằng như có thiểu thì cũng bị người đón đường giựt lại, tôi sợ cái nợ này trả không xong, ắt kiếp khác phải đầu thai luân hồi, cải thân mà trả như lời thầy giảng đó.

Triệu Bích nói: Như vậy anh em mình cũng có tiền ít nhiều phải kiếm một chỗ mua bán làm ăn, chắc khá hơn. Nay gặp thầy đây phải cải tà qui chánh. Mấy anh em trong ý tính sao?

Châu Cửu nói: Đại ca nói rất phải, bọn ta thôi phải hồi tâm. Nói rồi lấy mấy con dao đem ra biển liệng hết.

Triệu Bích nói với Trưởng Xuân rằng: Thưa lão sư, xin gìn giữ tu hành, anh em tôi sau chắc cũng lạy ông làm thầy học tập diệu đạo đặng cải hối tiền phi. Nói rồi đều đi hết.

Lại nói Khuê Trưởng Xuân bị ma giục quyết nhịn đói mà chết. Tuy gặp Triệu Bích mấy người cứu sống rồi mà ma căn chưa dứt, cũng còn niệm mơ màng, rồi đi xuống núi chừng một tháng xin đặng 200 quan tiền, mua sợi dây lòi tói với cái ống khóa, đi cầm một chỗ không có miễu, cũng không thông đường lô, chung quanh rừng cây mù mịt, thăm sơn cùng cốc không ai đi tới, ông lấy sợi lòi tói buộc trên cây, một đầu xiêng trên cổ, lấy ống khóa khóa lại, rồi liệng mất chìa khóa nằm tại gốc cây. Bận này chắc không sống đặng nữa, ai dè ông làm như vậy kinh động thấu trời. Thái Bạch Tinh Quân thấy biết người đại chí, biến làm một người hái thuốc, đến trước mặt hỏi rằng: Thầy phạm tội chi mà đem khóa tại đây? Hỏi đến mấy lần Trưởng Xuân mới trả lời rằng: Mình lo việc mình, đừng lo việc người ta.

Người hái thuốc nói: Việc trong thiên hạ phải lo chung, sao lại không lo? Ông cũng người học đạo, ông muốn tính việc chi nói cho tôi biết đặng tôi biện giải giúp ông, hoặc bớt đặng sầu, giải việc uất trắc may có đặng chăng?

Trưởng Xuân nghe nói nhầm lẽ, liền đem lời Ma Y coi tướng thuật cho ổng nghe, nói số tôi bị chết đói, không thể cải đặng, nên muốn thuận Thiên an mạng, cầu chết cho rồi, mà mấy lần cũng có người cứu. Nên tôi đem khóa tại đây, nguyện không ai cứu đặng nữa. Chớ thiệt chẳng có việc chi phiền muộn.

Ông hái thuốc nghe nói cười rằng: Thiệt là người niêm sai, sao mà chấp nê dường ấy. Tôi tướng đâu ông có việc chi uất ức, hoặc phạm tội chi mà bị như vậy, chớ việc này

nguyên tại mình niệm ra, nên bị ma nó khiến mà lâm qua một đói. Nay tôi nói việc ma cho ông nghe, đặng giải trừ cho sạch. Tuy nói tướng định rõ đói là định cho người thường nhơn, chớ như người phước căn dày, tướng định cũng khó nhầm. Cái tướng khó phân biệt nội ngoại, hoặc có tâm tướng, diện tướng. Cái tướng ngoài chẳng bằng tướng trong, mạng tốt không bằng tâm tốt, như người có việc lành lớn, tướng nó biến theo lòng. Tâm tốt thì tướng cũng tốt, hoặc bị chết đói mà trở đặng trưởng thọ. Tâm xấu thì tướng xấu theo, mạng chết lành lại trở bị chết dữ, phước trở làm họa, vui trở làm buồn. Cho nên bí khuyết trong sách tướng có nói rằng: Người phước thọ lâu dài chắc có trung hậu truyền gia của tổ phụ. Người mạng tuổi vắn nghèo là vì người bắc phước.

**Còn người số mạng nghèo hèn mà trở đặng giàu sang là vì có lòng giúp đói.** Như mạng định giàu sang mà trở lại nghèo khổ là vì tham lợi kỷ tổn nhơn. **Còn mạng bị chết đói mà lại xài chẳng hết là vì có lòng thương tiếc lúa gạo.** Người số ăn xài có dư mà lại bị đói khát là tại chẳng tiếc, đồ cơm gạo hào vũng, chẳng trọng ngũ cốc. Hoặc người con cháu đông đảo giàu sang là người có lòng thương loài vật không đành sát hại, là người nhơn đức. Còn kẻ vô hậu, không con thêm khó nghèo là tại không có lòng nhơn đức, đánh chim, đánh cá tàn nhẫn sát sanh chẳng dứt. Đó là cái tâm tướng nói đại lược. Còn tướng trên mặt đâu có định chắc! Như vậy là ở thế tình biện định mà thôi, chớ như ông là người tu hành, học Đạo đặng trở xây cuộc tạo hóa, biến đổi cuộc càn khôn, đem cái thân phàm mà tu thành Phật thì **chưa ắt cái tướng trên mặt quyết định người đặng làm thần tiên hay không, vì phải tu mới đặng thành chớ!** Còn

**bấy lâu nay có thần tiên nào mà bị chết đói bao giờ.**  
 Người mà chẳng biết như vậy thì sống chẳng khỏi đói, thác  
 chẳng khỏi làm ngã quỉ. Nên sống đã vô dụng, chết nào có  
 ích chi?

Người hái thuốc giảng một hồi, Khuê Trưởng Xuân  
 nghe thấu như chiêm bao mới tỉnh, như chỗ tối gặp đèn soi  
 sáng, mới biết việc mình cầu chết là lầm, là thiệt tiểu chí.  
 Người trưởng phu mà làm việc ấy đủ cho người chê cười.  
 Nghĩ vậy liền muốn mở khóa mà không có chìa.

Ngàn thứ đạo lý, ngàn chỗ diệu,  
 Một chỗ chẳng thấu, một chỗ mê.

## HỒI THÚ HAI MƯƠI BỐN

\*\*\*\*\*

Khổ căn tận, tướng tùy tâm biến,  
 Âm ma khởi, huyền do nhơn sanh.

Nghĩa là:

Cái khổ căn hết, thì tướng tùy tâm mà biến,  
 Còn âm ma nó dấy loạn là tại mìn niệm mà sanh.

Có bài kệ rằng:

Ngươn tiêu<sup>36</sup> đèn hết lại không thầm,  
 Muôn thuở thường minh chỉ tại tâm,  
 Tỏ chiếu máy trời đều không dứt,  
 Sáng ngồi khắp chỗ tự trăng rằm.

Lại nói Khuê Trưởng Xuân nghe thấu mấy lời của  
 người hái thuốc như đặng tỉnh giấc chiêm bao, biết việc  
 mình làm tỷ như con nít chơi giỡn, nào phải người trưởng  
 phu làm như vậy! Liền muốn mở khóa mà không có chìa,  
 trong lòng bức rúc.

Người hái thuốc nói: Tôi có đặng cái chìa khóa. Liền  
 trong tay lấy ra đưa mở.

Trưởng Xuân tạ ơn thưa rằng: Tôi thiệt người bị chết,  
 nay nhờ ông mấy lời mở dẫn, như bệnh ngọt gấp thuốc chết  
 rồi mà còn sống lại, thiệt ơn rất lớn.

Người hái thuốc rằng: Tôi có cho thầy đồng nào, giúp  
 bữa cơm nào? Chẳng qua là thầy vậy lấy ít lời khuyên giải,  
 tin không cũng tại thầy, tin thì khỏi chết, không tin ắt phải

<sup>36</sup> Ngươn tiêu là rầm tháng giêng.

mạng vong, sống thác tại thầy làm ra, ơn chi mà có. Nói rồi bỏ đi mất. Trưởng Xuân từ đó bỏ dứt việc cầu chết, niệm tưởng coi như không, lần tanặng sạch, y nhiên thanh tịnh tỏ sáng, giống trăng rằm chẵng tối.

Nếu chẵng có Thái Bạch Tinh Quân giảng giải nói việc chánh lý thì khó rửa đặng ma căn, dẫu có trăm vạn muôn binh cũng khó trừ. Cho nên người tu hành hoặc ma chướng có sanh thì phải tìm chỗ tiền căn của nó coi vì đâu mà sanh, mau phải biết chỗ nó khởi đắc, thì thâu liền không mất công mà khởi mệt lòng.

Bằng như khởi chỗ này mà trừ chỗ khác, không tìm gốc mà trừ chỗ ngọn thì trọn đời trừ không sạch đặng. Vì như người mà mình đem việc giảng nói không nhầm chỗ ý niệm của họ thì họ không phục, chắc việc không thành đặng.

Lại nói ông Khưu từ khi nhở người hái thuốc chỉ tò đường mê cho ông tỉnh. Xét rồi, bèn lập chí gia công hay làm phượng tiện khó nhọc không từ. Bữa nọ ông đến xứ kia, thấy cuộc đất tốt, có một con sông ngang đường lộ. Hễ tới mùa Hạ dưới sông nước lớn mà cạn chẵng có làm cầu, ghe đi không đặng, duy có lội mà qua, mấy người ở gần lội quen không sợ, còn người ở xa, thấy nước chẵng dám lội, nhiều người than thở.

Khưu Trưởng Xuân thấy vậy tưởng ra một kế chịu khó lập công. Người nào không biết lội thì ông nguyện đàn ông con nít thì ông cõng qua, đàn bà con gái thì kết bè mà đẩy. Ai tử tế cho một hai đồng tiền cũng phải, đặng mua ăn qua ngày, bữa nào không ai cho, ông đợi nước cạn lên xin ăn. Nguyên buổi mai xin bảy nhà, chiều xin tám nhà, có thì ăn không thì nhặt, mà xin đặng có cơm gặp người đói khát hơn thì cũng nhường cho ăn, thà mình nhặt đói. Hoặc bữa nào

mưa lớn xin không đặng, ba ngày ăn một bữa cũng có. Trong một năm bị đói cả trăm lần, nên nói mạng ông đói lớn 72 lần, đói nhỏ vô số!

Trưởng Xuân ở đó lập ra công khó, tối nghỉ trong miếu, thấy có tấm bảng đề: “Bàn Khê chúng tử kính cúng” mới biết cái sông này là sông Bàn Khê.

Nhớ lại khi trước, thầy mình có nói tới Bàn Khê thì khổ căn đặng hết, chắc tại chỗ này chẵng? Chừng đó ông phát tâm thường tham ngộ việc tu, chuyện ngoài vắng rồi thì ngồi nghỉ công phu.

Ở đó sáu năm, thường chịu khó nhọc nói chẵng xiết. Đến chừng thủy cùng sơn tận mới có người hảo thiện cảm động mà tới kết duyên lành cúng dường, lúc sau dứt bớt việc đói khát.

Có bài kê rằng:

Lòng Trời chẵng phụ kẻ tu hành,  
Vì sợ người tu chí chẵng thành,  
Bằng đặng chơn thành mà học đạo,  
Nào là ăn mặc không trọn lành.

Lại nói Khưu Trưởng Xuân ở đó sáu năm, khó nhọc công thành viên mãn. Bữa nọ nước sông dấy nước, có ba người lính đi đến, đều mang gươm đao. Một người quay cái đầu người ta nói với ông rằng chém đặng ăn cướp, lên tinh báo tin mà không dám lội nước, biểu ông cõng qua. Ông Khưu là người hay chịu khó liền cởi áo buộc lưng, cõng hết hai người qua rồi, tới người thứ ba, cõng qua nửa sông người ấy nói: Tôi sợ nước lắm ông phải giữ gìn.

Trường Xuân nói: Không sao! Nói rồi thấy nước chảy mạnh, sóng bùa lớn, ông Khuê đứng không vững, nước chụp ướt mình. Người ấy nắm áo ông, chẳng may đầu ấy rớt xuống nước, người lính biếu vớt giùm. Ông Khuê ngó lại thấy cái đầu rớt xuống, lật đật cõng người lính đến bờ, rồi lội trở lại thì cái đầu đã trôi mất.

Người lính đậm chơn kêu Trời. Ông Khuê không biết làm sao, nói rằng: Thôi cắt đầu tôi thường lại cho ông.

Người lính nói: Cái này tại tôi sút tay làm rớt, chớ không phải tại anh.

Trường Xuân đáp: Tôi là người cô thân một mình, có chết cũng không sao, còn ông là lính, trong nhà người người đều nhờ ông mà no ấm. Tôi chết một mình mà ông đặng sống cho trọn nhà nhờ thì việc ấy nên làm.

Người lính nói: Như anh hảo tâm cho thiệt, tôi cũng chẳng đành. Lời người thường nói: Gươm đao tuy bén, mà cũng không giết đặng người vô tội. Bằng như anh có muôn tròn việc của tôi thì tự anh nhứt định. Nói rồi đưa gươm cho Trường Xuân. Ông lấy dao muốn cắt, liền nghe trên không trung kêu rằng: Khuê Trường Xuân! Trả cái “hốt” lại cho ta! (Cái hốt cũng như cái quạt của tiên phật cầm.) Ông Khuê ngó lên thấy ba người lính đứng ở trên mây nói rằng: Ta là Thiên Quan, Địa Quan, Nhơn Quan, vì thấy người đạo tâm bền chặt, khổ tu đặng viên mãn, nên đến mà hóa độ cho ngươi. Người thiệt người có chí xá kỷ thành nhơn, nhẫn nhịn ép mình không mỏi lập công bồi đức rất nhiều, nay ta đem cái phàm thân của người đổi làm pháp thân, huyền thể thay làm tiên thể, 6 năm ngộ đạo công đủ, 7 năm chứng quả thành chơn, lại hưng phát việc đạo, ngươi phải tinh tấn đừng sai.

Trường Xuân nghe nói tò ngô linh cơ hiển sáng, ngó lại trong tay thấy cầm cái “hốt” chớ không phải con dao, lại thấy trong ba ông có một ông không cầm “hốt” thì chắc hốt mình cầm đây là hốt của ông, phải đem lên trả lại. Nghĩ rồi tự nhiên mình nhẹ bay lên trên mây, đem cái hốt dừng cho Tam Quan Đại Đế, thấy ba ông thăng lên đi mất. Rồi Khuê Trường Xuân muốn trở lại, nhớ thầy tướng Ma Y đoán mình số bị chết đói, nay mình đạo quả đặng thành, chắc khỏi bị đói nữa, để mượn đám mây này qua Hà Đô thử ông coi có hiểu không! Chủ ý định rồi trở mây lại, một khắc đi hơn muôn dặm, gần tới nhà thầy tướng thấy một người chừng 20 tuổi chính là em nhỏ khi trước đem bánh cho ông ăn. Hỏi ông đi đâu? Ông nói đi coi tướng. Người ấy nói: Cha tôi không đi ra ngoài. Như ông muốn coi thì theo tôi vào trong. Nói rồi dẫn Trường Xuân vô trong.

Ông Ma Y đang ngồi trên ghế thấy Trường Xuân đi vô liền tiếp đai theo khách quý. Trường Xuân thấy ông Ma Y râu tóc đều bạc, già yếu lưng khòm, nói rằng: Mấy năm nay không gặp thầy râu tóc đều bạc hết.

Ma Y Toán hỏi rằng: Nhớ có gặp thầy mà chẳng biết ở đâu?

Khuê Trường Xuân rằng: Không nhớ người “đàng xà tả khẩu”, mạng bị chết đói đó sao?

Ông Ma Y nghe nói liền coi tướng lại vỗ tay cười lớn rằng: Diệu thay! Diệu thay! Chẳng biết đạo trưởng có lập cái công đức chi lớn nay đem tướng cũ đã đổi biến lại rồi!

Trường Xuân rằng: Lão tiên sanh nói cái tướng định chung thân không cải đặng, sao nay nói cải biến?

Ma Y đáp: Vì tôi biết tướng trên mặt chớ không biết tướng trong lòng. Nay đạo trưởng tướng đổi theo cái tâm nên tôi thiệt thấu chẳngặngđó! Khi trước thấy hai cái chỉ chạy vô trong miệng, tên là “đèn xà tả khẩu”, chỉ về chỗ chết đói, còn nay hai đường chỉ trở về lén chỗ thưa tướng (thưa tướng là chỗ nhơn trung), trên thưa tướng lại sanh hai mục ruồi son, phổi thành cuộc tốt, tên là “lưỡng long hý châu”, thiệt chỗ quý nói chẳng xiết, ứng đặng chỗ Đế Vương cúng dường, phước đức vô lượng. Thiệt tôi siễn học chẳngảngtỏđặng,xin thầy đừng trách.

Trưởng Xuân nghe nói lấy làm cảm phục, thầm tưởng ông thầy tướng thật là thần thông vô cùng! Rồi liền kiếu trở về Bàn Khê vô núi ngồi tu.

Nhơn cái niêm động ra, trong lòng tình khảo, còn ý tự kiêu muốn đi cưới ông Ma Y, mà sanh thêm nghiệt chướng. Đương ngồi công phu, khi không như quên như nhớ, thí như cái thân này ở trên núi cao lại khởi một trận cuồng phong, hiện ra một ông cọp dữ, muốn lại chụp ông, ông đem việc chết coi như không, chẳng có chút sợ trong lòng, rồi cọp liền biến mất. Lại mơ màng thấy một người đạo nhỏ đi đến nói rằng: Thầy tôi là Mã Đơn Dương tới, sao sư thúc không dậy đi rước? Quả thấy Đơn Dương bước vô, Khuê Trưởng Xuân tưởng rằng: Đạo không luyến tình, tôi cũng không mừng, đi cũng tự ông. Rồi lại thấy người ta đi đến nói rằng: Mấy người tôi nhờ ông đưa qua sông nay đến kỳ gặt lúa, đem lại 30 táo cho ông và hai quan tiền mà đền ơn khi trước, nói dứt đem lúa để trước mặt, ông cũng bỏ qua không tướng, rồi cũng mất.

Lại thấy một đứa con gái tuyệt sắc, chừng 17 tuổi, nó bị mẹ ghẻ ở ác độc đánh hoài, trốn lại đây. Cô gái nói: Nay

tôi muốn đi về nhà mà đường xa không dám đi, xin thầy đưa giúp, tôi cảm ơn ngàn thuở. Nói rồi than khóc một hồi. Trưởng Xuân cũng không đi tới, như không biết không hay. Rồi nó cứ theo nắm tay ông biểu chỉ đường hoài, ông cũng tự nhiên, không nói chi hết. Rồi lại thấy người chị dâu dắt 2 đứa cháu, nói không đủ ăn, tôi người đàn bà không sao nuôi đặng! Chú nay niêm tình cốt nhục tính liệu giúp mẹ con tôi. Nói rồi biểu hai thằng cháu lại kêu chú ơi, chú hỡi mà đòi ăn, tán loạn một hồi.

Trưởng Xuân đương tịnh, trí huệ phát sanh không tướng tối mấy việc đó, cứ giữ cái Đạo, coi như không có việc chi hết. Vǎng nghe trên không trung nổ một tiếng lớn, thấy cửa Nam Thiên mở rộng, lại có 2 người đồng tử, dẫn bạch hạc đến trước mặt nói rằng: Tôi vưng sắc Ngọc Đế thỉnh Chơn Nhơn cõi hạc phi thăng.

Chớ nói tam thi sanh cảnh huyễn,  
Phải phòng sáu giặc loạn tâm diền.

## HỒI THÚ HAI MUỖI LĂM

\* \* \* \* \*

Chơn dương túc, quần âm thối tán,  
Ác oán dinh, hiệp gia trầm luân.

Nghĩa là:

Chơn dương đủ, quần âm lui tán,  
Ác dãy đầy, cả nhà bị trầm luân.

Có bài kệ rằng:

Dưới gò núi hắc mã quan dinh,  
Cỏ rậm rừng mê quái điểu minh,  
Lụy chõ tuyền dài người chẳng tĩnh,  
Đào tàn Lý rụi hoa thanh linh.

Lại nói Khưu Trường Xuân ngồi trong miếu Bàn Khê công phu, đương lúc tịnh xảy thấy 2 đồng tử dấn bạch hạc đứng trước mặt nói rằng: Vâng lời Ngọc Đế sắc lệnh, thỉnh Chơn Nhơn cõi hạc phi thăng. Trường Xuân liền nhớ lời Tam Quan Đại Đế nói 7 năm thành chơn, có lẽ nào bữa nay đặng thành! Hay là âm ma trong mình nó hiện ra mấy thứ huyễn cảnh mà phá công phu của ta? Ông tinh ngộ đặng rồi, 2 người đồng tử cùng bạch hạc cũng đâu mất, một mình ngồi trên bồ đoàn, muôn việc đều không. Ông nghĩ tại mình ý giỏi, muốn đi thử Ma Y, nên sanh việc âm ma nhiều thứ quái lạ mà khảo mình. Phải mình không tinh khắc nó đoạt cái linh tánh. Nghĩ rồi ông liền tự hỏi rằng: Nếu như chẳng luyện dứt cái âm khí sao đặng thuần dương? Vậy phải dùng một phép mà trừ cho đặng ma chưởng tiêu sạch, mới là phép chơn tịnh.

Rồi đó ông bỏ chõ Bàn Khê đi kiếm đặng cái núi đất, thấy dưới núi có cục đá tròn, nặng hơn trăm cân, cũng là chõ thanh tịnh vắng vẻ. Ông cất cái am tranh mà ở tu luyện, hẽ chừng có âm ma phát ra, ông đi ôm cục đá lên nửa núi lăn xuống, rồi ngồi tịnh. Như có sanh nữa thì ông đi ôm đá lăn nữa, làm như vậy 3 năm âm ma mới trừ sạch, mới đặng thuần dương, mấy thứ huyễn cảnh đều dứt, linh hiển đặng thông thiên cơ liền ứng, thấy rõ biết chõ Vương Đại Môn có việc mà thiên cơ chẳng dám tiết lộ. Ông định đi lại đó khuyến hóa đôi lần, bằng đặng tinh ngộ khá khỏi chõ trầm luân tai ách, chẳng mất lòng Thượng Đế hóa sanh chi đức, đặng mở chõ cứu đời. Tưởng rồi, ông liền bỏ núi đất đi qua xứ đó. Xứ đó có một người họ Vương, tên Vân, nhà giàu lớn, người người đều gọi là Vương Đại Môn.

Chõ ấy trên núi dưới nước, sơn thủy rất tốt. Vương Vân tuy giàu sang mà lòng khắc bạc, hay dùng già già cân non, ra ít thâu nhiêu, thường hay khi nghèo hiếp yếu, chiếm đoạt ruộng đất của người, trong nhà tôi tớ đều mượn oai hổ, hùng hiếp xóm giềng, gian dâm phụ nữ, không chút lòng nhơn, ý theo chủ mà nương cây, gây tội ác vô cùng.

Trước nhà có cục đá dài hơn một trượng mấy thước, đầu lớn đuôi nhỏ giống như con sư tử. Nên ai cũng kêu là “Thạch sư tử”.

Trong nhà người làm công nhiều lăm, hẽ đến bữa cơm, người coi cửa nhảy lên lưng sư tử lấy đá đánh một tiếng, bốn phía đều nghe liền về ăn cơm, ngày ngày như vậy.

Cách nhà chẳng bao xa có cái núi thấp, trên núi có một cái miếu bà Quan Âm. Khi trước ông nội của Vương Vân tạo làm có cúng ruộng đất, có người chủ trì. Qua đến Vương Vân làm chủ đuổi người đó đi, ruộng đất lấy lại,

miễn chưa hư, thần tượng còn mà không ai phụng sự, duy còn cái miễn hoang.

Khưu Trưởng Xuân vào ở trong miễn, mỗi ngày nghe cục đá kêu thì biết tới bữa ăn, đến xin mười mấy bữa không ai thèm hỏi tới ông, huống hồ chén cơm bát nước tài nào mà xinặng! Trong nhà có một đứa tớ gái tên Xuân Huê, thấy ông đến xin mấy lần không ai cho, trong lòng bất nhẫn, lén lấy bánh giấu đem cho ông, rồi biểu thầy phải đi cho mau, chỗ này chẳng phải chỗ lành. Qua bữa sau ông đến xin gặp Vương Vân đứng trước cửa. Ông Khưu muốn độ Vương Vân, biết người nhà giàu là do kiếp trước có tu, mà nay lòng hay khắc bạc không biết tự hối. Nên thấy Vương Vân đứng đó, ông liền đọc bốn câu kệ tặng cảm động lòng Vương Vân.

Kệ rằng:

Vì lợi danh chẳng trở đầu,  
Có bữa vô thường việc chẳng lâu,  
Ruộng đất bạc tiền đem chẳngặng,  
Không dè kiếp đến phải lo sầu!

Khưu Trưởng Xuân đọc rồi, Vương Vân nổi giận mắng rằng: Mấy thằng giả đạo, đừng ở đây nói bậy, bình sinh tao không tin phép Phật, mày phải đi mau mới khỏi chịu nhục.

Ông Khưu rằng: Bần Đạo đến quý phủ xin bữa cơm, cầu ông cho ít nhiềú.

Vương Vân thấy ngoài cửa có cái thùng hốt cứt ngựa, sẵn có cái vá một bên, với tay lấy xúc một vá cứt đem lại nói rằng: Mày cầu tao thí giúp, nay tao cho mày cái này lấy không?

Trưởng Xuân đương muốn khuyên Vương Vân, tưởng là y nói chơi nên lấy bầu đưa ra, Vương Vân đổ cứt vô trong bầu!

Trưởng Xuân nói: Cứt ngựa này ông cho tôi có chỗ chi dùng chẳng?

Vương Vân nói: Cứt đó tao cũng muốn người đi hốt, nay đem cho mày cũng là thi ân.

Ông Khưu nghe nói than rằng: Thiện tai! Thiện tai!

Vương Vân và nội nhà tôi tớ đều cười lớn, duy có con Xuân Huê trong lòng bất nhẫn. Bữa sau Xuân Huê thấy mấy người ăn rồi đi làm hết, lén lấy bánh bỏ trong túi, ra coi có ông lại xin hay không. May gặp Trưởng Xuân đứng trước cửa liền đưa bánh cho ông. Ông nói: Ta chẳng phải tới xin bánh, vì có một việc kín muốn nói cho cháu hay: Phải thường nhớ trong lòng, chừng nào mắt con sư tử đỏ, cháu phải mau lên trên miễn Quan Âmặng lánh nạn! Trốn qua một giờ ba khắc thì khỏi chết. Nói rồi liền đi mất.

Xuân Huê thường nhớ trong lòng, mỗi ngày coi chừng thạch sư tử mấy lần, thường bữa như vậy. Có thằng nhỏ giữ trâu thấy Xuân Huê làm như vậy hỏi rằng: Chị làm gì mỗi ngày ra coi con sư tử chi vậy?

Xuân Huê rằng: Hôm trước ông thầy xin ăn với tôi biểu coi chừng con mắt thạch sư tử đỏ, thì mau chạy lên trên miễn Quan Âm trốn một giờ thì khỏi nạn lớn. Thằng coi trâu nghe nói việc lạ muốn phá chơi, lén lấy cục đá đỏ, chiều cột trâu sớm, chạy lên thạch sư tử lấy miếng đá vẽ trong con mắt sư tử rồi núp phía sau coi Xuân Huê làm sao? Gần tối thấy Xuân Huê trong nhà ngồi đứng không yên, thăm tưởng trong lòng: Hay là sư tử mắt đỏ rồi chẳng? Lật

đặt chạy coi, chẳng sợ chủ nhà nghi. Xảy thấy hai con mắt của sư tử đỏ hết, lấy làm sợ hãi liền chạy lên miếu Quan Âm. Thằng coi trâu thấy vậy cũng chạy theo tới miếu, liền nghe nổ một tiếng vang trời động đất, bốn phía nổi mây đen tối mịt, gió thổi ầm ầm đến nữa đêm mới dứt.

Xuân Huê với thằng nhỏ trốn dưới bàn Quan Âm nghe tiếng nói ào ào như ngàn người đánh trống. Đến sáng mới dám ra coi ai nấy kinh hồn khiếp vía đều nói: Biết Vương Vân là người khắc bạc, ý chúng hiếp cô, khi dể ông bà cha mẹ, lấn lướt xóm giềng, miệng độc như rắn, chúng bạn đều ghê, tôi tớ có lỡ thì miệng chửi tay đánh, guốc roi liền bõa, chẳng có lòng thương, như vậy cũng đành. Có kẻ nói: Chết một con sâu độc các giống xuân hòa; nhổ một gai hùm khỏi ăn thâm luồn cẳng. Người khác nói: Hết khắc bạc người tức là làm hại mình, dung người thương người tức là dung, thương mình đó! Nên có câu: Trời Đất không tư, lành thìặng phước, dữ thì mắc họa, không sai.

Lại thấy con sư tử chẳng trôi, ngã nằm tại giữa sông. Xuân Huê thấy nội nhà chủ bị trôi hết khóc lên một hồi kinh động trong xóm. Người người chạy ra coi đều nói: Trời có mắt báo ứng không sai. Rồi hỏi Xuân Huê sao mà nội nhà chủ nó chết chìm hết nó trốn đâu mà khỏi. Nó bèn đem việc ông đạo trưởng đi xin thuật mọi việc cho mấy người nghe, ai nấy đều nói: Vương Vân hung ác, số định đến rồi nên Trời giáng thủy tai thâu kẻ bạo tàn, còn ông đạo đó chắc là thần tiên đến khuyến hóa cho y mà y đã chẳng chịu hồi tâm lại thêm khi dể kẻ nghèo, lấy cứu ngựa cho người ta ăn, thật là tàn tận lương tâm nên phải bị tai kiếp. Còn Xuân Huê tuy là tôi tớ mà có thiện căn nên được cứu khỏi nạn. Thằng coi trâu cũng nhờ theo Xuân Huê mà khỏi chết. Ấy

vậy người ở đời phải làm việc lành thể lòng trời đất, thương người thương vật phải tin nhơn quả, phải sợ nhà tôi có thánh thần soi xét nên chẳng dám làm điều quấy, đến chừng gặp đại nạn mới có thần thánh cứu hộ chẳng sai. Rồi hỏi Xuân Huê bây giờ cháu tính làm sao?

Xuân Huê đáp rằng: Cái miếu này nguyên ông nội của chủ tôi lập ra, chung quanh ruộng đất có để cúng trong miếu, thôi tôi tính ở tại miếu này tu hành, cũng không ham việc trần chi nữa. Tôi nghĩ của tiền như bọt nước, đời người như giấc chiêm bao. Như chủ tôi mới thấy buổi chiều, sáng ra biệt xác. Hồi ơi! Dường ấy còn lo làm chi! Kiếm một bõa vui qua một bõa, tầm đường ngay mà thoát lưới trần. Vậy cháu xin cô bác thương, dầu có nắng mưa, cúi nhở ơn cô bác, thế nào cháu cũng nguyện tu thân.

Mấy người nghe nói mừng lắm, tiếp rằng: Để bà con ta giúp đỡ tiền ăn cho qua ngày. Nói rồi Xuân Huê kiếm một bà già ở với nó làm bạn, nhứt tâm khổ chí tu hành. Đặng mấy năm sau Khưu chơn nhơn ở tại Long Môn động tịnh dưỡng biết Xuân Huê có lòng chơn tu, ông đi đến độ Xuân Huê, sau nó cũng đặng thành chánh quả. Việc này là việc sau.

Đây nhắc lại khi ông Trường Xuân bảo Xuân Huê đi ty nạn rồi ông liền đến chỗ Long Châu tại vách đá, trên vách có cái động, là khi đời nhà Trần mạt Hồn hưng có ông Lâu Cảnh tiên sanh ở đó mà định nhựt nguyệt, dưới có con sông, vách đá dựa khe nước, nước thường chảy vòng theo vách, đứng xa ngó lại thấy như ở giữa khe nước. Cái động ấy có cửa, nên người ở xứ đó lâu năm thấy động hình như vậy nên đặt tên Long Môn, lấy tích Lý Ngư khiêu Long môn (Lý Ngư khiêu long môn tục kêu là võ môn tam cấp. Con

cá nào nhảy khỏi thì thành rồng, không khỏi thì té chết, nên lấy xương kêu là long cốt).

Khưu Trường Xuân tới đó nhớ câu “Môn thượng long phi” chắc ứng tại đây. Rồi ở tại động tu chơn dưỡng tánh 2 năm. Khi đó chỗ Long Châu trời hạn, quan Thái Thú biếu dân trong ấp cầu đảo mà không mưa, lúa cây đều khô hết, muôn dân thọ khốn. Khưu Trường Xuân liền đến quận nói để định ngày cầu đảo ba ngày có mưa, phổ cứu nhơn dân. Quan quận nghe nói mừng tiếp rồi sắm lễ vật bái thỉnh cầu đăng đàn.

Khưu Trường Xuân sửa soạn áo māo, phủ phục đốt hương lên đàn. Một lòng thành kính niêm cảm Thương Đế, quả thiệt mưa lớn 3 ngày 3 đêm, ruộng rẫy đặng mùa, muôn dân an ổn.

Qua năm sau, mấy tỉnh ở Bắc Kinh cũng bị trời hạn, không mưa, trên vua khẩn đảo cùng bá quan cầu mưa không đặng. Ngươn Thuận Đế truyền chỉ treo bảng cầu mưa, thỉnh mấy vị tu hành có đạo, ai cầu đặng mưa gia quan trọngutherford.

Khi đó bảng vua treo rồi, các tỉnh đều nghe, có quan Thái Thú ở Long Châu bảo cử một người cầu mưa.

Ngày xưa bị đói khát,  
Mà nay đong đếm vương.

## HỒI THÚ HAI MƯƠI SÁU

\* \* \* \* \*

Kỳ vô trạch, hối thiên chuyển nhựt,  
Thi diệu thuật hoán phụng du long.

Nghĩa là:

Cầu mưa thuần trời che nhựt,  
Ra phép diệu đổi phụng thay rồng.

Có bài kệ rằng:

Một tấm lòng thành cảm đến Thiên,  
Lại thêm mùa nắng trời phong niên,  
Chớ lời Ngươn chúa thương dân thiết,  
Tại thiệt chơn nhơn phép diệu huyền.

Lại nói Ngươn Thuận Đế ra bảng chiêu cầu người có đạo đức đặng cầu mưa cứu dân, quan Thái Thú ở Long Châu dâng sớ tâu đến trên kinh bẩm rằng:

”Tại Long Châu, động Long Môn, có người cao sĩ là Khưu Trường Xuân, đạo đức thanh cao. Năm đó Long quận khô hạn, nhờ ông ra sức cầu, đặng mưa lớn 3 ngày, phổ cứu muôn dân. Nay hoàng thượng muốn cầu võ cứu dân, chẳng có người đó chẳng đặng. Thần nay có lòng cứu dân làm phước, nên dám phụng tấu.”

Ngươn Thuận Đế nghe rồi rất mừng, liền mạng Hiệp Lý Thát Thát đại phu đến sinh cầu Trường Xuân. Đi mấy bữa mới tới động, trình dâng ngọc chỉ, tỏ lời Ngươn Chúa thỉnh cầu đảo võ v.v...

Trường Xuân nghe đặng vui mừng ưng chịu, cùng quan đại phu đồng tới Bắc Kinh, bữa sau vô chầu Thương hoàng

vạn tuế. Ngươn Thuận Đế tôn lấy sư lẽ, từ tạ cửu khanh chi thượng. Nói việc cầu võ, Trưởng Xuân tâu rằng: Hoàng Thượng hết lòng thương dân tai kiếp, thần cam vâng mặng, nào dám chẳng ra công; mà phải lập một cái đài cao đặng làm lễ cầu đảo. Hoàng Thượng ra niêm hương bái lễ chứng minh, rồi thần quì cầu đảo, tấu một lá sớ lên Thượng Đế, xin kỳ 3 ngày có mưa. Ngươn Chúa nghe vậy, có sắc mừng ưng chịu liền mặng quan Hữu Tư đi làm võ đàn, rồi biếu quan Thái giám đưa Trưởng Xuân tới Tập Hiền Quán an nghỉ.

Bữa sau, quan Hữu Tư vô tấu, nói võ đàn làm rồi, xin dời pháp sư lên đàn. Ngươn Thuận Đế liền mời Trưởng Xuân đi. Thiên Tử cung kính, nhang đèn lê bái rồi ngự giá về cung, còn Trưởng Xuân phủ phục tại võ đàn, cùng bá quan văn võ, chay giới phân ban, khẩn cầu tâu thiết.

Qua ngày thứ ba, giờ ngọ mặt nhụt thinh không chuyển đỏ như son, nắng thôi cùng xứ, người người đều đổ mồ hôi. Trưởng Xuân lấy nhành dương nhúng nước rẩy một cái, ngồi niệm trong mình vận chuyển rần rần. Rồi thấy trên mặt nhụt có sanh một đám mây đen che áng, một lát thiên hôn địa ám mưa xuống liền liền, luôn hết mây ngày, cây trái đương khô đặng phát biến sắc phục sanh, nhơn dân vui mừng. Cả thảy vạn vật sanh linh đều cảm!

Ngươn Thuận Đế trong tâm mừng rõ, phong Trưởng Xuân làm chức Hoàng Đạo Chơn Nhơn, để ở tại kinh sư, đãi làm thượng khách.

Bữa nọ Ngươn Chúa mời Chơn nhơn vào trong cung, đi dạo ngự huê viên. Trong đó có cổ trường sanh, bông không tàn, cảnh vật xinh tốt, nói thôi chẳng xiết. Ngươn Chúa đồng ngồi với Trưởng Xuân trên ghế giảng đạo luận

chuyện, có ngũ sắc tường vân phủ che nửa lồng trời. Hẽ nói đến chỗ huyền diệu thì Ngươn Chúa than rằng: Trẫm như không lãnh việc nước, nguyện theo Chơn nhơn du lịch, để trẫm có hậu rồi sẽ bái Chơn nhơn làm thầy, nhập sơn tu luyện.

Chơn nhơn tâu rằng: Hoàng Thượng chớ lo, Hoàng hậu đã hoài long thai, chẳng bao lâu sanh đặng Thái Tử.

Ngươn Chúa thầm tưởng: Chơn nhơn quả thiệt thần tiên lại biết Hoàng hậu có thai. Bèn hỏi rằng: Hoàng hậu quả thiệt có thai, mà chẳng biết sản long hay phụng?

Khưu chơn nhơn rằng: Thần đã toán chắc rồi, thiệt là long chớ không sai chạy.

Ngươn Chúa nói: Quả như lời Chơn nhơn trẫm đặng may lấm! Nói rồi Khưu chơn nhơn kinh lễ ra về. Ngươn Chúa hồi cung nói với Hoàng hậu rằng: Trưởng Xuân chơn nhơn toán chắc ngự thê nghén dựng long thai, chẳng biết thiệt không?

Hoàng hậu tâu rằng: Sao bê hạ dám chắc vậy? Thôi để mời Quốc sư lên điện cùng Chơn nhơn đồng toán. Hai đàng đồng nói tương phù ý hiệp mới biết chắc. Ngươn Chúa đại hỷ, bữa sau cho mời Bạch Vân Thiền Sư với Khưu Chơn nhơn lên điện, đồng toán Hoàng hậu thân dựng sản long hay phụng?

Bạch Vân Thiền Sư đánh tay toán rồi tâu rằng: Ý thần thử toán nương nương thân hoài phụng thai, định sanh Công chúa.

Ngươn Chúa lại hỏi: Khưu Chơn nhơn ý hạ như hà?

Chơn nhơn tâu rằng: Thần bǔa trước cùng Hoàng Thượng có nói rõ ràng, Hoàng hậu thân hoài long thai ắt sanh Thái tử, nào có sai.

Bạch Vân Thiên Sư cười rằng: Thầy có ở tại ngộ huyền ắt biết tinh vi lý số, phải toán lại coi.

Khưu Trường Xuân định thần chiếu thấu thai bào đáp rằng: Toán chắc không sai! Thế nào cũng sanh Thái tử.

Thiền Sư nổi giận nói rằng: Lý số của tôi toán mấy lần cũng không sai chay, e thầy nói vọng ngôn làm cho rối loạn lòng vua.

Khưu chơn nhơn rằng: Số lý chẳng bằng thiên lý, âm đức có sức đổi trở đặng trời, làm lành có công cải số cũng đặng. Nay Thánh Thượng ra lòng cầu võ, phổ cứu muôn dân, côn trùng thảo mộc cũng đặng nhờ đức, đó là ơn đức rộng lớn mà cảm động đến Tam Thiên, chuyển nữ thành nam, hóa phụng thành long, cũng chưa khá biết!

Bạch Vân Thiên Sư nói: Ta tưởng nhà ngươi có đạo, hóa ra cũng chỉ tầm thường, hoài thai đã trước, cầu võ lúc sau, nào có thai đã sanh thành rồi mà lại cải biến đặng?

Chơn nhơn đáp: Tôi đã định chắc, nào có cương biện.

Bạch Vân Thiên Sư rằng: Thầy dám cá với tôi chẳng?

Chơn nhơn đáp: Cá thì cá sao chẳng dám!

Bạch Vân Thiên Sư nói: Bằng thiệt long thai tôi đem chùa Bạch Vân dâng cho thầy.

Khưu chơn nhơn cũng nói: Bằng như phụng thai tôi nguyện dâng thủ cấp cho ông!

Thiền Sư cười nói: Đừng có thối hối.

Chơn nhơn rằng: Một lời nói chắc nào có thối hối.

Thiền Sư nói: Miệng nói không bằng phải lập tờ làm chắc.

Khưu chơn nhơn nghe nói liền xin giấy mực, tại long án làm tờ rằng:

### TỜ CAM ĐOAN:

Tôi người lập tờ cá thủ cấp là Khưu Trường Xuân. Nay cùng Bạch Vân Thiên Sư hòn thua. Bằng sau trong cung Chúa mẫu sản sanh Phụng nữ, Khưu Trường Xuân cá thua, nguyện dâng thủ cấp, không đặng trả lời.

Bạch Vân Thiên Sư cũng tại trước ngự án biên rằng:

### TỜ CAM ĐOAN:

“Tôi người lập tờ cá Bạch Vân Tự là Bạch Vân Tăng. Nay cùng Khưu Trường Xuân đấu thắng. Như sau trong cung Chúa mẫu sanh Hoàng tử thì Bạch Vân Tăng phải thua, nguyện đem Bạch Vân Tự giao cho Khưu Trường Xuân, không đặng đổi lời.”

Biên rồi hai đàng ký tên, giao tờ coi đọc xong rồi, có bá quan vi chứng, dâng lên ngự án.

Ngươi Thuận Đế long mục xem qua rồi thâu để đó chờ Hoàng hậu sanh sê hay, rồi bái chầu đều về hết.

Lại nói Bạch Vân Thiên Sư về Bạch Vân Tự tưởng việc Khưu Trường Xuân đoán quyết như vậy hay là Hoàng hậu long thai, mình toán sai chặng? Trong lòng chẳng an, toán lại số lý thật không sai, rồi mừng thầm nói: Khưu Trường

Xuân! Nhà ngươi đừng trách ta, việc này tại mình làm ra tai họa mà hại tánh mạng, uổng cho người tu hành một đời, vì một việc mà ô danh ngàn thuở.

Lại nói Khuưu Trưởng Xuân về tới Tập Hiền Quán, toán chắc định ngày Hoàng hậu sanh thai, rồi đốt một lá thần phù lên cung Cửu Thiên Huyền Nữ, mượn một vị tiên tên là Ngọc Trịnh Tiên Nữ biến hóa vô cùng, thần thông chí diệu. Tiên Nữ vâng lệnh Cửu Thiên đến nghe Khuưu chơn nhơn sai khiến. Khuưu chơn nhơn nói cùng Tiên Nữ rằng: Đêm nay đầu canh 5, trong Ninh Vương Phủ, bà Vương phi sanh một đứa con trai. Tiên Nữ đem cái hồ lô biến ra một đứa con gái đi đổi đứa con trai, ẵm đến tại cung Kim Lang điện, đợi tôi đổi phụng rồi Tiên Nữ sẽ đem con gái này đổi lấy cái hồ lô lại. Tiên Nữ vâng lệnh đi liền, y như lời dặn.

Lại nói đêm đó giờ tỵ, Hoàng hậu sản sanh Công chúa, y lời Bạch Vân Thiên Sư nói sanh phụng thai. Rồi mấy người cung phi báo cho Ngươn Chúa hay. Thuận Đế nghe báo sản phụng thai, trong lòng phục Thiền Sư toán giỏi, rồi lại lo Khuưu chơn nhơn tánh mạng chẳng còn! Vậy phải lo phương chi cứu khôi mới phải đạo vua tôi.

Buổi châu mai, bá quan đều biết Hoàng hậu sanh công chúa, liền lên châu giá. Bạch Vân Thiên Sư cũng đến châu mừng tâu rằng: Thần nghe Hoàng hậu sản sanh Công chúa, tiếp nối thạnh triều, thần thiệt vui mừng, nguyện Ngô Hoàng vạn tuế, Công chúa thiên thu!

Ngươn Thuận Đế than rằng: Trẫm mạng không hậu cung chẳng than phiền, vì Khuưu chơn nhơn toán sai âm dương, ắt phải chịu thua. Trẫm niệm y có công cầu võ, muốn cứu cho khôi, nguyện đem tiền kho 10 muôn, bồi bổ Bạch Vân Tự,ặng chuộc cái thủ cấp của Khuưu chơn nhơn.

Ngươn Chúa nói rồi, Bạch Vân thiền sư còn đang suy nghĩ, Hoàng môn quan báo có Khuưu chơn nhơn đến chầu. Ngươn Chúa liền mang cho vô. Khuưu chơn nhơn chầu bái rồi cung hạ: Hoàng Chúa, nay Hoàng hậu sanh Thái tử nối nghiệp thiên thu.

Ngươn Chúa rằng: Chơn nhơn lầm rồi, trẫm hay Hoàng hậu sản sanh Công chúa.

Khuưu chơn nhơn tâu: Thần toán vạn vô nhứt thất, như quả thiệt công chúa thì xin ẵm ra cho coi, có thác thần cung cam tâm.

Ngươn Chúa ý muốn cứu hộ mà nghe lời Khuưu Trưởng Xuân khẳng khái thì không vui, bèn kêu cung nữ ẵm ra coi. Khi đó đến giờ mèo, Tiên Nữ đem hồ lô hóa làm một đứa con gái đổi đứa con trai của bà Vương phi, rồi bồng lại che khuất các thần quan, đứng lên Kim Lang điện đợi hầu. Kế thấy cung nữ bồng công chúa dâng cho Ngươn Thuận Đế. Vua biểu cung nữ đưa cho Khuưu chơn nhơn coi. Chơn nhơn hai tay tiếp bồng, lấy tay áo che qua. Tiên Nữ đem long đổi phụng, đem vào Vương phủ trả lại lấy hồ lô về. Bá quan nhục nhẫn phàm thân làm sao mà thấy đặng! Còn Bạch Vân thiền sư chẳng qua là có trí huệ chớ không có thần quang thì cũng không hiểu thấu.

Khuưu chơn nhơn sau việc du Long hoán Phụng, hai tay bồng Thái tử đứa cho bá quan coi phải trai hay gái. Bá quan coi rồi liền hô: Thái Tử thiên thu! Làm Bạch Vân thiền sư thất sắc, chạy lại ẵm coi, thật rõ ràng Thái Tử. Bạch Vân thiền sư đỏ mặt rồi cũng xưng hạ rằng: Quả thiệt Hậu triều Thự quân (là có Thái Tử nối nghiệp). Nói rồi liền đem dâng cho Ngươn Chúa. Ngươn Chúa thấy việc lạ cũng tùy miệng cãi rằng: Trẫm nghe cung nữ truyền báo chớ chưa thấy,

tưởng công chúa, đó là trong cung nói lầm. Liên sai quan Lộc Tự đai tiệc ba ngày, đại xá thiên hạ, rồi Ngươi Chúa lui chầu văn võ tán ban.

Khưu chơn nhơn hỏi Bạch Vân thiền sư rằng: Nay sự thế đã rõ ràng, thầy tính làm sao?

Bạch Vân thiền sư đáp: Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Nói sau làm vậy. Ngày mai tôi giao chùa cho ông y theo lời giao kết, có chi phân hỏi! Nói rồi hai đảng đi về. Còn Khưu chơn nhơn ở trong quán sai Tiên Nữ đem trả hò lô cho Cửu Thiên Huyền Nữ, việc đó xong rồi.

Lại nói qua Bạch Vân thiền sư về đến Bạch Vân Tự, trong lòng chẳng phục, lại toán số nữa, cõng tính không ra, thiệt là cõ cao một nước khó hơn qua, nghè yếu 3 phân cũng thấy thua, rồi mắt trân trân than thở!

Người phục thị đứng một bên nói rằng: Khưu Trường Xuân có một mình làm sao giành hết chùa lớn? Thôi bây giờ biếu một người đổi một người, bằng đổi không hết, bạn ta cũng ở lại đây, sẽ toan liệu. Thiền sư nghe nói rất mừng. Bữa sau Khưu chơn nhơn đến, Bạch Vân thiền sư nói: Tăng nhiều chùa rộng, chùa lớn người ít. Nay thầy tới một người đạo, tôi đi một người tăng, một người đổi một người, bằng đổi không hết thời đi cũng không hết, tăng ở cũng đặng, đạo ở cũng đặng.

Khưu chơn nhơn đáp: Như vậy cũng đặng, để tôi đi kêu chúng nó tới. Khưu chơn nhơn nói rồi đi ra ngoài chùa lấy cái phất trần trong tay áo bứt một nấm chỉ thổi một hơi chơn khí, quăng lên trên không trung.

Đừng khi ta nay người sức ít,  
Phải biết bên mình phép diệu hay.

## HỒI THÚ HAI MUỖI BẨY

\* \* \* \* \*

Dụ đạo chúng thuần thuần cáo giáo,  
Luận tu hành tuần tuần thuyết lai.

Nghĩa là:

Khuyên đạo chúng lần lần dạy dỗ,  
Luận việc tu hành bức bức nói ra.

Có bài kệ rằng:

Bông nở bông tàn hết mấy năm,  
Người đời nào thấy nguyệt thường rầm,  
Mở ra danh lợi hai đường khóa,  
Trồng lửa trồng sen mới khá ngâm.

Lại nói Khưu chơn nhơn đi ra ngoài chùa lấy phất trần, bứt một nắm chỉ thổi một hơi chơn khí, quăng lên trên không trung một hồi lâu, tới không biết bao nhiêu đạo chúng theo chơn nhơn vô chùa, đem thầy chùa đổi hết, còn Bạch Vân thiền sư đi lại ở chổ Tập Hiền Quán, mấy thầy chia ra đi các chùa ở đâu. Tại sao mà Khưu chơn nhơn muốn lấy chùa Bạch Vân Tự? Vì chổ đất Bắc Kinh chủ khí đương thạnh, biết là đất ấy làm đô thời ở lâu, nên muốn mượn chổ thạnh địa đặng lập đạo trường khai hóa hiền nhơn. Bởi Bạch Vân thiền sư cái phần ở chổ Nam Kinh, xứ Tam Giang, hiển phát phổ độ chổ đó, nên khiến Khưu chơn nhơn lấy Bạch Vân Tự đặng thiền sư đi qua phía Nam mở đạo. Ấy là Trời định đâu có phần số đó, hoặc lợi cho người này, chẳng lợi cho người khác. Bởi người thượng trí tu chơn hay mượn chổ tương sanh mà ở, chổ khắc phải lánh, nên gọi là địa lợi vậy.

Lại nói Khưu chơn nhơn ở tại Bạch Vân Tự, chiêu tập người tu hơn một tháng, đặng mấy mươi người đạo hữu, coi làm các việc trong chùa, sắp đặt có phần đông đảo tấn phát. Khưu chơn nhơn thấy trong đạo hiền ngu chẳng đồng, ắt phải mở dạy một phen.

Khưu chơn nhơn bèn mời đạo hữu mà nói rằng: Nhơn việc xuất gia này là lánh chổ trần tục, phải trước có ý coi cho thấu việc trần chơn giả, hư thiệt, có lòng học đạo, thiệt chí, thiệt tâm mới gọi là chơn tâm xuất gia. Bằng trong lòng ý còn ham vọng thành tiên, hoặc vì có việc hờn giận, hoặc tham an nhàn mà mượn đạo làm cớ đặng yên ổn cái thân, như vậy xuất gia học đạo lòng dũng mãnh chưa có, chí lâu dài khó đặng, lấy đạo làm như việc thường, có không chặng cần, thì sau cũng mất chổ huyền diệu.

Còn có người khi tuổi nhỏ không lo tánh mạng, đến già cô độc một mình mới tính xuất gia, đó là mượn cửa đạo mà nương mình, nào có phải coi thấu việc trần là giả! Nói cho hết mà nghe, đã tới đặng cũng tốt, chẳng cần coi thấu hay không, như vậy là tu qua buổi mà thôi.

Hễ người đến tại đất Tam Bảo (vào cửa Phật) thì gọi là người có duyên, vào chùa ta cũng chẳng nghèo, bỏ cửa ta cũng không giàu.

Hễ vào trong cửa ta thì phải y theo lời ta: người thượng trí thì học tham thiền công phu; người trung trí thì tụng kinh lễ sám; người hạ trí thì lập công làm việc, cũng đặng tròn phận xuất gia. Như người chẳng đặng, mình phải gắng cho đặng; người chẳng nhẫn, mình phải gắng cho nhẫn. Trai phải giữ chữ Trung; gái phải gìn chữ Tiết, đức hạnh kiêm toàn. Nhẫn là nhẫn cái sân si tật đố, tuyệt dứt cái tình dục, cùng nhẫn chịu đói lạnh khảo trừng chịu nhục, chịu thiệt, ăn

mặc kém thua, lời nói phải thấp hụt khiêm nhường. Như vậy mới đặng hơn người, mà phải trong lòng không khống, đừng dung một mảy niêm quấy, đừng khởi một điểm lòng tư, đừng coi người khinh hèn, phải ép mình tôn người. Như mình đặng không thì ma nào ứng đặng, phải tại chỗ hư vô mà cầu đạo, thì công phu chắc đặng, bằng đem việc ngoài mà công phu thì phải mất chơn. Phàm việc chi phải lượng sức mà làm, đừng thái quá bất cập, biết đặng lớn thì thành lớn, biết nhỏ thì thành nhỏ. Nói theo đường mực mà đi, giữ phép qui củ mà tu, tuy chẳng đặng thành tiên phật cũng chẳng mất người hảo nhơn, lại cũng chẳng uổng việc xuất gia học đạo.

Như biết nói để tóc là người đạo, cạo đầu là người tăng, mà ngũ uẩn chẳng không, tứ tướng chẳng bỏ, ngoài thì sửa soạn trang nghiêm, trong bụng quá hơn người tục, lòng công danh không dứt, tâm phải quấy chẳng trừ, se sua thường niêm sợ ăn mặc thua người, kiêu hãnh tưởng hoài, muốn việc làm cho có thường như nguyện, như vậy nói tu hành, thiệt chưa có tu hành; xưng là học đạo, thiệt trọn không có đạo. Tưởng lại người ở tục lấy khổ làm vui, còn ở cửa Phật làm gì? Mượn đạo mà đổi đạo, giả tu mà nương thân làm ăn, tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Kiếp này đã không siêu thăng, kiếp sau còn phải đọa vào biển khổ. Ở trong cửa Phật mà không làm bản dạng cho Phật, thì gọi là thế mạng khổ hành chỗ nào? Nên người tu phải xét mình: như có lỗi ai chỉ sửa cho mình, thì phải tinh mà tự hối, chẳng khá tự cao, tự đại mà lầm uổng một đời. Vậy xin các người ráng nhớ.

Khưu chơn nhơn đương giảng nói, ngoài cửa đi vô mươi mấy người cao lớn. Mấy người này khi trước ở núi Tân

Lãnh ăn cướp mà cứu chơn nhơn sống lại, rồi nhờ chơn nhơn giảng việc tội phước nhơn quả, nên thức tỉnh cải tà qui chánh, ra chợ mua bán làm ăn mươi mấy năm. Nay nghe đồn ở Bạch Vân Tự có Khưu chơn nhơn thiệt người đạo đức lớn. Năm rồi cầu mưa phổ cứu nhơn dân, lại toán Hoàng hậu sanh Thái tử cùng Bạch Vân đấu kình, ăn đặng chùa Bạch Vân. Nay ông mở việc dạy tu hành học đạo, hay giảng kinh thuyết pháp nên mấy người nghe nói thấy đều vui mừng. Triệu Bích nói: Hay là ông ở núi Tân Lãnh anh em cùng cứu sống đó chẳng? Lại thấy bảng đê: “Khưu mỗ phụng hành” thì chắc nay ông tu thành đạo rồi, vậy bạn ta đồng đi đến Bạch Vân Tự coi có phải không?

Trương Kiến nói: Bạn ta thường nguyện đi tầm người có đạo đức, nay đặng như nguyện không chừng?

Châu Cửu rằng: Minh đến coi như người có đạo đức, bái ông làm thầy xuất gia tu hành cũng khá đặng.

Triệu Bích tiếp: Em nói phải! Rồi đều đi đến Bạch Vân Tự, nhằm lúc Khưu chơn nhơn cùng mấy người đương ngồi tại điện giảng nói việc xuất gia học đạo. Chơn nhơn thấy mấy người bước vô, đứng dậy hỏi rằng: Mấy anh em bấy lâu mạnh giỏi?

Mấy người đều quên ông, đáp rằng: Nhờ ơn Trời Phật bảo hộ đặng bình an, vậy không biết thầy ở đâu? Hình như có gặp thầy một lần mà không nhớ chắc, xin thầy nhắc lại.

Khưu chơn nhơn rằng: Chẳng nhớ trên Tân Lãnh người đói trong miếu đó sao?

Triệu Bích hỏi: Phải thầy khi đó có chỉ cho bọn tôi tu hành đó chẳng?

Khưu chơn nhơn đáp: Phải, tôi chớ ai!

Mấy người nghe nói đều quì bái thưa rằng: Từ ấy đến nay cách biệt mươi mấy năm, bọn tôi đều phải suy già, còn thầy hình dung trở nhỏ, thiệt người có đạo. Ngày trước tôi có nói chừng nào thầy đắc đạo anh em tôi sẽ tới thọ giáo, nay xin thầy cho anh em tôi ở đây học đạo.

Chơn nhơn rằng: Xưa nhờ ơn cứu mạng, nay nào dám quên tình. Còn anh em nói tôi đắc đạo, thiệt tôi không dám cóặng. Chẳng qua mượn chỗ này mà lập trường mở dạy, biện minh việc đạo đó thôi. Than ôi! Khổ hải không bờ trở đầu tối bức. Tôi ngày đó chẳng qua là răn cái ý của tôi, không dè mấy anh em nghe lời ấy mà sửa lòng đổi chí có công cải lỗi theo lành, thiệt gọi là người hảo nhơn đại chí. Mười mấy năm giữ lòng bền chặt, đến nay khám phá đặng hồng trần, muốn xuất gia tu thân, thiệt tôi lấy làm mừng lấm!

Người có lòng tu hành là tiên sanh tích nhiều việc phải mới đặng phát cái niệm đó. Đã phát tâm học đạo thì phải giữ luân phép: ngôn ngữ, từ bi, hạ khí, nhẫn nhịn, hòa khiêm, cẩn ngôn cẩn hạnh, lập bản dạng cho hậu hiền, chẳng đặng lòng tánh buông tinh, khởi lòng ganh ghét. Đừng thấy người chẳng bằng mình mà đem ý khinh khi, trở lòng háo thắng, sỉ nhục, nỡ người đừng khởi niệm cống cao kiêu thái mà hại trong tánh mạng. Còn mình chẳng bằng người là tu tích chưa đủ, công đức chưa đầy; người chẳng bằng mình là thời vận chưa thông, tiền căn siễn bạc. **Bởi đạo không có lớn nhỏ, người tu đừng gọi thấp cao, chẳng luận giàu sang nghèo khó, cũng không phân lớn nhỏ trẻ già, hễ người có đạo là lớn, có đức thì tôn.** Có câu: “Ham học như vàng như ngọc, chẳng ham học như cỏ rác”. Chẳng

quí vàng bạc của báu, quý trọng đạo đức nghĩa nhơn. **Thiên tử xuất gia chưa đủ quý, ăn mày xuất gia chẳng phải hèn.** Ta khi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm, nhờ anh chị dấn dắt nên người, coi biết việc hồng trần các món chẳng thiêt, nào là cha con anh em vợ chồng, tiền bạc đều giả, duy có đạo đức làm trọng, nên nguyện một lòng phỏng đạo tu chơn. Sau gặp thầy là Vương Trùng Dương tiên sanh chỉ cho chỗ chí đạo, lại nhờ sư huynh là Mã Đơn Dương hết lòng chỉ biếu, từ khi tại chỗ Xuyên Cốc ly biệt đến sau thêm công gắng sức, bị đói lớn 72 lần gần chết, còn đói nhỏ vô số, kể không xiết. Vậy mà lòng ta như sắt đá, thà chết chẳng bỏ lòng xưa, chịu ma nạn chừng nào chí lại thêm bền chắc, sợ lo có tội còn dư. Rồi sau ở tại Bàn Khê lập công khó mấy năm, trong việc khốn khổ kể chẳng hết lời. Ta nhớ câu “Khổ tận cam lai”, hết cực tới sướng, hết đắng tới ngọt. Đến ngày rõ biết tỉnh ngộ, nhờ Trời chiếu giúp 2 lần cầu võ đặng giáng cam lâm (mưa lớn) tới thời tiếng động đến Đế bang, tuy đạo quả chưa thành mà đến bức này cũng không phảidễ.

Nay mấy người muốn xuất gia phải làm như vậy, đừng vì giàu sang mà động tâm, đừng thấy nghèo khổ mà dời chí, coi thân mình như chết rồi. Nay trong chỗ chết mà đặng sống phải tưởng là một việc lớn, đặng cầu cái phép chẳng chết mới gọi là người chí nhơn học đạo.

Khưu chơn nhơn nói rồi, mấy người nghe việc tu hành khổ cực của thầy, thầy đều sa nước mắt, thương niệm công khổ của chơn nhơn mấy năm tu hành cực nhọc. Chơn nhơn thấy mấy người biết hồi tâm lại nói: Nếu chẳng đến cái khổ cho tột, chỗ tánh phàm không dứt thì trí huệ khó thông! Đến lúc liễu đạo còn phải đầu thai luân hồi tái thế thì uống cho một kiếp.

Nay nguyện chỉ cho mấy trò chõ khổ đó mà cầu ra, chịu đựng một phen khổ, bớt đựng một lần ma chướng, chịu mươi mấy phần thì oan khiên đựng tiêu, nhẫn đựng một việc, cũng như mình sang cái gánh nặng thì đựng nhẹ hết mấy phần.

Chơn nhơn giảng rồi, chọn ngày cùng mấy người đổi áo mǎo, sắm lễ sám hối, cho mỗi người đạo danh.

Lại nói qua Hoàng hậu tưởng sanh Công chúa bồng ra trước điện trở tay liền biến thành Thái Tử, làm Bạch Vân thiền sư trao hết ngôi chùa cho Khuôu Trường Xuân, việc cũng tại mình sanh ra sự họa, sợ Bạch Vân thiền sư phiền muộn, bèn sai người đi thỉnh vào cung khuyên giải rằng: Vì con tôi làm cho thầy chịu lụy.

Thiền sư đáp: Số lý tôi đoán chắc thiệt Phụng thai, chẳng biết Trường Xuân dụng cái tà thuật chi mà đổi. Tôi sợ chẳng phải cái phước trong nước nhà.

Hoàng hậu nói: Vì Hoàng thượng không hậu, nên tôi cũng không dám nói nhiều, nay Hoàng thượng đựng hậu Thái tử, kính trọng Trường Xuân như thần tiên, mỗi ngày tại trong ngự quân giảng đạo đàm huyền, ít vào trong cung điện.

Bạch Vân thiền sư tánh hay ố nhơn thăng kỷ, có lòng sâu độc mới nói với Hoàng hậu rằng: Tích xưa đời Đường Minh Hoàng ở ngôi, nội triều văn võ quan đều xưng Trương Quả Lão là thần tiên. Đường Minh Hoàng muốn thử, lấy thuốc độc bỏ trong rượu, biếu Trương Quả Lão uống. Ông biết trước, liền uống ba chén rồi nói rằng: Tửu hào không tốt. Nói vừa dứt lời, hôn mê nửa khắc, răng trong miệng đen hết. Chừng tỉnh dậy, ông lấy thiết như ý nhổ hết

răng đen, ông ngậm miệng một hồi mọc răng trắng lại hết. Chừng đó Đường Minh Hoàng mới tin ông thiệt là thần tiên giáng thế. Nay nương nương muốn chắc, học theo Đường Minh Hoàng, để rượu độc trước án, mời Khuôu Trường Xuân cho uống. Như y uống rượu đó không chết mới thật là chơn tiên.

ChƯỚC LÀ MỘT KẾ NHỎ,  
THẦN TIÊN CŨNG KHÓ TỪ.

## HỒI THÚ HAI MUỖI TÁM

\* \* \* \* \*

Tứ trấm tửu, Hoàng hậu thí đạo,  
Đái kim quan, Chơn nhơn ngâm thi.

Nghĩa là:

Cho uống rượu trấm<sup>37</sup> Hoàng hậu thử đạo,  
Đội mǎo vàng Chơn nhơn ngâm thi.

Có bài kệ rằng:

Đơn thành cửu chuyển mới thuần dương,  
Nhập Thánh siêu phàm thọ mạng trường,  
Chẳng có một phen điêu uất trắc,  
Sao đặng muôn đời để tiếng vương.

Lại nói Hoàng hậu nghe lời Bạch Vân thiền sư biểu nội thị tới Bạch Vân Tự mời Khưu chơn nhơn, Hoàng hậu đặt rượu độc mà đợi. Quan nội thị vâng lệnh nương nương đến mời chơn nhơn vào cung. Chơn nhơn biết trước, ra đi phân dặn mấy người múa 24 mái nước lạnh để một hàng, đặng ông về có việc dùng, chẳng khá sai.

Dặn dò xong rồi liền cùng nội quan vào cung hầu kiến phụng giá. Hoàng hậu rằng: Trước kia chơn nhơn toán định tôi sanh Thái tử, quả thiệt không sai. Nay tôi không có chi đền ơn, xin kính chơn nhơn tam bôi ngự tửu, niêm lấy chút tình. Nói rồi truyền nội thị dâng rượu cho chơn nhơn.

Khưu chơn nhơn chẳng chối từ, liền uống 3 chén rồi tạ ơn ra về. Về tới Bạch Vân thấy 24 mái nước lạnh để sẵn,

<sup>37</sup> Rượu trấm là lông chim Trấm ngâm rượu, uống thì chết tức thời, không phương giải đặng. (LXQ)

chơn nhơn nhảy vô ngâm một hồi, hễ nước nóng sang qua mái khác. Ngâm hết 23 mái, còn một mái chưa đầy, chưa đủ sức, độc khí không sạch, hơi độc xông lên trên đầu, rụng hết nửa mé tóc, nên ông Khưu sói hết nửa cái đầu.

Bạch Vân thiền sư nghe tin Khưu chơn nhơn chưa chết, bèn vào cung tâu cho Hoàng hậu hay. Hoàng hậu rằng: Uống rượu độc mà không chết chắc là thần tiên.

Bạch Vân thiền sư nói: Hoặc rượu chưa lấy làm độc nên chưa chết cũng có! Tôi nghe thần tiên huy khắc ngũ kim bát thạch, như đồ vàng bạc đồng sắt tới trong tay thời biến thành bùn muối tròn vuông tự ý. Tích rằng đạo có khăn không có mǎo. Nương nương giả đò không biết, sắm một cái mǎo vàng thưởng cho y, biểu đội trên đầu. Như y đội dính thiệt là thần tiên, bằng không thì cười chơi, ắt y mắc cỡ trở về trên núi không chừng.

Hoàng hậu nghe nói vui lòng, liền biểu nội thị mời Trường Xuân vào cung. Trường Xuân vào, Hoàng hậu thấy đầu ông sói, hỏi rằng: Chơn nhơn sao không có tóc? Thế cũng có bệnh chi?

Chơn nhơn đọc 4 câu kệ rằng:

Trước vâng đơn triệu đến diêu giai,  
Vương mǎu đái thần rượu thiệt say,  
Uống hết tam bôi trường thọ tửu,  
Mới đem trên đảnh cửa trời khai.

Khưu chơn nhơn ngâm kệ rồi, Hoàng hậu mặc cõi, chẳng muốn thử nữa, ngặt vì đã chịu với thiền sư rồi nên Hoàng hậu cười nói rằng: Chơn nhơn quả thiệt thần tiên, phép lực chẳng ít, ai cũng kinh phục. Nay tôi làm cái mǎo vàng cho

chơn nhơn đội lấy thảo. Nói rồi biểu nội thị lấy mâm ngọc điệp bưng ra 1 cái mão vàng thỉnh chơn nhơn đội lên.

Khưu Trường Xuân biết trước việc đó là của Bạch Vân âm mưu, nên có đem theo cây kim cang để trong tay áo, tay tiếp lấy mão, ngồi vận tam muội chơn hỏa, thổi trên mão vàng ấy mềm như đất, lấy kim xỏ ngang, đội trên đầu, chẳng nghiêng chẳng động.

Ấy Hoàng hậu cũng nghe lời Bạch Vân sâu độc, làm đặng cười chơn nhơn chơi, ai dè làm để cái qui củ trong cửa đạo (nên nay người trong đạo mới đội cái mão vàng, là sự tích do đây mà ra).

Lại nói Khưu chơn nhơn đội mão vàng trên đầu rồi tạ ơn Hoàng hậu, có ngâm bài kệ:

Liền vâng đơn triệu thường ơn thâm,  
Thần dám đem khi với hậu ngâm,  
Quân tử có lòng không bình cũ,  
Nam nhi trên đánh đội Huỳnh kim.

Chơn nhơn ngâm thi rồi Hoàng hậu trong lòng không yên đứng dậy nói rằng: Tôi nay biết lỗi rồi, chơn nhơn xin đừng phiền.

Khưu chơn nhơn rằng: Hoàng hậu đâu có lỗi; lỗi tại nơi tôi, vì tôi ở lâu trong trần, chẳng đặng ăn năn sớm nên mới bị ma chướng như vậy. Nói vừa dứt lời, Bạch Vân thiền sư ở sau bình phong bước ra nắm tay Khưu chơn nhơn rằng: Chơn nhơn chẳng phải tự gây ma chướng, thật tại tôi gây cho ông.

Trường Xuân nói: Thiền Sư là người giai không nào có tạo ma chướng cho tôi; coi lại thiệt tại tôi mà ra. Liên ngâm kệ rằng:

Tham mê việc thế luyến trần hiêu,  
Vì muốn ăn năn họa chẳng tiêu,  
Phiền não tại mình làm ra đó,  
Ai mà kiếm đặng bụng ta diêu?

Khưu chơn nhơn ngâm 4 câu kệ chịu lỗi về mình. Nguyên vì Bạch Vân thiền sư chẳng có nhiều chuyện, tại Trường Xuân mượn rồng đổi phụng, ăn ngôi chùa của ông, ông mới sanh việc ma chướng, tức mình biểu Hoàng hậu đặt rượu độc, cho mão vàng, đặng rửa hồn. Như chơn nhơn không lấy cái chùa của y thì nào có việc trái phải, cho nên chơn nhơn chịu lỗi về mình, thiệt là thiên lương chẳng muội.

Bạch Vân thiền sư nghe đặng chơn nhơn chịu lỗi, thiền sư cũng hồi mình dùng ý nói sai, ngâm kệ rằng:

Đọc rồi kinh Phật việc phải không,  
Sao lại đem lòng tính lông bông?  
Nói phụng nói rồng đều không ích,  
Uổng lao tâm chí lại không công!

Hoàng hậu thấy thiền sư với chơn nhơn cả hai đều chịu lỗi về mình, trong lòng cảm phục, đương muốn khuyên than ít lời kể thấy cung chơn báo rằng: Có Thánh giá đến! Hoàng hậu lật đật nghinh tiếp Thánh giá vào cung. Khưu chơn nhơn cùng Bạch Vân thiền sư đều chầu. Nguyễn Chúa mừng rằng: Trẫm thấy hai khanh không hòa, có lòng chẳng vui. Nay đến Tây cung giải buồn nghe nói hai khanh đặng hòa hảo, trẫm rất hoan hỉ. Hoàng hậu liền đem việc hai

người đều chịu lỗi thuật cùng Ngươn Chúa nghe. Ngươn Chúa rằng: Trẫm rất vui lòng, thiệt là Tam Giáo không có hai lẽ, tăng đạo cùng chung một nhà. Trẫm nay cũng ngâm ít câu đặng mừng hai khanh.

Kê rằng:

Một tăng, một đạo tại kinh hoa,  
Tăng đạo nguyên lai cũng một nhà,  
Từ đấy chẳng lòng phân bỉ thử,  
Đều thành chánh quả Phật Di Đà.

Khưu chơn nhơn cùng Bạch Vân thiền sư nghe đặng lời vàng đều tạ ơn. Ngươn Thuận Đế nói với Bạch Vân thiền sư rằng: Trẫm có phát tiền kho cất một cái chùa mới cho Quốc sư, đợi làm xong rồi thỉnh Phật tượng vào, đặt hiệu khác. Còn chùa Bạch Vân Tự cải làm Bạch Vân Quang, lên cốt thân tượng, sắp đặt tăng và đạo cho có tông chi, làm ngàn năm hương hỏa, chiêm ngưỡng muôn đời, đặng không phụ hai khanh có công bảo hộ trẫm đó...

Thời gian thăm thoát trôi qua...

Bữa nọ, Ngươn Chúa truyền dọn bày tiệc chay khoán đãi Khưu chơn nhơn và Bạch Vân thiền sư đặng vua tôi đều vui. Đương trong tiệc hai ông nói đạo huyền Phật pháp. Phật lấy chõ không không mà làm căn giáo; còn Đạo lấy chõ hư vô làm tông nguyên, cùng nói việc quả báo luân hồi siêu đọa, vợ chồng chơn giả các việc hồi lâu. Ngươn Thuận Đế nghe hai ông luận biện đạo đức tỏ sắc buồn, than rằng: Trẫm nghĩ cho trẫm thiệt là bạc phước!

Chơn nhơn nghe nói chưa rõ nguồn cơn trong nước nhà dường nào, liền tâu rằng: Chẳng hay bệ hạ có điều chi?

Ngươn Chúa nói: Ta chẳng dấu chi hai khanh, ta buồn là buồn còn gánh giang san xã tắc, phải chi ta đặng an rồi thì cũng muốn thoát diệt cõi trần.

Chơn nhơn tâu: Muôn tâu bệ hạ, chẳng hay bệ hạ có điều tư ý chi khác?

Ngươn Chúa rằng: Vì ta thấy hai khanh tuy là đạm bạc qua ngày mà đặng an nhàn tự toại, khỏi lo đường ràng buộc, cao thấp tự lòng. Còn như trẫm đây, tuy là đặng hưởng vạn quán gia tài, bảo hộ lê dân chở sau không khỏi tái sanh đường đồ khổ!

Chơn nhơn nghe Ngươn Chúa có lòng hồi tâm, lại nhớ lúc mình cầu mưa xong rồi Vua có nói để sau có hậu rồi cũng theo học đạo. Đến nay đạo đã gần thành. Rồi chơn nhơn ngồi mật niệm cầu nguyện không trung bảo hộ hồi lâu, kiểm lời phân độ giải minh, thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ miễn tội cho thần tớ đôi lời.

Ngươn Chúa rằng: Không sao, trẫm hoan tâm miễn lỗi, chơn nhơn chớ ngại.

Trưởng Xuân rằng: Muôn tâu bệ hạ, nhơn bệ hạ cũng có tiền căn tu đức đã nhiều, nhưng chưa đặng chánh quả! Đến nay bệ hạ xuống đây hưởng ngôi quyền chưởng chấp muôn dân, ấy là tiền căn giáng thế trị đời. Vậy hạ thần ai cầu long tâm tinh ngộ, tảo giác nẻo lành, dầu buổi mai mà bệ hạ nghe đặng pháp huyền thì buổi tối cũng toại chí nơi tiên cảnh. Muôn cầu bệ hạ an tâm.

Ngươn Chúa nghe chơn nhơn phân biện mấy lời đạo đức, trong lòng dường như giải thoát lưỡi tridan. Coi như không vợ không con, xã tắc gia tài cũng đều không, rồi lộ sắc hân hoan nói rằng: Xét như lời khanh phân thì chắc là

ta với khanh tiền nhứt có kết sắn duyên lành. Nói rồi Vua vào cung nói với Hoàng hậu rằng: Trẫm nay có việc riêng muốn tỏ cho Hoàng hậu hay, chẳng ý Hoàng hậu thế nào?

Hoàng hậu hỏi: Bệ hạ có điều chi! Xin bệ hạ bày tỏ!

Ngươi Chúa rằng: Không dấu chi Hậu, có một đêm nọ trẫm trong giấc nam kha thấy ông nội về nói rằng: Cháu tiền căn có tu hành mà công quả chưa đủ nên cháu xuống đây sanh nhầm dòng Thiên Tử, an trị nước nhà đó là nhơn đạo tu rồi. Đến nay Ngọc Đế sai Khưu Trưởng Xuân xuống mà thức tỉnh cho cháu, thế nào cũng phải đầu cơ với Khưu Trưởng Xuân mà trở lại. Rồi trẫm giục mình, thì ông nội đi mất. Vì vậy trẫm muốn y lời ông, tính lo tìm thầy học đạo, giang san xã tắc giao lại cho Hậu, chẳng biết ý Hậu thế nào?

Hoàng hậu thưa rằng: Lời xưa có nói: Chồng chúa vợ tôi. Tưởng là việc chi thì tôi cản đặng, còn như việc này là có mạng Bề Trên, vậy tự lòng Bệ hạ.

Ngươi Chúa rằng: Hậu an lòng cùng trẫm thì trẫm rất cảm ơn, mà không biết trong lòng Hậu có mừng, hay là vừa ý bề ngoài mà không vui trong dạ?

Hoàng hậu rằng: Xin Bệ hạ vui lòng, vì tôi từ bấy lâu đến nay tuy không làm việc lành lớn chớ việc nhỏ cũng thường ham. Đến nay Bệ hạ thức tỉnh hồi tâm, giải thoát tam đồ khổ thì tôi cũng nguyện phu thê đồng thượng lộ.

Ngươi Chúa nghe mấy lời Hoàng hậu chắc là tu được hết, liền ra nói với chơn nhơn rằng: Việc ấy đã xong, chắc là Hoàng hậu cũng đồng tu với trẫm. Ngặt vì còn Thái tử tuổi đã lớn rồi, xin thầy toan liệu giùm trẫm.

Chơn nhơn ngồi nghĩ một hồi thưa rằng: Như vậy xin Bệ hạ cho Thái tử hay coi ý Thái tử làm sao? Như muốn xuất gia thì càng tốt lắm. Còn như muốn nối ngôi truyền, thì Bệ hạ cũng an tâm rảnh việc.

Ngươi Chúa liền trở vào điện cho quân báo Thái tử hay. Thái tử lật đật hồi giá tung hô. Tâu rằng: Muôn tâu Hoàng phụ, chẳng hay đòi con có việc chi? Xin phụ hoàng dạy biếu.

Ngươi Chúa nói: Trẫm bấy lâu lo bề xã tắc hơn mấy mươi năm, sắp đặt công việc cung điện đều sẵn cho con. Đến nay cha đã tuổi già sức mỏi, không thể trị vì đặng lâu. Lại đêm nọ cha thấy ông cố của con về cho cha hay... Ngươi Chúa thuật chuyện cho Thái tử nghe v.v...

Thái tử thưa rằng: Trẫm lạy Hoàng phụ, chẳng hay Hoàng phụ ngày trước có vị đại đức nào cao kiến điều lý cho Hoàng phụ nghe trước chăng? Hay là nghe mấy lời của ông cố con mà Hoàng phụ tinh như vậy.

Ngươi Chúa nói: Nhơn việc ấy cha cũng có vưng lời của ông và cũng nghe các vị đạo đức, cùng thấy trong cuộc phong hóa càng ngày càng tệ, quân bất quân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử. Các việc đều giả dối cả thảy. Nên cha muốn tìm đường giải thoát. Nay cha kêu con hỏi thử, như con muốn xuất gia tu hành theo cha thì ngày sau phụ tử tương phùng cộng lạc, cửu huyền thất tổ gặp nhau. Bằng không muốn thì cha giao xã tắc lại cho con chấp chưởng tự quyền đặng cha nguyện trai giới trọn đời, trả ơn sanh phụ mẫu.

Thái tử tâu rằng: Muôn cầu Phụ hoàng có muốn tìm đường tu niệm đặng giải thoát thân này, thật việc đó cũng

chưa thấy. Chở hiện thời đây Phụ hoàng có việc chi nặng thì con sẽ thế cho Phụ hoàng an lòng đãi hậu. Ngươi chúa thấy Thái tử không chịu, thầm lập một kế rất hay.

Đêm nọ Người Chúa nghỉ, lúc nửa đêm thức dậy lấy mấy cái án đại hình xé hai và đóng dấu vào đó. Kêu Thái tử hỏi rằng: Chuyện này trong điện chỉ có Thái tử đương quyền dám làm, hay là ai vào mà làm như vậy? Thái tử quì lạy tâu rằng: Muôn tâu Hoàng phụ, việc ấy là việc đại sự, con đâu dám làm như vậy! Tuy đã biết con là con, nhưng mà do quyền nơi Hoàng phụ. Như việc ấy xảy ra, án tờ đều hủy mà có ấn khuyết trên đây thì ắt bá quan khó nghe cho Hoàng phụ. Thiệt con không dám như vậy.

Người Chúa rằng: Phải rồi, nếu như điều ấy thì con cũng không nên cầm cha làm chi nữa! Cha biết cuộc đời là giả dối, phụ tử đều không, quân thần chẳng có, cha đã muốn thoát mà tránh ngõ luân hồi đặng chuộc tội ngày xưa. Con lại nói có gánh nặng thì con thế nổi. Đến nay có một chút như vậy mà con cũng tự quyết không chịu! Vậy con đừng cản cha nữa.

Thái tử nghe cha nói như vậy hết lời phân cản, liền trở lại hậu cung.

Người chúa cùng Hoàng hậu đến trước Khuê Trường Xuân xin cầu học đạo, trai giới đặng hơn một năm, rồi định ngày mời bá quan cùng Thái tử giao hết giấy tờ ấn khuyết cho Thái tử chưởng quyền, bá quan còn y như cũ. Sắp đặt như trước sau an bài rồi luyện đạo. Tu đặng hơn ba năm thuần dưỡng qui túc. Người Thuận Đế đặng đơn thơ lai chiếu về trước. Hoàng hậu cũng đặng minh tâm kiến tánh, về sau. Trường Xuân đưa đón xong rồi, cũng ở tại Bạch Vân Quang tu dưỡng.

Lại nói việc mấy thầy trong Bạch Vân Tự đi ra ở mấy chùa khác, có một bữa nợ hội bàn luận rằng: Việc cảnh chùa của mình bị Khuê Trường Xuân chiếm lấy, như vậy thôi sao? Có một người háo sự tôn mình là Đổng Phong Giám nói rằng: Theo ý tôi, đến trước Bạch Vân Tự làm một tòa Tây phong, đặng cho hư chùa Bạch Vân.

Mấy ông hỏi: Làm sao hư đặng?

Phong Giám nói: Chẳng nghe người xưa nói: Phong thủy sợ người ốm. Nay đem cái Tây phong thổi tan chùa Bạch Vân thì làm sao không hư? Chúng tăng nghe nói đều cười lớn rằng: Phải! Rồi làm một cuốn “Viên bộ quyền tiền”.

Có một ông chữ giỏi, đặt bài tựa đọc cho thiền sư nghe, cầu ông làm đầu, xin phép quan làm tòa Tây phong thổi Bạch Vân Tự v.v...

Thiền sư coi rồi cười lớn rằng: Ai bày việc này cho mấy người? Chúng tăng thưa Đổng Phong hòa thượng bày.

Bạch Vân thiền sư nói: Người muốn làm gió tây mà thổi Bạch Vân Tự là ý sao?

Đổng Phong rằng: Bọn tôi muốn báo cùu cho thầy.

Thiền sư nói: “Oan gia nghi giải bất nghi kiết”. Từ khi Phật khai giáo đến nay biếu cùng người kết duyên giải oan, chưa có nghe biếu người kết oan bao giờ. Việc này là tại mình thua người ta, tại mình không có phần ở chỗ đó, nên khiến phải đi như vậy. **Người xuất gia tu hành thì tứ đại đều không, một trần chẳng nhiễm, có cái cùu gì mà báo? Xưa Phật bị Ca Lợi Vương cắt xẻ thân thể, Phật không oán hận, cho nên chứng đặng đại hùng bất sanh bất diệt,**

có phải là tại chỗ nhẫn nhục nhơn từ, ép mình nhượng chúng, các việc đều chịu thua, như vậy mới có thần thông đều đủ. Nay mình có tu cũng noi theo đó mà bắt chước hạnh Ngài thì mới mong chứng quả, sao lại còn muốn gây oán? Trong cửa Phật phải lấy chỗ không mà thuyết pháp, không không hết thảy, vô ngã vô nhơn, bất thinh bất xú. **Đã không có chỗ nhơn ngã thì có oán giận chi mà trả cùu?** Có gió chi mà thổi? Khuôn chơn nhơn cùng ta không có chỗ oán hận, tại ta thua nên phải giao cho ông, không phải ông cưỡng đoạt của mình. Vả lại Thiên Tử đã xuất bạc kho cất tại hoàng đồ này một cảnh chùa, thì an rồi. Người nay còn bày sự sanh doan. Như trên Thiên Tử hay, sợ người gánh nặng không nổi. Ta chẳng dự việc ấy. Thiền sư nói rồi đi tịnh dưỡng.

Chúng tăng nghe nói thảy đều tinh ngộ, đem việc Tây phong cùng sổ bộ đốt hết, rồi tan đi ở đậu các chùa.

Lại có mấy ông biết phá phong thủy, thêm có mấy người tự thị, gặp ai cũng khoe nói quyên tiền để làm Tây phong thổi tan Bạch Vân Tự ở không bền phải đi. Không dè trong chùa Bạch Vân có người biết đổi lại, trả lời rằng: Hễ mấy ông làm tòa Tây phong, tôi làm một tấm vách cao giống cái quạt, đợi gió thổi tới lấy cái phản phong quạt một cái tan liền.

Có một người nói lớn rằng: Mấy người làm phản phong để tôi đi bỏ lửa.

## HỒI THÚ HAI MUỖI CHÍN

\*\*\*\*\*

Thọ đơn triệu, Thất Chơn thành chánh quả,  
Phó Diêu Trì, quần tiên khánh bàn đào.

Nghĩa là:

Tiếp đặng đơn thơ, Thất Chơn thành quả vị,  
Hội yến Diêu Trì, các tiên hưởng bàn đào.

Có bài kệ rằng:

Tu hành đại đạo lánh trần mê,  
Mới phải trượng phu đặng trở về,  
Nhứt nguyệt sáng đồng thường chẳng tối,  
Kiền khôn đều lớn, hội Long Huê.

Lại nói mấy người háo sự hay nhiều chuyện, đạo sĩ nghe thầy chùa nói để làm Tây phong trước cửa thì nói mình sẽ làm một tấm vách tường giống cái quạt mà đợi gió Tây phong. Lời tục nói: Mây sợ gió, gió sợ tường. Làm cái vách như cây quạt, chờ gió đến quạt nó trở lại, nên kêu là Phản phong tường. Người khác nói: Anh làm trở gió thì tôi đi bỏ lửa đặng đốt cháy sạch nó đi.

Dương Năng thấy mấy người tranh đấu nói rằng: Tòa Tây phong nó chưa làm mà đốt cái gì? Để làm rồi sẽ đốt chẳng muộn. Đạo chúng nghe nói tức cười. Ai dè cũng có những người trong đạo đem việc đốt truyền ra lâu năm, rồi lời vọng truyền hoài. Người sau không biết tường là thầy chùa làm đặng Tây phong thổi Bạch Vân Tự, bị người phá lại kêu là hồi phong phản hỏa, đem Tây phong trở đốt thầy chùa. Thiệt việc đó không có. Ấy là lời nói qua nói lại mà thôi. Nay có sách xưa để lại, thiệt là việc không có, nên người tu hành đừng tranh cãi nhược. Bởi từ xưa đến nay

trong thiên hạ người tu cũng vì chỗ phải quấy tranh nhau mà chịu ở trong cuộc luân hồi chẳng dứt. Vậy xin chư hiền coi trong nhơn quả thìặng minh bạch.

Kê rằng:

Việc trước sai truyền chẳng khá đương,  
Nói qua nói lại việc hoang đương,  
Người nay nhận tưởng là chơn thiệt,  
Bày nói tiền hiền luận đoán trườn.

Lại nói Khưu chơn nhơn hòa cùng thiền sư, sau lại tu hành tịnh dưỡng, đem việc công phu cửu cửu bát thập nhứt chuyển. Thí dụ cửu cửu là 81 nạn của Tam Tạng đó! Lấy chơn tánh, bốn tinh, tâm vien, ý mă thể trong thân, lấy thất tinh lục dục tam thi lục tặc mà làm ma ở ngoài cướp đoạt, đặt ra một bộ đại thơ tên “Tây Du Ký”. Sắp đặt xong rồi sai học trò đem đến Tập Hiền Quán dựng cho Bạch Vân thiền sư. Thiền sư thiệt người có trí huệ, xem hết bộ Tây Du thì biết liền rõ đặng lời của chơn nhơn, vận chuyển động tịnh trong mình, rồi làm lục lục tam thập lục, thể các đường ma ở ngoài đến phá trong thân, lấy trí huệ, thần thông, sanh khắc, biến hóa lập thành một bộ đại thơ tên “Phong Thần diễn nghĩa”, sai sa di đem lại Bạch Vân Quang, dựng cho Khưu chơn nhơn. Từ đó đến sau 2 đàng rất hòa hảo.

Bạch Vân thiền sư, khi đó trong mình thần thông đều đủ, qua đến đất Giang Nam khai hóa.

Có một tiên, một phật mà làm ra 2 bộ Tây Du và Phong Thần, truyền bá muôn đời diệu dụng đến nay.

Kê rằng:

Hai bộ đại thơ để diệu huyền,

Quấy tại người làm việc chẳng yên,  
Thất tình lục dục tung trong loạn,  
Sanh xuất ma vương vạn thiên thiên.

Lại nói Khưu chơn nhơn tại Bạch Vân Quang khai đàn giảng dạy, nói việc giới luật, mở rộng cửa độ đời, phát thêm đạo đức, lập qui củ răn dạy người hậu học, làm chỗ tòng lâm 72 tòa mà tiếp huyền môn, 3000 công thủ, 800 quả đầy, đi phó hội trên Tử Phủ đặng thành Đại La Thiên Tiên, chỗ tam thập tam thiền có đơn thơ xuống triều đến ngày 19 tháng 10 cõi hạc phi thăng, hào quang chói sáng, ngồi mây đỏ mà lên không. Kim đồng tiếp giá hai bên, Ngọc nữ dẫn đường, gió mát thanh nhàn trên hư không, tràng phan che phất, tiếng nhạc thanh thao.

Một hồi lâu chơn nhơn lìa chỗ Bắc Kinh, tới cửa Nam Thiên có Vương, Mã, Ân, Triệu, bốn nguyên soái đều làm lễ. Còn các vị Thiên Vương nghinh tiếp chầu Chí Tôn về nơi Kim Khuyết, mời đến trước điện Lăng Tiêu xứng: Ngọc Hoàng vạn thọ vô cương thiệt là đế đức háo sanh.

Thượng Đế thấy cũng vui mừng, mạng sai khảo giảo công trình, Tam Quan trên điện bảo cử, Thất Chơn chung thủy đáng khen. Khảo sát việc khổ hạnh nội công ngoại quả thì Khưu Trường Xuân thứ nhứt, thông huyền diệu trên vô cực thái cực. Lưu Trường Sanh thứ hai. Đàm Trường Chơn đạo tâm bền chắc đứng thứ ba. Mã Đơn Dương thanh tịnh vô vi thứ tư. Xích Thái Cổ một trấn chẳng nhiễm đứng thứ năm. Vương Ngọc Dương muôn việc đều không là thứ sáu. Tôn Bất Nhị trí tuệ hiểu thông, trước bày việc tu hành cho chồng, công quả rất lớn mà phải nhượng một bước, trước để bà làm đầu, nay đứng sau thứ bảy. Trọn trước trọn

sau, các quả của Thất Chơn trên Tử Phủ có ghi tên họ, tâu lên Thượng Đế.

Thượng Đế vui mừng, đều phải sắc phong tặng chức:

- 1) Khưu Trưởng Xuân: Tiên Thiên trạng ngươơn, Tử Phủ Soạn Tiên, Thượng phẩm Toàn Chơn Giáo Chủ, Thân hóa minh ứng, Giáo Chủ Chơn Quân.
- 2) Lưu Trưởng Sanh: Huyền Tịnh Huẩn Đức Chơn Quân.
- 3) Đàm Trưởng Chơn: Tống Huyền Minh Đức Chơn Quân.
- 4) Mã Đơn Dương: Vô Vi Phổ Hóa Chơn Quân.
- 5) Xích Thái Cổ: Thông Huyền Diệu Lực Chơn Quân.
- 6) Vương Ngọc Dương: Quản Từ Phổ Độ Chơn Quân.
- 7) Tôn Bất Nhị: Huyền Hư Thuận Hóa Ngươi Quân.

Thượng Đế phong rồi, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn sáu người đều lạy tạ ơn, duy có Khưu Trưởng Xuân chẳng chịu. Tam Quan Đại Đế trách rằng: Khưu Trưởng Xuân sao chẳng tạ ơn? Khưu chơn nhơn phủ phục bi lụy tâu rằng: Chẳng phải thần dám trái mạng, vì đạo thiệt khó học, tiên chẳng dễ thành, sợ đời sau người tu học đạo chịu những trăm ngàn muôn khổ này mà chẳng thối tâm, thì trong muôn ngàn người chọn chẳng đặng một, thật là khó học.

Nếu người tu chẳng thấy bộ “Học Hảo Nan” thì chẳng đặng thành đạo. Nay thần có bộ “Học Hảo Nan” tâu lên. Ngộ đạo chẳng dễ, học hảo thiệt khó. Nhơn việc học hảo này, như người chẳng sức lượng lớn chí lớn, thì học chẳng đặng, chẳng hay nhịn đói chịu lạnh, nhẫn nhục chịu khổ, có khi áo chẳng trọn mình, ăn chẳng đặng no, ngày không bữa

cháo, đêm ngủ không đặng một canh, không ngày nào chẳng bị người gièm siẽm, cam nhiều điều sỉ nhục, nói ra thiệt đau lòng, nghe cũng lạnh mìn, vì thần khắp trải nhiều việc khổ sở, nên biết học hảo là chỗ khó. Một chữ hảo còn khó học nào dám vọng thành tiên! Thần e trong thiên hạ, người đời sau tu hành ngộ đạo, ít đặng như thần mà chịu khổ nạn, sợ có cái tên học đạo, không đặng chỗ thiệt học khiến thần không chỗ hóa độ, thiệt là cùi đội Ngọc Đế hoằng đức vinh phong, nên thần chẳng dám tạ ơn, cùi xin ơn trên xá tội.

Khưu chơn nhơn đem bốn “Học Hảo Nan” tâu lên, Thượng Đế cùng mấy vị tiên nghe đều rơi lệ. Lúc ấy trong Tứ Đại Nguyên Soái, đi ra một vị Tinh Quân, tóc đỏ, mặt đỏ, râu đỏ, lông cũng đỏ, mặc áo kim khôi, giáp vàng, tay cầm roi vàng, chân đạp xe lửa, gió mây theo giữ, ngàn muôn thần hộ, bắt yêu trừ quỷ, xem xét không tư, người xứng là Thiết Diện Lôi Công Hộ Pháp hữu cảm Tôn Tiên Thiên Linh Tổ.

Vì Linh Tổ ở một bên, nghe Khưu chơn nhơn tâu nói: Người học hảo có nhiều việc ma nạn khảo trở không chỗ nào kể, người người đều có, hoặc ít hoặc nhiều, bằng như không ai hộ trì, sợ khó tu trọng. Nghe vậy ông khởi lòng trắc ẩn, nguyện hứa làm Hộ Pháp Thần, liền kêu Khưu chơn nhơn biểu mau tạ ơn đi! Ngài rằng: Như đời sau có người quyết chí tu hành học đạo, coi thấu cuộc trần, hễ người có 3 phần công tu, ta nguyện hộ thêm 7 phần; có 10 phần tu, ta nguyện vui lòng theo bảo cố. Xin có người biết biện chay cúng dường, muốn thoát cõi trần theo ta, thí chung chẳng đổi, một lòng theo thờ đạo, đừng có một ý muốn đạo, một ý

muốn đời ta không hộ đặng, chở như thể hạnh của Chơn nhơn, thì ta chẳng để nó nhịn đói chịu khảo!

Khưu chơn nhơn có ý thương người hậu học, nghe Linh Tổ chịu lanh người tu hành, mới vui lòng chịu tạ ơn. Rồi làm lễ đáp tạ Linh Tổ, đem gánh nặng ngàn cân giao cho ông. Thượng Đế lui chầu, chư tiên hồi điện. Chứng ấy Thất Chơn đến Tử Phủ, ra mắt mấy vị Tổ là: Đông Huê Đế Quân, Chung Ly Tổ Sư, Động Tân Tổ Sư. Rồi bái tạ sư phụ là Trùng Dương chơn nhơn.

Còn Đông Huê Đế Quân sai Tử Hà chơn nhơn dẫn Thất Chơn đến Đại Nghi Quán học tập lễ phép trong Diêu Trì, gần đến hội Bàn Đào đặng yết bái cao nhơn. Đến hội kỵ, Đông Huê Đế Quân dẫn lanh mấy vị mới thành tiên ở Nam tông, Bắc phái và Ngũ tổ, Thất Chơn đều đến Diêu Trì, thấy huỳnh lầu ngọc võ, kim khuyết ngân cung, san hô làm lan can, mã não làm thềm, kim bích sáng ngời, tử châu chói mắt, tường quan chiếu rạng, mùi thơm lạ lùng...

Chỗ Huỳnh lâm ngọc thọ, loan bay phượng múa, dưới Kim trụ cop reo, rồng ngâm, tượng giỗn, thiệt trong đời không có, nói chẳng xiết chỗ vui!!!...

Lại nói Đông Huê Đế Quân dẫn mấy vị tiên mới tham bái Vương Mẫu, rồi Vương Mẫu đãi lễ khách mới. Một lát có Thánh chơn trên mây đến, Vương Mẫu mừng chào, y theo phép hội trước, đều có thứ tự. Duy có các vị tiên mới, phải đợi có thầy chỉ. Tây Vương Mẫu nói rằng: Mấy vị tiên mới tấn chưa quen phép luật trên thượng giới, chẳng biết hết việc. Nay hành theo phép thường, đứng tại đơn trì đều đồng một lẽ.

Tây Vương Mẫu phân rồi, các vị tiên chơn đều tam què cửu khấu. Ngài có sấp đặt sẵn, nhạc đánh đều trờ, tiên đồng ca múa, trên tiệc đồ trân phẩm quý báu không cùng, chẳng phải dưới phàm trần có đặng.

Tiên đồng đãi rượu, Ngọc nữ dâng bông, phân cấp an hưởng Bàn Đào vì đào ấy chẳng dễ ăn đặng. Người có đức tu hành mới được hưởng. Như người sau học đạo muốn an hưởng đào tiên, thì phải coi theo hạnh Thất Chơn, có lòng khổ chí đạo mới đặng thành, công quả đủ đầy, về ra mắt Diêu Trì mới có Bàn Đào cho thưởng, ăn một trái sống ngàn năm, bất sanh bất lão. Hội rồi thiêng chơn vạn thánh đều về Tiên cung Tử phủ trên Phượng chư (giống núi Côn Lôn mà bề cao chẳng bằng). Trên đó có bốn mùa cỏ trường sanh, tám tiết bông chẳng tàn, chỗ Thiên cung cảnh thứ nhất!

Cho nên người tu muốn lên, phải khổ tâm khổ chí mới đến đặng.

Có bài kê rằng:

Thất Chơn Nhơn Quả vĩnh lưu truyền,  
Chỉnh muối cho người tập diệu huyền,  
Chịu hết trên đời nhiều việc khổ,  
Ất ngày sau đặng chứng Kim Tiên.

\* \* \* \* \*

Thiên vận năm Đinh Sửu (1937) tháng 9 ngày mồng 9  
Hậu học Lâm Xương Quang kinh diễn.

**CHUNG**

## MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỐNG KINH SÁCH KHUYẾN THIỆN

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiên thần ứng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị Hộ pháp Thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hăm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhảm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

## CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỐNG TẠI THIÊN LÝ BỦU TÒA

- ❑ Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- ❑ Đại Thừa Chơn Giáo
- ❑ Bảo Pháp Chơn Kinh
- ❑ Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- ❑ Khuyến Nữ Hồi Tâm
- ❑ Địa Mẫu Chơn Kinh
- ❑ Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- ❑ Thánh Giáo Sư Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- ❑ Nữ Trung Tùng Phận
- ❑ Kinh Sám Hối
- ❑ Thánh Ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- ❑ Ngọc Minh Kinh
- ❑ Giáo Đoàn Nữ Giới
- ❑ Tu Chơn Thiệp Quyết
- ❑ Thánh Đức Chuyển Mê
- ❑ Thánh Đức Chơn Kinh
- ❑ Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- ❑ Kinh Bình Minh Đại Đạo
- ❑ Kinh Pháp Hoa
- ❑ Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- ❑ Thất Chơn Nhơn Quả
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- ❑ Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- ❑ Huấn từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- ❑ Đạo Pháp Bí Giải
- ❑ Tam Thừa Chơn Giáo

## TRÍCH LỤC

Theo kinh **Tam Nguơn Giác Thế** (Chiếu Minh Đàm, Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, do Tiền bối Cao Triều Trực ấn tổng), trong đàm cờ ngày 02.11 Tân Mùi (thứ Năm 10.12.1931), đức Thần oai Viễn trấn **Quan Thánh Đế Quân** giáng dạy như sau (tr.36):

“Phàm người tu hành mà đặtặng một bộ kinh sám mà khuyên chúng làm lành thì người ấy đãng thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đãng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người đãng thành Thánh.”

Nghĩ vụng: Lời dạy của đức **Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân** soi rọi cho mọi người thấy rằng việc tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức cho sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Đó là lý do kinh sách Tam giáo xưa nay luôn đề cao việc pháp thí.

Người có trí năng thì thuyết giảng, biên soạn. Người có tài chánh thì ấn tổng. Thậm chí người thiếu khả năng để làm một trong hai việc ấy cũng vẫn thừa sức thực hành pháp thí. Nhưng bằng cách nào?

Thực hành rất đơn giản, bằng cách biết trân trọng thánh kinh hiền truyện, sách vở đạo lý; chẳng những giữ gìn cho chính mình đọc mà còn tùy cơ hội thích hợp, chân thành giới thiệu cho người khác cùng đọc, cùng chia sẻ với nhau những ý vị thanh cao để noi theo đó làm đẹp cuộc sống, trau luyện tâm hồn, giúp tư tưởng luôn luôn gần gũi lời Tiên tiếng Phật.

TRẦN THẾ DÂN chuyết bút

## PHIẾU PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP IN KINH

Với mục đích truyền bá lời châm ngôn của các Đấng Thiêng Liêng và phổ thông giáo lý đại đồng của Đại Đạo, hằng năm Thiên Lý Hữu Tòa đều có tổ chức ấn tổng các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh. Nếu quý vị muốn gieo cấy phước điền trong việc in kinh, xin vui lòng cắt và điền phiếu công đức sau đây. Chi phiếu xin đề: “**Thiên Lý Hữu Tòa**” với ghi chú “Kinh sách”, và gởi về:

**Thiên Lý Hữu Tòa,**  
**12695 Sycamore Ave,**  
**San Martin, CA 95046. USA**

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Họ tên: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ Apt \_\_\_\_\_

Thành phố: \_\_\_\_\_ Tiểu bang \_\_\_\_\_

Quốc gia hiện cư ngụ: \_\_\_\_\_

Nay xin phát tâm đóng góp số tiền \_\_\_\_\_ để dùng vào việc ấn tổng kinh sách khuyến thiện.

Thành tâm cầu nguyện xin ơn trên Đấng Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và thập phương chư phật tiên thánh hộ trì cho âm siêú, dương thới, Đạo pháp phục hưng, tất cả chúng sanh đồng được tội diệt phước sanh, thiện căn tăng trưởng, tỏ ngộ Đại Đạo. Cầu xin hồng ân Bồ Đề trên hộ hựu cho gia đình chúng con và toàn tất đồng được an lạc, thanh tịnh, vạn sự kiết tường đầu năm chí cuối.